

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0102003419

Đăng ký lần đầu: ngày 21 tháng 07 năm 2006

Đăng ký thay đổi lần thứ: 16, ngày 25 tháng 07 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CRV REAL ESTATE GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CRV

2. Địa chỉ trụ sở chính

Tầng 4, Số 183, phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84) 24.7306.1886

Fax:

Email:

Website: www.crvgroup.vn

3. Vốn điều lệ 6.724.166.400.000 đồng

Bằng chữ: Sáu nghìn bảy trăm hai mươi bốn tỷ một trăm sáu mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 672.416.640

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: PHẠM THỊ THU HUYỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 25/09/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031177006345

Ngày cấp: 03/06/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: A0902 Tòa Asahi Chung cư Hinode City 201 đường Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: A0902 Tòa Asahi Chung cư Hinode City 201 đường Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



Đỗ Văn Tình

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày ..12..tháng...12..năm 2024

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: ...119.../GPXD

1. Cấp cho:

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản CRV.
- Địa chỉ liên hệ: Tầng 4, Số 183, phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

2. Được phép xây dựng công trình: Hạng mục Hạ tầng kỹ thuật và công trình phụ trợ thuộc Dự án Đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện đầu tư xây dựng Khu đô thị mới đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương và Dương Quan, huyện Thủy Nguyên.

- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 3979/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Quyết định số 4102/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công nhận kết quả đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương, Dương Quan, huyện Thủy Nguyên.

- Quyết định số 386/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của UBND huyện Thủy Nguyên về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án khu đô thị mới - Hoàng Huy New City tại xã Tân Dương và xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên.

- Quyết định số 6158/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND huyện Thủy Nguyên về việc Phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án đầu tư xây dựng đường Đỗ Mười kéo dài đến đường trục VSIP và phát triển đô thị vùng phụ cận.

- Quyết định số 1970/QĐ-BTNMT ngày 16/7/2024 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện đầu tư xây dựng Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương và Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng".

- Văn bản số 336/HĐXD-QLTK ngày 18/10/2024 của Cục quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD các hạng mục Hạ tầng kỹ thuật, Nhà ở xã hội và công trình phụ trợ thuộc Dự án Đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện ĐTXD Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương và Dương Quan, huyện Thủy Nguyên.

- Giấy chứng nhận số 3379/TD-PCCC ngày 11/11/2024 của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Bộ Công an về việc thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.

- Đơn vị thiết kế: Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây lắp Bình Minh. Chủ nhiệm thiết kế: Ông Vũ Quang Minh (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00000137 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp ngày 30/11/2023).

- Đơn vị thẩm tra: Trung tâm tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Hạ tầng - Viện Khoa học công nghệ Xây dựng. Chủ trì thẩm tra: BXD-000310702 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp ngày 19/9/2022).

- Địa điểm xây dựng: Xã Tân Dương và xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Diện tích khu đất: 493.665,41 m². Trong đó: Đất đầu giá tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất là 153.205,4 m²; Đất nhà ở xã hội là 34.239,5 m²; Diện tích không tính tiền thuê đất là 306.220,51 m² (đất cây xanh, mặt nước công cộng; đất kỹ thuật; đất giao thông; bãi đỗ xe công cộng), sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt, bàn giao cho các cơ quan chức năng quản lý, sử dụng chung trong khu vực theo quy định.

- Mật độ xây dựng, Cốt nền xây dựng công trình: Theo Quyết định số 386/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 và số 6158/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND huyện Thủy Nguyên.

- Màu sắc công trình: Hòa hòa với cảnh quan khu vực.

- Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng: Theo sơ đồ vị trí.

- Tổng số công trình: 09 công trình, gồm:

2.1 Công trình số 1: San nền

+ San nền trong phạm vi ranh giới đất được giao. Cao độ san nền lớn hơn +2,6m.

+ Xung quanh ranh dự án thiết kế kè xây đá hộc chiều cao từ 1,2m÷3,5m.

+ Kè hồ cao cao từ 1,45m÷2,0m. Gồm các loại: kè bê tông cốt thép, kè xây gạch và kè xây đá hộc.

2.2 Công trình số 2: Hệ thống đường giao thông.

+ Hệ thống đường giao thông gồm các tuyến như sau:

TT	Tên đường	Mặt cắt	Lộ giới (m)	Mặt cắt ngang (m)		
				Mặt đường	Via hè	Dãi phân cách
I	Đường Đỗ Mười					
1	D19	2-2	50,5	11,25x2+6x2	6x2	2x1+1x2
II	Đường nội bộ					
2	N1	10-10	36	13x2	5x2	

TT	Tên đường	Mặt cắt	Lộ giới (m)	Mặt cắt ngang (m)		
				Mặt đường	Vía hè	Dãi phân cách
3	N2, N3, N4, N5, N6, N8, N9, N10, N11, N13, N15, N26, N28, D1, D2, D3, D4, D5A, D8, D9, D10, D13, D16, D16A	20-20	17	4,5x2(4,5+6,5)	4x2(2+4)	
4	N7	7-7	36	10,5x2	5x2	5x1
5	N12, N19, N27, N29	13-13	25	7,5 (9,5)x2	5(3)x2	
6	N14, N16	16-16	(16,5-19,5)	(4,5-4,75)x2	(2-6)x2	
7	N17, N18, N31	22-22	16	4,5x2	3,5x2	
8	D11A	22-22	16	4,5x2	3,5x2	
9	N20, N21, N24, N25	6-6	38,5	9x2	4x2	12,5x1
10	N22, N23	24-24	15-19	4,5x2	(2-6)+4	
11	N30, N30A	23-23	14,5	3,75x2	3,5x2	
12	D5, D11	12-12	30	9(11)x2	5(3)x2	2x1
13	D6, D7, D12	19-19	17,5	4,75x2(4,75+6,75)	4x2(4+2)	
14	D14	11-11	35	12,5x2	5x2	
15	D15	4-4	45	11,5x2 (13,5x2)	10x2(8x2)	2x1
16	D17	18-18, 18A-18A	19(18)	5,5x2	4x2 (3+4)	
17	D18	15-15, 15A-15A	20(17,5)	5,5x2	(3-5)x2	
18	D1A, D1B	22-22	16	4,5x2	3,5x2	
19	D3A	22-22, 22A-22A	16-16,5	4,5x2	3,5+(3,5-4)	

+ Chỉ giới xây dựng, hướng tuyến: Theo sơ đồ vị trí, hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt.

2.3 Công trình số 3: Hệ thống thoát nước mưa.

+ Cống tròn D300-D1500.

+ Cống hộp BTCT chạy dọc tuyến đường giao thông trong dự án.

+ Hồ ga nước mưa: Khoảng cách hồ ga trung bình từ 20 - 30m. Hồ ga thu, thăm dò BTCT.

+ Vị trí xây dựng: Theo hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt.

2.4 Công trình số 4: Hệ thống thoát nước thải.

+ Hệ thống thoát nước thải được thiết kế riêng và tự chảy. Ống HDPE D300÷D500mm xây dọc các tuyến đường tới trạm nước thải tập trung của dự án.

+ Quy hoạch 02 trạm bơm nước thải. Xây dựng trạm xử lý nước thải công suất 4200 m³/ngày.đêm tại ô đất ký hiệu KT1 gồm Nhà điều hành 01 tầng (phòng phụ trợ và phòng điều khiển) nằm trên nắp cụm bể XLNT cao 01 tầng, diện tích xây khoảng 211,2 m².

+ Vị trí xây dựng: Theo hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt.

2.5 Công trình số 5: Hệ thống cấp nước

+ Tuyến ống phân phối chính đường kính từ DN40mm÷DN315mm được thiết kế dọc theo các tuyến đường chính.

+ Hệ thống cấp nước cứu hỏa: Đặt các họng cứu hỏa trên các đường ống cấp nước $\geq$ DN110 (đối với ống HDPE, PVC, uPVC, PPR) hoặc $\geq$ D100 (đối với ống gang, gang dẻo, thép,...), khoảng cách giữa các họng $\leq$ 150 m.

+ Vị trí xây dựng: Theo hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt.

2.6 Công trình số 6: Hệ thống cấp điện.

+ Xây dựng mới trạm biến áp 03 pha 35(22)/0,4kV

+ Xây dựng mới hệ thống cấp điện hạ thế.

+ Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng. Khoảng cách giữa các cột đèn trung bình khoảng 38m÷45m.

+ Vị trí xây dựng: Theo sơ đồ vị trí, hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt.

2.7 Công trình số 7: Hệ thống thông tin liên lạc

+ Hệ thống thông tin liên lạc cho dự án sử dụng nguồn từ các nhà cung cấp mạng, lấy nguồn từ mạng viễn thông chung của huyện Thủy Nguyên.

+ Vị trí xây dựng: Theo hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt.

2.8 Công trình số 8: Công trình hồ cảnh quan.

+ Xây dựng hồ cảnh quan: Trong trung tâm khu đô thị sẽ có hồ cảnh quan được xây dựng, mục đích của hồ là tạo cảnh quan, tạo không gian sống đồng thời là nơi điều hòa nước mưa cho khu đô thị.

+ Vị trí xây dựng: Theo sơ đồ vị trí, hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt.

2.9 Công trình số 9: Các hạng mục phụ trợ

+ Lô X6: có diện tích đất khoảng 13.115,6m²; xây dựng nhà phụ trợ cao 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 503,29m² (mật độ 3,84%).

+ Lô X9: có diện tích đất khoảng 9.274,4m²; xây dựng 1 tháp vương quyền

cao 17m, diện tích xây dựng khoảng 5,76m² (mật độ 0,06%); 02 nhà vệ sinh 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 54,7m² (mật độ 0,59%).

+ Lô X11: có diện tích đất khoảng 11.297,6m²; xây dựng nhà đa năng cao 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 565m² (mật độ 5,00%).

+ Lô X19: có diện tích đất khoảng 5120,5m²; xây dựng nhà đa năng cao 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 219,64m² (mật độ 4,29%).

(Có Bản vẽ mặt bằng vị trí kèm theo Giấy phép xây dựng)

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất:

Quyết định số 4102/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 của UBND Thành phố Hải Phòng về việc công nhận kết quả đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương, Dương Quan, huyện Thủy Nguyên. Trích lục địa chính số 180/2023-TL tỷ lệ 1:2000 do Trung tâm kỹ thuật – dữ liệu, thông tin tài nguyên và môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng lập ngày 03/8/2023.

4. Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; Trước khi hết thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư;

- Lưu: VT, CPXD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đông Thị Vân

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kết.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Phải rà soát, thực hiện các nội dung đã nêu tại các văn bản, Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.
4. Phải thông báo bằng văn bản về ngày khởi công cho chính quyền địa phương và cơ quan cấp phép xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình.
5. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
6. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị Điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:.....

.....
.....
.....

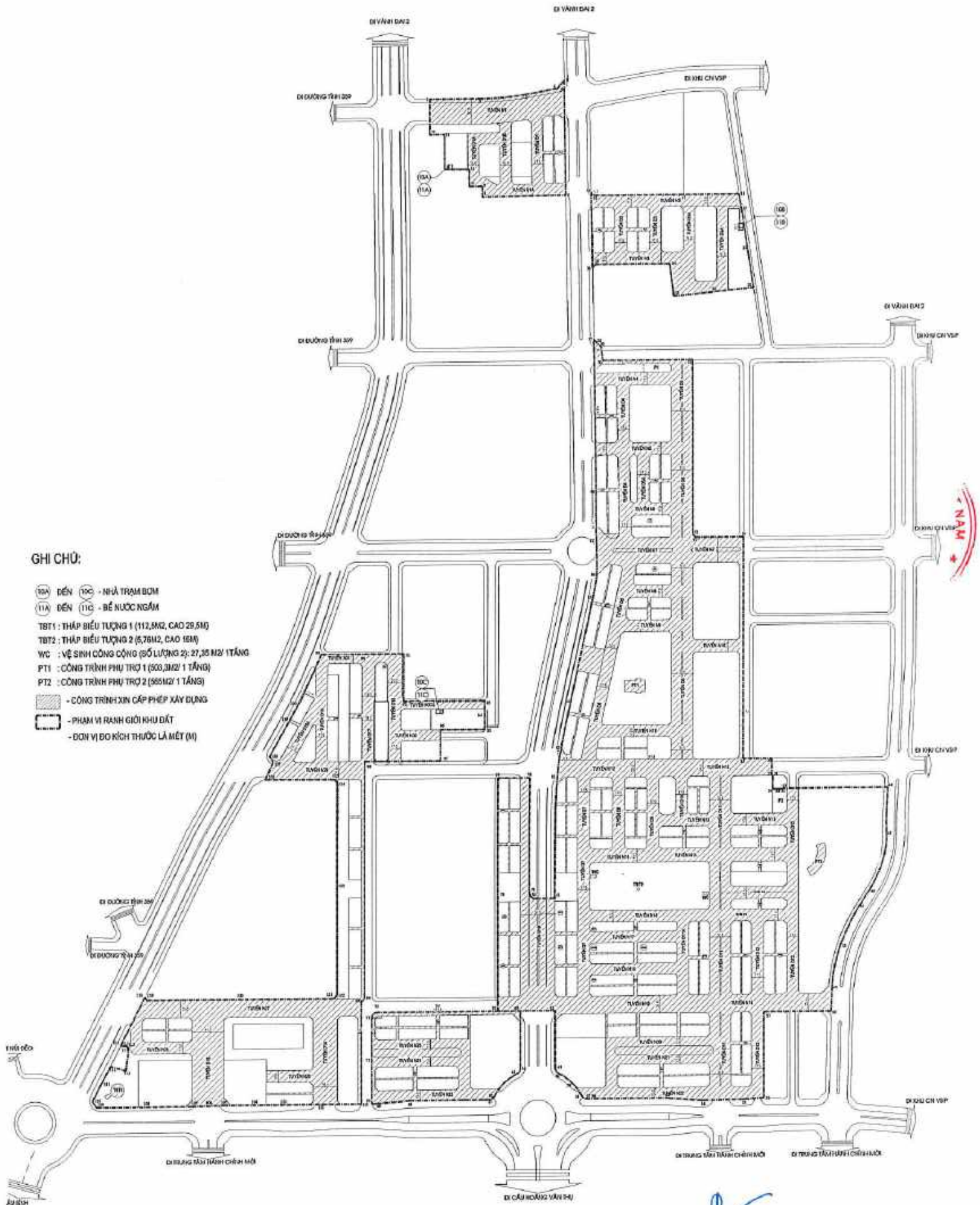
2. Thời gian gia hạn của giấy phép:.....

.....
.....

Hải Phòng, ngày tháng năm 202...

SỞ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG

MẶT BẰNG VỊ TRÍ KÈM THEO GIẤY PHÉP XÂY DỰNG SỐ 11.9 /GPXD NGÀY 12.1.12/2024

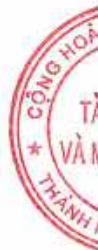


CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN TRIỂN KHAI QUYẾT ĐỊNH VÀ BÀN GIAO ĐẤT
TRÊN THỰC ĐỊA

Thực hiện Quyết định số 4102/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công nhận kết quả đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương, Dương Quan, huyện Thủy Nguyên.

Hôm nay, vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 04/01/2024 tại thực địa khu đất, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì cùng Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, Ủy ban nhân dân xã Tân Dương, Ủy ban nhân dân xã Dương Quan triển khai Quyết định, bàn giao đất cho Công ty Cổ phần Tập đoàn bất động sản CRV (đơn vị trúng đấu giá) theo Quyết định số 4102/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố.



I. Thành phần tham dự gồm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- | | |
|------------------------|--------------------------------------|
| - Ông Chu Thanh Lương | - Phó Giám đốc Sở; |
| - Ông Phạm Quang Thành | - Trưởng phòng Quản lý đất đai; |
| - Bà Trần Thị Huyền | - Chuyên viên phòng Quản lý đất đai. |

2. Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên:

- | | |
|-----------------------|---------------------------------------|
| - Ông Nguyễn Văn Viễn | - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; |
| - Ông Đào Văn Nam | - PTP phòng Tài nguyên và Môi trường |

3. Trung tâm phát triển quỹ đất - Sở Tài nguyên và Môi trường:

- | | |
|---------------------|----------------------------|
| - Ông Đào Đức Thiện | - Giám đốc; |
| - Ông Phạm Văn Hải | - PTP phòng khai thác PTQD |

4. Trung tâm Kỹ thuật - Dữ liệu thông tin tài nguyên và môi trường:

- | | |
|----------------------|-------------|
| - Ông Nguyễn Hải Lâm | - Giám đốc; |
|----------------------|-------------|

5. Ủy ban nhân dân xã Tân Dương:

- | | |
|---------------------|--------------------------------|
| - Ông Trần Đức Hùng | - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. |
|---------------------|--------------------------------|

6. Ủy ban nhân dân xã Dương Quan:

- | | |
|--------------------|--------------------------------|
| - Ông Bùi Văn Tiến | - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. |
|--------------------|--------------------------------|

7. Công ty Cổ phần Tập đoàn bất động sản CRV (đơn vị trúng đấu giá):
 - Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Phó Tổng Giám đốc (Theo Giấy ủy quyền ngày 22/12/2023)

II. Nội dung

1. Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua toàn văn Quyết định số 4102/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công nhận kết quả đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương, Dương Quan, huyện Thủy Nguyên.

2. Các bên tiến hành bàn giao cụ thể như sau:

2.1. Giao nhận khu đất có diện tích 493.665,41 m² đất tại xã Tân Dương, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên cho Công ty Cổ phần Tập đoàn bất động sản CRV (tổ chức trúng đấu giá) để sử dụng vào mục đích xây dựng Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương, Dương Quan, huyện Thủy Nguyên.

Vị trí khu đất được xác định theo Trích lục địa chính số 180/2023-TL tỷ lệ 1/2000 do Trung tâm Kỹ thuật - Dữ liệu, Thông tin Tài nguyên và Môi trường lập ngày 03/8/2023.

2.2 Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, giám sát việc sử dụng đất của Công ty Cổ phần Tập đoàn bất động sản CRV; trường hợp phát hiện vi phạm, kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật.

2.3 Công ty Cổ phần Tập đoàn bất động sản CRV có trách nhiệm:

a) Thực hiện các trình tự, thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Triển khai thực hiện dự án theo đúng nội dung tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 3178/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai và quy định của pháp luật hiện hành khác có liên quan đến việc sử dụng đất; đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy hoạch và dự án đã được phê duyệt, đảm bảo tiến độ của dự án; trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Biên bản kết thúc vào giờ phút cùng ngày đã được đọc lại cho các đại biểu tham dự cùng nghe và nhất trí ký tên, không ai có ý kiến gì khác; được lập thành 07 bản có giá trị như nhau, gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm phát triển quỹ đất - Sở Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Kỹ thuật - Dữ liệu thông tin tài nguyên và môi trường; Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, Ủy ban

nhân dân xã Tân Dương, Ủy ban nhân dân xã Dương Quan và Công ty Cổ phần Tập đoàn bất động sản CRV./

TRUNG TÂM KỸ THUẬT - DỮ LIỆU
THÔNG TIN TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hải Lâm

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN DƯƠNG



CHỦ TỊCH

Trần Đức Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Việt

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ

Chu Thanh Lương

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
BẤT ĐỘNG SẢN CRV



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thủy Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ DƯƠNG QUAN



CHỦ TỊCH

Bùi Văn Tiến

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
SỞ TNMT



GIÁM ĐỐC

Đào Đức Chiến



HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **06** /HĐ-TĐ

Hải Phòng, ngày **31** tháng **01** năm 2024

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

Căn cứ Khoản 3 Điều 102 Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Khoản 4 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 4102/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công nhận kết quả đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương, Dương Quan, huyện Thủy Nguyên.

Căn cứ Thông báo số 4950/TB-CTHPH ngày 30/11/2023 của Cục Thuế thành phố về tiền thuê đất trúng đấu giá.

Hôm nay, ngày **31** tháng **01** năm 2024 tại Sở Tài nguyên và Môi trường, chúng tôi gồm:

I. Bên cho thuê đất là: Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng

Do ông Trần Văn Phương.

Chức vụ: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Địa chỉ: Số 275 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Làm đại diện.

II. Bên thuê đất là: Công ty Cổ phần Tập đoàn bất động sản CRV

Do Bà Nguyễn Thị Thùy Dương

Quốc tịch: Việt Nam (Theo

Giấy ủy quyền số 2212/2023/GUQ/CRV ngày 22/12/2023)



Trang

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Tầng 4, số 183 phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Mã số thuế: 0102003419

Làm đại diện.

Hai Bên thoả thuận ký Hợp đồng thuê đất với các điều, khoản sau đây:

Điều 1. Bên cho thuê đất cho Bên thuê đất thuê khu đất như sau:

1. Diện tích đất 26.664,2 m² (Hai mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi tư phẩy hai mét vuông) đất tại xã Tân Dương, Dương Quan, huyện Thủy Nguyên.

2. Vị trí khu đất được xác định theo Trích lục địa chính số 180/2023-TL tỷ lệ 1/2000 do Trung tâm Kỹ thuật - Dữ liệu, Thông tin Tài nguyên và Môi trường lập ngày 03/8/2023 (các lô CC1, CC2, GD1, GD2, GD3, GD4).

3. Thời hạn thuê đất: đến ngày 29/11/2073.

4. Mục đích sử dụng đất thuê: Thương mại dịch vụ.

Điều 2. Bên thuê đất nộp tiền thuê đất theo quy định sau:

1. Tiền thuê đất tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 4102/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Tiền thuê đất trả hàng năm: 2.500.000.000 đồng/năm.

2. Phương thức nộp tiền thuê đất: Nộp tiền thuê đất hàng năm.

3. Nơi nộp tiền thuê đất: Kho bạc nhà nước huyện Thủy Nguyên.

4. Việc cho thuê đất không làm mất quyền của Nhà nước là đại diện chủ sở hữu đất đai và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

Điều 3. Việc sử dụng đất trên khu đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi tại Điều 1 của Hợp đồng này và Quyết định số 4102/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các Bên:

1. Bên cho thuê đất đảm bảo việc sử dụng đất của Bên thuê đất trong thời gian thực hiện hợp đồng, không được chuyển giao quyền sử dụng khu đất trên cho Bên thứ ba, chấp hành quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên thuê đất có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đất đai.

Trường hợp Bên thuê đất bị thay đổi do chia tách, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp, bán tài sản gắn liền với đất thuê thì tổ chức, cá nhân được hình thành hợp pháp sau khi Bên thuê đất bị thay đổi sẽ thực hiện tiếp quyền và nghĩa vụ của Bên thuê đất trong thời gian còn lại của Hợp đồng này.



Imay

3. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu Bên thuê đất trả lại toàn bộ hoặc một phần khu đất thuê trước thời hạn thì phải thông báo cho Bên cho thuê đất biết trước ít nhất 6 tháng. Bên cho thuê đất trả lời cho Bên thuê đất trong thời gian 03 tháng, kể từ ngày nhận được đề nghị của Bên thuê đất. Thời điểm kết thúc hợp đồng tính đến ngày bàn giao mặt bằng.

Điều 5. Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp;
2. Do đề nghị của một Bên hoặc các Bên tham gia hợp đồng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất chấp thuận;
3. Bên thuê đất bị phá sản hoặc bị phát mại tài sản hoặc giải thể;
4. Bên thuê đất bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 6. Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hai Bên cam kết thực hiện đúng quy định của Hợp đồng này, nếu Bên nào không thực hiện thì phải bồi thường cho việc vi phạm Hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản và gửi đến cơ quan Thuế, Kho bạc Nhà nước nơi thu tiền thuê đất.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. /

BÊN THUÊ ĐẤT

 PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Thùy Dương

BÊN CHO THUÊ ĐẤT

 GIÁM ĐỐC
Trần Văn Phương



Số: 721 /QĐ-CTHPH

Hải Phòng, ngày 18 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc miễn tiền sử dụng đất cho Công ty cổ phần Tập đoàn bất động sản CRV

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Nhà ở 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Tài Chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 3178/QĐ-UBND ngày 11/10/2023; Quyết định số 4102/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công nhận kết quả đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương, Dương Quan, huyện Thủy Nguyên;

Căn cứ Văn bản đề nghị miễn tiền sử dụng đất đề ngày 18/01/2024 kèm theo hồ sơ của Công ty cổ phần Tập đoàn bất động sản CRV – Mã số thuế: 0102003419; Địa chỉ trụ sở: Tầng 4 số 183 phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;

Xét Tờ trình số 40/TTr-CCT ngày 30/01/2024 của Chi cục Thuế huyện Thủy Nguyên về việc miễn tiền sử dụng đất đối với diện tích xây dựng nhà ở xã hội cho Công ty cổ phần Tập đoàn bất động sản CRV;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý hộ kinh doanh cá nhân và Thu khác.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Miễn tiền sử dụng đất cho Công ty cổ phần Tập đoàn bất động sản CRV, mã số thuế: 0102003419, đối với diện tích 34.239,5 m² đất xây dựng nhà ở xã hội tại các xã Tân Dương, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên theo Quyết định số 4102/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng.

- Số tiền được miễn: 616.311.000.000 đồng; (Bằng chữ: Sáu trăm mười sáu tỷ, ba trăm mười một triệu đồng).

- Lý do được miễn: Miễn tiền sử dụng đất để xây dựng nhà ở xã hội theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ; điểm a Khoản 1 Điều 58 Luật nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014 Quốc hội khóa 13.

Điều 2. Trường hợp Công ty cổ phần Tập đoàn bất động sản CRV chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đã được miễn tiền sử dụng đất thì phải nộp số tiền sử dụng đất đã được miễn vào Ngân sách nhà nước. Số tiền sử dụng đất được ghi tại Quyết định này sẽ được tính lại theo quy định của pháp luật tại thời điểm chuyển nhượng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Công ty cổ phần Tập đoàn bất động sản CRV, Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện Thủy Nguyên, Trưởng phòng Quản lý hộ kinh doanh cá nhân và thu khác và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HKDCN(6b). *lu*



II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 948/2023-TL
b) Địa chỉ: Lô NXH2, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
c) Diện tích: 6.176,5 m²,
(bằng chữ: Sáu nghìn, một trăm bảy sáu phẩy năm mét vuông),
d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

- Số hiệu thửa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.
- Được miễn tiền sử dụng đất theo Quyết định số 721/QĐ-CTHPH ngày 28/02/2024 của Cục Thuế thành phố Hải Phòng (miễn tiền sử dụng đất để xây dựng nhà ở xã hội).

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

06-01-2025

Số: 11.....Quyển số: 01.....
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG PHAN BỘI CHÂU



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Lê Thị Yến

Hải Phòng, ngày 29 tháng 3 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TUQ. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



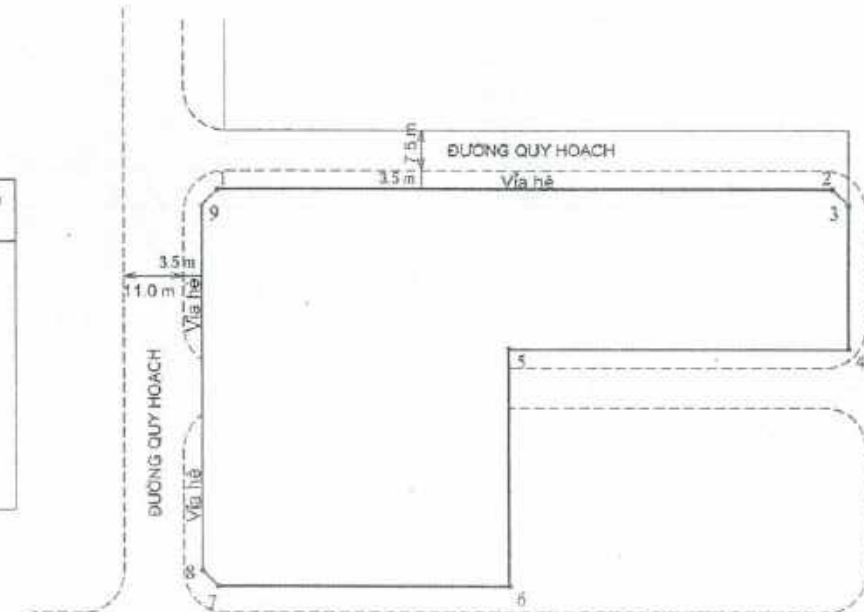
Trần Văn Phương

Số vào sổ cấp GCN: CT27541

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1500

Tên Mốc	Khoảng cách (m)
1	115.13
2	4.24
3	27.00
4	63.69
5	44.50
6	54.44
7	4.24
8	68.60
9	4.24
1	4.24



IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận	
Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157524002788

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp
0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư
thành phố Hà Nội cấp,
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

DO 832081

1. Thừa đất:

- a) Thửa đất số: 01, tờ bản đồ số: 945/2023-TL
- b) Địa chỉ: Lô NOXH1, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
- c) Diện tích: 11.802,5 m²,
(bằng chữ: Mười một nghìn, tám trăm linh hai phẩy năm mét vuông),
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
- e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

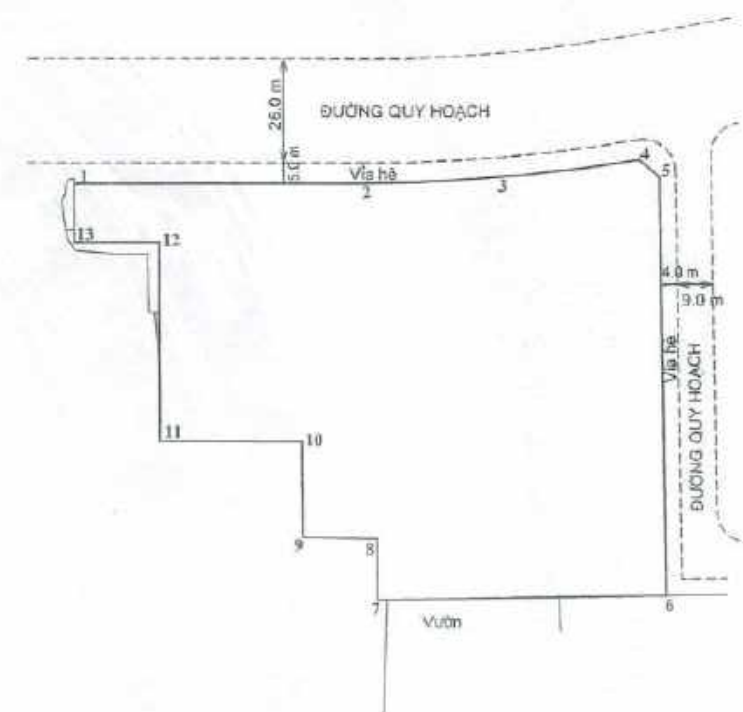
2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

- Sổ hiệu thửa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.
- Được miễn tiền sử dụng đất theo Quyết định số 721/QĐ-CTHPH ngày 28/02/2024 của Cục Thuế thành phố Hải Phòng (miễn tiền sử dụng đất để xây dựng nhà ở xã hội).

Tỷ lệ: 1 / 2000

Tần Mốc	Khoảng cách (m)
1	72,38
2	34,35
3	34,35
4	6,50
5	104,68
6	71,75
7	15,26
8	18,73
9	23,93
10	35,37
11	49,79
12	21,17
13	14,80
1	



CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

06-01-2025

Số: 18.....Quyển số: 01.....
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG PHAN BỘI CHÂU



Hải Phòng, ngày 29 tháng 3 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TUQ. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Trần Văn Phương

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhân

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận	
Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Số vào sổ cấp GCN: CT27540

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157524002786

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp
0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư
thành phố Hà Nội cấp,

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

DO 832078

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

- a) Thửa đất số: 01, tờ bản đồ số: 947/2023-TL
b) Địa chỉ: Lô NXH1, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
c) Diện tích: 1.700,7 m²,
(bằng chữ: Một nghìn, bảy trăm phẩy bảy mét vuông),
d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

- Số hiệu thửa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.
- Được miễn tiền sử dụng đất theo Quyết định số 721/QĐ-CTHPH ngày 28/02/2024 của Cục Thuế thành phố Hải Phòng (miễn tiền sử dụng đất để xây dựng nhà ở xã hội).

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

06-01-2025

Số: 12.....Quyển số: 01.....
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG PHAN BỘI CHÂU



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Lê Thị Yến

Hải Phòng, ngày 29 tháng 3 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TUQ. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

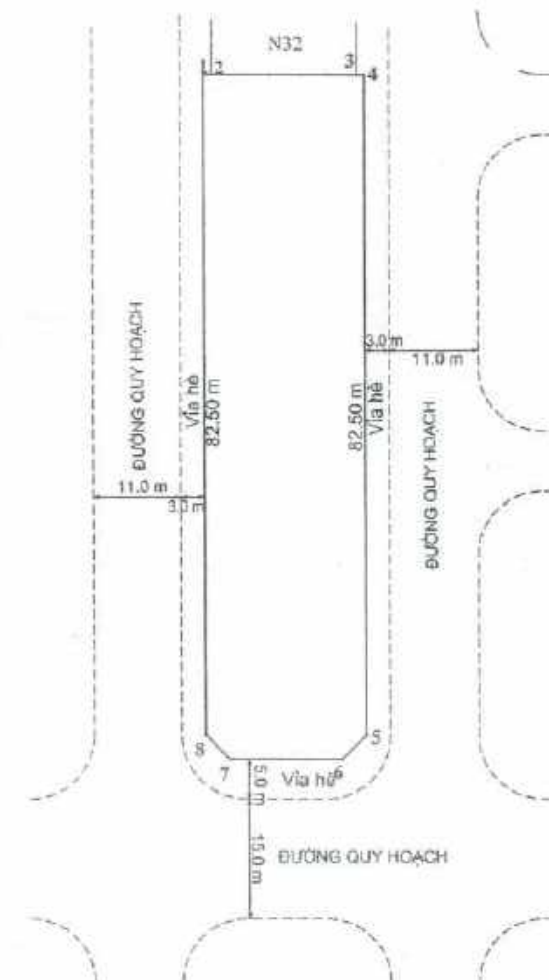


Trần Văn Phương

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1000

Tên Mốc	Khoảng cách (m)
1	1.01
2	18.00
3	0.98
4	82.50
5	4.24
6	14.00
7	4.24
8	82.50
1	82.50



IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Số vào sổ cấp GCN: CT27539

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157524002787

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp
0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư
thành phố Hà Nội cấp,

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

ĐO 832080

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

- a) Thửa đất số: 01, tờ bản đồ số: 946/2023-TL
- b) Địa chỉ: Lô NOXH2, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
- c) Diện tích: 14.559,8 m²,
(bằng chữ: Mười bốn nghìn, năm trăm năm mươi chín phẩy tám mét vuông),
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
- e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

- Số hiệu thửa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.
- Được miễn tiền sử dụng đất theo Quyết định số 721/QĐ-CTHPH ngày 28/02/2024 của Cục Thuế thành phố Hải Phòng (miễn tiền sử dụng đất để xây dựng nhà ở xã hội).

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 2000

Tên Mốc	Khoảng cách (m)
1	106.51
2	6.06
3	114.23
4	114.57
5	46.80
6	12.15
7	78.00
8	5.66



CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

06-01-2025

Số: 10.....Quyển số: 01.....
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG PHAN BỘI CHÂU



Hải Phòng, ngày 29 tháng 3 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TUQ. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Số vào sổ cấp GCN: CT 27538

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157824005047

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp
0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư
thành phố Hà Nội cấp,
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

DO 832079

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

- a) Thửa đất số: 01, tờ bản đồ số: 952/2023-TL
b) Địa chỉ: Lô GD1, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.
c) Diện tích: 4.920,1 m²,
(bằng chữ: Bốn nghìn, chín trăm hai mươi phẩy một mét vuông),
d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
đ) Mục đích sử dụng: Đất thương mại, dịch vụ,
e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.

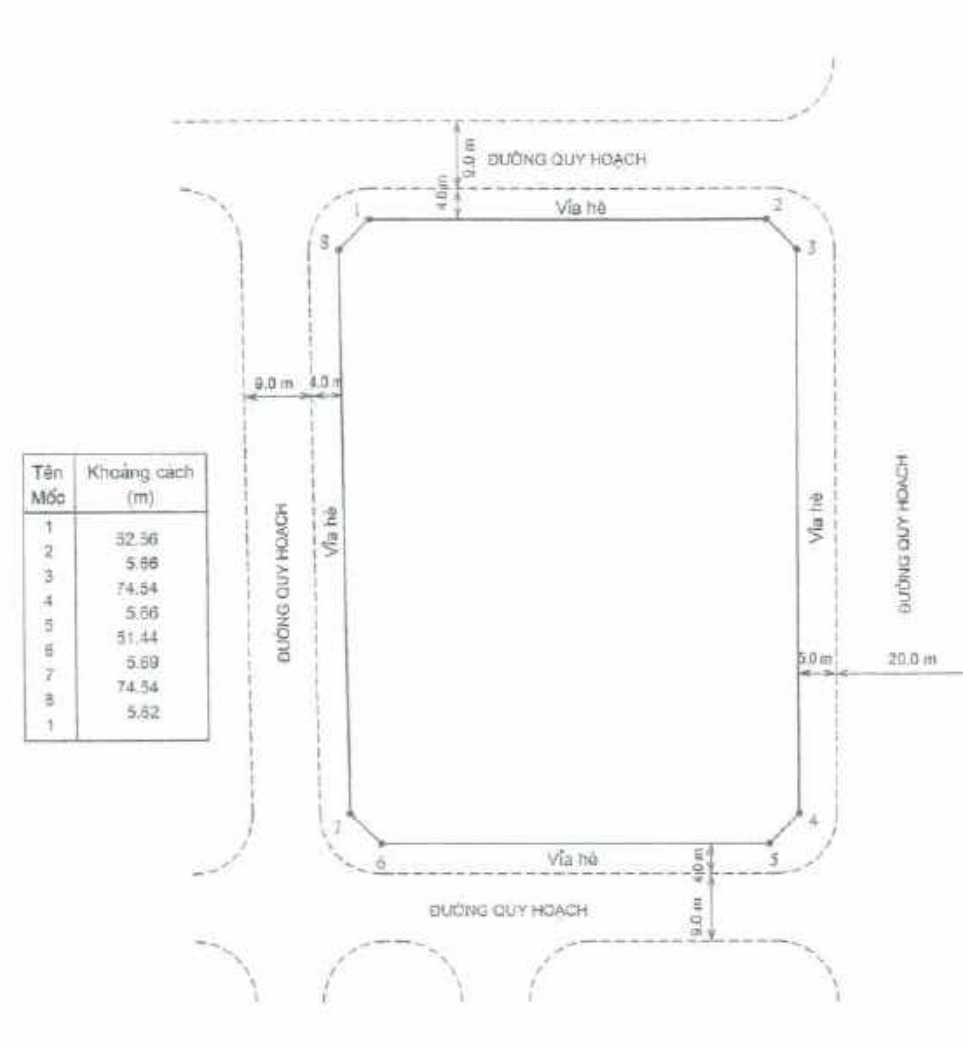
2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

Số hiệu thửa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1000



CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

01-02-2024

Số: 375/2024/UBND-PT. Quyền nói: 01
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG PHAN BỘI CHÂU

CHỦ TỊCH
Phan Bội Châu
Số vào sổ cấp GCN: 17/2024

Hải Phòng, ngày 11 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

SỞ
TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Trần Văn Phương

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157824004889

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp
0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư
thành phố Hà Nội cấp,

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.



ĐO 273953

24



II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 954/2023-TL
- Địa chỉ: Lô GD2, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
- Diện tích: 7.432,6 m²,
(bằng chữ: Bảy nghìn, bốn trăm ba mươi hai phẩy sáu mét vuông),
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- Mục đích sử dụng: Đất thương mại, dịch vụ,
- Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.

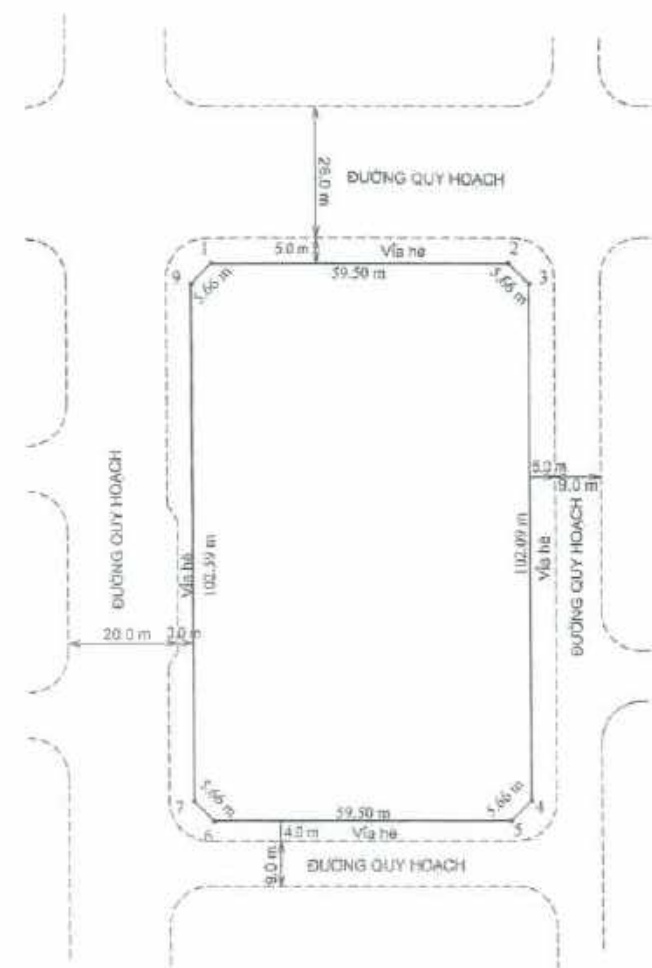
2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

Số hiệu thừa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1500



CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

01-02-2024

Số: 376, Quyền số: 01
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG PHAN BỘI CHÂU



CHỦ TỊCH

Số vào sổ cấp GCN: 17/2024

Hải Phòng, ngày 11 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Trần Văn Phương

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận	
Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157824004888

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp,
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.



ĐO 273950



II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 955/2023-TL
- b) Địa chỉ: Lô GD3, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
- c) Diện tích: 8.776,8 m²,
(bằng chữ: Tám nghìn, bảy trăm bảy mươi sáu phẩy tám mét vuông),
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- d) Mục đích sử dụng: Đất thương mại, dịch vụ,
- e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.

2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

Số hiệu thừa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1500

Tên Mốc	Khoảng cách (m)
1	67.50
2	126.27
3	5.88
4	59.50
5	5.88
6	126.27



CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

01-02-2024

Số: 374/2024/QĐ-UBND
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG PHAN BỘI CHÂU

CHỦ TỊCH
Phan Văn Nguyên
Số và số cấp GCN: 1/2024

Hải Phòng, ngày 11 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Trần Văn Phương

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157824004890

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp
0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư
thành phố Hà Nội cấp,

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.



D0 273956

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 956/2023-TL
b) Địa chỉ: Lô GD4, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
c) Diện tích: 3.231,3 m²,
(bằng chữ: Ba nghìn, hai trăm ba mươi một phẩy ba mét vuông),
d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
đ) Mục đích sử dụng: Đất thương mại, dịch vụ,
e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.

2. Công trình xây dựng: -/-

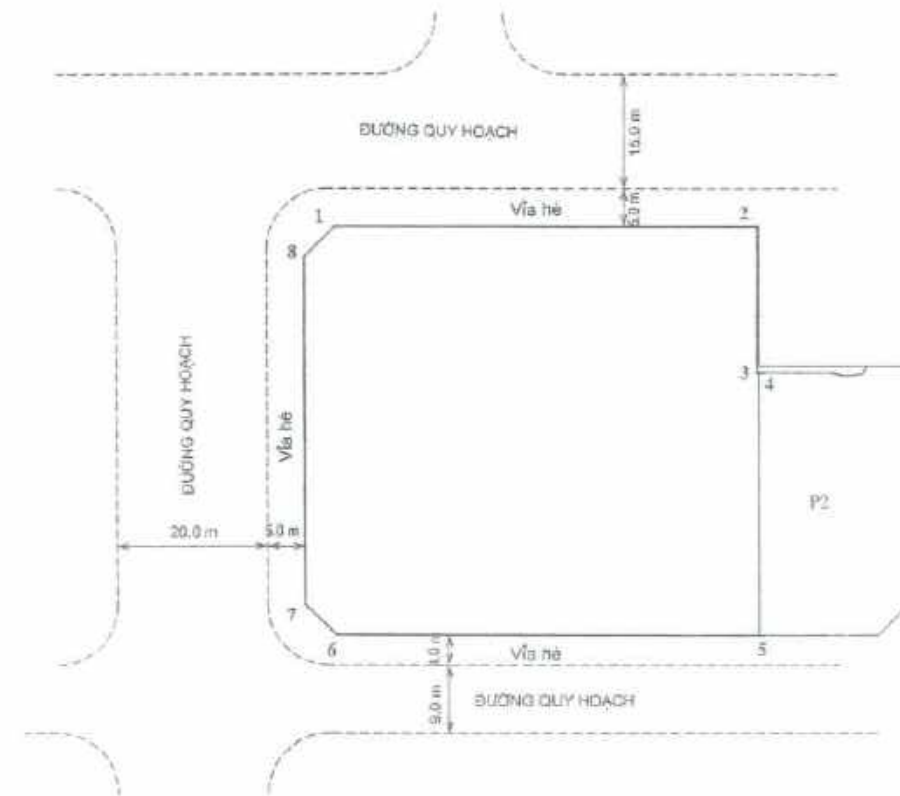
3. Ghi chú:

Số hiệu thửa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1000

Tên Mốc	Khoảng cách (m)
1	55,97
2	19,32
3	0,28
4	34,68
5	56,23
6	5,86
7	46,00
8	5,66



CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

01-02-2024

Số: 113.....Quyển số: 01.....
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG PHAN BỘI CHÂU

CHỦ TỊCH
Mai Văn Truyền
Số vào sổ cấp GCN: 12/2024

Hải Phòng, ngày 11 tháng 11 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Trần Văn Phương

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157824004891

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp
0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư
thành phố Hà Nội cấp,

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.



ĐO 273957

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

- a) Thửa đất số: 01, tờ bản đồ số: 943/2023-TL
- b) Địa chỉ: Lô HH3, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
- c) Diện tích: 4.729,6 m²,
(bằng chữ: Bốn nghìn, bảy trăm hai mươi chín phẩy sáu mét vuông),
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
- e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

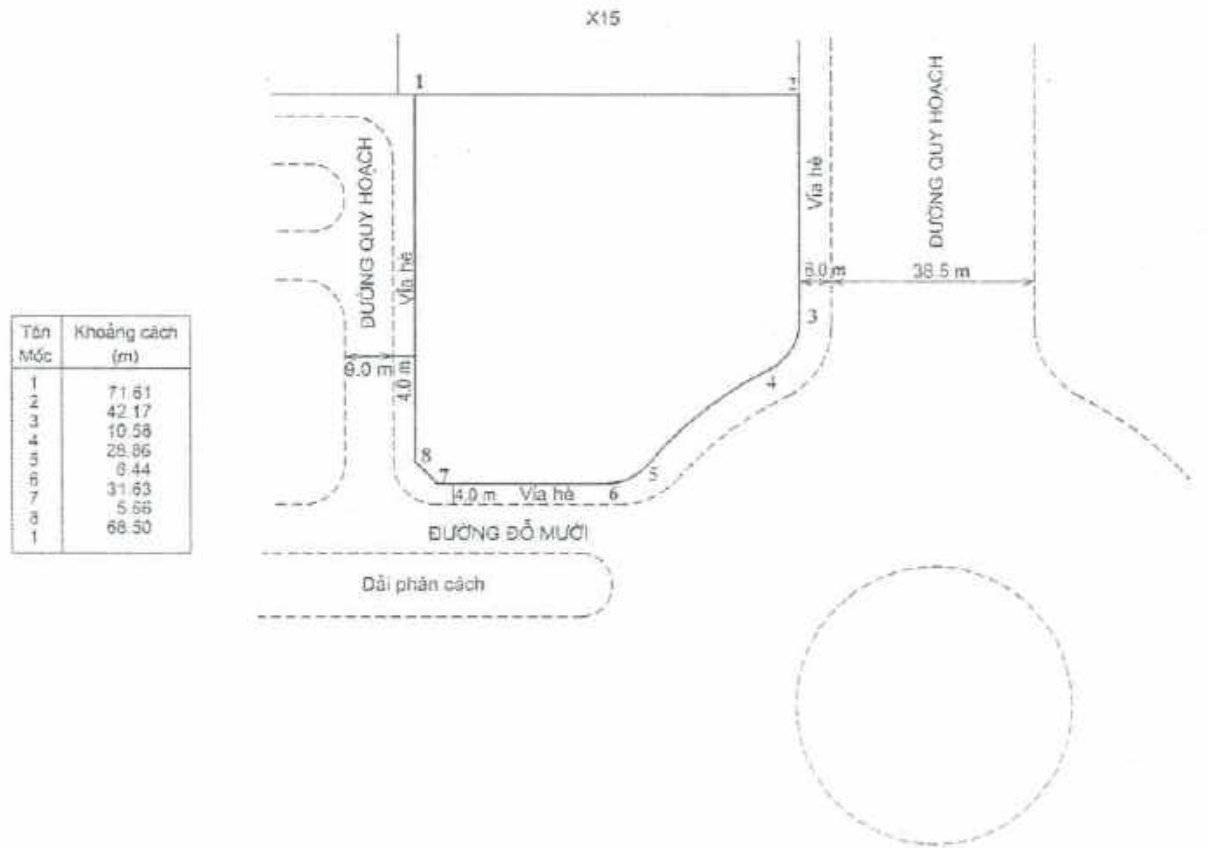
2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

Số hiệu thửa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1500



CHỨNG NHẬN
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 01-02-2024
Số: 137, Quyền số: 28
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÂN DÂN



CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN THỊ HÀ MY

Hải Phòng, ngày 31 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Trần Văn Phương

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Số vào sổ cấp GCN: CT 26955

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 944/2023-TL
- b) Địa chỉ: Lô HH4, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Tân Dương, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.
- c) Diện tích: 4.740,7 m²,
(bằng chữ: Bốn nghìn, bảy trăm bốn mươi phẩy bảy mét vuông),
Trong đó: + Xã Tân Dương: 2.715,1 m²,
+ Xã Dương Quan: 2.025,6 m²,
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
- e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

Số hiệu thừa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1500

Tên Mốc	Khoảng cách (m)
1	71.76
2	68.50
3	5.66
4	31.79
5	8.44
6	28.86
7	10.58
8	42.17



CHỨNG NHẬN
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 01-02-2024

Số: 136 Quyển số: 28
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÂN DÂN



CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN THỊ HÀ MY

Hải Phòng, ngày 01 tháng 02 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

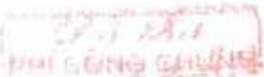


Trần Văn Phương

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Số vào sổ cấp GCN: CT 26956



BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp
0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư
thành phố Hà Nội cấp,

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

DO 273946

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157524002785

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 942/2023-TL
b) Địa chỉ: Lô HH2, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.
c) Diện tích: 3.886,7 m²,
(bằng chữ: Ba nghìn, tám trăm tám mươi sáu phẩy bảy mét vuông),
d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

Số hiệu thừa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

CHỨNG NHẬN
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 01-02-2024

Số: 138. Quyển số: 28.
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÂN DÂN



CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN THỊ HÀ MY

Hải Phòng, ngày 31 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TUQ. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

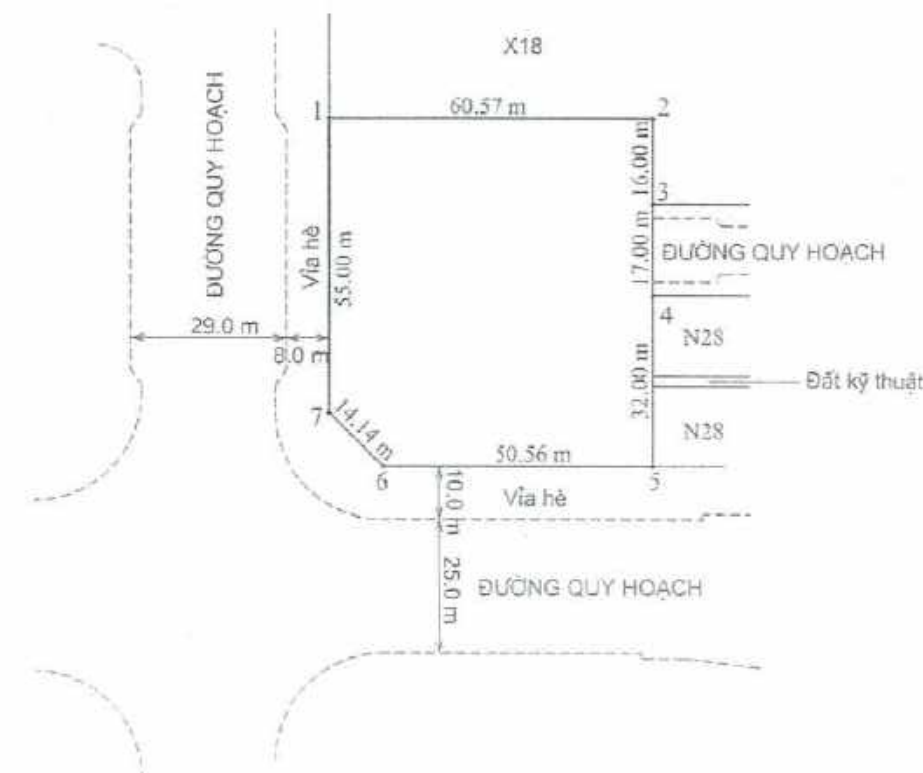


Trần Văn Phương

Số vào sổ cấp GCN: CT26954

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1500



IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận	
Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp
0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư
thành phố Hà Nội cấp,
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157524002783

DO 273944

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157824004885

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp,

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.



DO 273947

247
B

a) Thửa đất số: 01, tờ bản đồ số: 951/2023-TL
b) Địa chỉ: Lô CC2, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
c) Diện tích: 1.223,5 m²,
(bằng chữ: Một nghìn, hai trăm hai mươi ba phẩy năm mét vuông),
d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
đ) Mục đích sử dụng: Đất thương mại, dịch vụ,
e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.

3. Ghi chú:

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

[illegible]

01-02-2024

Hải Phòng, ngày 31 tháng 01 năm 2024
 TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
 TU. CHỦ TỊCH
 GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Trần Văn Phương

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

CHỦ TỊCH
Mai Văn Truyền
Số vào sổ cấp GCN: *CT 26982*

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157824004886

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp
0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư
thành phố Hà Nội cấp,

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.



D0 273948

215



II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 940/2023-TL
- Địa chỉ: Lô LK15, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
- Diện tích: 2.838,0 m² (S₁+S₂+S₃+S₄),
(bằng chữ: Hai nghìn, tám trăm ba mươi tám mét vuông),
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
- Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

Số hiệu thừa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1000

Tên Mốc	Khoảng cách (m)
S1	
1	11.00
2	50.50
3	14.00
4	47.50
5	4.24
S2	
6	11.00
7	4.24
8	47.50
9	14.00
10	50.50
S3	
11	14.00
12	51.50
13	11.00
14	4.24
15	48.50
S4	
16	14.00
17	43.50
18	4.24
19	11.00
20	51.50
21	11.00



CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

01-02-2024

Số: 79/2024/UBND-PT. Quyền số: 01/2024/UBND-PT.
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG PHAN BỘI CHÂU



CHỦ TỊCH

Số vào sổ cấp GCN: 100/2024/SVSS

Hải Phòng, ngày 01 tháng 02 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Trần Văn Phương

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157824004884

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp,
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.



ĐO 273939

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 931/2023-TL
- b) Địa chỉ: Lô BT1, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.
- c) Diện tích: 2.396,0 m² (S₁+S₂),
(bằng chữ: Hai nghìn, ba trăm chín mươi sáu mét vuông),
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
- e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

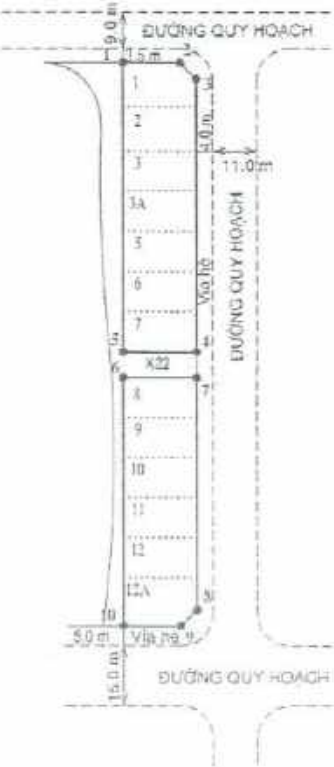
3. Ghi chú:

Số hiệu thừa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 2000

Tân Mốc	Khoảng cách (m)
S1	
1	14.00
2	5.66
3	68.00
4	18.00
5	72.00
1	
S2	
6	18.00
7	58.00
8	5.66
9	14.00
10	62.00
6	



CHỨNG NHẬN
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 01-02-2024

Số: 123 Quyển số: 28
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÂN DÂN



CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN THỊ HÀ MY

Hải Phòng, ngày 01 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TUQ. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Trần Văn Phương

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Số vào sổ cấp GCN: CT26950



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp
0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư
thành phố Hà Nội cấp,
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

ĐO 273940

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 932/2023-TL
b) Địa chỉ: Lô BT2, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
c) Diện tích: 2.440,0 m² (S₁+S₂+S₃),
(bằng chữ: Hai nghìn, bốn trăm bốn mươi mét vuông),
d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

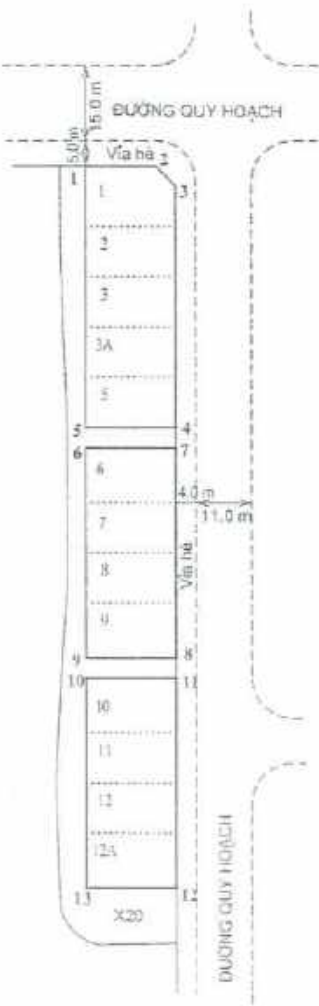
3. Ghi chú:

Số hiệu thừa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 2000

Tên Mốc	Khoảng cách (m)
S1	
1	14,00
2	5,66
3	48,00
4	18,00
5	52,00
S2	
6	18,00
7	42,00
8	18,00
9	42,00
S3	
10	18,00
11	42,00
12	18,00
13	42,00
14	18,00



CHỨNG NHẬN
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 01-02-2024

Số: 141. Quyển số: 28
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÂN DÂN



CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN THỊ HÀ MY

Hải Phòng, ngày 31 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Trần Văn Phương

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Số vào sổ cấp GCN: CT26951





GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp
0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư
thành phố Hà Nội cấp,
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

DO 273941

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157524002780

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 933/2023-TL
- b) Địa chỉ: Lô BT3, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
- c) Diện tích: 2.440,0 m² (S₁+S₂+S₃),
(bằng chữ: Hai nghìn, bốn trăm bốn mươi mét vuông),
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
- e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

Số hiệu thừa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 2000

Tên Mốc	Khoảng cách (m)
S1	
1	18.00
2	42.00
3	18.00
4	42.00
S2	
5	18.00
6	51.00
7	18.00
8	51.00
S3	
9	18.00
10	39.00
11	5.66
12	14.00
13	43.00
14	9.00



CHỨNG NHẬN
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 01-02-2024

Số: 140 Quyển số: 28
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÂN DÂN



CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN THỊ HÀ MY

Hải Phòng, ngày 01 tháng 02 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TUQ. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Trần Văn Phương

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Số vào sổ cấp GCN: CT 26952



II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 941/2023-TL
b) Địa chỉ: Lô HH1, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.
c) Diện tích: 5.137,0 m²,
(bằng chữ: Năm nghìn, một trăm ba mươi bảy mét vuông),
d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

Số hiệu thừa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

**CHỨNG NHẬN
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày: 01-02-2024

Số: 139 Quyển số: 28
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÂN DÂN



Hải Phòng, ngày 31 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TUQ. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN THỊ HÀ MY



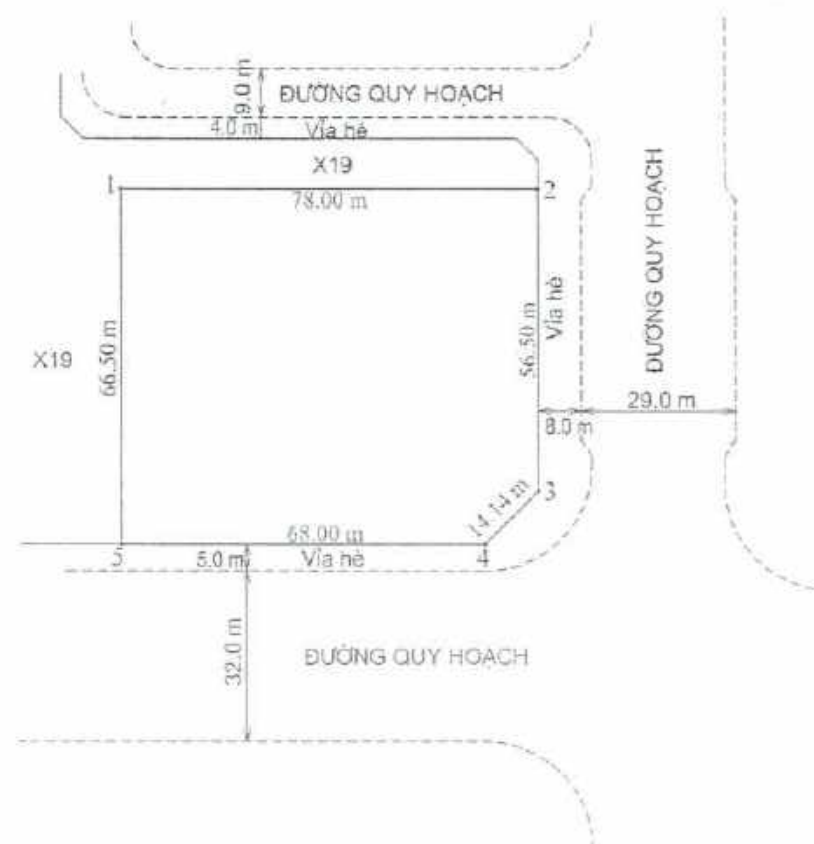
Trần Văn Phương

Số vào sổ cấp GCN: CT26953



III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1500



IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp
0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư
thành phố Hà Nội cấp,
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

DO 273943

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 934/2023-TL
b) Địa chỉ: Lô LK5, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
c) Diện tích: 3.846,0 m² (S₁+S₂+S₃+S₄+S₅+S₆),
(bằng chữ: Ba nghìn, tám trăm bốn mươi sáu mét vuông),
d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

Số hiệu thừa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

CHỨNG NHẬN
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 01-02-2024

Số: 627... Quyển số: 28...
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÂN DÂN



NGUYỄN THỊ HÀ MY

Hải Phòng, ngày 31 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Trần Văn Phương

Số vào sổ cấp GCN: CT 26046

PHI CÔNG CHỨNG

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1500

B

Tên Mốc	Khoảng cách (m)
1	15,00
2	44,50
3	15,00
4	44,50
5	15,00
6	44,50
7	15,00
8	44,50
9	15,00
10	42,00
11	15,00
12	42,00
13	15,00
14	42,00
15	15,00
16	42,00
17	15,00
18	42,00
19	12,00
20	4,24
21	29,00
22	15,00
23	29,00
24	4,24
25	12,00
26	42,00
27	42,00



IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp
 0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư
 thành phố Hà Nội cấp,
 Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành,
 Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

DO 273933

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157524002775

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 935/2023-TL
b) Địa chỉ: Lô LK6, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
c) Diện tích: 3.831,0 m² (S₁+S₂+S₃+S₄+S₅+S₆),
(bằng chữ: Ba nghìn, tám trăm ba mươi một mét vuông),
d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

Số hiệu thừa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

CHỨNG NHẬN
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 01-02-2024

Số: 126 Quyển số: 28
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÂN DÂN



CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN THỊ HÀ MY

Hải Phòng, ngày 01 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Trần Văn Phương

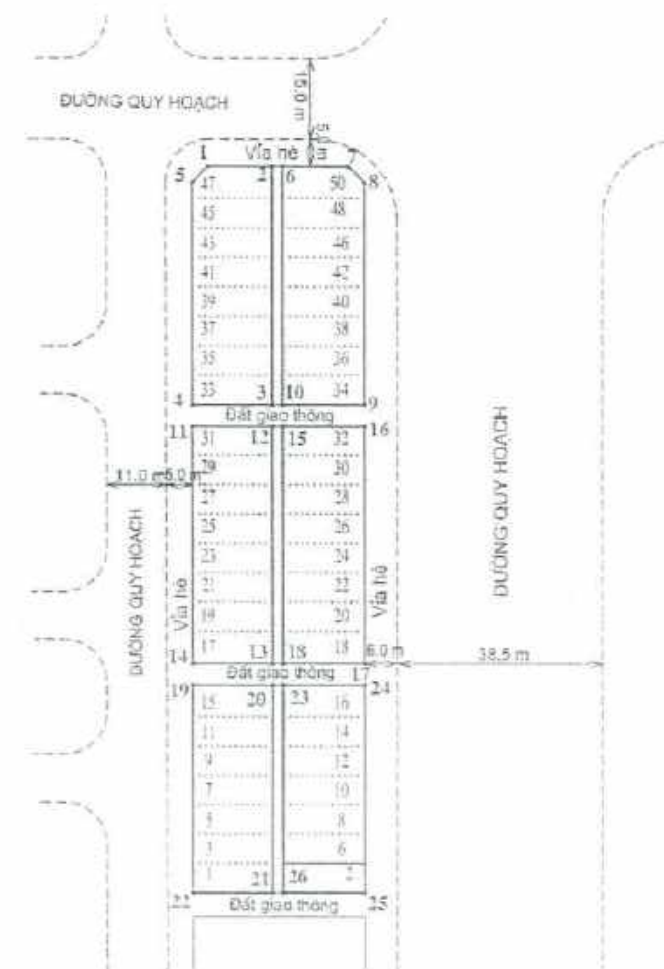
Số vào sổ cấp GCN: CT 26947



III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1500

Tần Mốc	Khoảng cách (m)
S1	
1	12,01
2	44,50
3	15,00
4	41,50
5	4,23
S2	
6	12,00
7	4,24
8	41,50
9	15,00
10	44,50
S3	
11	15,00
12	44,50
13	15,00
14	44,50
S4	
15	15,00
16	44,50
17	15,00
18	44,50
S5	
19	15,00
20	39,00
21	15,00
22	39,00
S6	
23	15,00
24	39,00
25	15,00
26	39,00



IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận	
Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp
 0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư
 thành phố Hà Nội cấp,
 Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành,
 Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

DO 273934

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận	
Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 936/2023-TL
b) Địa chỉ: Lô LK11, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
c) Diện tích: 3.846,0 m² (S₁+S₂+S₃+S₄+S₅+S₆),
(bằng chữ: Ba nghìn, tám trăm bốn mươi sáu mét vuông),
d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

Số hiệu thừa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

CHỨNG NHẬN
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 01-02-2024

Số: 125 Quyển số: 28

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÂN DÂN



CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN THỊ HÀ MY

Hải Phòng, ngày 01 tháng 02 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Trần Văn Phương

Số vào sổ cấp GCN: CT 26/48

PHI CÔNG GIÁNG

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1/1500

Tên Mốc	Khoảng cách (m)
S1	
1	15,00
2	44,50
3	15,00
4	44,50
S2	
5	15,00
6	44,50
7	15,00
8	44,50
S3	
9	15,00
10	42,00
11	15,00
12	42,00
S2	
13	15,00
14	42,00
15	15,00
16	42,00
S5	
17	15,00
18	42,00
19	12,00
20	4,24
21	39,00
S6	
22	15,00
23	39,00
24	4,24
25	12,00
26	42,00

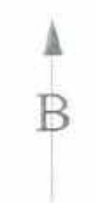


IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

DO 273935

243



II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 937/2023-TL
- Địa chỉ: Lô LK12, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
- Diện tích: 3.328,0 m² (S₁+S₂+S₃+S₄),
(bằng chữ: Ba nghìn, ba trăm hai mươi tám mét vuông),
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
- Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

Số hiệu thừa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1000



Tên Mốc	Khoảng cách (m)	Tên Mốc	Khoảng cách (m)
S1		S3	
1	59.50	11	62.50
2	14.00	12	14.00
3	62.50	13	14.00
4	11.00	14	59.50
5	4.24	15	4.24
6	11.00	16	11.00
S2		S4	
7	54.00	17	57.00
8	4.24	18	11.00
9	11.00	19	4.24
10	57.00	20	54.00
11	14.00	21	14.00

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

01-02-2024

Số: 381/..... Quyển số: 01/.....
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG PHAN BỘI CHÂU



CHỦ TỊCH

Số vào sổ cấp GCN: CT 26978

Hải Phòng, ngày 11 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Trần Văn Phương

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157824004882

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp
0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư
thành phố Hà Nội cấp,
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.



DO 273936

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 938/2023-TL
- Địa chỉ: Lô LK12A, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
- Diện tích: 3.328,0 m² (S₁+S₂+S₃+S₄),
(bằng chữ: Ba nghìn, ba trăm hai mươi tám mét vuông),
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
- Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

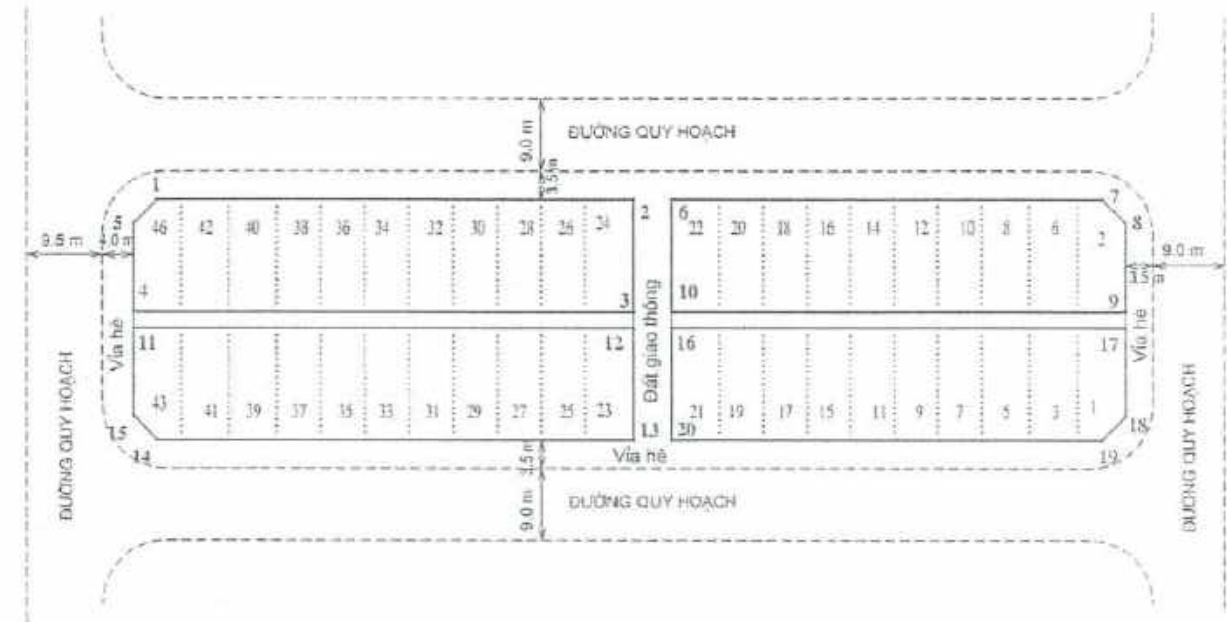
2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

Số hiệu thừa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1000



Tên Mốc	Khoảng cách (m)	Tên Mốc	Khoảng cách (m)
S1		S3	
1	59.50	11	62.50
2	14.00	12	14.00
3	62.50	13	14.00
4	11.00	14	59.50
5	4.24	15	4.24
6		16	11.00
S2		S4	
7	54.00	16	57.00
8	4.24	17	11.00
9	11.00	18	11.00
10	57.00	19	4.24
11	14.00	20	54.00
		21	14.00

CHỨNG NHẬN
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 01-02-2024

Số: 124 Quyển số: 28
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÂN DÂN



CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN THỊ HÀ MY

Hải Phòng, ngày 01 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TUQ. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Trần Văn Phương

Số vào sổ cấp GCN: CT 26/49

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

PHI CÔNG CHỨNG

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp
0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư
thành phố Hà Nội cấp,
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

DO 273937

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157524002778

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 939/2023-TL
- Địa chỉ: Lô LK14, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
- Diện tích: 1.655,0 m² (S₁+S₂),
(bằng chữ: Một nghìn, Sáu trăm năm mươi lăm mét vuông),
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
- Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

Số hiệu thừa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1000



Tên Mốc	Khoảng cách (m)
S1	
1	59,50
2	14,00
3	59,50
4	4,24
5	8,00
6	4,24
7	54,00
8	4,24
9	8,00
10	4,24
11	54,00
12	14,00
13	59,50

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

01-02-2024

Số: 380/.....Quyển số: 01/.....
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG PHAN BỘI CHÂU

CHỦ TỊCH
Mai Văn Tuyên
Số vào sổ cấp GCN: CT 20/19

Hải Phòng, ngày 01 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

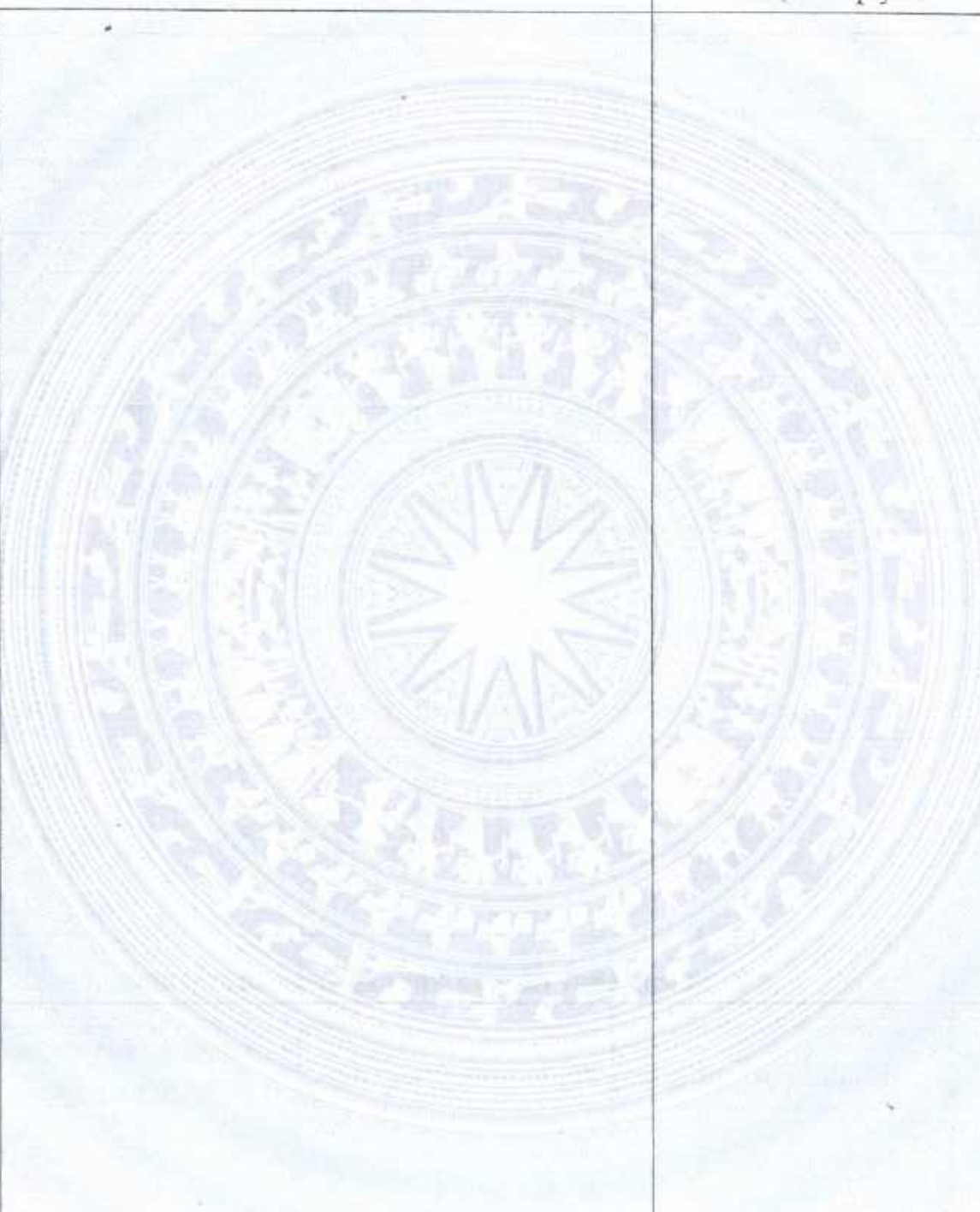
SỞ
TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Đan Văn Phương

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
	

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157824004883

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp,

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.


D0.273938

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 925/2023-TL
- b) Địa chỉ: Lô N27, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
- c) Diện tích: 3.616,0 m² (S₁+S₂+S₃+S₄),
(bằng chữ: Ba nghìn, sáu trăm mười sáu mét vuông),
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
- e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

Số hiệu thừa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

CHỨNG NHẬN
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 01-02-2024

Số: 114 Quyển số: 28
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÂN DÂN



CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN THỊ HÀ MY

PHI CÔNG CHỨNG

Số vào sổ cấp GCN: CT269H0

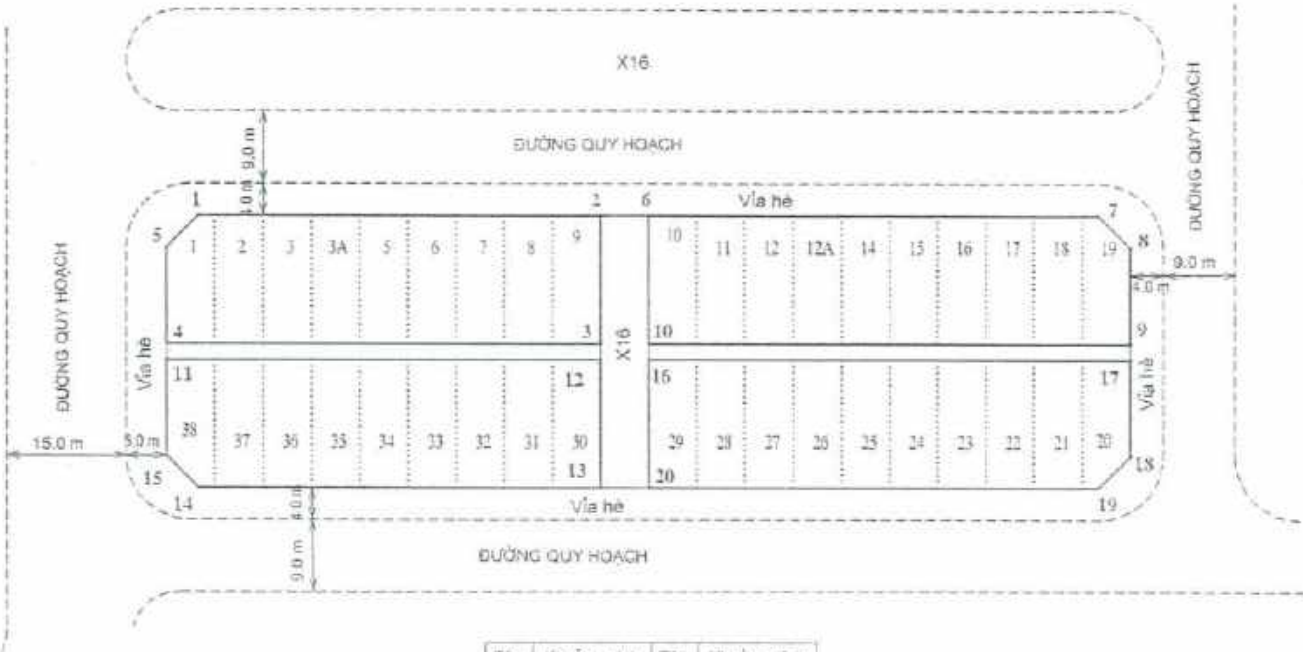
Hải Phòng, ngày 31 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Trần Văn Phương

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1000



Tên Mốc	Khoảng cách (m)	Tên Mốc	Khoảng cách (m)
S1		S3	
1		12	54.00
2	50.00	13	16.00
3	16.00	14	50.00
4	54.00	15	9.88
5	12.00	16	12.00
6	5.66	17	
S2		S4	
8	56.00	18	50.00
7	5.66	19	12.00
9	12.00	20	5.66
10	50.00	21	56.00
11	16.00	22	16.00

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp
0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư
thành phố Hà Nội cấp,

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

DO 273927

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157524002769

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 926/2023-TL
b) Địa chỉ: Lô N28, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
c) Diện tích: 1.964,0 m² (S₁+S₂),
(bằng chữ: Một nghìn, chín trăm sáu mươi bốn mét vuông),
d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

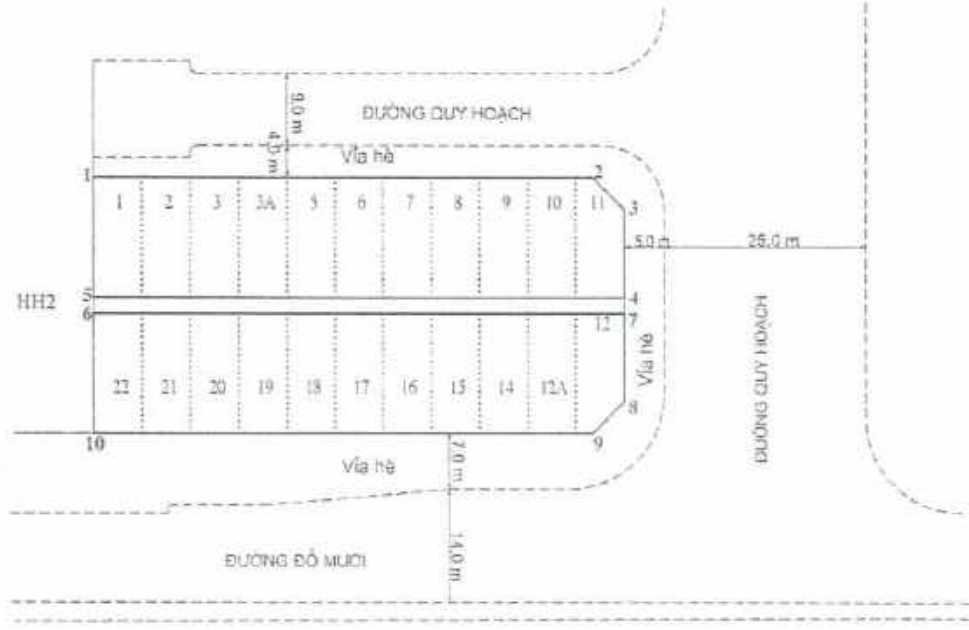
3. Ghi chú:

Số hiệu thừa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1000

Tên mốc	Khoảng cách (m)
S1	
1	62.00
2	5.66
3	11.00
4	66.00
5	15.00
S2	
6	66.00
7	11.00
8	5.66
9	62.00
10	15.00



CHỨNG NHẬN
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 01-02-2024
Số: 143. Quyển số: 28
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÂN DÂN HẢI PHÒNG



Hải Phòng, ngày 31 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TUQ. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Trần Văn Phương

CÔNG CHỨNG NHÂN DÂN
NGUYỄN THỊ HÀ MY

Số vào sổ cấp GCN: CT26941

PHÒNG CÔNG CHỨNG

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp
0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư
thành phố Hà Nội cấp,

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

DO 273928

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157524002770

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 927/2023-TL
b) Địa chỉ: Lô N29, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
c) Diện tích: 2.144,0 m² (S₁+S₂+S₃+S₄),
(bằng chữ: Hai nghìn, một trăm bốn mươi bốn mét vuông),
d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

Số hiệu thừa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

CHỨNG NHẬN
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 01-02-2024

Số: 142 Quyển số: 28

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÂN DÂN



CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN THỊ HÀ MY

Hải Phòng, ngày 01 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TUQ. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



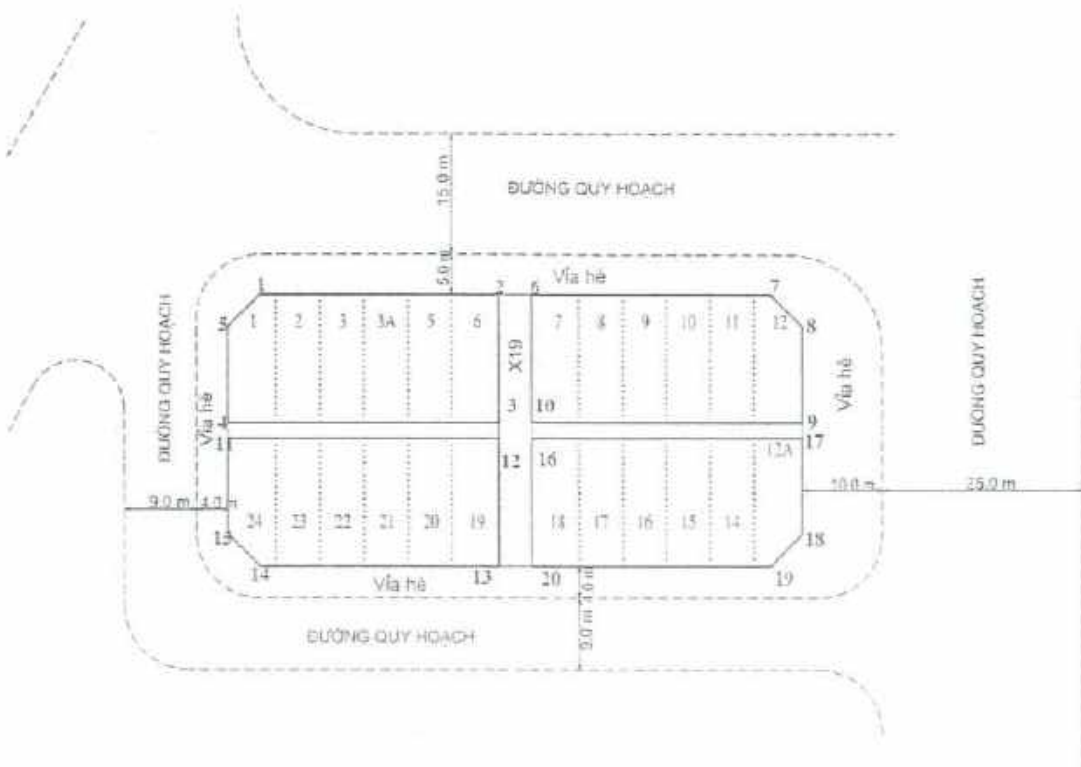
Trần Văn Phương

Số vào sổ cấp GCN: CT 2024/2

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1000

Tên Mốc	Khoảng cách (m)
S1	
1	30.00
2	16.00
3	34.00
4	12.00
5	5.66
S2	
6	30.00
7	5.66
8	12.00
9	34.00
10	16.00
S3	
11	34.00
12	16.00
13	30.00
14	5.66
15	12.00
S4	
16	34.00
17	12.00
18	5.66
19	30.00
20	16.00



IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp
0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư
thành phố Hà Nội cấp,

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

DO 273929

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157524002771

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 928/2023-TL
- b) Địa chỉ: Lô N30, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
- c) Diện tích: 1.491,5 m² (S₁+S₂),
(bằng chữ: Một nghìn, bốn trăm chín mươi một phẩy năm mét vuông),
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
- e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

Số hiệu thừa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

CHỨNG NHẬN
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 01-02-2024

Số: 130 Quyển số: 28

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÂN DÂN



CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN THỊ HÀ MY

Hải Phòng, ngày 31 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



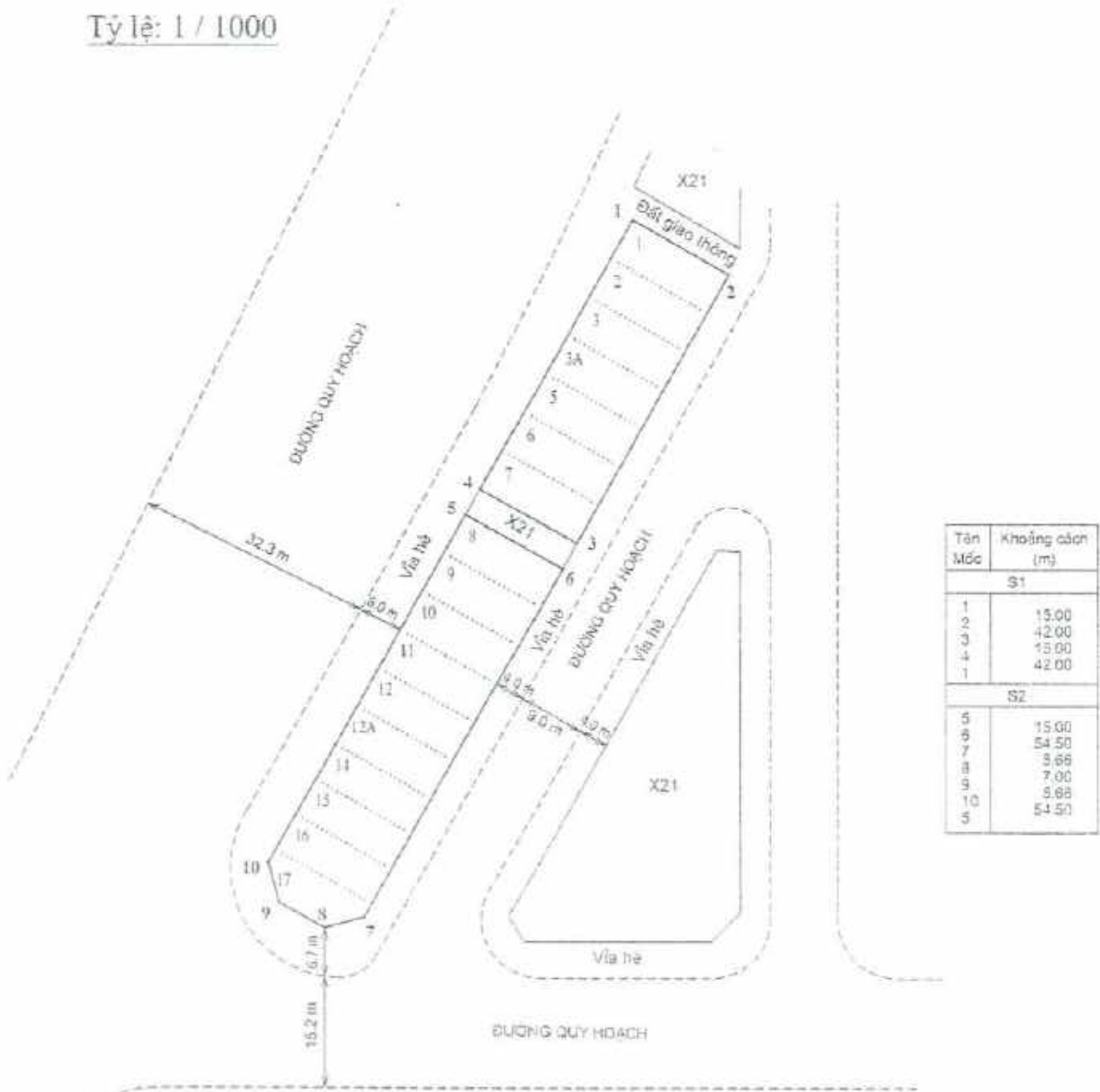
Trần Văn Phương

Số vào sổ cấp GCN: CT26043

PHÒNG CÔNG CHỨNG

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1000



IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp
0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư
thành phố Hà Nội cấp,
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

DO 273930

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157524002772

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 929/2023-TL
b) Địa chỉ: Lô N31, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
c) Diện tích: 1.792,0 m² (S₁+S₂),
(bằng chữ: Một nghìn, bảy trăm chín mươi hai mét vuông),
d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

Số hiệu thừa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

CHỨNG NHẬN
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 01-02-2024

Số: 129 Quyển số: 28

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÂN DÂN



CÔNG CHỨNG VIỆN
NGUYỄN THỊ HÀ MY

Hải Phòng, ngày 01 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



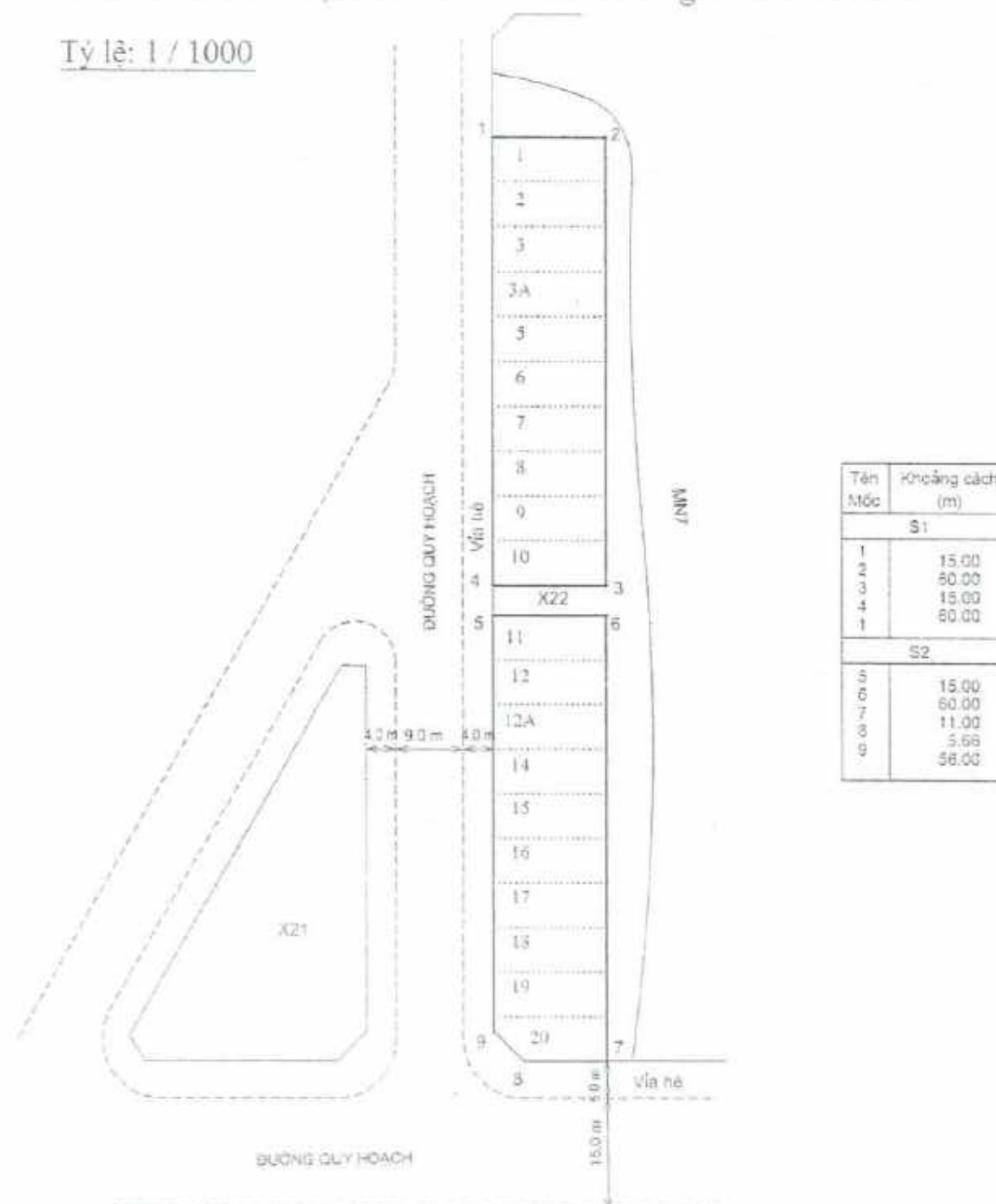
Trần Văn Phương

Số vào sổ cấp GCN: CT 269/H

PHI CÔNG QUẢN

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1000



Tên Mốc	Khoảng cách (m)
S1	
1	15.00
2	60.00
3	15.00
4	60.00
5	15.00
S2	
6	15.00
7	60.00
8	11.00
9	5.68
10	56.00

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp
 0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư
 thành phố Hà Nội cấp,
 Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành,
 Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

DO 273931

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận	
Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

- a) Thửa đất số: 01, tờ bản đồ số: 930/2023-TL
b) Địa chỉ: Lô N32, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
c) Diện tích: 979,4 m²,
(bằng chữ: Chín trăm bảy mươi chín phẩy bốn mét vuông),
d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

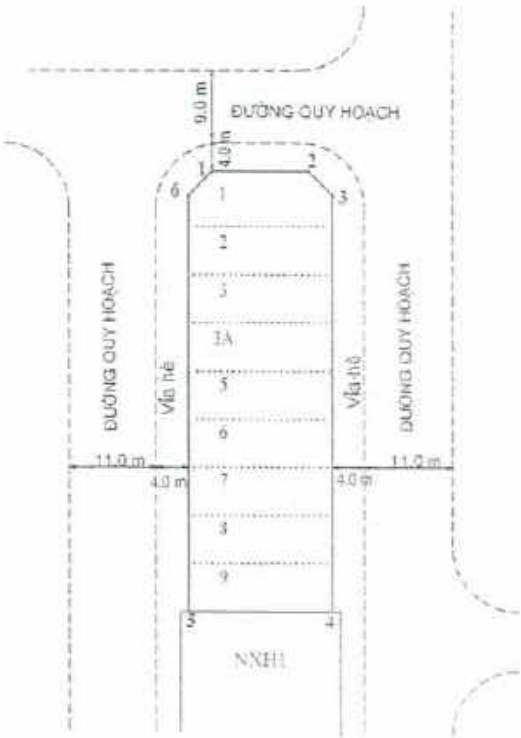
3. Ghi chú:

Số hiệu thửa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1000

Tần Mốc	Khoảng cách (m)
1	12,00
2	4,24
3	51,91
4	18,00
5	51,91
6	4,24



CHỨNG NHẬN
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 01-02-2024

Số: 128 Quyển số: 28
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÂN DÂN



Hải Phòng, ngày 01 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TUQ. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN THỊ HÀ MY

Trần Văn Phương

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Số vào sổ cấp GCN: CT 26945



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp
0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư
thành phố Hà Nội cấp,
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

DO 273932

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157524002774

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 898/2023-TL
- b) Địa chỉ: Lô N1, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.
- c) Diện tích: 2.723,9 m² (S₁+S₂+S₃+S₄), (bằng chữ: Hai nghìn, bảy trăm hai mươi ba phẩy chín mét vuông).
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng.
- đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn.
- e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073.
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

Số hiệu thừa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

CHỨNG NHẬN
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 01-02-2024

Số: 118. Quyển số: 28.
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÂN DÂN



CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN THỊ HÀ MY

Hải Phòng, ngày 31 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Trần Văn Phương

Số vào sổ cấp GCN: CT26936



III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1500

BẢNG THỐNG KÊ MỐC GIỚI KHU ĐẤT

Tên Mốc	Khoảng cách (m)	Tên Mốc	Khoảng cách (m)
S1		S3	
1	11.00	11	15.00
2	20.27	12	42.00
3	15.00	13	11.00
4	48.27	14	5.66
5	5.66	15	38.00
6		16	
S4		S2	
8	8.13	15	15.00
7	9.03	17	38.00
8	44.41	16	5.66
9	15.00	19	11.00
10	50.27	20	42.00
9		18	



IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền



GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp
0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư
thành phố Hà Nội cấp,

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

DO 273901

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157524002765

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

- a) Thửa đất số: 01, tờ bản đồ số: 899/2023-TL
b) Địa chỉ: Lô N2, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
c) Diện tích: 1.798,0 m² (S₁+S₂+S₃+S₄+S₅+S₆+S₇),
(bằng chữ: Một nghìn, bảy trăm chín mươi tám mét vuông),
Trong đó: + Xã Tân Dương (S₁+S₄+S₆): 729,4 m²,
+ Xã Dương Quan (S₂+S₃+S₅+S₇): 1.068,6 m²,
d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

Số hiệu thửa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

**CHỨNG NHẬN
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày: 01-02-2024

Số: MT Quyết số: ...
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÂN DÂN



CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN THỊ HÀ MY

Hải Phòng, ngày 31 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

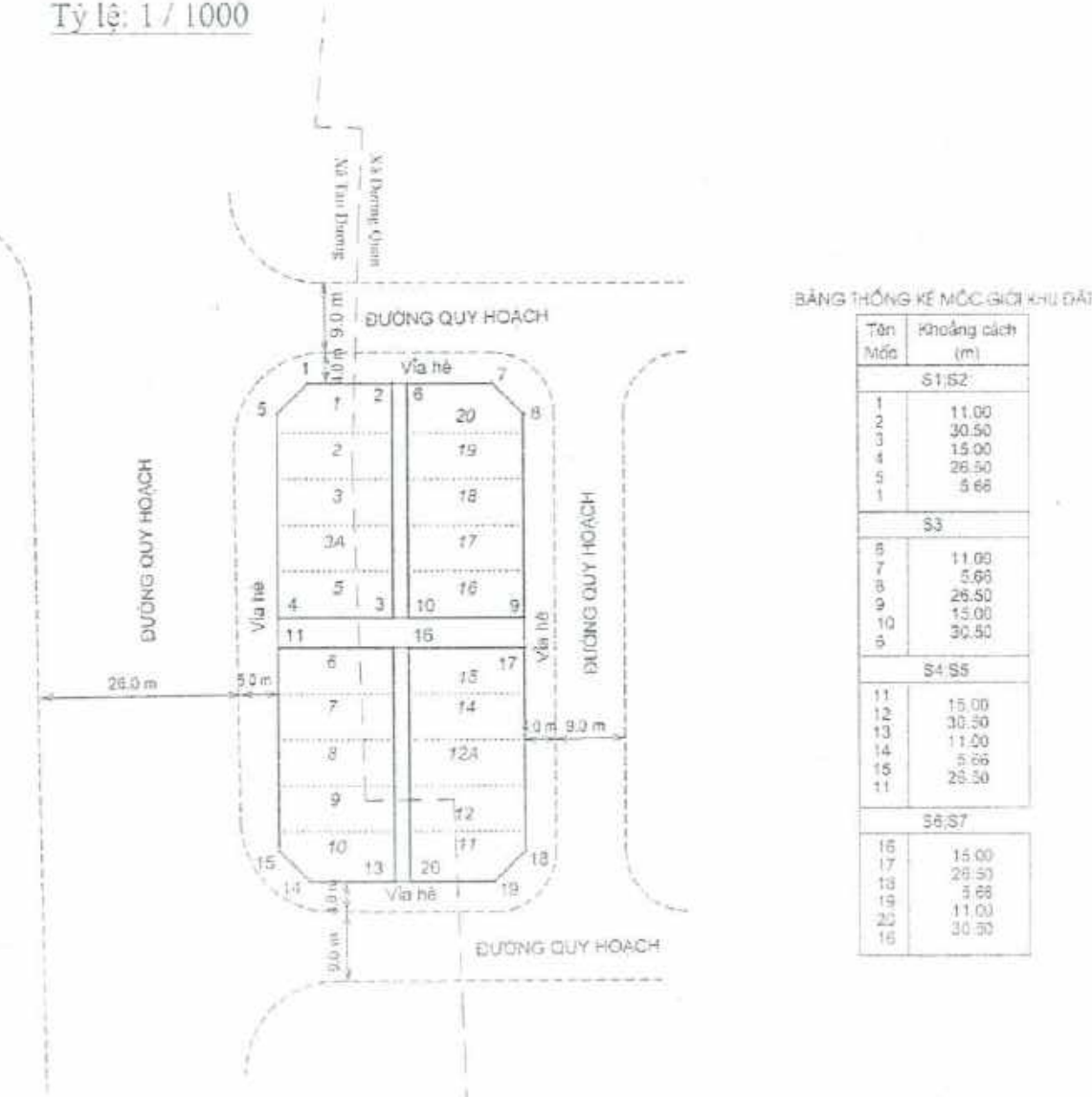


Trần Văn Phương

Số vào sổ cấp GCN: CT 269/ST

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1000



BẢNG THỐNG KÊ MỐC GIỚI KHU ĐẤT

Tên Mốc	Khoảng cách (m)
S1, S2	
1	11.00
2	30.50
3	15.00
4	26.50
5	5.66
S3	
6	11.00
7	5.66
8	26.50
9	15.00
10	30.50
S4, S5	
11	15.00
12	30.50
13	11.00
14	5.66
15	26.50
S6, S7	
16	15.00
17	26.50
18	5.66
19	11.00
20	30.50

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp
0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư
thành phố Hà Nội cấp,
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

ĐO 273902

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157524002766

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 900/2023-TL
- Địa chỉ: Lô N3, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.
- Diện tích: 1798,0 m² (S₁+S₂+S₃+S₄),
(bằng chữ: Một nghìn, bảy trăm chín mươi tám mét vuông).
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng.
- Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn.
- Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073.
- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

Số hiệu thừa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

**CHỨNG NHẬN
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày: 01-02-2024

Số: 135 Quyển số: 28
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÂN DÂN



CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN THỊ HÀ MY

Hải Phòng, ngày 01 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

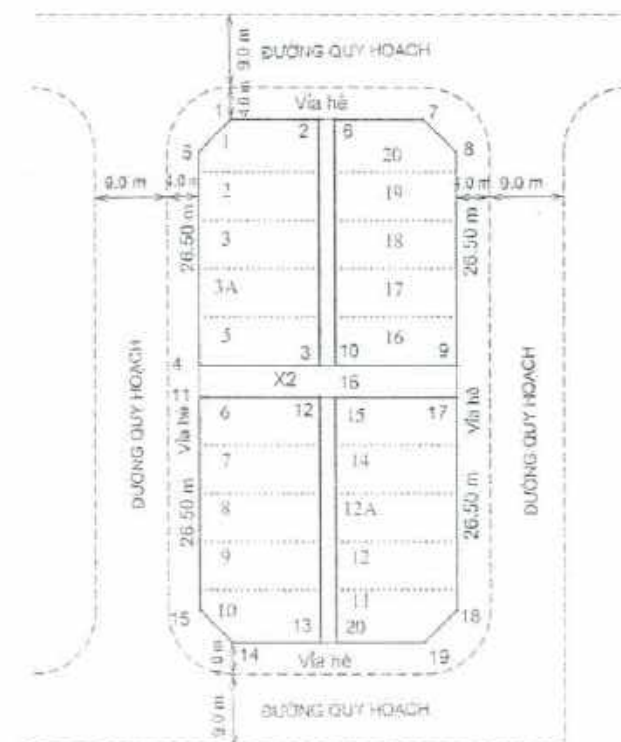


Trần Văn Phương

Số vào sổ cấp GCN: CT26957

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1000



BẢNG THÔNG KÊ MỐC GIỚI KHU ĐẤT

Tên Mốc	Khoảng cách (m)
S1	
1	11.00
2	30.50
3	15.00
4	26.50
5	5.86
S2	
6	11.00
7	5.86
8	26.50
9	15.00
10	30.50
S3	
11	15.00
12	30.50
13	11.00
14	5.86
15	26.50
S4	
16	15.00
17	26.50
18	5.86
19	11.00
20	30.50

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp
0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư
thành phố Hà Nội cấp,

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

DO 273903

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157824004860

22



II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

- a) Thửa đất số: 01, tờ bản đồ số: 901/2023-TL
b) Địa chỉ: Lô N3A, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
c) Diện tích: 2.308,0 m² (S₁+S₂+S₃+S₄),
(bằng chữ: Hai nghìn, ba trăm hai linh tám mét vuông),
d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

Số hiệu thửa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

CHỨNG NHẬN
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 01-02-2024

Số: 110. Quyển số: 28.
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÂN DÂN



CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN THỊ HÀ MY

PHI CÔNG QUẢN

Số vào sổ cấp GCN: CT 26987

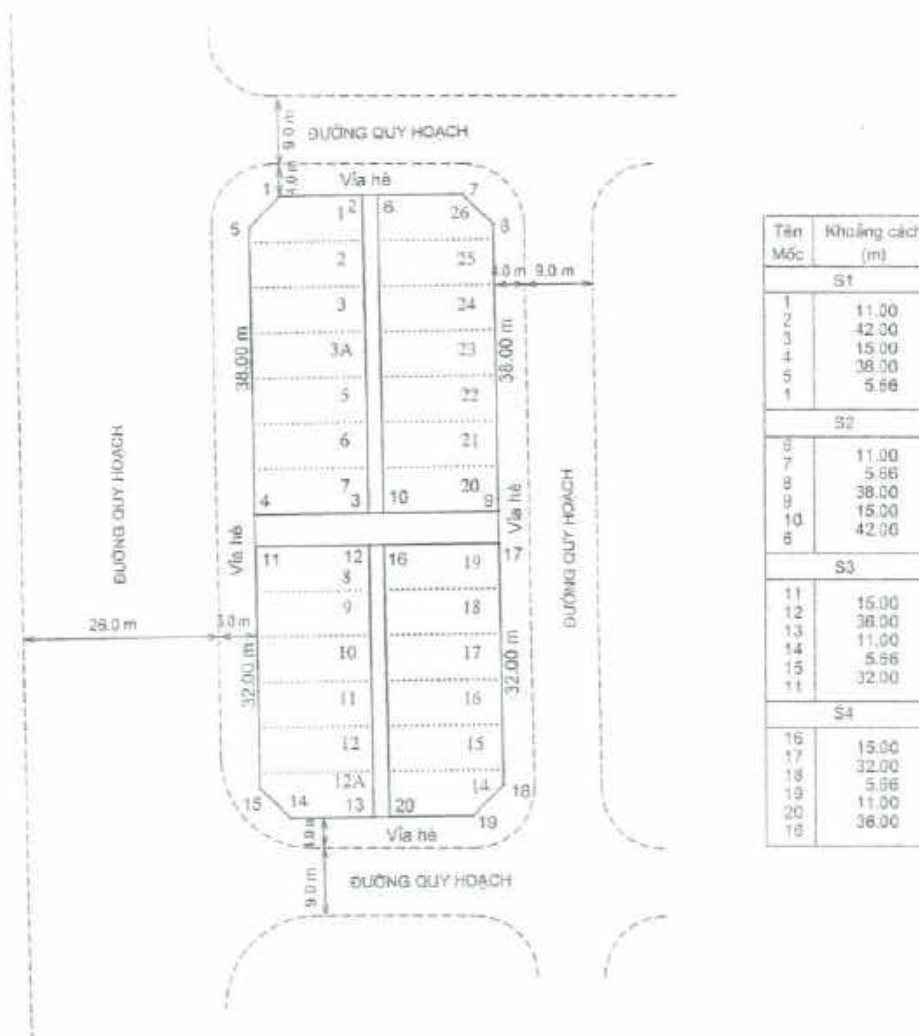
Hải Phòng, ngày 31 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Trần Văn Phương

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1/1000



IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157824004892

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp
0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư
thành phố Hà Nội cấp,

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

DO 273904

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 902/2023-TL
- b) Địa chỉ: Lô N5, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.
- c) Diện tích: 3.159,8 m² (S₁+S₂+S₃+S₄), (bằng chữ: Ba nghìn, Một trăm năm mươi chín phẩy tám mét vuông),
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
- e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

Số hiệu thừa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

CHỨNG NHẬN
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 01-02-2024

Số: 134 Quyển số: 28
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÂN DÂN



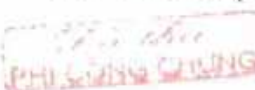
CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN THỊ HẠ MY

Hải Phòng, ngày 31 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TUO. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Trần Văn Phương

Số vào sổ cấp GCN: CT26958



III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1000

Tần Mốc	Khoảng cách (m)
S1	
1	11.00
2	48.00
3	15.00
4	44.00
5	15.00
6	5.86
S2	
7	11.00
8	5.86
9	44.00
10	15.00
11	48.00
S3	
12	15.00
13	60.00
14	4.36
15	19.04
16	48.00
S4	
17	15.00
18	60.00
19	15.00
20	60.00



IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp
0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư
thành phố Hà Nội cấp,

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

DO 273905

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157824004861

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 903/2023-TL
- b) Địa chỉ: Lô N6, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
- c) Diện tích: 1.933,0 m² (S₁+S₂+S₃+S₄), (bằng chữ: Một nghìn, chín trăm ba mươi ba mét vuông),
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
- e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

Số hiệu thừa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

CHỨNG NHẬN
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 01-02-2024

Số: 131... Quyển số: 28...

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÂN DÂN



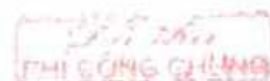
CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN THỊ HÀ MY

Hải Phòng, ngày 01 tháng 02 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Trần Văn Phương

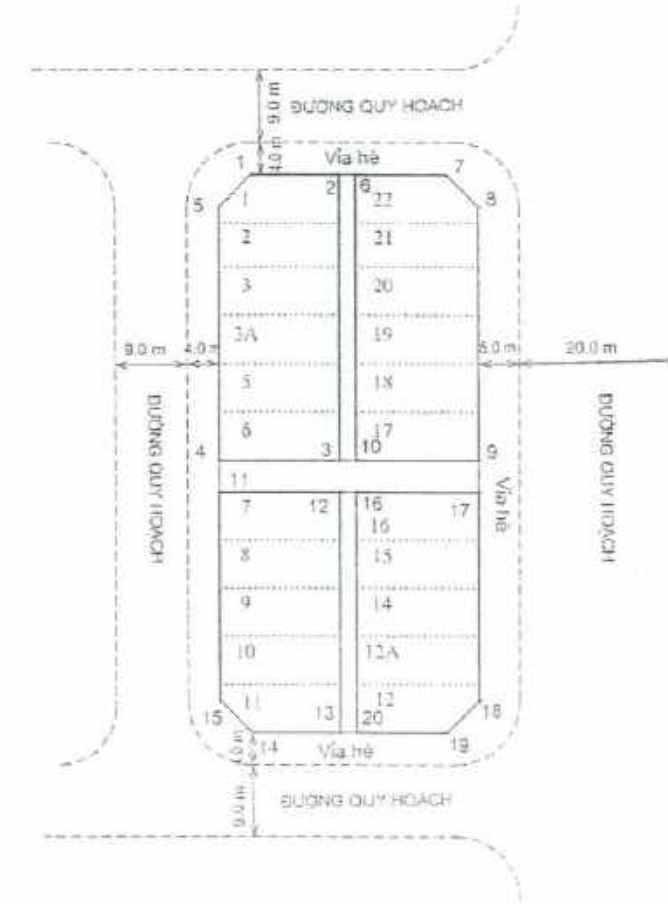
Số vào sổ cấp GCN: CT 26959



III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1000

Tên Mốc	Khoảng cách (m)
S1	
1	11.00
2	35.50
3	15.00
4	31.50
5	5.66
S2	
6	11.00
7	5.66
8	31.50
9	15.00
10	35.50
S3	
11	15.00
12	30.00
13	11.00
14	5.66
15	28.00
S4	
16	15.00
17	28.00
18	5.66
19	11.00
20	30.00
21	15.00



IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận	
Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157824004862

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO



GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp,

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

DO 273906

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 904/2023-TL
- b) Địa chỉ: Lô N7, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
- c) Diện tích: 1.678,0 m² (S₁+S₂),
(bằng chữ: Một nghìn, sáu trăm bảy mươi tám mét vuông),
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
- e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

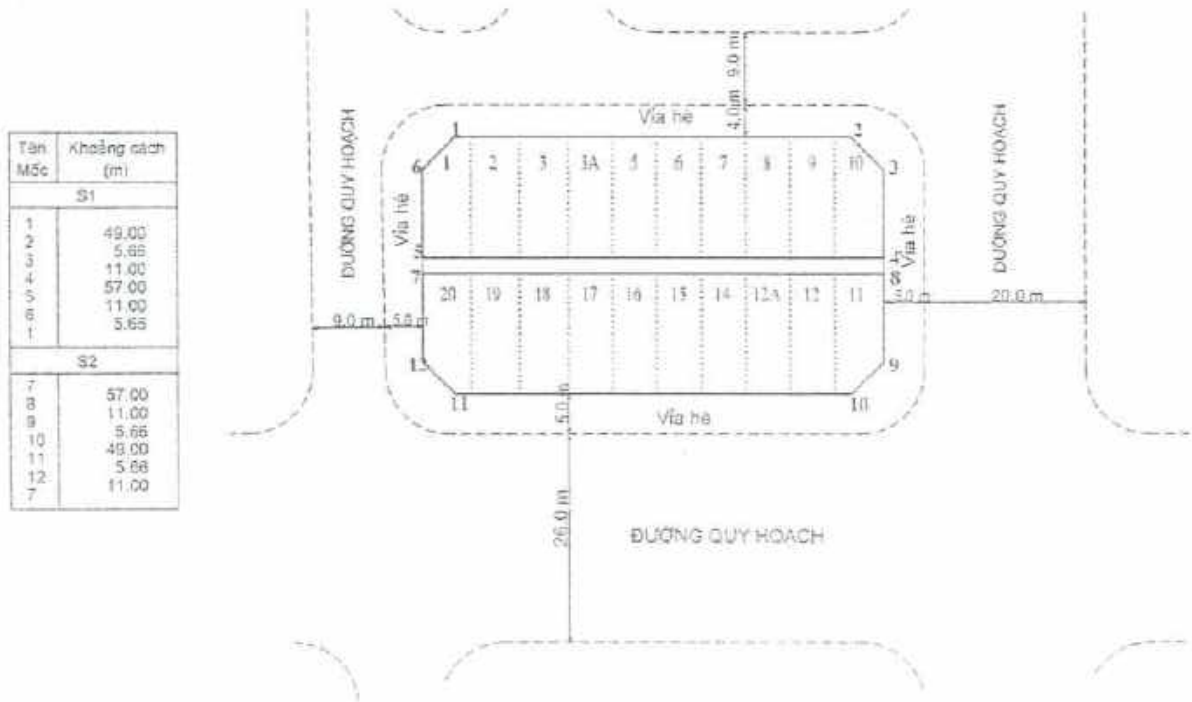
2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

Số hiệu thừa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1000



CHỨNG NHẬN
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 01-02-2024
Số: 132 Quyển số: 28
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÂN DÂN



CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN THỊ HÀ MY

Hải Phòng, ngày 31 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TUQ. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Trần Văn Phương

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Số vào sổ cấp GCN: CT 26960

BAN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp
0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư
thành phố Hà Nội cấp,
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

DO 273907

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 905/2023-TL
- b) Địa chỉ: Lô N8, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
- c) Diện tích: 1.543,0 m² (S₁+S₂),
(bằng chữ: Một nghìn, năm trăm bốn mươi ba mét vuông),
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- d) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
- e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

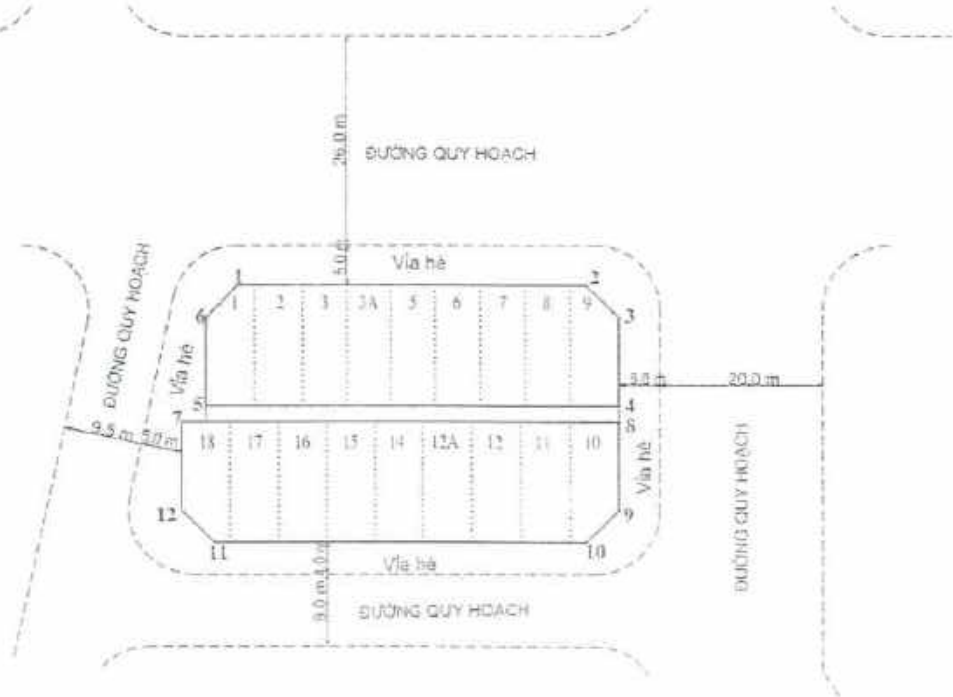
3. Ghi chú:

Số hiệu thừa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1000

Tên Mốc	Khoảng cách (m)
S1	
1	43.00
2	5.85
3	11.00
4	51.00
5	11.00
6	5.85
S2	
7	54.00
8	11.00
9	5.85
10	46.00
11	5.85
12	11.00



CHỨNG NHẬN
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 01-02-2024

Số: 133 Quyển số: 28

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÂN DÂN



CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN THỊ HÀ MY

Hải Phòng, ngày 31 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Trần Văn Phương

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Số vào sổ cấp GCN: CT 26961



BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp
0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư
thành phố Hà Nội cấp,
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

DO 273908

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157824004864

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

- a) Thửa đất số: 01, tờ bản đồ số: 906/2023-TL
b) Địa chỉ: Lô N9, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
c) Diện tích: 1.745,5 m² (S₁+S₂+S₃+S₄),
(bằng chữ: Một nghìn, bảy trăm bốn mươi lăm phẩy năm mét vuông),
d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

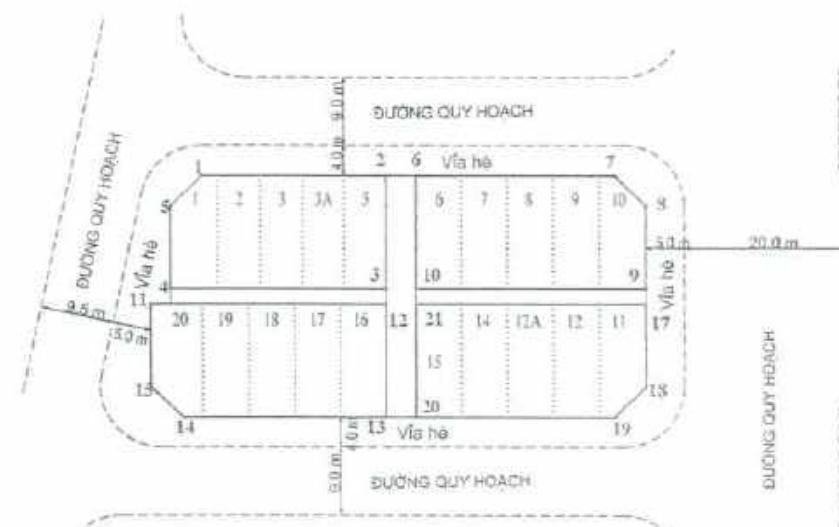
3. Ghi chú:

Số hiệu thửa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1/1000

Tên Mốc	Khoảng cách (m)
S1	
1	24,00
2	15,00
3	28,00
4	11,00
5	5,86
S2	
6	26,00
7	5,86
8	11,00
9	30,00
10	15,00
S3	
11	30,50
12	15,00
13	26,50
14	5,86
15	11,00
S4	
16	30,00
17	11,00
18	5,86
19	26,00
20	15,00



CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

01-02-2024

Số: 372, Quyền sở hữu: 01
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG PHAN BỘI CHÂU



Số vào sổ cấp GCN: CT 26/24

Hải Phòng, ngày 11 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157824004865

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp,

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.



DO 273909

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 907/2023-TL
- b) Địa chỉ: Lô N10, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
- c) Diện tích: 3.358,5 m² (S₁+S₂+S₃+S₄),
(bằng chữ: Ba nghìn, ba trăm năm mươi tám phẩy năm mét vuông),
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
- e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

Số hiệu thửa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1500

Tên Mốc	Khoảng cách (m)
S1	
1	9.46
2	48.00
3	15.00
4	39.91
5	9.80
S2	
6	12.00
7	4.24
8	54.69
9	15.00
10	57.99
S3	
11	15.00
12	60.00
13	15.00
14	60.00
S4	
15	15.00
16	60.00
17	15.00
18	60.00
19	60.00



CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

01-02-2024

Số: 171/.....Quyển số: 1
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG PHAN BỘI CHÂU

CHỦ TỊCH
Mai Văn Tuyên

Số vào sổ cấp GCN: CT 269/15

Hải Phòng, ngày 11 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

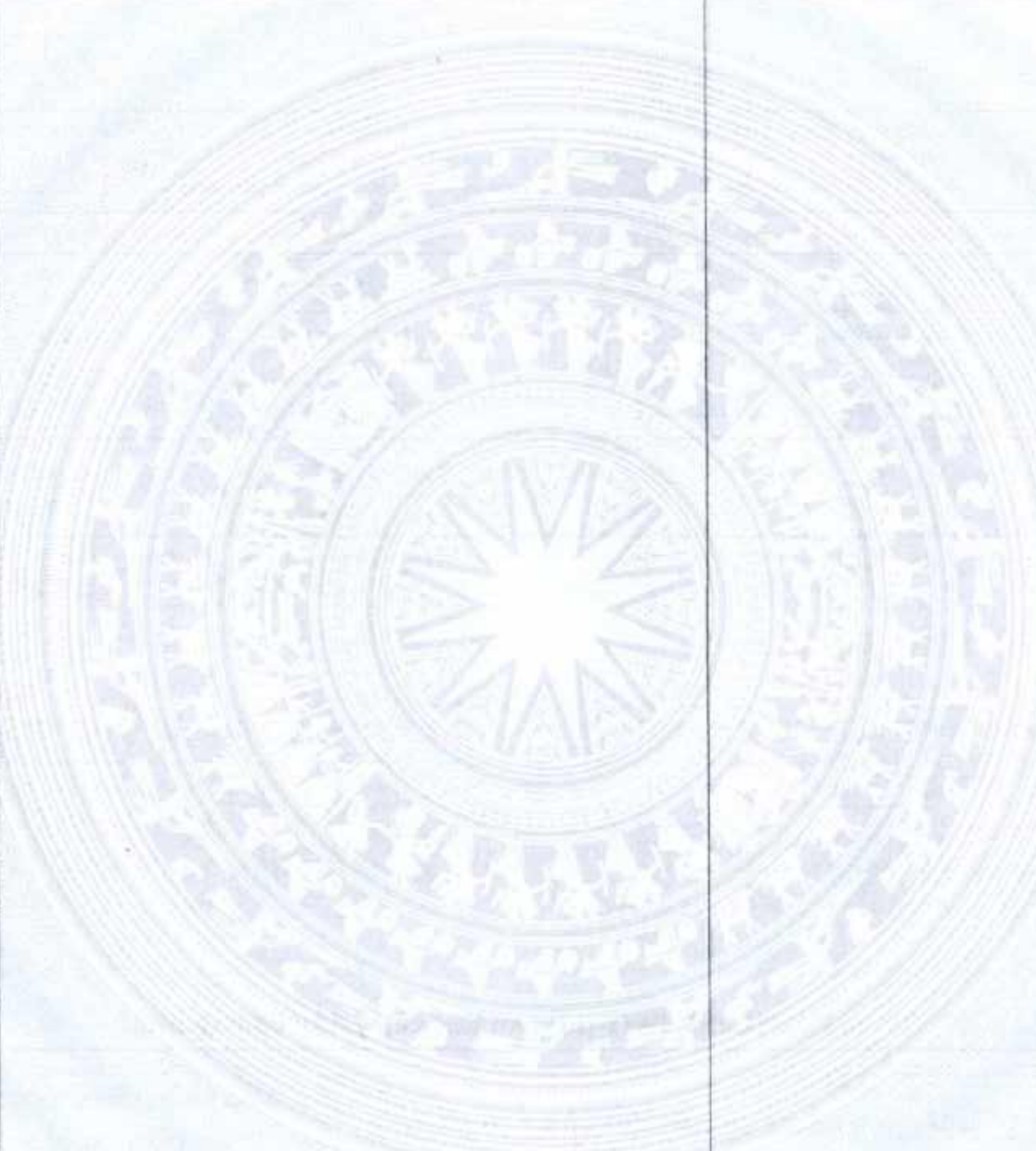
SỞ
TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Trần Văn Phương

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
	

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157824004866

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp,

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

DO 273910

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 908/2023-TL
b) Địa chỉ: Lô N11, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Tân Dương, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
c) Diện tích: 3.440,6 m² (S₁+S₂+S₃+S₄+S₅+S₆),
(bằng chữ: Ba nghìn, bốn trăm bốn mươi phẩy sáu mét vuông),
Trong đó: + Xã Tân Dương (S₁+S₄+S₅): 1.567,3 m²,
+ Xã Dương Quan (S₂+S₃+S₆): 1.873,3 m²,
d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

Số hiệu thừa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1500

Tên Mốc	Khoảng cách (m)
S1:S2	
1	15,00
2	60,00
3	15,00
4	60,00
S3	
5	15,00
6	60,00
7	15,00
8	60,00
S4	
9	13,95
10	55,78
11	5,78
12	10,75
13	43,80
S5:S6	
14	15,00
15	57,00
16	4,24
17	9,00
18	4,24
19	57,00



CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

01-02-2024

Số: 170/2024/QĐ-UBND Quyên số: 9/2024/QĐ-UBND
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG PHAN BỘI CHÂU



Số vào sổ cấp GCN: CT 26/04

Hải Phòng, ngày 11 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Trần Văn Phương

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157824004867

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp,

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

DO 273911

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 909/2023-TL
b) Địa chỉ: Lô N12, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
c) Diện tích: 2.009,0 m² (S₁+S₂+S₃+S₄),
(bằng chữ: Hai nghìn, không trăm linh chín mét vuông),
d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

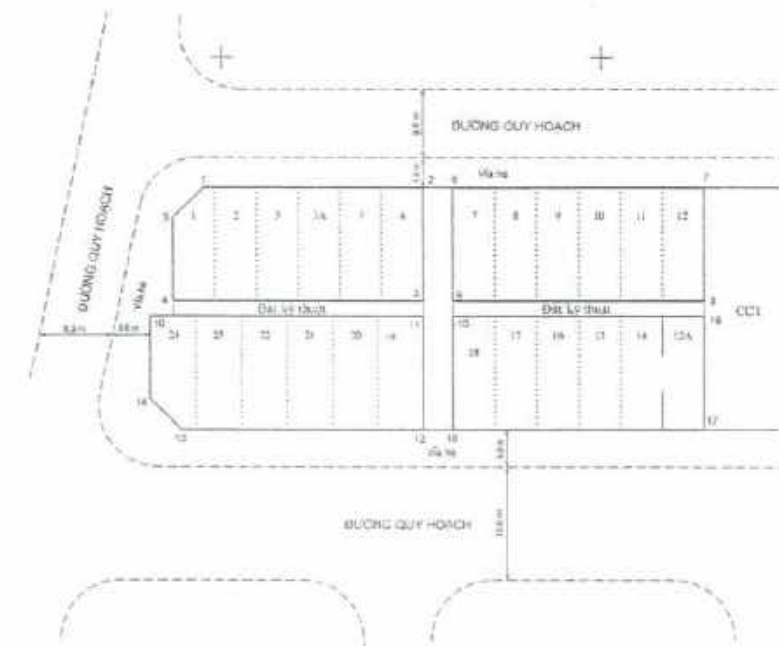
3. Ghi chú:

Số hiệu thừa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1000

Tần Mốc	Khoảng cách (m)
S1	
1	29,00
2	15,00
3	33,00
4	11,00
5	9,86
S2	
6	33,00
7	15,00
8	33,00
9	15,00
S3	
10	36,00
11	15,00
12	32,00
13	9,86
14	11,00
S4	
15	33,00
16	15,00
17	33,00
18	15,00



CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

01-02-2024

Số: 89.....Quyển số: 9.....
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG PHAN BỘI CHÂU

CHỦ TỊCH
Mai Văn Truyền
Số vào sổ cấp GCN: CT 20905

Hải Phòng, ngày 31 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

SỞ
TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG
Trần Văn Phương

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157824004868

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp,

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

DO 273912

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 910/2023-TL
- b) Địa chỉ: Lô N12A, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.
- c) Diện tích: 3.710,2 m² (S₁+S₂+S₃+S₄+S₅+S₆), (bằng chữ: Ba nghìn, bảy trăm mười phẩy hai mét vuông),
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
- e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

Số hiệu thừa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

CHỨNG NHẬN
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 01-02-2024
Số: 116... Quyển số: 28...
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÂN DÂN



Hải Phòng, ngày 31 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TUQ. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN THỊ HÀ MY
Trần Văn Phương

Số vào sổ cấp GCN: CT26238

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1500

Tên Mốc	Khoảng cách (m)
S1	
1	2.42
2	35.00
3	13.19
4	26.03
5	14.88
S2	
6	11.00
7	8.88
8	32.00
9	15.00
10	36.00
S3	
11	14.57
12	42.00
13	14.57
14	42.00
S4	
15	15.00
16	42.00
17	15.00
18	42.00
S5	
19	15.00
20	50.50
21	15.00
22	50.50
S6	
23	15.00
24	50.50
25	15.00
26	50.50
27	50.50



IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận	
Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp
0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư
thành phố Hà Nội cấp,
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

ĐO 273913

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 911/2023-TL
b) Địa chỉ: Lô N14, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.
c) Diện tích: 2.878,0 m² (S₁+S₂+S₃+S₄+S₅+S₆),
(bằng chữ: Hai nghìn, tám trăm bảy mươi tám mét vuông),
d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

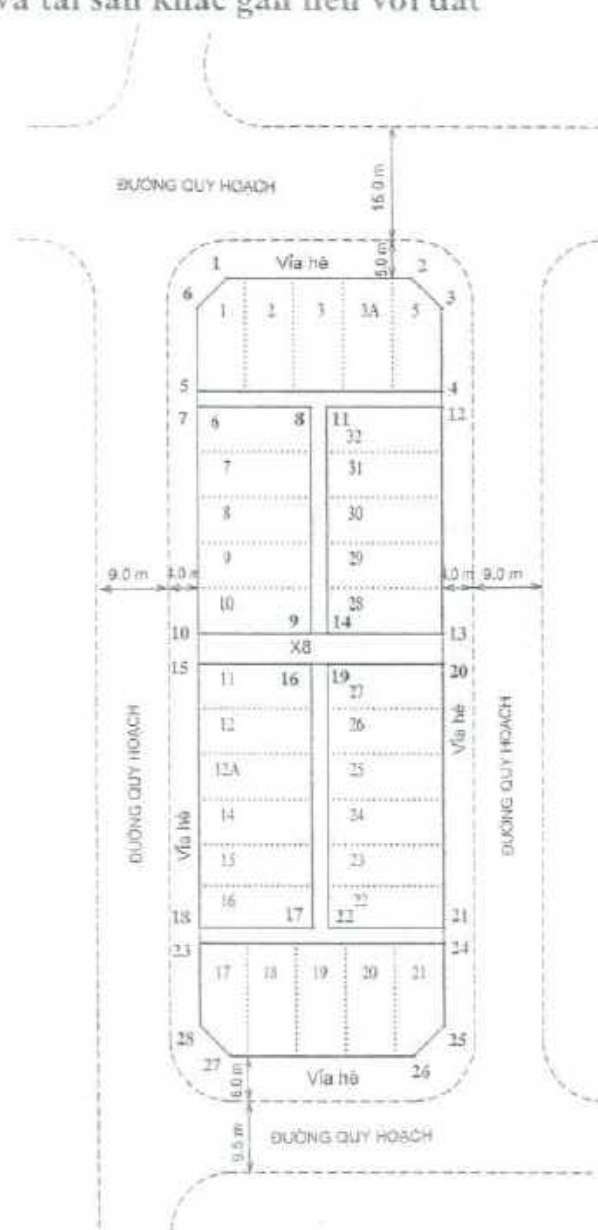
3. Ghi chú:

Số hiệu thửa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1/1000

Tên Mốc	Khoảng cách (m)
S1	
1	24.00
2	5.66
3	11.00
4	32.00
5	11.00
6	5.66
S2	
7	15.00
8	30.00
9	15.00
10	30.00
S3	
11	15.00
12	30.00
13	15.00
14	30.00
S4	
15	15.00
16	35.00
17	15.00
18	35.00
S5	
19	15.00
20	35.00
21	15.00
22	35.00
S6	
23	32.00
24	11.00
25	5.66
26	24.00
27	5.66
28	11.00



CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

01-02-2024

Số: 16/.....Quyển số: 1
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG PHAN BỘI CHÂU



Hải Phòng, ngày 11 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157824004869

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp,

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

DO 273914

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 912/2023-TL
b) Địa chỉ: Lô N15, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
c) Diện tích: 2.878,0 m² (S₁+S₂+S₃+S₄+S₅+S₆),
(bằng chữ: Hai nghìn, tám trăm bảy mươi tám mét vuông),
d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

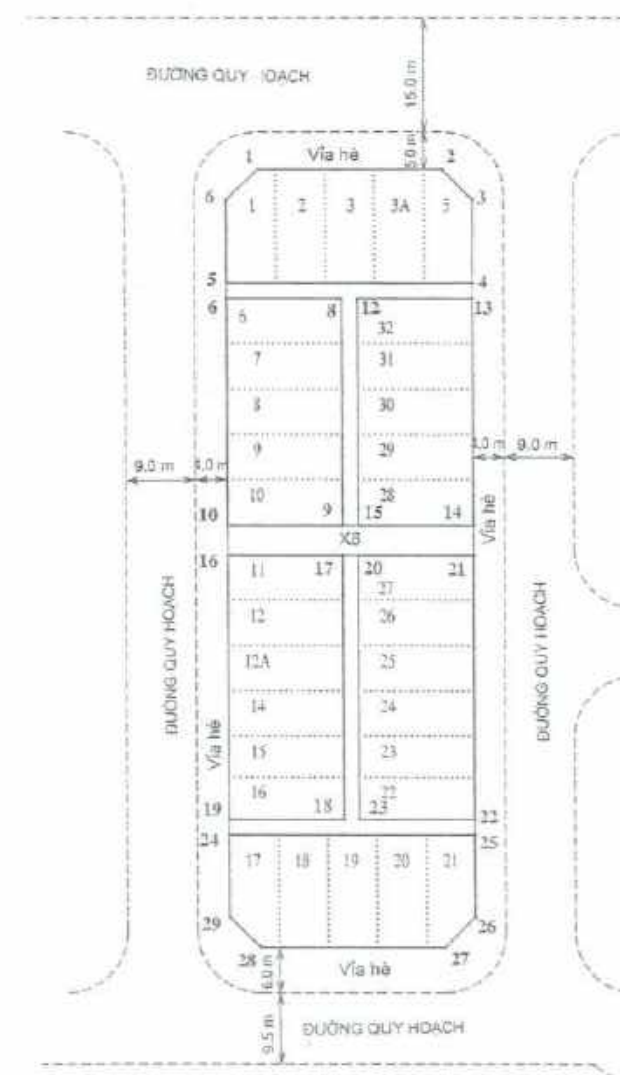
3. Ghi chú:

Số hiệu thừa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1000

Tên Mốc	Khoảng cách (m)
S1	
1	24.00
2	5.66
3	11.00
4	32.00
5	11.00
6	5.66
7	
S2	
7	15.00
8	30.00
9	15.00
10	30.00
11	30.00
S3	
12	15.00
13	30.00
14	15.00
15	30.00
16	30.00
S4	
16	15.00
17	35.00
18	15.00
19	35.00
20	35.00
S5	
20	15.00
21	35.00
22	15.00
23	35.00
24	35.00
S6	
24	32.00
25	11.00
26	5.66
27	24.00
28	5.66
29	11.00
30	11.00



CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

01-02-2024

Số: 367/.....Quyển số: 9
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG PHAN BỘI CHÂU

Số: 367/.....Quyển số: 9
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG PHAN BỘI CHÂU
Hải Phòng, ngày 11 tháng 01 năm 2024

Hải Phòng, ngày 11 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Trần Văn Phương

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157824004870

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp,

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

ĐO 273915



II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 914/2023-TL
- b) Địa chỉ: Lô N16, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
- c) Diện tích: 1.558,0 m² (S₁+S₂+S₃),
(bằng chữ: Một nghìn, năm trăm năm mươi tám mét vuông),
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
- e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

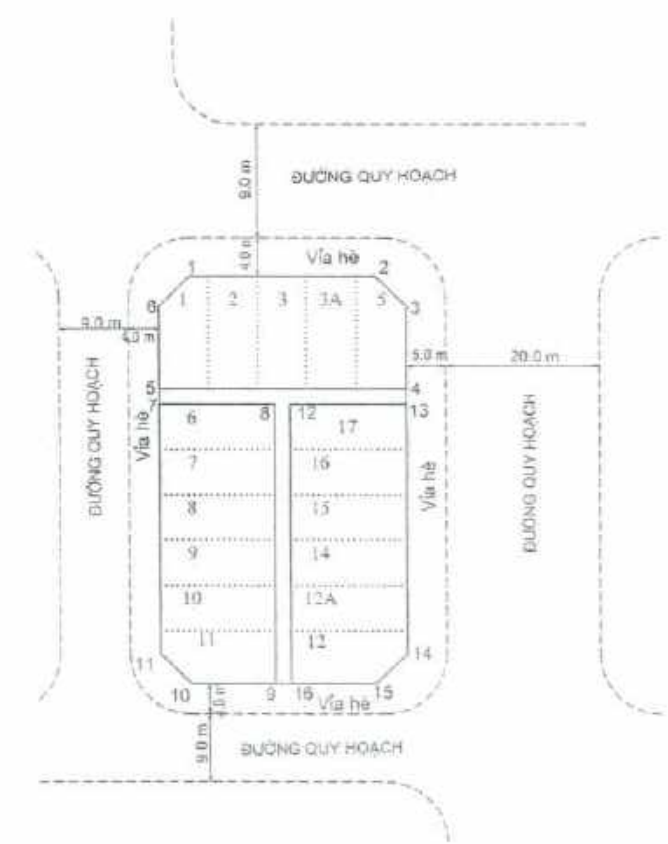
3. Ghi chú:

Số hiệu thừa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1000

Tán Mốc	Khoảng cách (m)
S1	
1	24,00
2	5,88
3	11,00
4	32,00
5	11,00
6	5,88
S2	
7	15,00
8	37,00
9	11,00
10	5,88
11	33,00
S3	
12	15,00
13	33,00
14	5,88
15	11,00
16	37,00



CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

01-02-2024

Số: 366 Quyền số: 9
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG PHAN BỘI CHÂU



CHỦ TỊCH

Phan Văn Tuyên
Số vào sổ cấp GCN: 126968

Hải Phòng, ngày 31 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TUQ. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Trần Văn Phương

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157824004871

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp,
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

DO 273916

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 915/2023-TL
b) Địa chỉ: Lô N17, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
c) Diện tích: 2.008,0 m² (S₁+S₂+S₃+S₄),
(bằng chữ: Hai nghìn, không trăm linh tám mét vuông),
d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

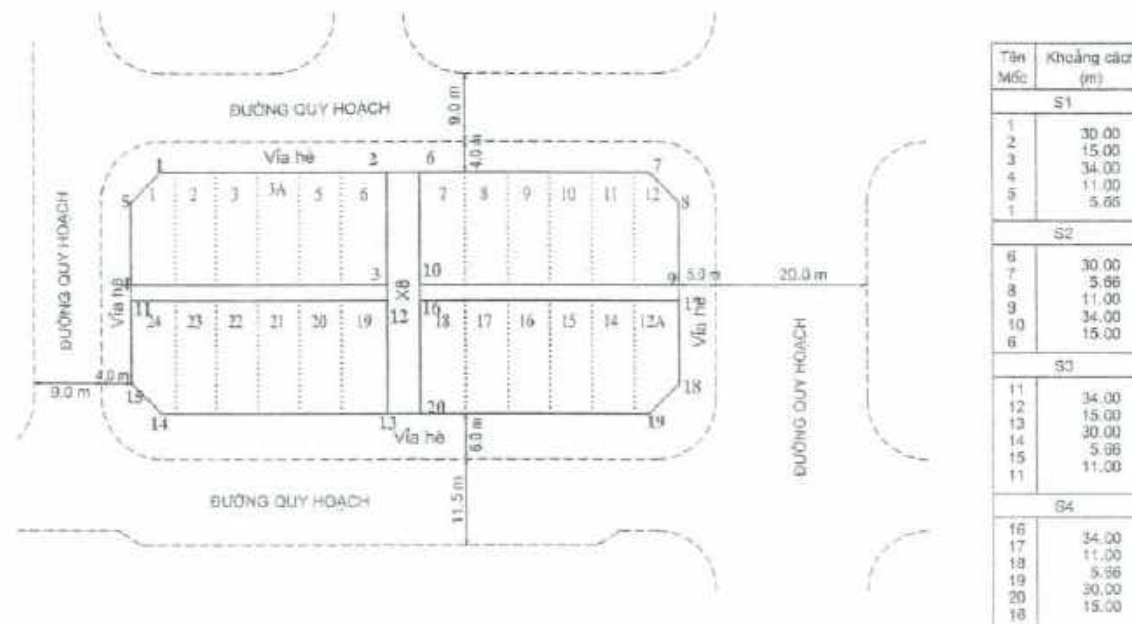
2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

Số hiệu thửa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1000



CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

01-02-2024

Số: 265, Quyển số: 9
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG PHAN BỘI CHÂU



CHỦ TỊCH

Số vào sổ cấp GCN: C126969

Hải Phòng, ngày 11 tháng 01 năm 2024

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

TU. CHỦ TỊCH

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Trần Văn Phương

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157824004872

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



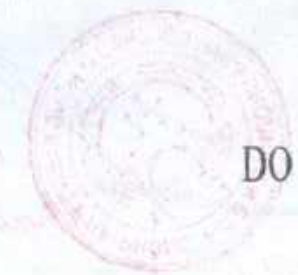
GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp,

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.



DO 273917

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 916/2023-TL
- Địa chỉ: Lô N18, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
- Diện tích: 2.248,0 m² (S₁+S₂+S₃+S₄),
(bằng chữ: Hai nghìn, hai trăm bốn mươi tám mét vuông),
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
- Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

Số hiệu thửa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

**CHỨNG NHẬN
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày: 01-02-2024

Số: 109 Quyết số: 28
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÂN DÂN



CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN THỊ HÀ MY

Hải Phòng, ngày 31 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TUQ. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



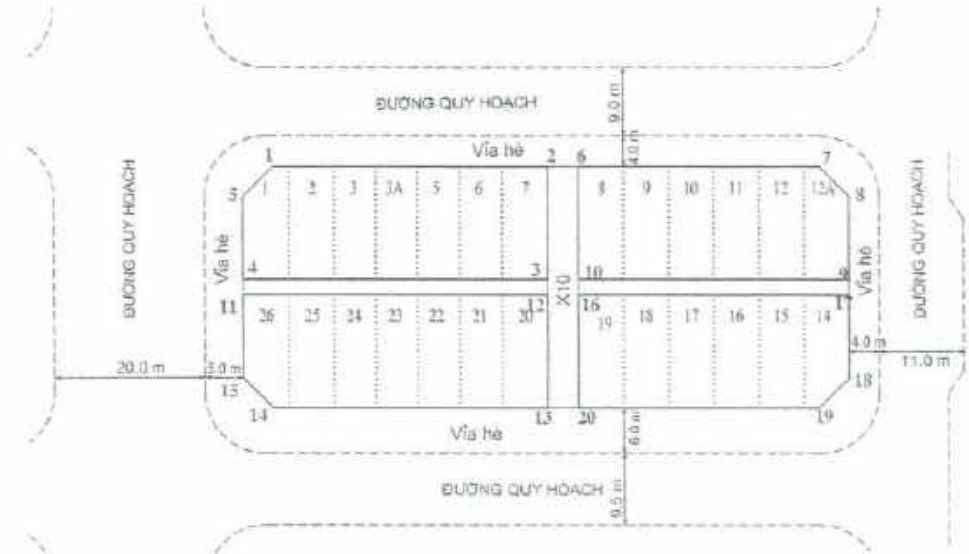
Trần Văn Phương

Số vào sổ cấp GCN: CT26970

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1/1000

Tên Mốc	Khoảng cách (m)
S1	
1	36.00
2	15.00
3	40.00
4	11.00
5	5.86
S2	
6	32.00
7	5.86
8	11.00
9	36.00
10	15.00
S3	
11	40.00
12	15.00
13	36.00
14	5.86
15	11.00
S4	
16	36.00
17	11.00
18	5.86
19	32.00
20	15.00



IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157824004873

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp,
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

DO 273918

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 917/2023-TL
b) Địa chỉ: Lô N19, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
c) Diện tích: 1.124,0 m² (S₁+S₂),
(bằng chữ: Một nghìn, một trăm hai mươi bốn mét vuông),
d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

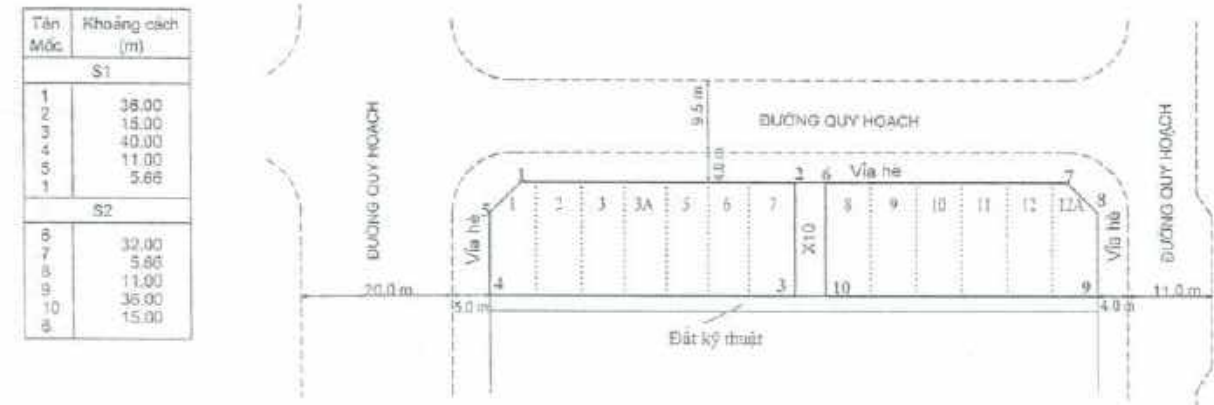
2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

Số hiệu thửa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1000



CHỨNG NHẬN
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 01-02-2024

Số: 119 Quyển số: 28...
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÂN DÂN



CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN THỊ HÀ MY

Hải Phòng, ngày 31 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Trần Văn Phương

Số vào sổ cấp GCN: CT 26971

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận	
Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157824004874

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp,
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

DO 273919

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 918/2023-TL
- Địa chỉ: Lô N20, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
- Diện tích: 1.108,0 m² (S₁+S₂),
(bằng chữ: Một nghìn, một trăm linh tám mét vuông),
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
- Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

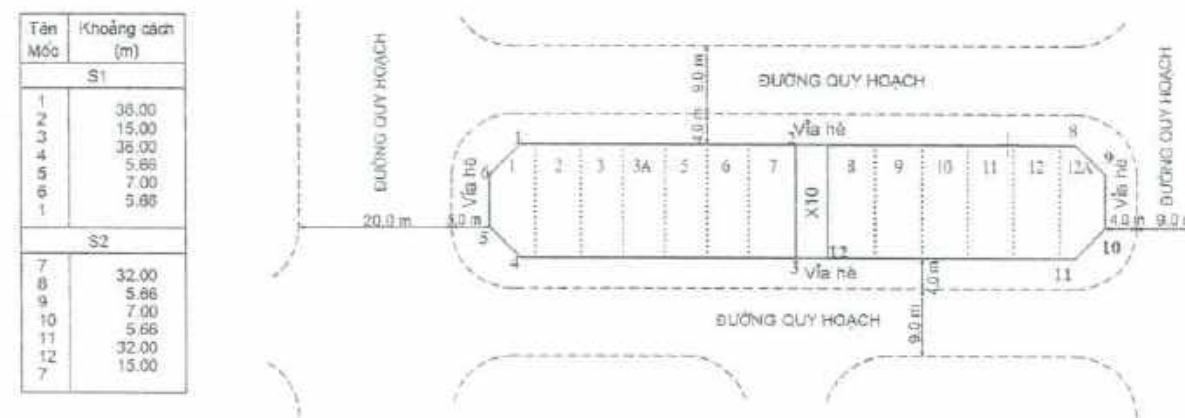
2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

Số hiệu thừa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1000



CHỨNG NHẬN
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 01-02-2024

Số: 120 Quyển số: 28
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÂN DÂN



CÔNG CHỨNG VIỆN
NGUYỄN THỊ HÀ MY

Hải Phòng, ngày 01 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Trần Văn Phương

Số vào sổ cấp GCN: CT26972

Seal of the Hai Phong City People's Committee.

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp
0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư
thành phố Hà Nội cấp,
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

DO 273920

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.





II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 919/2023-TL
b) Địa chỉ: Lô N21, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
c) Diện tích: 2.810,0 m² (S₁+S₂+S₃+S₄),
(bằng chữ: Hai nghìn, tám trăm mười mét vuông),
d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

Số hiệu thửa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

CHỨNG NHẬN
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 01-02-2024

Số: 121. Quyển số: 28

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÂN DÂN



CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN THỊ HÀ MY

Hải Phòng, ngày 11 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



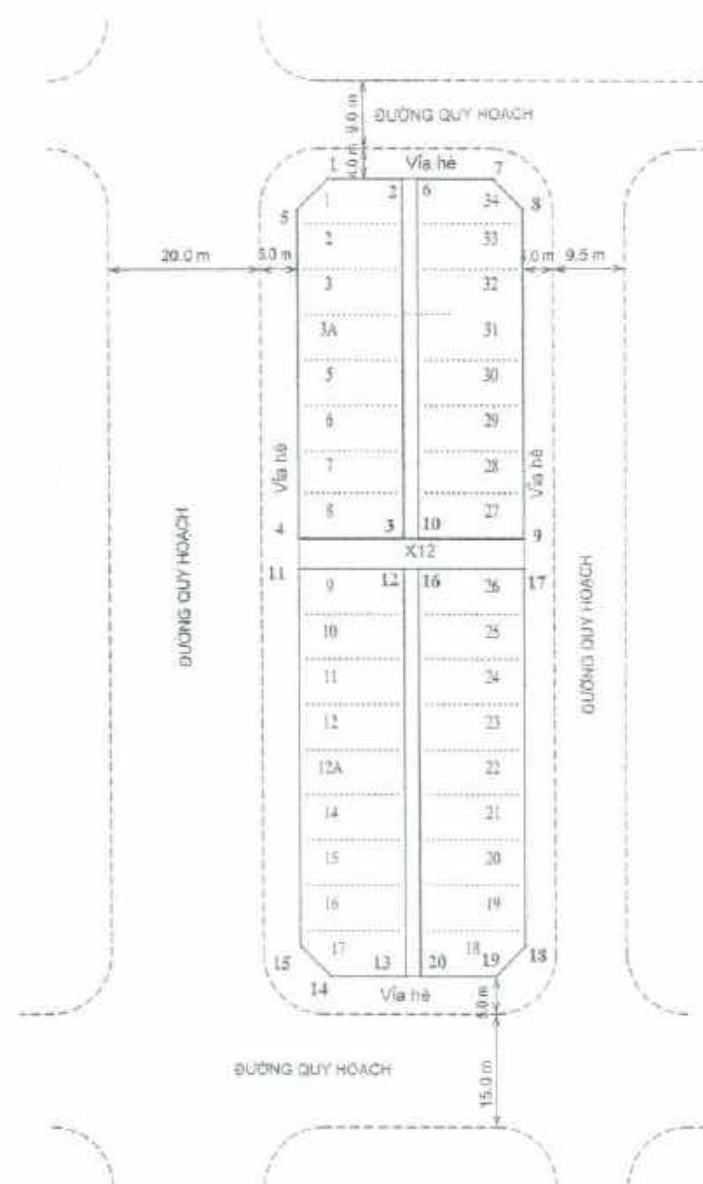
Trần Văn Phương

Số vào sổ cấp GCN: CT 26976

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1000

Tên Mốc	Khoảng cách (m)
S1	
1	10.00
2	47.50
3	14.00
4	43.50
5	5.66
S2	
6	10.00
7	5.66
8	43.50
9	14.00
10	47.50
S3	
11	14.00
12	54.00
13	10.00
14	5.66
15	50.00
S4	
16	14.00
17	50.00
18	5.66
19	10.00
20	54.00
21	14.00



IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157824004876

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp,

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

DO 273921

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 920/2023-TL
b) Địa chỉ: Lô N22, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.
c) Diện tích: 3.063,8m² (S₁+S₂+S₃+S₄),
(bằng chữ: Ba nghìn, không trăm sáu mươi ba phẩy tám mét vuông),
d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

Số hiệu thửa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

**CHỨNG NHẬN
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày: 01-02-2024

Số: 122 Quyền số: 28
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÂN DÂN



CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN THỊ HÀ MI

Hải Phòng, ngày 11 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Trần Văn Phương

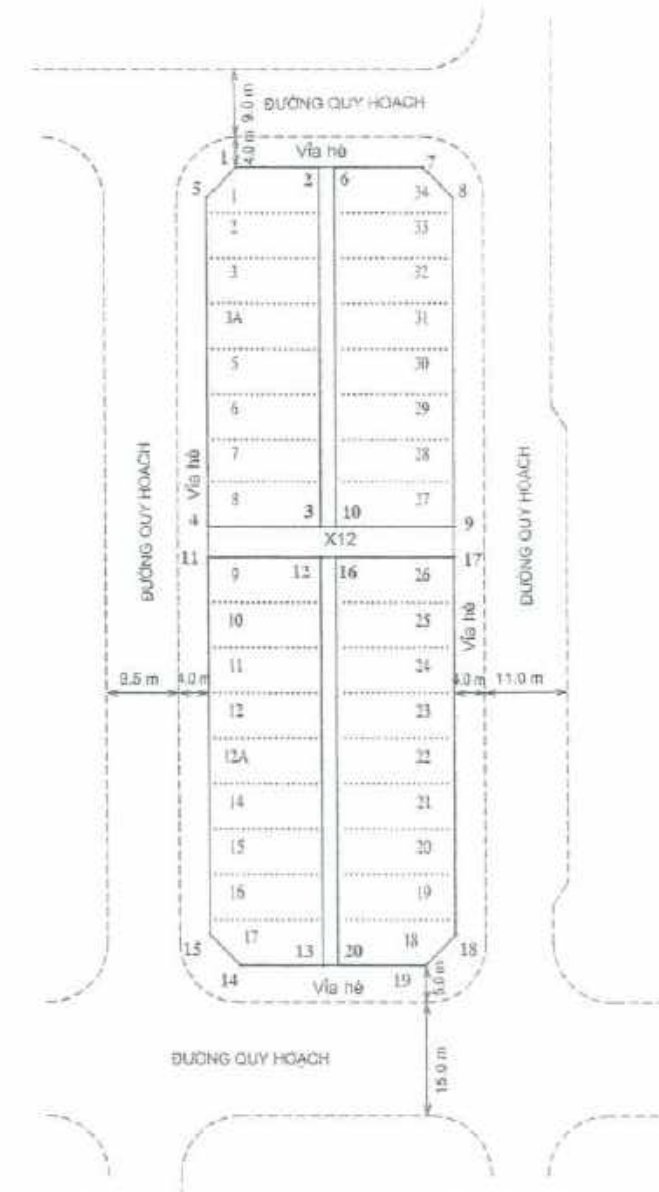
Số vào sổ cấp GCN: CT 26/15

PHI CÔNG GIÁNG

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1000

Tên Mốc	Khoảng cách (m)
S1	
1	11.00
2	47.50
3	15.00
4	43.30
5	5.66
S2	
6	11.50
7	5.66
8	43.50
9	15.50
10	47.50
S3	
11	15.00
12	54.00
13	11.00
14	5.66
15	50.00
S4	
16	15.50
17	50.00
18	5.66
19	11.50
20	54.00



IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157824004879

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp,
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

ĐO 273922

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

- a) Thửa đất số: 01, tờ bản đồ số: 921/2023-TL
b) Địa chỉ: Lô N23, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.
c) Diện tích: 2.815,0 m² (S₁+S₂+S₃+S₄+S₅),
(bằng chữ: Hai nghìn, tám trăm mười lăm mét vuông),
d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

Số hiệu thửa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

CHỨNG NHẬN
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 01-02-2024
Số: 112. Quyển số: 28
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÂN DÂN



CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN THỊ HÀ MY

Số vào sổ cấp GCN: CT 26974

Hải Phòng, ngày 01 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

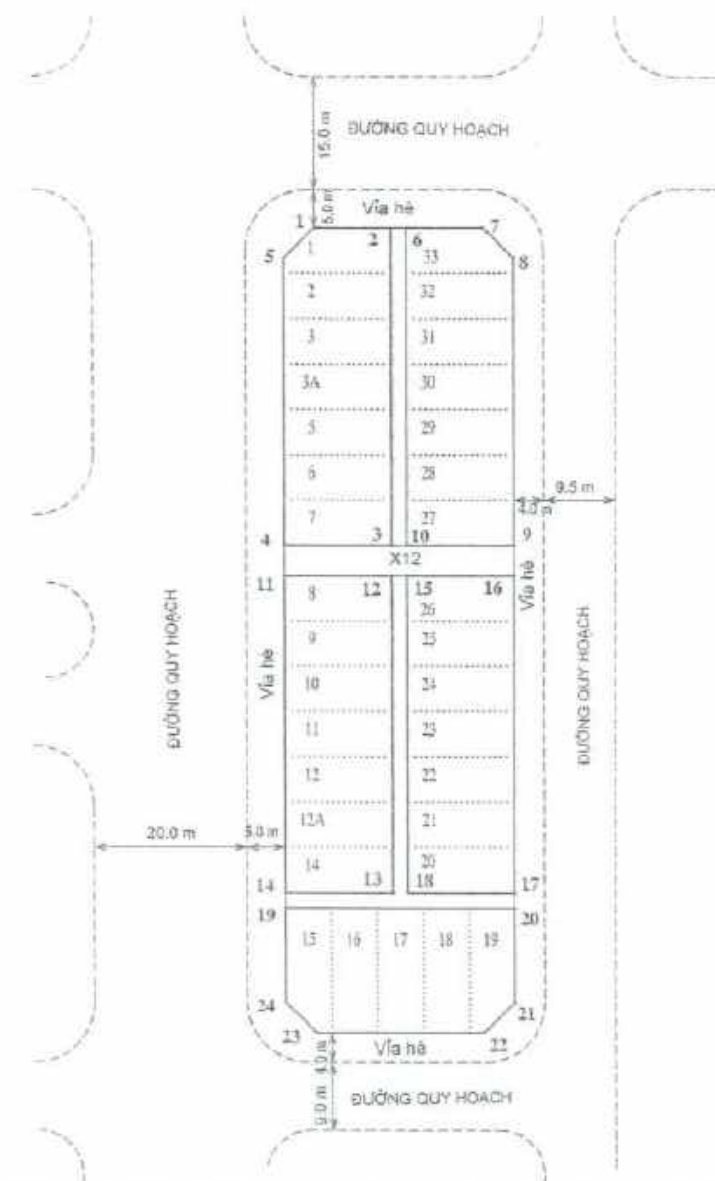


Trần Văn Phương

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1000

Tên Mốc	Khoảng cách (m)
S1	
1	10,00
2	42,00
3	14,00
4	38,00
5	5,86
S2	
6	10,00
7	5,86
8	38,00
9	14,00
10	42,00
S3	
11	14,00
12	42,00
13	14,00
14	42,00
S4	
15	14,00
16	42,00
17	14,00
18	42,00
S5	
19	30,00
20	12,50
21	5,86
22	22,00
23	5,86
24	12,50



IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157824004877

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp,

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

DO 273923

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 922/2023-TL
- Địa chỉ: Lô N24, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
- Diện tích: 4.400,0 m² (S₁+S₂+S₃+S₄+S₅+S₆), (bằng chữ: Bốn nghìn, bốn trăm mét vuông),
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
- Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

Số hiệu thừa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

**CHỨNG NHẬN
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày: 01-02-2024

Số: 113 Quyển số: 28
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÂN DÂN



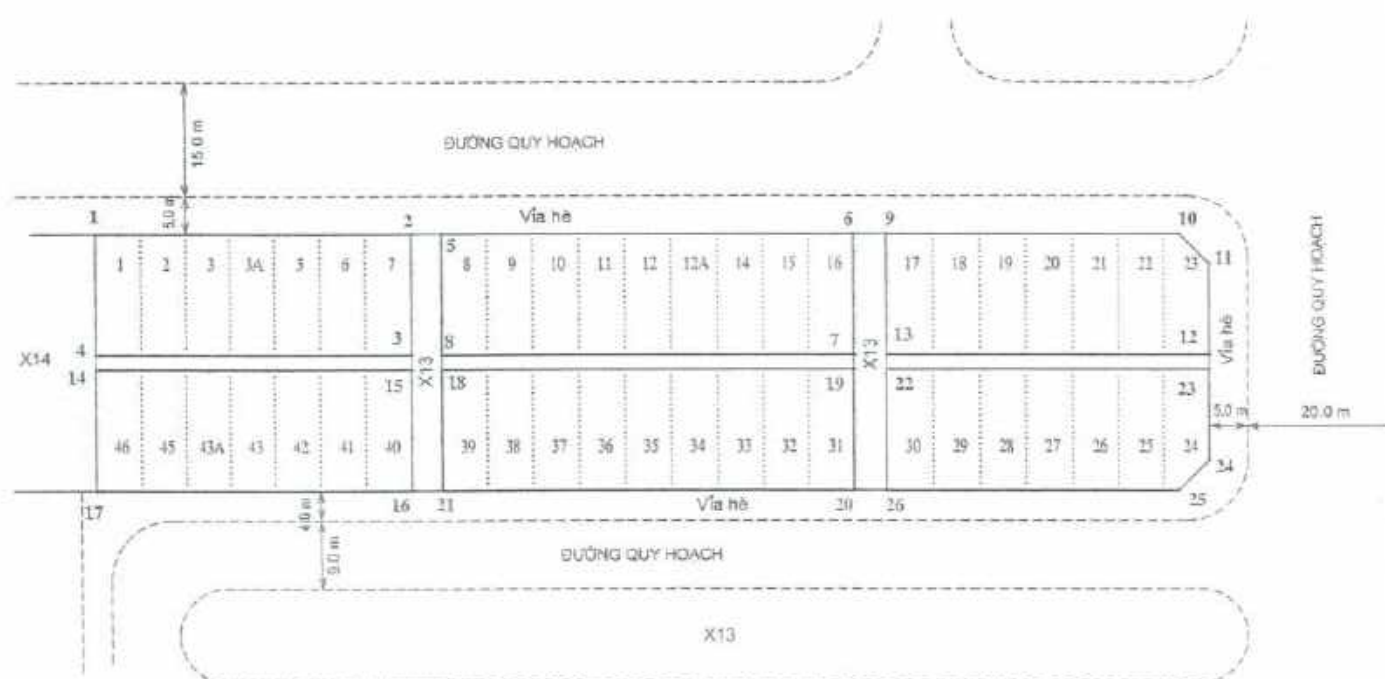
CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN THỊ HÀ MY



Số vào sổ cấp GCN: CT 26976

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1000



Tên Mốc	Khoảng cách (m)	Tên Mốc	Khoảng cách (m)	Tên Mốc	Khoảng cách (m)	Tên Mốc	Khoảng cách (m)	Tên Mốc	Khoảng cách (m)	Tên Mốc	Khoảng cách (m)
S1		S2		S3		S4		S5		S6	
1	42.00	5	54.00	9	38.00	13	42.00	17	54.00	21	42.00
2	16.00	6	16.00	10	5.66	14	16.00	18	16.00	22	12.00
3	42.00	7	54.00	11	12.00	15	42.00	19	54.00	23	5.66
4	16.00	8	16.00	12	42.00	16	16.00	20	16.00	24	38.00
				13	16.00	17	16.00	21	16.00	25	16.00

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157824004880

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp,
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

DO 273924

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 923/2023-TL
- Địa chỉ: Lô N25, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
- Diện tích: 4.000,0 m² (S₁+S₂+S₃+S₄),
(bằng chữ: Bốn nghìn mét vuông),
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
- Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

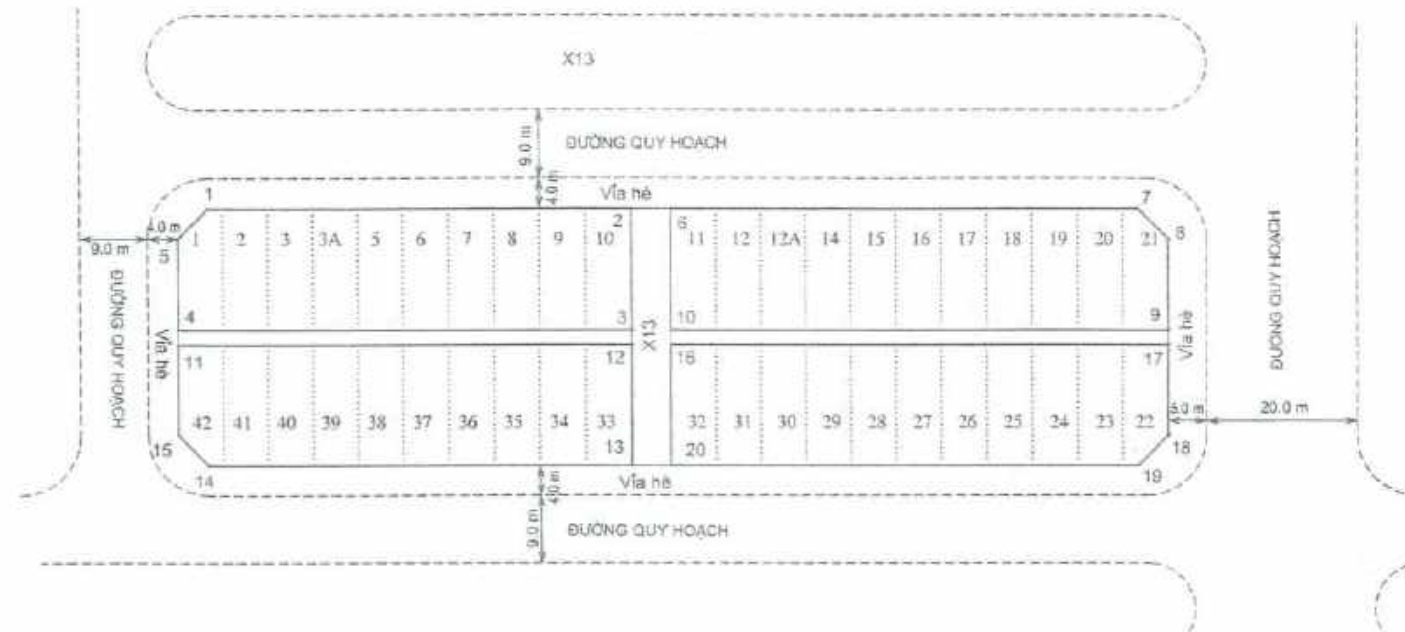
2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

Số hiệu thửa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1000



Tên Mốc	Khoảng cách (m)	Tên Mốc	Khoảng cách (m)
S1		S3	
1	56,00	11	60,00
2	18,00	12	15,00
3	60,00	13	56,00
4	12,00	14	5,56
5	5,56	15	12,00
6		16	
S2		S4	
7	62,00	17	66,00
8	5,56	18	12,00
9	12,00	19	5,56
10	66,00	20	62,00
11	18,00	21	18,00

**CHỨNG NHẬN
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày: 01-02-2024

Số: 111 Quyển số: 28
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÂN DÂN



Hải Phòng, ngày 31 tháng 01 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



CÔNG CHỨNG VIỆN
NGUYỄN THỊ HÀ MY

Trần Văn Phương

Số vào sổ cấp GCN: CT26977

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157824004881

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp,
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

DO 273925

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 01, tờ bản đồ số: 924/2023-TL
b) Địa chỉ: Lô N26, Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,
c) Diện tích: 4.016,0 m² (S₁+S₂+S₃+S₄+S₅+S₆),
(bằng chữ: Bốn nghìn, không trăm mười sáu mét vuông),
d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn,
e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 29/11/2073,
g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình xây dựng: -/-

3. Ghi chú:

Số hiệu thừa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính.

**CHỨNG NHẬN
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày: 01-02-2024

Số: 115/... Quyển số: 28
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÂN DÂN



CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN THỊ HÀ MY

Hải Phòng, ngày 01 tháng 02 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Trần Văn Phương

PHI CÔNG QUẢN

Số vào sổ cấp GCN: CT26939

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tỷ lệ: 1 / 1000



Tên Mốc	Khoảng cách (m)	Tên Mốc	Khoảng cách (m)	Tên Mốc	Khoảng cách (m)	Tên Mốc	Khoảng cách (m)	Tên Mốc	Khoảng cách (m)	Tên Mốc	Khoảng cách (m)
S1		S2		S3		S4		S5		S6	
1	25.00	6	54.00	10	42.00	14	30.00	18	54.00	22	42.00
2	16.00	7	16.00	11	16.00	15	16.00	19	16.00	23	16.00
3	30.00	8	54.00	12	42.00	16	26.00	20	54.00	24	42.00
4	12.00	9	16.00	13	16.00	17	5.86	21	54.00	25	42.00
5	5.66	10		14		18	12.00	22	16.00	26	16.00

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp
 0102003419 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư
 thành phố Hà Nội cấp,
 Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 183, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành,
 Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

DO 273926

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung bổ sung, thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



311157524002768

2153

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện đầu tư xây dựng Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương và Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng”

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với Dự án “Đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện đầu tư xây dựng Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương và Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng” của Công ty cổ phần Tập đoàn bất động sản CRV tại Văn bản số 0524/CV-TĐ/ĐTM/CRV ngày 17 tháng 6 năm 2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện đầu tư xây dựng Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương và Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty cổ phần Tập đoàn bất động sản CRV (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- UBND TP Hải Phòng;
- Sở TN&MT TP Hải Phòng;
- Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường;
- Công ty cổ phần Tập đoàn BĐS CRV;
- Lưu: VT, VPMC, MT.Ng.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Công Thành

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG KHU ĐÔ THỊ MỚI DỌC ĐƯỜNG ĐỒ MƯỜI KÉO DÀI VÀ
VÙNG PHỤ CẬN TẠI CÁC XÃ TÂN DƯƠNG VÀ DƯƠNG QUAN,
HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG”**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên Dự án: “Đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện đầu tư xây dựng Khu đô thị mới dọc đường Đồ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương và Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng”.
- Địa điểm thực hiện Dự án: các xã Tân Dương và Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.
- Chủ dự án: Công ty cổ phần Tập đoàn bất động sản CRV.
- Địa chỉ liên hệ: Tầng 4 số 183 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

1.2. Phạm vi, quy mô của Dự án

- Phạm vi Dự án: Đầu tư xây dựng công trình nhà ở thương mại, nhà ở xã hội và các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ của Khu đô thị Khu đô thị mới dọc đường Đồ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương và Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng trên diện tích khoảng 49,37 ha, quy mô dân số khoảng 15.256 người trên cơ sở Quyết định số 3178/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Hải Phòng về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án (sau đây gọi tắt là Quyết định số 3178/QĐ-UBND); Quyết định số 386/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 và Quyết định số 6158/QĐ-UBND ngày 19/07/2023 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 của Dự án.
- Tọa độ các điểm khống chế theo hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trực 105°45’múi chiếu 3° như sau:

TT	Tọa độ VN2000 (Kinh tuyến trực 105°45’ múi chiếu 3°)		TT	Tọa độ VN2000 (Kinh tuyến trực 105°45’ múi chiếu 3°)	
	X (m)	Y (m)		X (m)	Y (m)
1	2312395,32	596552,36	65	2311002,47	596677,43

2	2312395,32	596624,74	66	2310970,43	596644,97
3	2312400,89	596689,73	67	2310965,86	596633,68
4	2312408,98	596736,63	68	2310965,87	596522,54
5	2312420,68	596746,35	69	2310962,28	596477,89
6	2312408,03	596746,52	70	2310962,18	596468,90
7	2312256,86	596748,55	71	2311023,25	596468,89
8	2312255,04	596627,82	72	2311084,33	596468,89
9	2312270,30	596627,82	73	2311092,29	596476,10
10	2312270,60	596609,09	74	2311092,33	596563,70
11	2312294,54	596608,89	75	2311092,33	596650,52
12	2312294,72	596573,53	76	2311259,08	596650,52
13	2312344,51	596573,53	77	2311425,82	596650,52
14	2312344,51	596552,36	78	2311425,83	596696,01
15	2312259,87	596784,51	79	2311260,83	596696,01
16	2312255,87	596788,57	80	2311252,83	596704,01
17	2312255,87	596915,89	81	2311252,83	596733,01
18	2312255,86	596995,15	82	2311426,21	596735,64
19	2312234,91	596998,72	83	2311468,67	596741,16
20	2312178,43	597007,19	84	2311534,02	596754,21
21	2312121,95	597015,66	85	2311683,17	596785,91
22	2212116,19	596958,67	86	2311714,57	596791,25
23	2312110,44	596901,67	87	2311603,75	596395,53
24	2312156,74	596895,79	88	2311603,75	596454,93
25	2312156,87	596789,90	89	2311603,75	596514,32
26	2312152,87	596785,95	90	2311536,33	596514,32
27	2312049,70	596787,34	91	2311536,33	596631,01
28	2312046,75	596790,33	92	2311515,83	596631,01
29	2312039,70	596797,47	93	2311495,33	596631,01
30	2312019,70	596800,23	94	2311495,33	596567,33
31	2312019,70	596927,77	95	2311450,83	596567,33
32	2311770,70	596927,77	96	2311450,83	596458,39
33	2311766,70	596931,77	97	2311114,04	596458,28
34	2311766,70	597000,27	98	2311108,14	596453,89
35	2311450,84	597000,27	99	2310961,98	596453,89

36	2311450,84	597041,78	100	2310961,87	596397,84
37	2311425,84	597041,54	101	2310961,87	596341,80
38	2311425,84	597042,75	102	2310961,87	596299,91
39	2311406,52	597042,72	103	2310961,87	596258,02
40	2311406,51	597052,59	104	2310961,15	596235,52
41	2311406,09	597054,53	105	2310960,43	596213,02
42	2311406,36	597056,89	106	2310960,44	596143,74
43	2311407,45	597057,25	107	2310960,46	596074,45
44	2311407,46	597207,11	108	2310969,36	596069,00
45	2311341,90	597205,31	109	2310994,87	596082,04
46	2311263,10	597182,66	110	2311019,08	596094,42
47	2311237,01	597165,98	111	2311012,63	596116,92
48	2311180,74	597139,27	112	2311046,06	596121,54
49	2311121,23	597127,46	113	2311046,34	596118,52
50	2311087,34	597126,03	114	2311047,94	596118,65
51	2311087,33	597030,28	115	2311048,47	596109,44
52	2310964,86	597030,28	116	2311116,79	596144,37
53	2310962,93	597002,41	117	2311112,34	596147,51
54	2310961,88	596942,79	118	2311112,34	596281,12
55	2310965,86	596893,01	119	2311112,33	596414,32
56	2310965,85	596784,81	120	2311117,74	596419,25
57	2310965,85	596778,95	121	2311269,79	596419,29
58	2310971,21	596770,10	122	2311421,84	596419,33
59	2310989,20	596756,91	123	2311425,84	596415,33
60	2311002,15	596738,70	124	2311425,84	596316,61
61	2311011,17	596733,01	125	2311450,84	596327,69
62	2311092,33	596733,01	126	2311459,54	596322,62
63	2311092,33	596682,51	127	2311509,78	596351,10
64	2311011,17	596682,51	128	2311527,13	596360,33
			1	2312395,32	596552,36

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình của Dự án

a) Các hạng mục công trình chính

- Xây thô hoàn thiện mặt ngoài khu nhà ở liền kề có tổng diện tích đất khoảng 100.771,2 m², tổng số lô đất khoảng 1.146 lô, cao tối đa 05 tầng, mật độ xây dựng từ 78% đến 100% tại 39 ô đất liền kề bao gồm từ N1 đến N32, LK5, LK6, LK11, LK12, LK12A, LK14, LK15.

- Xây thô hoàn thiện mặt ngoài khu nhà ở biệt thự có tổng diện tích đất khoảng 7.276 m², tổng số lô đất khoảng 39 lô cao tối đa 05 tầng, mật độ xây dựng từ 68% đến 74% tại 03 ô đất bao gồm BT1, BT2, BT3.

- Xây dựng khu nhà ở xã hội (chung cư) có diện tích đất khoảng 34.239,5 m² tại 04 ô đất bao gồm NXH1, NXH2, NOXH1, NOXH2 cao tối đa từ 04 đến 05 tầng, tổng số căn hộ khoảng 510 căn. Mật độ xây dựng tối đa từ 55% đến 75%.

- Xây dựng 04 tòa chung cư kết hợp thương mại dịch vụ có diện tích đất khoảng 18.494 m² tại 04 ô đất từ HH1 đến HH4 cao tối đa 33 tầng, khoảng 2.494 căn hộ, mật độ xây dựng tối đa từ 45% đến 50%. Trong đó:

+ Xây dựng 01 tòa chung cư kết hợp thương mại dịch vụ HH1 có diện tích khoảng 5.137 m², chiều cao tối đa 33 tầng trong đó 03 tầng hầm (bố trí để xe và hệ thống kỹ thuật), khối đế 03 tầng (bố trí thương mại, dịch vụ), khối tháp 30 tầng (01 tầng lánh nạn, không bao gồm tầng tum) khoảng 696 căn hộ chung cư có diện tích khoảng từ 55 m² đến 100 m². Diện tích sàn xây dựng khoảng 93.159 m² gồm: Diện tích sàn xây dựng hầm khoảng 15.411 m²; diện tích sàn xây dựng căn hộ để ở khoảng 67.038 m²; diện tích sàn thương mại, dịch vụ khoảng 7.706 m²; diện tích sàn xây dựng tầng lánh nạn khoảng 2.312 m².

+ Xây dựng 01 tòa chung cư kết hợp thương mại dịch vụ HH2 có diện tích khoảng 3.886,7 m², chiều cao tối đa 33 tầng trong đó 03 tầng hầm (bố trí để xe và hệ thống kỹ thuật), khối đế 03 tầng (bố trí thương mại, dịch vụ), khối tháp 30 tầng (01 tầng lánh nạn, không bao gồm tầng tum) khoảng 522 căn hộ chung cư có diện tích khoảng từ 55 m² đến 100 m². Diện tích sàn xây dựng khoảng 69.902 m² gồm: Diện tích sàn xây dựng hầm khoảng 11.660 m²; diện tích sàn xây dựng căn hộ để ở khoảng 50.721 m²; diện tích sàn thương mại, dịch vụ khoảng 5.247 m²; diện tích sàn xây dựng tầng lánh nạn khoảng 1.749 m².

+ Xây dựng 01 tòa chung cư kết hợp thương mại dịch vụ HH3 có diện tích khoảng 4.729,6 m², chiều cao tối đa 33 tầng trong đó 03 tầng hầm (bố trí để xe và hệ thống kỹ thuật), khối đế 03 tầng (bố trí thương mại, dịch vụ, diện tích cơ sở mầm non khoảng 550 m²), khối tháp 30 tầng (01 tầng lánh nạn, không bao gồm tầng tum) khoảng 638 căn hộ chung cư có diện tích khoảng từ 55 m² đến 100 m². Diện tích sàn xây dựng khoảng 85.771 m² gồm: Diện tích sàn xây dựng hầm khoảng 14.189 m²; diện tích sàn xây dựng căn hộ để ở khoảng 61.721 m²; diện tích sàn thương mại, dịch vụ khoảng: 7.094 m²; diện tích sàn xây dựng tầng lánh nạn khoảng 2.128 m².

+ Xây dựng 01 tòa chung cư kết hợp thương mại dịch vụ HH4 có diện tích khoảng 4.740,7 m², chiều cao tối đa 33 tầng trong đó 03 tầng hầm (bố trí để xe và hệ thống kỹ thuật), khối đế 03 tầng (bố trí thương mại, dịch vụ, diện tích cơ sở mầm non khoảng 550 m²), khối tháp 30 tầng (01 tầng lánh nạn, không bao gồm tầng tum) khoảng 638 căn hộ chung cư có diện tích khoảng từ 55 m² đến 100 m². Diện tích sàn xây dựng khoảng 85.973 m² gồm: Diện tích sàn xây dựng hầm khoảng 14.222 m²; diện tích sàn xây dựng căn hộ để ở khoảng 61.866 m²; diện tích sàn thương mại, dịch vụ khoảng 7.111 m²; diện tích sàn xây dựng tầng lánh nạn khoảng 2.133 m².

- Xây dựng đất công cộng đơn vị ở diện tích khoảng 2.303,4 m², gồm 02 ô đất CC1 và CC2, mật độ xây dựng tối đa 40%, chiều cao tối đa 03 tầng. Trong đó:

+ Xây dựng trạm y tế trên ô đất CC1 với diện tích khoảng 1.079,9 m², chiều cao tối đa 03 tầng, mật độ xây dựng tối đa 40%.

+ Xây dựng công trình thương mại trên ô đất CC2 với diện tích khoảng 1.223,5 m², chiều cao tối đa 03 tầng, mật độ xây dựng tối đa 40%.

- Xây dựng đất giáo dục trên 04 ô đất từ GD1 đến GD4 có diện tích khoảng 24.366 m², chiều cao tối đa 03 tầng, mật độ xây dựng tối đa 40%:

+ Trường mầm non (GD1): Diện tích khoảng 4.920,1 m².

+ Trường THCS (GD2): Diện tích khoảng 7.432,6 m².

+ Trường tiểu học (GD3): Diện tích 8.776,8 m².

+ Trường mầm non (GD4): Diện tích 3.236,5 m².

b) Các hạng mục công trình phụ trợ

- Thi công san nền: San nền Dự án theo lô chức năng theo từng lớp đầm nén đạt K=0,9, đường đồng mức giao động từ +2,60 - 3,10; sử dụng cát để đắp san nền; bóc bỏ lớp đất hữu cơ phủ bề mặt trước khi san nền.

- Xây dựng đường giao thông có diện tích khoảng 202.718,53 m² (trong đó đường giao thông nội bộ có diện tích khoảng 192.318,72 m², diện tích đường Đỗ Mười đoạn đi qua Dự án khoảng 10.399,81 m²).

- Xây dựng bãi đỗ xe công cộng có diện tích khoảng 1.198,8 m².

- Hệ thống cấp điện và chiếu sáng; hệ thống thông tin liên lạc.

- Hệ thống cấp nước: Bố trí các tuyến đường ống HDPE D40 - D315 đi ngầm dọc theo các tuyến đường với tổng chiều dài 15.450 m (nguồn nước cấp từ Nhà máy nước Ngũ Lão và Nhà máy nước An Dương).

- Khu công viên cây xanh, mặt nước diện tích khoảng 92.181,81 m².

+ Đất cây xanh công cộng diện tích khoảng 69.165,00 m².

+ Đất mặt nước công cộng diện tích khoảng 23.016,81 m².

c) Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường:

- Hệ thống thu gom, thoát nước mưa: Bố trí các tuyến đường ống bê tông cốt thép (BTCT) kích thước từ D300 – D1500 với tổng chiều dài khoảng 12.480 m, kết hợp với các kênh cảnh quan MN1, MN2, MN3 và hồ cảnh quan MN4 thu gom nước mưa chảy tràn ra kênh Tân Dương hiện trạng và kênh BTCT phía Nam (BxH= 6x3,7 m).

- Hệ thống thu gom, thoát nước thải: Bố trí các tuyến đường ống BTCT kích thước D300, D400, D500 với tổng chiều dài khoảng 8.404 m thu gom nước thải phát sinh về trạm xử lý nước thải tập trung.

- Một (01) trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất 4.200 m³/ngày.đêm gồm 02 module, mỗi module gồm 02 line, công suất 1.050 m³/ngày.đêm/line (trung tâm vị trí xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung của Dự án có tọa độ: X (m) = 2311076,2361; Y (m) = 596316,8221, hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105⁰45', múi chiếu 3⁰).

- Hai (02) trạm bơm nước thải chuyên bậc (Trạm bơm công suất 52 m³/h đêm đặt tại vị trí có tọa độ trung tâm: X (m) = 2311583,9998; Y (m) = 596767,4297 và trạm bơm công suất 24 m³/h đặt tại vị trí có tọa độ trung tâm: X (m) = 2311283,7560; Y (m) = 596986,7560, hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105⁰45', múi chiếu 3⁰).

- Một (01) hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục để kiểm soát liên tục tại cửa xả ra môi trường của trạm xử lý nước thải tập trung các thông số: Lưu lượng (đầu vào và đầu ra), nhiệt độ, pH, COD, TSS, amoni. Lắp camera giám sát và truyền tín hiệu về Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng theo đúng quy định (trung tâm vị trí đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động của Dự án có tọa độ: X (m) = 2311074,9354; Y (m) = 596305,7488, hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105⁰45', múi chiếu 3⁰).

- Hai (02) hệ thống thu gom và xử lý mùi phát sinh từ 02 module xử lý nước thải sinh hoạt tập trung với công suất quạt hút 3.000 m³/h/hệ thống (trung tâm vị trí đặt 02 hệ thống thu gom và xử lý mùi phát sinh từ 02 module xử lý nước thải sinh hoạt tập trung của Dự án có tọa độ: X (m) = 2311072,6258; Y (m) = 596321,7819, hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105⁰45', múi chiếu 3⁰).

- Một (01) khu tập kết chất thải sinh hoạt tạm thời diện tích khoảng 105 m² (trung tâm vị trí xây dựng khu tập kết chất thải sinh hoạt tạm thời của Dự án có tọa độ: X (m) = 2311065,5190; Y (m) = 596335,9427, hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105⁰45', múi chiếu 3⁰).

- Một (01) kho chứa chất thải nguy hại diện tích 10 m² (trung tâm vị trí xây dựng kho chứa chất thải nguy hại của Dự án có tọa độ: X (m) = 2311072,9015; Y (m) = 596296,3330, hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105⁰45', múi chiếu 3⁰).

1.3.2. Các hoạt động của Dự án

a) Hoạt động của Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động rà phá bom mìn, vật liệu nổ.
- Hoạt động thu dọn mặt bằng.
- Hoạt động san nền.
- Hoạt động đào, đắp đất, vận chuyển nguyên vật liệu, đất, phế thải.
- Hoạt động của máy móc thiết bị phục vụ thi công.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường.
- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

b) Hoạt động của Dự án trong giai đoạn vận hành

- Hoạt động của dân cư trong Khu đô thị.
- Hoạt động vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật của Khu đô thị trừ các công trình bàn giao cho Nhà nước quản lý theo quy định.

1.3.3. Phạm vi đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này không bao gồm

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng, di dời mồ mả.
- Khai thác vật liệu phục vụ thi công ngoài phạm vi Dự án.
- Hoạt động quản lý vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật bàn giao cho Nhà nước quản lý (giao thông, cấp nước, thoát nước, cấp điện, khu công viên cây xanh, mặt nước); công trình công cộng trên toàn bộ diện tích Dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước hai vụ (diện tích 47,73 ha) là yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động dọn dẹp mặt bằng, san nền, thi công xây dựng các công trình chính, công trình phụ trợ, công trình bảo vệ môi trường.
- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, phế thải.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công.

Các hoạt động nêu trên có khả năng tác động xấu đến môi trường như: phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước rửa xe, chất thải rắn (CTR) sinh hoạt, CTR thông thường, chất thải nguy hại (CTNH), ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường khu vực Dự án.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động sinh hoạt của người dân tại các công trình nhà ở, trạm y tế, trường học, công trình thương mại dịch vụ, khu vực công cộng trong phạm vi Dự án phát sinh nước thải sinh hoạt, CTR sinh hoạt, CTR thông thường, CTNH.

- Hoạt động quản lý, vận hành Dự án có nguy cơ xảy ra sự cố ngập úng, cháy nổ, sự cố trạm xử lý nước thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh khu vực Dự án.

- Hoạt động của các phương tiện vận chuyển ra vào Dự án phát sinh tiếng ồn, độ rung, bụi và khí thải.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân thi công khoảng 48,5 m³/ngày (tối đa 1.077 người thi công trên công trường; không bố trí lán trại). Thông số ô nhiễm đặc trưng là: TSS, BOD₅, Amoni, Nitrat, Phosphat, dầu mỡ động, thực vật, Coliforms.

- Nước thải từ hoạt động rửa xe chở nguyên vật liệu xây dựng trước khi ra khỏi công trường gồm:

+ Nước thải từ hoạt động rửa xe chở nguyên vật liệu thi công san nền của Dự án khoảng 10,82 m³/ngày.

+ Nước thải từ hoạt động rửa xe chở nguyên vật liệu thi công hạ tầng kỹ thuật của Dự án khoảng 1,26 m³/ngày.

+ Nước thải từ hoạt động rửa xe chở nguyên vật liệu thi công các hạng mục công trình của Dự án khoảng 1,66 m³/ngày.

Thông số ô nhiễm đặc trưng là: TSS, dầu mỡ, đất, cát.

b) Giai đoạn vận hành

Nước thải phát sinh trong giai đoạn vận hành chủ yếu là nước thải sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của người dân tại các công trình nhà ở, trạm y tế, trường học, công trình thương mại dịch vụ, khu vực công cộng trong phạm vi Dự án. Tổng lượng nước thải khi đi vào giai đoạn vận hành tổng thể khoảng 3.194 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là: TSS, BOD₅, Amoni, Nitrat, Phosphat, dầu mỡ động, thực vật, Coliforms.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Bụi từ quá trình đào đắp san nền; bốc xếp, tập kết, vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đất đá thải, phế thải; cắt vật liệu; thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án; hoạt động rửa, làm sạch mặt tường trong quá trình hoàn thiện công trình. Thông số ô nhiễm: TSP.

- Bụi, khí thải từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phương tiện thi công trên công trường. Thông số ô nhiễm đặc trưng là: TSP, SO_x, NO_x, CO, VOC.

- Khí thải từ hoạt động hàn, kết nối các kết cấu phát sinh khói hàn. Thông số ô nhiễm đặc trưng là: CO, NO_x.

- Khí thải phát sinh từ hoạt động sơn tường. Thông số ô nhiễm: VOC.

- Hoi nhựa đường từ quá trình thi công đường. Thông số ô nhiễm đặc trưng là H₂S.

b) Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào Dự án và từ khu vực bãi đỗ xe. Thông số ô nhiễm đặc trưng là: TSP, SO₂, NO_x, CO, VOC.

- Bụi, khí thải từ hoạt động của máy phát điện dự phòng. Thông số ô nhiễm đặc trưng là: TSP, SO₂, NO_x, CO.

- Mùi, khí thải từ khu vực chứa CTR sinh hoạt. Thông số ô nhiễm đặc trưng là: CH₄, H₂S, NH₃.

- Mùi, khí thải từ hệ thống thoát nước, trạm bơm nước thải, mùi từ hệ thống xử lý nước thải tập trung. Thông số ô nhiễm đặc trưng là: CH₄, H₂S, NH₃.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- CTR phát sinh từ hoạt động thu dọn mặt bằng trong phạm vi Dự án có khối lượng khoảng 41,38 tấn. Thành phần chủ yếu là: cành cây, thực vật, xác mộ, gạch vỡ, bê tông thải.

- Khối lượng bùn nạo vét ao, kênh mương khoảng 8.993,95 m³.

- CTR phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng có khối lượng khoảng 202,71 tấn trong suốt quá trình triển khai xây dựng Dự án. Thành phần chủ yếu là: Vật liệu rơi vãi, đất, đá, cát, gạch vỡ, bê tông thừa, vỏ bao bì, xà bần.

- CTR sinh hoạt của công nhân xây dựng có khối lượng khoảng 485 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là: thực phẩm thừa, giấy, túi nilon, vỏ hộp nhựa, vỏ chai thủy tinh, kim loại.

b) Giai đoạn vận hành

- CTR sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của người dân tại các công trình nhà ở, cơ quan, trường học, công trình thương mại dịch vụ, khu vực công

cộng trong phạm vi Dự án khoảng 16,94 tấn/ngày. Thành phần chủ yếu là: thực phẩm thừa, túi nilon, giấy vụn, vỏ hộp kim loại, thủy tinh.

- Bùn thải phát sinh từ trạm xử lý nước thải tập trung của Khu đô thị có khối lượng khoảng 24,55 m³/ngày.

- Bùn thải phát sinh từ hệ thống bể tự hoại có khối lượng khoảng 732,18 tấn/năm.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của CTNH

a) Giai đoạn thi công xây dựng

CTNH phát sinh từ các hoạt động tại công trường xây dựng trong giai đoạn thi công của Dự án có khối lượng khoảng 6.457 kg trong suốt quá trình triển khai xây dựng Dự án. Thành phần chủ yếu là: dầu thải, giẻ lau dính dầu, ốc quy hỏng, dụng cụ quét sơn, hộp đựng sơn, dầu đã qua sử dụng.

b) Giai đoạn vận hành

CTNH phát sinh từ hoạt động của Khu đô thị có khối lượng khoảng 0,17 tấn/ngày. Thành phần chính chủ yếu gồm: gang tay, giẻ lau dính dầu thải, pin thải, ốc quy thải, bóng đèn thải, bao bì mềm thải, hộp mực in thải, dầu thải.

3.3. Tiếng ồn và độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công (xe tải, máy đào, máy đầm, máy san, máy ủi, máy trộn vữa, xe lu) và hoạt động khoan, hàn, cắt, đào, đầm.

- Độ rung phát sinh từ hoạt động của các máy móc, thiết bị san ủi, đầm nén, máy trộn bê tông, máy đóng cọc, đập móng cốt thép, xe tải vận chuyển nguyên vật liệu.

b) Giai đoạn vận hành

Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của máy phát điện dự phòng, hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông ra vào Dự án.

3.4. Các tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực thi công với lưu lượng lớn nhất là 2,72 m³/s. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, đất, cát, lá, cành cây.

- Khối lượng bóc đất hữu cơ từ 47,73 ha đất lúa hai vụ khoảng 142.707,06 m³.

- Sự cố, rủi ro trong quá trình thi công xây dựng: sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, ngập úng cục bộ.

b) Giai đoạn vận hành

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực Dự án lưu lượng lớn nhất là 3,10 m³/s. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, đất, cát, lá, cành cây.

- Các tác động khác: tác động đến kinh tế - xã hội, gia tăng dân số cơ học tại khu vực xã Tân Dương và xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên.

- Sự cố, rủi ro trong quá trình vận hành Dự án: sự cố tai nạn lao động; sự cố sụt lún, nứt vỡ các đường ống cấp, thoát nước; sự cố cháy nổ; sự cố giao thông; sự cố do mưa, bão, áp thấp nhiệt đới; sự cố của trạm xử lý nước thải tập trung.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Lắp đặt tại công trường thi công khoảng 05 nhà vệ sinh di động, kích thước: 95 x 130 x 250 (cm), dung tích bể nước sạch khoảng 1.600 lít, dung tích bể chứa chất thải khoảng 03 m³ để thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh tại công trường thi công; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút, vận chuyển, xử lý khi đầy bể theo quy định, không xả thải ra môi trường. Các nhà vệ sinh di động được tháo dỡ sau khi kết thúc mỗi giai đoạn thi công.

Quy trình xử lý: Nước thải sinh hoạt → Nhà vệ sinh di động → Đơn vị chức năng hút, thu gom, vận chuyển, xử lý khi đầy bể.

- Bố trí 01 cầu rửa xe và 01 hố lắng để thu gom và xử lý nước thải từ quá trình rửa xe, rửa dụng cụ thi công. Mỗi hố lắng có cấu tạo 2 ngăn kích thước 2,5 x 2,5 x 2,5 m (gồm 01 ngăn lắng và lọc váng dầu mỡ (bằng vải lọc dầu SOS) và 01 ngăn chứa nước); nước tại hố lắng được tái sử dụng để làm ẩm trước khi vận chuyển đối với nguyên vật liệu, đất đá thải hoặc tưới nước dập bụi công trường thi công, không xả thải ra môi trường. Bùn đất, cát tại hố lắng được nạo vét và thuê các đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý cùng chất thải thi công theo đúng quy định. Váng dầu mỡ, vật liệu hấp phụ dầu được thu gom, lưu chứa tại kho chất thải nguy hại tạm thời của Dự án; định kỳ thuê đơn vị có chức năng để vận chuyển và xử lý theo quy định.

Quy trình xử lý: Nước thải từ hoạt động rửa xe, rửa dụng cụ thi công → Hố lắng, tách dầu → Tái sử dụng làm ẩm vật liệu thi công, tưới nước dập bụi công trường.

b) Giai đoạn vận hành

- Đối với nước thải từ các nhà vệ sinh

+ Tại các khu nhà ở thấp tầng: Mỗi công trình nhà ở bố trí 01 bể tự hoại 03 ngăn dung tích 04 m³/bể (gồm 1.146 căn nhà ở liền kề và 39 căn nhà ở biệt thự, mỗi căn bố trí 01 bể tự hoại có dung tích khoảng 04 m³/bể).

+ Tại các công trình nhà ở xã hội: Mỗi tòa của mỗi khu nhà ở xã hội bố trí 01 bể tự hoại 03 ngăn dung tích từ 20 m³ đến 50 m³ (tại khu nhà ở xã hội NXH1 gồm 02 tòa CC1 và CC2, mỗi tòa bố trí 01 bể tự hoại có dung tích khoảng 20 m³/bể; tại khu nhà ở xã hội NXH2 gồm 02 tòa, tại tòa CC1 bố trí 01 bể tự hoại có dung tích khoảng 50 m³, tại tòa CC2 bố trí 01 bể tự hoại có dung tích khoảng 40

m³; tại khu nhà ở xã hội NOXH1 gồm 02 tòa CC1 và CC2 mỗi tòa bố trí 01 bể tự hoại có dung tích khoảng 50 m³/bể; tại khu nhà ở xã hội NOXH2 gồm 03 tòa CC1, CC2 và CC3, mỗi tòa bố trí 01 bể tự hoại có dung tích khoảng 50 m³/bể).

+ Tại các khu công trình công cộng bố trí các bể tự hoại 03 ngăn dung tích từ 10 m³ đến 50 m³: Tại trạm y tế và trung tâm thương mại bố trí 02 bể tự hoại tại 02 vị trí, mỗi bể có dung tích khoảng 5 m³/bể; tại khu đất giáo dục là trường mẫu giáo bố trí 01 bể tự hoại có dung tích khoảng 20 m³; tại khu đất giáo dục là trường mầm non bố trí 01 bể tự hoại có dung tích khoảng 50 m³; tại khu đất giáo dục gồm trường trung học cơ sở và trường tiểu học bố trí 02 bể tự hoại tại 02 vị trí, mỗi bể có dung tích khoảng 20 m³.

+ Tại 04 tòa chung cư: Các tòa HH1, HH3 và HH4, mỗi tòa bố trí 01 bể tự hoại dung tích khoảng 400 m³/bể; tại tòa HH2 bố trí 01 bể tự hoại dung tích khoảng 300 m³.

- Đối với nước thải từ nhà bếp của các căn hộ tại 04 tòa chung cư được thu gom theo đường ống riêng với nước thải từ nhà vệ sinh về bể tách dầu mỡ trước khi chảy vào tuyến ống thu gom và trạm bơm nước thải để đưa về các trạm xử lý nước thải tập trung. Toàn bộ dầu mỡ tách ra được thu gom, xử lý định kỳ cùng với bùn thải từ bể phốt.

- Đầu tư xây dựng và vận hành 02 trạm bơm chuyên bậc nước thải với tổng công suất 76 m³/h, cụ thể: trạm bơm số 1 công suất 24 m³/h, trạm bơm số 2 công suất 52 m³/h.

- Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ các công trình trong phạm vi Dự án sau khi được xử lý sơ bộ tại mỗi công trình (với tổng lưu lượng khoảng 3.194 m³/ngày) được dẫn qua hệ thống ống dẫn D300, D400, D500 và các trạm bơm chuyên bậc về trạm xử lý nước thải tập trung của Khu đô thị có tổng công suất 4.200 m³/ngày.đêm (gồm 02 module, mỗi module gồm 02 line, mỗi line có công suất 1.050 m³/ngày.đêm/line) để xử lý đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường (toàn bộ nước thải được dẫn về 01 bể gom chung của trạm xử lý nước thải tập trung. Nước thải từ bể gom chung được hệ thống bơm chìm phân phối vào từng module xử lý (mỗi module xử lý được thiết kế 03 bơm chìm có công suất và lưu lượng bằng nhau).

+ Quy trình công nghệ xử lý nước thải:

Nước thải sinh hoạt của Dự án sau khi được xử lý sơ bộ → Trạm bơm nước thải → Bể tách cát, dầu mỡ → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí (kết hợp giá thể MBBR) → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng → Bể sau xử lý → Nguồn tiếp nhận (kênh Tân Dương).

+ Nguồn tiếp nhận nước thải sau xử lý của Dự án: Nước thải sau xử lý đạt chuẩn được xả thải ra kênh Tân Dương (vị trí tiếp nhận nước thải sau xử lý của Dự án được xác định tại Văn bản số 2483/SNN-TL ngày 01/7/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hải Phòng về việc tham gia ý kiến xả

nước thải vào công trình thủy lợi để phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM của Dự án).

+ Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}45'$, múi chiếu 3°): X (m) = 2311065,9632; Y (m) = 596422,8509.

+ Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $4.200 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.

+ Phương thức xả thải: Tự chảy.

+ Quy chuẩn áp dụng: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A (K = 1,0).

+ Hệ thống quan trắc tự động, liên tục:

Lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục cho hệ thống xử lý nước thải tập trung tại vị trí trước cửa xả ra ngoài môi trường của trạm xử lý nước thải tập trung. Tần suất giám sát: liên tục 24/24 giờ. Thông số giám sát: Lưu lượng nước thải (đầu vào và đầu ra), nhiệt độ, pH, TSS, COD, Amoni. Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục (bao gồm thiết bị lấy mẫu tự động, liên tục có camera theo dõi) được truyền số liệu trực tiếp đến Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải thi công xây dựng phát sinh trong giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng của Dự án đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Xây dựng, vận hành mạng lưới thu gom và trạm xử lý nước thải tập trung đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của Dự án được thu gom và xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A (K = 1,0); không được phép xả thải ra môi trường trong trường hợp xảy ra sự cố với trạm xử lý nước thải tập trung.

- Lắp đặt thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục trước cửa xả ra ngoài môi trường của trạm xử lý nước thải tập trung với camera theo dõi, giám sát các thông số: lưu lượng (đầu vào và đầu ra), nhiệt độ, pH, TSS, COD, Amoni để kiểm soát chất lượng nước thải sau xử lý của Dự án theo quy định và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (có camera theo dõi và thiết bị lấy mẫu tự động) phải được thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Việc kết nối, truyền số liệu quan trắc nước thải tự động, liên tục trực tiếp đến Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng được thực hiện theo quy định về kỹ thuật quan trắc môi trường.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công

- Lắp đặt hàng rào bằng tôn cao trung bình khoảng từ 2,5 m đến 3 m xung quanh khu vực công trường thi công, sử dụng bao lưới quanh các công trình cao tầng; sử dụng phương tiện được đăng kiểm; phương tiện vận chuyển chở đúng tải trọng quy định; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải, không để rơi rớt vật liệu; thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận, đảm bảo vệ sinh; sử dụng xe chuyên dụng để tưới nước dập bụi trên tuyến đường nội bộ phục vụ thi công, phun nước tưới ẩm thường xuyên vào những ngày không mưa với tần suất tối thiểu 02 lần/ngày, tăng tần suất tưới 04 lần/ngày vào mùa khô hanh; phun nước làm ẩm khu vực tập kết nguyên vật liệu trước và sau quá trình tập kết và phun ẩm bề mặt trước khi đào đắp các công trình xây dựng với tần suất 01 lần/ngày, tăng tần suất trong mùa khô.

- Đối với các khu dân cư hiện trạng: lắp đặt rào chắn chiều cao trung bình khoảng từ 2,5 m đến 3 m xung quanh các công trình hiện hữu; hạn chế vận chuyển nguyên vật liệu thi công vào các giờ cao điểm, phân luồng, điều tiết giao thông; hạn chế sử dụng nhiều máy móc, thiết bị trên công trường cùng một lúc; giảm vận tốc xe chạy qua khu vực tập trung đông dân cư, các khu vực trường học.

- Thực hiện phủ bạt lên phía trên bãi tập kết đất hữu cơ trong phạm vi Dự án để hạn chế tác động của bụi.

- Đối với bụi từ quá trình bả, làm sạch bề mặt công trình xây dựng, sử dụng các tấm lưới lớn, tấm bạt che phủ toàn bộ công trình, tránh thi công vào thời điểm có gió lớn; sử dụng các máy móc chà nhám có đầu hút và thu gom bụi tại đầu chà để thu gom toàn bộ bụi.

- Bố trí bãi tập kết nguyên vật liệu được che phủ hợp lý.

- Bố trí cầu rửa xe tại cổng ra, vào khu vực thi công.

b) Giai đoạn vận hành

- Trồng cây xanh dọc các tuyến đường giao thông nội bộ và các công trình công cộng theo quy hoạch đã được phê duyệt; định kỳ quét dọn, tưới nước làm sạch mặt đường tần suất tối thiểu 02 lần/ngày vào những ngày không mưa; lắp đặt biển báo hạn chế tốc độ xe chạy trong các tuyến đường nội bộ; quy định các xe vận chuyển chở đúng trọng tải theo quy định.

- Lắp đặt điều hoà không khí và thông gió trong các khối nhà.

- Biện pháp hạn chế mùi hôi từ khu vực lưu giữ CTR: bố trí điểm tập kết CTR sinh hoạt tại vị trí cuối hướng gió; trồng dải cây xanh cách ly xung quanh; sử dụng các chế phẩm khử mùi phun tại khu vực lưu giữ CTR và trong quá trình thu gom, vận chuyển CTR trong khu vực Dự án.

- Trạm xử lý nước thải tập trung được bố trí xây dựng chìm, trồng cây xanh cách ly xung quanh khu vực trạm xử lý tập trung.

- Lắp đặt hai (02) hệ thống xử lý mùi phát sinh tại trạm xử lý nước thải tập trung tương ứng với 02 module xử lý, công suất quạt hút 3.000 m³/h/hệ thống.

+ Quy trình công nghệ xử lý mùi phát sinh tại hệ thống xử lý nước thải tập trung: Mùi từ khu vực xử lý nước thải tập trung → Đường ống thu gom → Quạt hút → Tháp hấp thụ NaOH → Tháp hấp thụ Javen → Ống thoát khí thải → Môi trường.

+ Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 3.000 m³/h/hệ thống.

+ Quy chuẩn áp dụng: QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, cột B (Kv = 0,6; Kp = 1,0) và QCVN 20:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.

- Hệ thống thoát nước được xây ngầm, các nắp cống, hố ga được đậy kín để tránh phát tán mùi hôi; thường xuyên nạo vét bùn các hố ga thu nước thải.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Thực hiện và giám sát các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải, mùi hôi phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành Dự án.

- Tiến hành trồng cây xanh với mật độ đảm bảo quy định tại QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng xung quanh các công trình bảo vệ môi trường có phát sinh mùi hôi và những vị trí thích hợp để tạo cảnh quan và hạn chế mùi hôi, khí bụi, tiếng ồn lan tỏa ra môi trường xung quanh.

- Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý CTR, CTNH

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý CTR thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Thu gom chất thải thực bì, cây cỏ phát sinh từ hoạt động dọn dẹp mặt bằng, xà bần, cốp pha, vật liệu xây dựng hư hỏng, phân loại và sử dụng để cân bằng đào đắp, san lấp mặt bằng của Dự án. Trường hợp không đáp ứng nhu cầu sử dụng, hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Lượng đất bóc hữu cơ bề mặt và lượng bùn nạo vét tất cả được lưu chứa tạm tại khu vực bố trí khuôn viên cây xanh cảnh quan trong Dự án có diện tích khoảng 12.000 m². Khu vực tạm chứa đất bóc bề mặt bố trí bờ bao cao hơn cốt nền san lấp nhằm ngăn đất lưu chứa chảy tràn khu vực xung quanh và có biện pháp giảm thiểu đảm bảo không phát tán bụi trong quá trình lưu giữ ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Khi hoàn thành giai đoạn xây dựng đất bề mặt được tái sử dụng để trồng cây xanh theo đúng quy định.

- CTR sinh hoạt: bố trí khoảng 10 thùng chứa chuyên dụng có nắp đậy (loại dung tích khoảng 60 lít - 120 lít/thùng) để thu gom, phân loại CTR sinh hoạt phát

sinh tại công trường trong giai đoạn thi công; chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định với tần suất 01 lần/ngày.

- Đối với CTR từ hoạt động thi công xây dựng: được tận dụng để san lấp mặt bằng trong phạm vi Dự án, loại có thể tái chế được bán cho đơn vị có chức năng thu mua phế liệu; CTR khác không có khả năng tái chế hoặc không thể tận dụng được thu gom, tập kết tại công trường, chuyển cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định về quản lý CTR (tần suất tùy thuộc vào khối lượng chất thải phát sinh thực tế). Bố trí khu vực tập kết rác thải xây dựng với diện tích khoảng 30 m² để tập kết chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công, khu vực này được bê tông hóa, có tường bao và mái che.

b) Giai đoạn vận hành

- Bố trí 01 khu lưu chứa tạm rác thải thông thường có nền gia cố bê tông chống thấm, có mái che với diện tích khoảng 105 m² nằm tại khuôn viên cùng với trạm xử lý nước thải tập trung của Dự án:

+ Kích thước khu lưu chứa khoảng: 15 m x 7 m.

+ Thiết kế, cấu tạo: thiết kế nền bê tông, có mái che, có đường gom nước rỉ rác thu gom về trạm xử lý nước thải. (trung tâm vị trí xây dựng khu tập kết chất thải sinh hoạt tạm thời của Dự án có tọa độ: X (m) = 2311065,5190; Y (m) = 596335,9427, hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105⁰45', múi chiều 3⁰).

- Bố trí hệ thống các thùng chứa CTR sinh hoạt chuyên dụng có nắp đậy tại các công trình và dọc tuyến đường giao thông nội bộ trong phạm vi Dự án, đảm bảo toàn bộ CTR sinh hoạt được thu gom, phân loại tại nguồn theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan, cụ thể:

+ Đối với khu vực nhà ở thấp tầng: CTR sinh hoạt được các hộ gia đình tự trang bị thùng rác, phân loại tại nguồn theo quy định. Nhân viên vệ sinh của Khu đô thị thu gom rác, tần suất 01 lần/ngày.

+ Đối với khu nhà ở xã hội: CTR sinh hoạt được các hộ gia đình tự trang bị thùng rác, phân loại tại nguồn theo quy định tập kết tại phòng lưu chứa CTR sinh hoạt tại mỗi tầng của khối nhà, trong đó bố trí các thùng chứa dung tích loại 120 lít/thùng chia thành 03 ngăn (để chứa riêng chất thải thực phẩm; chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng; chất thải rắn sinh hoạt khác).

+ Đối với khu vực nhà cao tầng gồm tòa nhà chung cư, tòa nhà thương mại dịch vụ:

++ CTR sinh hoạt được các hộ gia đình tự trang bị thùng rác, phân loại tại nguồn theo quy định và tập kết tại phòng lưu chứa CTR sinh hoạt tại mỗi tầng của khối nhà.

++ Bố trí tại mỗi tầng của khối nhà 01 phòng lưu chứa CTR sinh hoạt diện tích khoảng 03 m² trong đó có bố trí các thùng chứa dung tích loại 120 lít/thùng chia thành 03 ngăn (để chứa riêng chất thải thực phẩm; chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng; chất thải rắn sinh hoạt khác).

++ Toàn bộ CTR sinh hoạt đã phân loại được định kỳ vận chuyển bằng thang máy riêng xuống phòng tập trung CTR sinh hoạt diện tích khoảng 15 m² bố trí tại tầng trệt của mỗi công trình. Nhân viên vệ sinh của Khu đô thị thu gom rác, tần suất 01 lần/ngày.

+ Đối với các trường học và trạm y tế: Bố trí các thùng rác dung tích khoảng 120 lít/thùng chia thành 03 ngăn (để chứa riêng chất thải thực phẩm; chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng; chất thải rắn sinh hoạt khác) trong khuôn viên trạm y tế và trường học. Nhân viên vệ sinh của Khu đô thị thu gom rác, tần suất 01 lần/ngày.

+ Đối đường giao thông nội bộ: bố trí hệ thống các thùng chứa chuyên dụng có nắp đậy kín dung tích khoảng 60 lít/thùng chia thành 03 ngăn (để chứa riêng chất thải thực phẩm; chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng; chất thải rắn sinh hoạt khác) tại các vị trí có khả năng phát sinh CTR sinh hoạt với khoảng cách khoảng 100 m/thùng để thu gom, phân loại CTR sinh hoạt tại nguồn theo quy định. Nhân viên vệ sinh của Khu đô thị thu gom rác, tần suất 01 lần/ngày.

- Định kỳ vận chuyển toàn bộ CTR phát sinh từ các công trình trong phạm vi Dự án về khu lưu chứa tạm CTR của Dự án; chuyển cho đơn vị có chức năng xử lý tần suất 01 lần/ngày.

- Đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước thải: hợp đồng với đơn vị có đầy đủ năng lực và chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định, cụ thể như sau:

+ Bùn thải từ bể tự hoại: thuê đơn vị có chức năng hút bùn, xử lý bùn theo quy định, định kỳ 06 tháng/lần.

+ Đối với bùn thải của trạm xử lý nước thải tập trung: bùn thải sau khi qua máy ép bùn được hợp đồng với đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định, tần suất 06 tháng/lần.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường: thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ CTR thông thường, CTR sinh hoạt trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý CTNH

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Tại công trường bố trí 01 kho lưu giữ CTNH có diện tích khoảng 10 m² đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; CTNH được thu gom, lưu giữ trong các thiết bị, bảo đảm lưu chứa an toàn, không tràn đổ, có dán nhãn và gắn biển hiệu cảnh báo theo quy định; định kỳ chuyển giao CTNH cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

- Xây dựng quy định chung về hoạt động quản lý chất thải nguy hại trong Khu đô thị. Tổ chức thực hiện, hướng dẫn, giám sát công tác quản lý chất thải nguy hại cùng các đơn vị quản lý vận hành.

- Bố trí 01 kho lưu chứa CTNH diện tích 10 m² tại khu vực trạm xử lý nước thải tập trung của Dự án để lưu chứa toàn bộ CTNH phát sinh từ Dự án. Bố trí các thùng chứa chuyên dụng có nắp đậy, bảo đảm lưu chứa an toàn, không tràn đổ, có dán nhãn và gắn biển hiệu cảnh báo theo quy định; định kỳ chuyển giao CTNH cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Kích thước kho khoảng: 5 m x 2 m.

+ Thiết kế, cấu tạo: kho có tường bao bằng gạch, có mái che, nền bê tông chống thấm, có rãnh và hố thu chất thải lỏng rơi vãi, có thiết bị phòng cháy chữa cháy, có biển cảnh báo.

- Đối với từng hộ gia đình (biệt thự, nhà liền kề, khu nhà cao tầng): Không lưu trữ CTNH tại nhà, người dân sẽ mang trực tiếp bỏ vào các thùng chứa CTNH trong khu lưu giữ CTNH tập trung của Khu đô thị tại khu vực trạm xử lý nước thải.

- Đối với trường học: Không lưu trữ CTNH tại trường học, hàng ngày nhân viên vệ sinh của trường sẽ mang trực tiếp bỏ vào các chứa CTNH trong khu lưu giữ CTNH tập trung của Dự án tại khu vực trạm xử lý nước thải.

- Đối với công trình công cộng, khu thương mại dịch vụ: Tổ vệ sinh môi trường của Khu đô thị sẽ trực tiếp thu gom bỏ vào các chứa CTNH trong khu lưu giữ CTNH tập trung của Dự án tại khu vực trạm xử lý nước thải.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Thiết kế đúng quy cách khu lưu giữ CTNH và thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ các loại CTNH trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Không sử dụng đồng thời nhiều thiết bị gây ồn lớn vào cùng một thời điểm; sử dụng các thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn, được đăng kiểm theo quy định; các thiết bị thi công được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; các phương tiện vận chuyển không chở quá tải trọng cho phép.

- Không thi công xây dựng sau 22 h đến 06 h sáng;

- Che chắn xung quanh khu vực công trường bằng vật liệu bạt hoặc tôn với chiều cao trung bình khoảng từ 2,5 m đến 3 m; chỉ sử dụng máy ép cọc để giảm tiếng ồn, độ rung trong quá trình thi công xây dựng.

- Thực hiện chế độ làm việc hợp lý, điều chỉnh giảm bớt thời gian người lao động tiếp xúc với nguồn ồn cao.

- Thi công xây dựng công trình đảm bảo theo quy hoạch được phê duyệt, san nền đảm bảo tôn trọng địa hình tự nhiên khu vực.

b) Giai đoạn vận hành

- Quy định tốc độ tối đa các loại xe được lưu thông trên các tuyến đường nội bộ của Dự án.

- Xây dựng nội quy, quy chế sinh hoạt trong khu vực Dự án.

- Lắp đặt máy phát điện đúng quy trình kỹ thuật để giảm ồn, chống rung và định kỳ vệ sinh, tra dầu mỡ.

- Đảm bảo diện tích cây xanh, mặt nước theo quy hoạch được phê duyệt.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Trang bị các phương tiện phòng cháy, chữa cháy tại khu vực công trường thi công; tập huấn công tác phòng cháy, chữa cháy và phổ biến kiến thức phòng cháy, chữa cháy cho cán bộ, công nhân của Dự án; thực hiện nghiêm chỉnh các quy chuẩn, quy định về phòng cháy, chữa cháy trong quá trình xây dựng và sử dụng các thiết bị, máy móc thi công; lắp đặt biển báo cấm không sử dụng lửa tại khu vực kho chứa nhiên liệu và các khu vực có nguy cơ xảy ra cháy.

- Tập huấn cho công nhân về thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác an toàn lao động, tuân thủ theo quy định về sử dụng, vận hành, bảo dưỡng, bảo quản các thiết bị, máy móc thi công; lắp đặt biển cảnh báo tại những vị trí có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động; sử dụng các máy móc, thiết bị được kiểm định, bảo đảm an toàn theo quy định hiện hành; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động làm việc trên công trường.

- Thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng. Thực hiện san nền với cao độ theo đúng quy hoạch được phê duyệt, đảm bảo không gây ngập úng cho khu vực công trình chưa thực hiện hoàn trả và một số khu dân cư hiện trạng xung quanh khu vực Dự án.

- Đầu tư xây dựng các hạng mục công trình của Dự án theo đúng thiết kế được cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt; định kỳ thực hiện giám sát

nguy cơ gây lún, nứt các công trình khu vực Dự án trong suốt quá trình thi công. Trường hợp xảy ra lún, nứt hoặc tiềm ẩn nguy cơ lún, nứt ảnh hưởng các công trình hạ tầng, tôn giáo, nhà cửa và các công trình khác phải dừng mọi hoạt động có liên quan, phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng có liên quan khắc phục tình hình và đền bù mọi thiệt hại do hoạt động của Dự án gây ra theo quy định của pháp luật.

b) Giai đoạn vận hành

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải:

+ Xây dựng, hoàn thiện các module của trạm xử lý nước thải tập trung của Dự án theo thiết kế để vận hành liên tục, ổn định; thiết kế hệ thống van chặn tại các bể chứa thành phần để tăng thể tích lưu chứa, đảm bảo thời gian lưu chứa tối đa trong trường hợp xảy ra sự cố.

+ Thiết kế trạm xử lý nước thải có tổng 2 module, mỗi module gồm 2 line tương ứng với công suất hoạt động của Dự án hoạt động có thể độc lập, liên tục; mỗi module xử lý nước thải được thiết kế hoạt động đạt công suất tối đa 130% công suất để có thể xử lý nước thải trong trường hợp sự cố; bể điều hoà của hệ thống xử lý nước thải được xây dựng với kích thước lớn có tổng dung tích là 1.481,68 m³ đảm bảo khả năng chứa nước thải trong trường hợp hệ thống xử lý nước thải tập trung gặp sự cố (từ 10 giờ đến 12 giờ); nước thải được bơm ngược trở lại để tiếp tục được xử lý đạt quy chuẩn quy định trước khi xả ra nguồn tiếp nhận. Các công trình trong các bể đều được xây dựng bằng bê tông cốt thép, có độ bền cao để hạn chế tối đa các rủi ro. Bơm và các thiết bị trong mỗi module của hệ thống xử lý nước thải, ngoài thiết bị làm việc luôn có thiết bị dự phòng để đảm bảo tất cả các module của hệ thống xử lý nước thải luôn hoạt động.

+ Lắp đặt thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục trước cửa xả ra ngoài môi trường của các trạm xử lý nước thải tập trung với camera theo dõi, giám sát các thông số: lưu lượng (đầu vào và đầu ra), nhiệt độ, pH, TSS, COD, Amoni để kiểm soát chất lượng nước thải sau xử lý của Dự án; truyền số liệu quan trắc nước thải tự động, liên tục trực tiếp đến Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng để theo dõi, giám sát.

+ Bố trí máy phát điện dự phòng cho trạm xử lý nước thải tập trung.

+ Trường hợp trạm xử lý nước thải gặp sự cố hỏng cần thời gian khắc phục trên 24 giờ (lượng nước thải cần xử lý lớn hơn dung tích lưu giữ tại các bể), hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định. Chỉ được xả nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A; K_q=1,0) trước khi xả ra kênh Tân Dương.

+ Thường xuyên theo dõi hoạt động và thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị của các trạm xử lý nước thải. Bố trí nhân viên quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải, giám sát vận hành hàng ngày và tuân thủ nghiêm ngặt chương trình vận hành và bảo dưỡng trạm xử lý nước thải của Dự án. Thiết lập hệ thống liên

lạc để có thể huy động các xe bồn nước của đơn vị vệ sinh môi trường trong trường hợp cần thiết, đảm bảo không xả nước thải không đạt yêu cầu ra môi trường.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó với các sự cố khác:

+ Lập phương án chữa cháy, thoát nạn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định và thực hiện theo phương án được phê duyệt; lắp đặt hệ thống báo cháy, ngăn cháy, thiết bị phòng cháy và chữa cháy cho các công trình của Dự án; thường xuyên tổ chức tập huấn nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy và bố trí lực lượng thường trực sẵn sàng chữa cháy đáp ứng yêu cầu chữa cháy tại chỗ.

+ Lắp đặt hệ thống chống sét phù hợp cho từng cụm công trình.

+ Định kỳ kiểm tra, giám sát, nạo vét hệ thống thu gom, thoát nước mưa, thoát nước thải trong phạm vi Dự án; phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong quá trình ứng phó sự cố ngập lụt do thiên tai; bố trí lực lượng chuyên môn xử lý kịp thời trong trường hợp xảy ra ngập úng cục bộ trong phạm vi Dự án.

+ Đảm bảo không nổi hạ tầng, không gây ngập lụt cho các công trình giữ nguyên hiện trạng và các khu dân cư hiện trạng trong khu vực Dự án trong giai đoạn thi công và vận hành.

4.4.2. Các công trình, biện pháp khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Bố trí hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm thời với kích thước 0,5 x 0,5(m), cứ 50 m có bố trí 01 hố ga lắng cặn kích thước 0,6 x 0,6 x 0,6 m/hố đảm bảo thu gom, lắng cặn toàn bộ nước mưa chảy tràn trong khu vực Dự án trước khi thoát ra hệ thống thoát nước của khu vực.

- Tổ chức thi công theo hình thức cuốn chiếu; thường xuyên dọn dẹp mặt bằng thi công; tập kết nguyên vật liệu theo tiến độ thi công, che chắn các khu vực tập kết nguyên vật liệu xây dựng và không tập trung nguyên vật liệu thi công gần rãnh thoát nước. Thường xuyên dọn dẹp công trường thi công, kiểm tra rãnh thoát nước, cống thu gom, nạo vét, khơi thông dòng chảy.

- Đối với lượng đất bóc hữu cơ từ diện tích đất trồng lúa hai vụ, có biện pháp phủ bạt lên phía trên bãi tập kết đất đảm bảo không phát tán bụi, không chảy tràn theo nước mưa ra khu vực xung quanh; được tận dụng để đắp, trồng cây xanh trong khu vực Dự án theo quy định.

- Ưu tiên sử dụng lao động địa phương; tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường đối với cư dân, cán bộ công nhân viên; phổ biến, quán triệt công nhân lao động nghiêm túc thực hiện an ninh trật tự, không gây mất đoàn kết với cư dân xung quanh; không vận chuyển quá tải tránh rơi vãi vật liệu ra đường gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông, làm sụt lún ảnh hưởng đến tuyến đường; tu sửa các đoạn đường bị hư hỏng do hoạt động của Dự án (nếu có).

b) Giai đoạn vận hành

- Xây dựng mạng lưới thu gom, thoát nước mưa tách biệt với hệ thống thu gom, thoát nước thải.

- Xây dựng hệ thống các tuyến cống kích thước D300 - D1500 với tổng chiều dài khoảng 12.480 m, kết hợp với các kênh cảnh quan MN1, MN2, MN3 và hồ cảnh quan MN4 thu gom nước mưa chảy tràn ra kênh Tân Dương hiện trạng và kênh BTCT phía Nam (BxH= 6x3,7 m) Dự án. Tọa độ các cửa xả nước mưa của Dự án (được xác định tại Văn bản số 280/SNN-TL ngày 24/1/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hải Phòng về việc thống nhất vị trí điểm xả nước thải, nước mưa của Dự án) cụ thể như sau:

TT	Cửa xả	Tọa độ VN2000 (Kinh tuyến trực 105°45' múi chiếu 3°)		Ghi chú
		X (m)	Y (m)	
1	Cửa xả 1	2311591,0577	596418,4791	Xả ra kênh Tân Dương
2	Cửa xả 2	2311446,7912	596426,5270	Xả ra kênh Tân Dương
3	Cửa xả 3	2311108,2912	596427,9794	Xả ra kênh Tân Dương
4	Cửa xả 4	2310962,1401	596956,8539	Xả ra kênh BTCT phía Nam (BxH= 6x3,7 m)
5	Cửa xả 5	2310964,7991	597027,2067	Xả ra kênh BTCT phía Nam (BxH= 6x3,7 m)

- Định kỳ nạo vét hệ thống thoát nước mưa, đảm bảo khả năng tiêu thoát nước, không gây ngập úng khu vực Dự án và xung quanh.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư

Chủ dự án đề xuất và cam kết thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường như sau:

5.1. Chương trình giám sát trong giai đoạn thi công xây dựng

5.1.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh

- Vị trí giám sát: 02 vị trí:

+ Vị trí 01: Khu vực phía Tây Nam Dự án (giáp khu dân cư hiện hữu).

+ Vị trí 02: Khu vực phía Đông Dự án (gần khu vực chùa Dương Quan).

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, độ rung, bụi lơ lửng, SO₂, CO, NO₂.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

5.1.2. Giám sát CTR sinh hoạt, CTR thông thường và CTNH:

- Thực hiện phân định, phân loại các loại CTR sinh hoạt, CTR thông thường và CTNH theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Định kỳ chuyển giao CTR sinh hoạt, CTR thông thường và CTNH cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.2. Chương trình giám sát trong giai đoạn hoạt động

5.2.1. Giám sát chất lượng nước thải

a) Giám sát tự động, liên tục:

- Vị trí giám sát: 01 vị trí (nước thải sau xử lý tại vị trí trước cửa xả ra ngoài môi trường của trạm xử lý nước thải).

- Thông số giám sát: Lưu lượng thải (đầu vào, đầu ra), nhiệt độ, pH, COD, chất rắn lơ lửng, amoni.

- Tần suất giám sát: Liên tục.

- Giám sát nước thải tự động, liên tục (có camera theo dõi) và truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A với hệ số $K_q = 1,0$.

a) Giám sát định kỳ:

- Vị trí giám sát: 01 điểm (nước thải sau xử lý tại vị trí trước cửa xả ra ngoài môi trường của trạm xử lý nước thải).

- Thông số giám sát: BOD₅ (20°C); tổng chất rắn hòa tan; sunfua (tính theo H₂S); nitrat (NO₃⁻) (tính theo N); dầu mỡ động, thực vật; tổng các chất hoạt động bề mặt; phosphat (PO₄³⁻) (tính theo P); tổng coliforms.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A với hệ số $K_q = 1,0$.

5.2.1. Giám sát CTR sinh hoạt, CTR thông thường và CTNH:

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại CTR sinh hoạt, CTR thông thường và CTNH theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao CTR sinh hoạt, CTR thông thường và CTNH cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường sau:

6.1. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng, thẩm định và phê duyệt thiết kế các hạng mục, công trình của Dự án; thiết kế vị trí xây dựng các hạng mục công trình của Dự án phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, đảm bảo tuân thủ quy định tại QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng và đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

6.2. Chỉ được phép đưa Dự án đi vào vận hành sau khi đầu tư xây dựng hoàn thiện tuyến cống thoát nước thải, thu gom nước thải của Dự án và trạm xử lý nước thải tập trung, đủ khả năng tiếp nhận và được phép vận hành theo quy định của pháp luật.

6.3. Thiết lập hệ thống biển báo, cấm mốc giới các địa bàn thi công và công khai rộng rãi cho chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư biết về các hoạt động thi công của Dự án trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng.

6.4. Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động xấu đến cảnh quan, môi trường, hệ sinh thái, các công trình hiện hữu và đời sống kinh tế, xã hội của cộng đồng dân cư khu vực Dự án và lân cận trong quá trình thi công xây dựng, vận hành các hạng mục công trình của Dự án.

6.5. Chủ động phối hợp với cơ quan chức năng, cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án. Chủ dự án phải đền bù những thiệt hại môi trường do Dự án gây ra theo quy định của pháp luật hiện hành.

6.6. Lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án; tuân thủ các quy định hiện hành về đất đai, xây dựng, nhà ở, kinh doanh bất động sản, bảo vệ nguồn nước, khai thác; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng phó sự cố, an toàn lao động, rà phá bom mìn; đảm bảo an toàn giao thông và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro đến môi trường.

6.7. Chịu trách nhiệm giám sát các hoạt động xây dựng, vận hành Dự án, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

6.8. Thực hiện các biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an ninh trật tự đối với đội ngũ cán bộ và công nhân viên tham gia thi công xây dựng, vận hành Dự án.

6.9. Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

6.10. Thực hiện các biện pháp phù hợp để giảm thiểu tác động của Dự án đến các hoạt động giao thông và áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý phù hợp đảm bảo việc đổ thải phế thải xây dựng, bùn, đất đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường; phục hồi cảnh quan môi trường khu vực tạm chiếm dụng ngay sau khi kết thúc thi công và thực hiện cải tạo, nâng cấp các công trình hạ tầng bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện Dự án.

6.11. Bố trí thiết bị, phương tiện, địa điểm để phân loại tại nguồn, thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với lượng, loại chất thải phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân trong Dự án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 57 Luật Bảo vệ môi trường.

6.12. Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai Dự án; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; điều chỉnh, bổ sung nội dung của Dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

6.13. Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật./.

Số: /TD-PCCC

**GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 01/2024/CV/CRV-ĐNTD ngày 30/10/2024 của Công ty Cổ phần tập đoàn bất động sản CRV;

Người đại diện theo pháp luật là ông/bà: Phạm Thị Thu Huyền; Chức vụ: Tổng giám đốc.

**CỤC CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ
CHỨNG NHẬN:**

Công trình: Hạ tầng kỹ thuật liên quan đến phòng cháy, chữa cháy Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương và Dương Quan, huyện Thủy Nguyên.

Địa điểm xây dựng: Xã Tân Dương, Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần tập đoàn bất động sản CRV.

Đơn vị tư vấn thiết kế: Công ty cổ phần A-Fire.

Đã được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy các nội dung sau:

- Đường giao thông cho xe chữa cháy;
- Hệ thống trụ cấp nước chữa cháy ngoài nhà;

Quy mô công trình và danh mục các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy ghi tại trang 2./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần tập đoàn bất động sản CRV;
- Đồng chí Cục trưởng (để b/c);
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, P4 (TdN).

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2024

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Đại tá Bùi Quang Việt

QUY MÔ CÔNG TRÌNH VÀ DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ
ĐƯỢC THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

(Kèm theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy
 số: /TD-PCCC ngày /11/2024 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH)

TT	Nội dung	Ghi chú
I	QUY MÔ CÔNG TRÌNH	
1	* Quy mô công trình - Đầu tư hạ tầng kỹ thuật có liên quan đến phòng cháy, chữa cháy gồm hệ thống đường giao thông tiếp cận đến các lô đất xây dựng công trình và hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà cho khu đất có tổng diện tích khoảng 493.665,38 m². - Đường giao thông phục vụ cho xe chữa cháy thiết kế có chiều rộng lòng đường bảo đảm cho 02 làn xe chạy (tối thiểu 3,5 m/làn); nền đường thiết kế chịu được tải trọng tối thiểu 40 tấn.	
2	Hệ thống phòng cháy chữa cháy và các hệ thống kỹ thuật khác có liên quan - Hệ thống đường ống cấp nước chữa cháy ngoài nhà của công trình gồm: đường ống cấp nước chính DN110 đến DN 160 và các trụ cấp nước chữa cháy ngoài nhà của công trình được đầu nối 05 điểm với đường ống cấp nước hiện hữu DN225 trên đường Đỗ Mười và đường ống DN280 trên đường Máng Nước, nước cấp từ nhà máy nước Ngũ Lão và nhà máy nước An Dương thông qua trạm bơm tăng áp Tân Dương với lưu lượng nước không nhỏ hơn 5.100 m³/ngày (theo Công văn số 07/CV-CNXD ngày 25/3/2024 của Công ty Cổ phần cấp nước xây dựng Hải Phòng); bảo đảm lưu lượng cấp nước chữa cháy ngoài nhà không nhỏ hơn 30 l/s (tính toán cho 01 đám cháy). - Các trụ cấp nước ngoài nhà là loại trụ 03 cửa; khoảng cách từ nền đường tới đỉnh trụ 0,7 m; bố trí khoảng cách từ trụ cấp nước chữa cháy ngoài nhà tới các lô đất xây dựng công trình không lớn hơn 150 m. Khu đất xây dựng các hạng mục công trình cách Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Công an huyện Thủy Nguyên khoảng 03 km.	
II	DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ	
1	Thuyết minh của công trình liên quan đến PCCC	01 quyển
2	Bản vẽ thiết kế: HH-GT-TMB; HH-GT-TMB-01 ÷ HH-GT-TMB-04; HH-GT-DH-01; HH-GT-DH-02; DM-GT-CT-01; DM-GT-CT-02; HH-ĐM-TMBCN-01 ÷ HH-ĐM-TMBCN-07; DM-CN-CT-01 ÷ DM-CN-CT-04.	

Lưu ý: Thông tin tại Giấy chứng nhận này chỉ xác nhận bảo đảm các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy, không có giá trị về quyền sử dụng đất và các chỉ tiêu về quy hoạch, xây dựng./.

Số: 01/CV -CNXD

Hải Phòng, ngày 09 tháng 01 năm 2024

V/v Thỏa thuận điểm đầu nối hệ thống cấp nước Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương, Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Kính gửi: Công ty Cổ phần Tập đoàn bất động sản CRV

Công ty Cổ phần Cấp nước - Xây dựng Hải Phòng nhận được Văn bản số 01/CV-CRV ngày 04/01/2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn bất động sản CRV về việc Thỏa thuận điểm đầu nối hệ thống cấp nước Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương, Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Công ty Cổ phần Cấp nước - Xây dựng Hải Phòng có ý kiến như sau:

Công ty Cổ phần cấp nước - Xây dựng Hải Phòng hiện đang quản lý và vận hành các tuyến ống HDPE DN315, DN280, DN225 trên hệ đường Máng Nước, đường 359, đường liên xã Tân Dương - Dương Quan, cấp nguồn từ Nhà máy nước Thủy Sơn. Các tuyến ống này bao quanh hàng rào của dự án (có bản vẽ kèm theo) với áp lực từ 2,5 - 3kg/cm² và lưu lượng >4.000m³/ngày, đảm bảo cấp nước cho nhu cầu sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy của dự án.

Khi triển khai đầu nối đề nghị Quý Công ty phối hợp với Công ty Cổ phần cấp nước - Xây dựng Hải Phòng để đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, phù hợp với công tác quản lý.

Thông tin liên hệ phối hợp Mr. Quang – phòng Kế hoạch, số điện thoại 0936.816.195; Địa chỉ Công ty: Tại km16+600, quốc lộ 10, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Anh Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THỎA THUẬN

Số: 484/BTT-PCHP-CRV

Về việc đấu nối công trình điện

**Công trình: Ngăn lộ xuất tuyến, đường cáp ngầm 35kV và các TBA
cấp điện cho khu đô thị đường Đỗ Mười tại xã Tân Dương,
xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên**

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BCT ngày 06/01/2023 của Bộ Công Thương hợp nhất các Thông tư quy định hệ thống điện phân phối (Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015, Thông tư số 30/2019/TT-BCT ngày 18/11/2019 và Thông tư số 39/2022/TT-BCT ngày 30/12/2022) (sau đây gọi tắt là VBHN03);

Căn cứ Quy định về các dịch vụ điện trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam, ban hành kèm theo Quyết định số 353/QĐ-EVN ngày 17/3/2021;

Căn cứ Quy trình kinh doanh điện năng ban hành kèm theo Quyết định số 1199/QĐ-EVN ngày 01/9/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 38/2024-CRV đến ngày 17/7/2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản CRV về việc Xây dựng các TBA cấp điện cho xây dựng khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương và Dương Quan, huyện Thủy Nguyên;

Căn cứ Biên bản làm việc giữa đại diện Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng và Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản CRV về việc thống nhất một số nội dung trước khi lập thỏa thuận đấu nối công trình điện;

Căn cứ vào yêu cầu và khả năng cung cấp dịch vụ phân phối điện.

Hôm nay, ngày 05 tháng 8 năm 2024.

Chúng tôi gồm:

Bên A: Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng (PCHP).

Đại diện: Ông Nguyễn Hữu Hưởng.

Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số 9 Trần Hưng Đạo, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: 02253.515.408; Fax: 02253.671.017.

Tài khoản số: 0031002016688 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - chi nhánh Hải Phòng.

Mã số thuế: 0200340211.

Bên B: Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản CRV.

Đại diện: Bà Phạm Thị Thu Huyền.

Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: Tầng 4, Số 183, phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại:; Fax:

Mã số doanh nghiệp: 0102003419.

Hai bên đồng ý ký kết Bản thỏa thuận với các nội dung sau:

Điều 1. Hai bên đồng ý ký kết Bản thỏa thuận đầu nối công trình điện với các nội dung sau:

1. Quy mô công trình: (bản vẽ kèm theo)

a) Điểm đầu:

- Tủ máy cắt xuất tuyến 35kV lắp đặt mới tại TBA 110kV Ngũ Lão (E2.4).
- Cột số 08A nhánh Dương Quan 2 - lộ 373E2.11, tại cột điểm đầu lắp mới 01 bộ CDPT 35kV, 01 bộ chống sét van 35kV, 01 bộ cảnh báo sự cố.

b) Điểm cuối: Các TBA thuộc dự án.

c) Cấp điện áp đầu nối: 35kV.

d) Dây dẫn: Cáp ngầm 35kV - Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x300mm².

đ) Số mạch: 01 mạch.

e) Kết cấu:

*** Tủ xuất tuyến 35kV:**

- Tủ xuất tuyến 35kV (lắp đặt mới) ghép nối với thanh cái C31 tại E2.4.
- Xuất tuyến E2.4 lắp đặt mới sử dụng tủ máy cắt hợp bộ 35kV, kết nối với hệ thống điều khiển, bảo vệ của TBA 110kV Ngũ Lão, đáp ứng tiêu chí TBA không người trực.

*** Đường dây:**

- Đường cáp ngầm 35kV - AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x300mm² đầu nối từ tủ xuất tuyến E2.4 (xây dựng mới) đi qua 03 tủ phân cấp đến tủ trạm cắt 35kV số 01 và đầu nối chuyển tiếp qua các trạm xây mới của dự án, thứ tự đầu nối như sau: Tủ xuất tuyến E2.4 - Tủ phân cấp 01 - Tủ phân cấp 02 - Tủ phân cấp 03 - Trạm cắt 35kV số 01 - TBA số 01 - TBA số 02 - TBA số 03 - TBA số 04 - TBA GD1 - TBA GD2 - TBA GD3 - TBA số 05 - TBA số 07 - TBA số 08 - TBA số 11 - TBA số 12 - TBA số 10 - TBA HH4 - TBA số 09 - TBA số 06 - TBA GD4 - Trạm cắt 35kV số 02 - Cột 08A nhánh Dương Quan 2 - lộ 373E2.11.

- Đường cáp dài khoảng 12km, đầu nối từ tủ xuất tuyến E2.4 (xây dựng mới) lắp đặt trong ống HDPE bảo vệ, đi dọc theo đường tỉnh 359, đường Đỗ Mười đi qua 03 tủ phân cấp đến tủ trạm cắt 35kV số 01. Tuyến cáp bên trong khu dự án đi theo mặt bằng dự kiến được chủ đầu tư cung cấp, toàn bộ cáp trung thế của dự án lắp đặt đi trong hào cáp hoặc ống bảo vệ. Đoạn cáp đi qua đường, đoạn cáp chịu tác động về cơ học lớn được lắp đặt trong ống chịu lực.

*** Tủ phân cấp 01; 02; 03:**

Tủ phân cấp 01; 02; 03: Kết cấu tủ là loại hợp bộ 03 ngăn CDPT (lắp đặt 02 cáp đến và dự phòng).

*** Trạm cắt 35kV:**

- Trạm cắt 35kV số 01: Kết cấu tủ là loại hợp bộ 02 ngăn (01 ngăn MC; 01 CDPT).

- Trạm cắt 35kV số 02: Kết cấu tủ là loại hợp bộ 03 ngăn (01 ngăn MC; 01 ngăn đo đếm; 01 CDPT).

*** Trạm biến áp:**

- Các TBA số 01; 10; GD3:

+ Kiểu trạm: TBA kiểu trụ hợp bộ.

+ Công suất: MBA 1000kVA - 35(22)/0,4kV.

+ Phía trung thế: Lắp đặt tủ RMU 35kV 03 ngăn (02 ngăn CDPT, 01 ngăn CDPT + ống chì có Iđm phù hợp với công suất bảo vệ MBA).

+ Phía hạ thế: Lắp đặt aptomat tổng, các aptomat nhánh phù hợp công suất MBA.

- Các TBA số 05; 06; 07; 08; 09:

+ Kiểu trạm: TBA kiểu Kios.

+ Công suất: MBA 1000kVA - 35(22)/0,4kV.

+ Phía trung thế: Lắp đặt tủ RMU 35kV 03 ngăn (02 ngăn CDPT, 01 ngăn CDPT + ống chì có Iđm phù hợp với công suất bảo vệ MBA).

+ Phía hạ thế: Lắp đặt aptomat tổng, các aptomat nhánh phù hợp công suất MBA.

- Các TBA số 02; 03; 04; GD2:

+ Kiểu trạm: TBA kiểu trụ hợp bộ.

+ Công suất: MBA 750kVA - 35(22)/0,4kV.

+ Phía trung thế: Lắp đặt tủ RMU 35kV 03 ngăn (02 ngăn CDPT, 01 ngăn CDPT + ống chì có Iđm phù hợp với công suất bảo vệ MBA).

+ Phía hạ thế: Lắp đặt aptomat tổng, các aptomat nhánh phù hợp công suất MBA.

- Các TBA số 11; 12:

+ Kiểu trạm: TBA kiểu Kios.

+ Công suất: MBA 750kVA - 35(22)/0,4kV.

+ Phía trung thế: Lắp đặt tủ RMU 35kV 03 ngăn (02 ngăn CDPT, 01 ngăn CDPT + ống chì có Iđm phù hợp với công suất bảo vệ MBA).

+ Phía hạ thế: Lắp đặt aptomat tổng, các aptomat nhánh phù hợp công suất MBA.

- TBA GD1:

+ Kiểu trạm: TBA kiểu trụ hợp bộ.

+ Công suất: MBA 560kVA - 35(22)/0,4kV.

+ Phía trung thế: Lắp đặt tủ RMU 35kV 03 ngăn (02 ngăn CDPT, 01 ngăn CDPT + ống chì có Iđm phù hợp với công suất bảo vệ MBA).

+ Phía hạ thế: Lắp đặt aptomat tổng, các aptomat nhánh phù hợp công suất MBA.

- TBA GD4:

- + Kiểu trạm: TBA kiểu trụ hợp bộ.
- + Công suất: MBA 320kVA - 35(22)/0,4kV.
- + Phía trung thế: Lắp đặt tủ RMU 35kV 03 ngăn (02 ngăn CDPT, 01 ngăn CDPT + ông chì có Iđm phù hợp với công suất bảo vệ MBA).
- + Phía hạ thế: Lắp đặt aptomat tổng, các aptomat nhánh phù hợp công suất MBA.

- TBA HH4:

- + Kiểu trạm: TBA kiểu xây kín (đặt trong tầng hầm).
- + Công suất: MBA 2x2500kVA - 35(22)/0,4kV.
- + Phía trung thế: Lắp đặt tủ RMU 35kV 04 ngăn (02 ngăn CDPT, 02 ngăn máy cắt bảo vệ MBA).
- + Phía hạ thế: Lắp đặt máy cắt hạ thế tổng, các aptomat nhánh phù hợp công suất MBA.

f) Chế độ vận hành: đường cáp ngầm, điện áp danh định 35kV, tần số 50Hz.

g) Chiều dài tuyến: Chiều dài tuyến cáp khoảng 12km.

h) Đo đếm điện năng:

- Ranh giới đo đếm giữa bên A và bên B lắp đặt phía trung thế, tại tủ xuất tuyến 35kV thuộc C31 E2.4 và lắp đặt tại tủ RMU trạm cắt 35kV số 02. Lắp đặt theo quy định tại Thông tư 42/2015/TT-BCT ngày 01/12/2015 của Bộ Công Thương quy định hệ thống đo đếm điện năng trong hệ thống điện, quy trình kinh doanh điện năng của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và quy định của Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng.

2. Ranh giới đầu tư:

- a) Bên A: Đầu tư hạ tầng lưới điện của bên A để đấu nối công trình điện của bên B, đầu tư công tơ đo đếm điện năng.
- b) Bên B: Đầu tư xây dựng theo Quy mô công trình tại khoản 1 Điều 1 của Bản thỏa thuận này.

3. Yêu cầu về giải pháp kỹ thuật:

- Quy phạm trang bị điện; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện; Tiêu chuẩn kỹ thuật: TCN, TCVN và IEC.

- VBHN03.

- Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014; Nghị định 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật Điện lực về an toàn điện.

- Thiết kế, thi công công trình phải đảm bảo các tiêu chuẩn về PCCC, hành lang an toàn công trình điện.

- Tủ trung thế sử dụng loại tủ hợp bộ RMU 35kV, thanh dẫn bọc cách điện toàn phần, đầu cáp T-plug, tiếp điểm điện đặt trong khí SF6, đồng hồ chỉ thị áp suất khí, cảnh báo sự cố đầu cáp, thiết bị sấy, liên động giữa tiếp điểm điện với tiếp

địa và cánh tủ (các tủ RMU thuộc tủ phân cấp 01; 02; 03; Trạm cắt 35kV số 02 sử dụng loại tủ có thể kết nối điều khiển từ xa, có ghép nối mở rộng về hai phía).

- MBA đưa vào vận hành đảm bảo tiêu chuẩn TCVN 8525:2015, mức hiệu suất năng lượng tối thiểu và phương pháp xác định hiệu suất năng lượng.

- Cấp ngầm sử dụng cho cấp điện áp danh định 35kV có lớp chống thấm toàn phần và lắp đặt trong ống bảo vệ chống tác động dẫn đến hư hỏng cáp. Đoạn cáp xuất tuyến đi bên trong trạm 110kV Ngũ Lão phải có giải pháp chống cháy lan.

- Thiết kế, thi công phải đảm bảo các tiêu chuẩn về PCCN, hành lang ATĐ.

- Các chi tiết kim loại phải được mạ kẽm nhúng nóng.

4. Các hồ sơ kèm theo:

- Sơ đồ kèm theo Bản thỏa thuận.

- Hồ sơ đăng ký đấu nối (đăng ký công suất, biểu đồ phụ tải, ...), văn bản pháp lý công trình. Biên bản làm việc thống nhất nội dung lập Bản thỏa thuận.

Điều 2. Trách nhiệm của các bên:

a) Trách nhiệm của Bên A:

- Đầu tư xây dựng lưới điện phân phối để đấu nối công trình điện của bên B, theo ranh giới đầu tư xây dựng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 của Bản thỏa thuận này.

- Kiểm tra thiết kế các hạng mục lắp đặt tại điểm đấu và trong phạm vi công trình điện của bên B.

- Phối hợp với bên B: Kiểm duyệt phương án tổ chức thi công đấu nối, nghiệm thu kỹ thuật, nghiệm thu đóng điện công trình điện của bên B.

b) Trách nhiệm của Bên B:

- Đầu tư xây dựng công trình điện của mình để kết nối với lưới điện của bên A theo ranh giới đầu tư xây dựng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 của Bản thỏa thuận này và chịu trách nhiệm trong việc lựa chọn đơn vị thiết kế, giám sát, cung cấp thiết bị và thi công công trình.

- Thỏa thuận đo đếm điện năng với bên A. Đầu tư hệ thống đo đếm (trừ công tơ) phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam và phải được cơ quan quản lý nhà nước về đo lường kiểm chuẩn, niêm phong trước khi lắp đặt.

- Thực hiện đưa công trình điện vào kế hoạch thực hiện quy hoạch, phương án phát triển mạng lưới cấp điện TP Hải Phòng với cơ quan có thẩm quyền.

- Thực hiện thủ tục phê duyệt mặt bằng tuyến đường dây với cơ quan có thẩm quyền.

- Cam kết quản lý, vận hành hệ thống điện hoặc máy phát điện tuân thủ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BCT ngày 06/01/2023 của Bộ Công Thương hợp nhất các Thông tư quy định hệ thống điện phân phối và các quy định khác liên quan.

- Đảm bảo an toàn hành lang lưới điện theo Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 Quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện và Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 14.

- Ký hợp đồng với bên A thực hiện giám sát an toàn trong quá trình thực hiện

cắt điện để khảo sát, thi công tại E2.4 và đấu nối công trình điện.

- Hoàn thiện hồ sơ công trình trước khi đóng điện. Thông báo cho bên A và tổ chức nghiệm thu sau khi công trình hoàn thành.

- Phối hợp với PCHP: Tính chỉnh định rơ le bảo vệ; Lập quy trình vận hành và bảo trì thiết bị; Quy trình phối hợp vận hành và xử lý sự cố.

- Kiểm định định kỳ các thiết bị điện theo quy định và cung cấp kết quả sang bên A.

- Quản lý, vận hành khai thác đường dây và trạm biến áp của mình theo biểu đồ phụ tải đã đăng ký với bên A. Sẵn sàng điều chỉnh kế hoạch sử dụng điện, tuân thủ mệnh lệnh chỉ huy của cấp điều độ có thẩm quyền để đảm bảo thông số vận hành của lưới điện liên quan trong khu vực thuộc giới hạn cho phép. Công suất sử dụng từ lộ 373E2.11 không được vượt quá 02 MW.

- Bổ sung tụ bù trong trường hợp hệ số công suất thấp hơn 0,9 trong quá trình vận hành và thực hiện các giải pháp để nâng cao hệ số công suất phụ tải nhằm đảm bảo vận hành tin cậy, hiệu quả.

- Tại TBA 110kV Ngũ Lão: i) Lắp đặt, ghép nối tủ xuất tuyến 35kV; ii) Ký hợp đồng và trả kinh phí thuê bên A vận hành ngăn lộ xuất tuyến 35kV của bên B; iii) Thực hiện chế độ duy tu, bảo dưỡng định kỳ thiết bị ngăn lộ xuất tuyến 35kV theo quy định.

Điều 3. Thời gian đấu nối:

Ngày đấu nối, đóng điện dự kiến: quý 1/2025.

Điều 4. Chi phí kiểm tra và thử nghiệm bổ sung:

Chi phí kiểm tra và thử nghiệm bổ sung thực hiện theo VBHN03.

Điều 5. Các thỏa thuận khác:

- Trong thời gian hiệu lực của Bản thỏa thuận, nếu lưới điện có sự thay đổi liên quan đến các thỏa thuận đã ký, các bên cùng phối hợp giải quyết phù hợp với thay đổi của lưới điện.

- Khi hết thời hạn đóng điện, các bên xem xét thống nhất gia hạn và điều chỉnh nội dung của Bản thỏa thuận (nếu cần) để đảm bảo phù hợp với hiện trạng lưới điện.

- Đơn vị pháp nhân thừa kế Dự án ĐTXD hoặc khai thác vận hành công trình của bên B có quyền và nghĩa vụ thực hiện các nội dung của Bản thỏa thuận này.

- Bên A có quyền sử dụng ngăn tủ xuất tuyến trung thế, các tủ phân cấp, đường cáp xuất tuyến để đấu nối với lưới điện khu vực, tạo mạch vòng đảm bảo cấp điện cho bên B và phụ tải khu vực.

- Để đồng bộ trong công tác quản lý, tránh lãng phí, sớm đưa công trình vào sử dụng, trước khi thi công bên B phải thông báo cho bên A theo dõi, kiểm tra tồn tại.

- Lưới điện khu vực đang trong kế hoạch cải tạo của bên A, khi có sự thay đổi, bên B có trách nhiệm thực hiện đầu tư cải tạo để đồng bộ với lưới điện khu vực.

- Bán lẻ điện trong khu đô thị: Khi dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng bên A và bên B thống nhất thực hiện bàn giao tiếp nhận tài sản lưới điện để bên A bán điện trực tiếp đến các hộ dân theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chi tiết các nội dung sẽ thống nhất tại thời điểm bàn giao.

Điều 6. Tách đầu nối:

Bên B có quyền đề nghị tách đầu nối trong các trường hợp cụ thể hoặc bên A có quyền bắt buộc tách đầu nối và các bên phải tuân thủ VBHN03.

Điều 7. Hiệu lực thi hành:

- Bản thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký và được làm thành 05 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 bản và 01 bản gửi tới cấp điều độ có quyền điều khiển.

- Thời hạn đóng điện: 12 tháng sau khi Bản thỏa thuận có hiệu lực./. CHON

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
BẤT ĐỘNG SẢN CRV
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Thị Thu Huyền

Nơi nhận:

- Bên B;
- Lưu: VT, KT.

**CÔNG TY TNHH MTV
DIỆN LỰC HẢI PHÒNG
GIÁM ĐỐC**

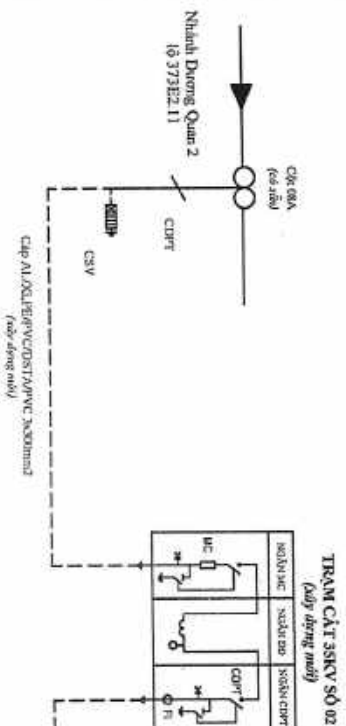
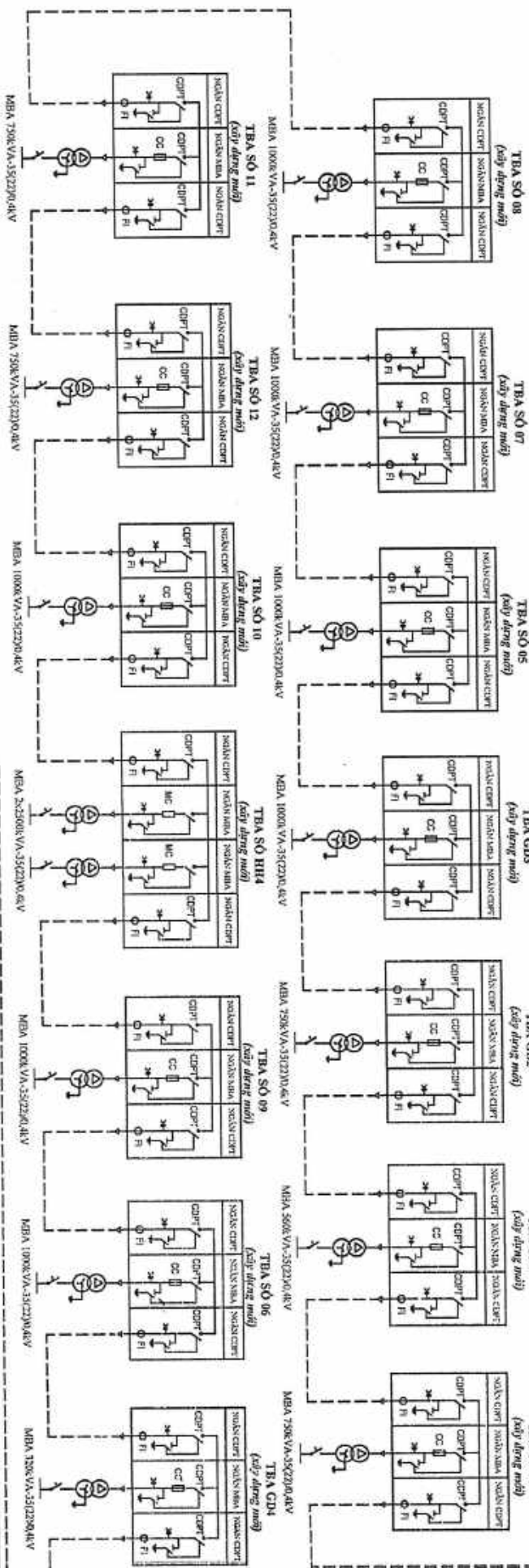
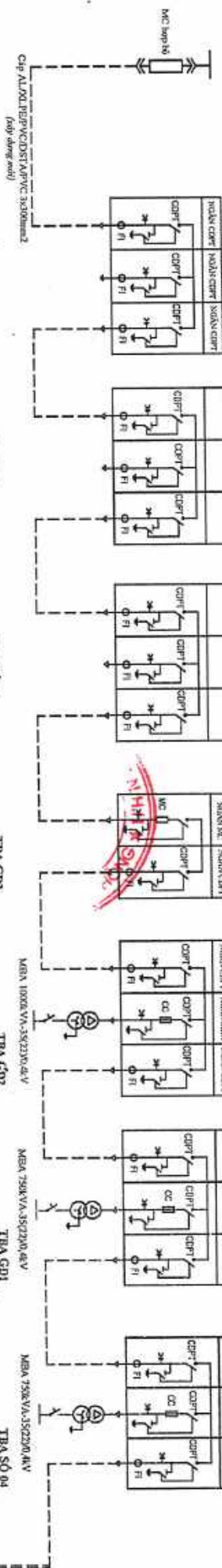


Nguyễn Hữu Hưởng

1-C
TY
HỮU H
H VI
LƯC
HÔNG
- TP. H

SƠ ĐỒ NGUYỄN LÝ CẤP BIÊN
 Kèm theo Bản thảo thuận số 484 /BTT-PCHP-CRV ngày 5 tháng 8 năm 2024
 Công trình: Ngăn lộ xuất tuyến, đường cấp gần 3.5Kv và các TBA cấp điện cho khu đô thị đường Đỗ Mười tại xã Tân Dương, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên
 Địa chỉ: Xã Tân Dương, đường Quan, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng

SƠ ĐỒ NGUYỄN LÝ CẤP BIÊN
 Kèm theo Bản thảo thuận số 484 /BTT-PCHP-CRV ngày 5 tháng 8 năm 2024
 Công trình: Ngăn lộ xuất tuyến, đường cấp gần 3.5Kv và các TBA cấp điện cho khu đô thị đường Đỗ Mười tại xã Tân Dương, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên
 Địa chỉ: Xã Tân Dương, đường Quan, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng

[illegible]

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP
ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

TRƯỜNG PHÒNG KỸ THUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Văn Hải
MỘT THÀNH VIÊN
DIỄN LƯỢC
HẢI PHÒNG

Nguyễn Tuấn

Phạm Thị Thu Huyền

Số: /SNN-TL

Hải Phòng, ngày tháng năm 2024

V/v thống nhất vị trí điểm xả nước thải,
nước mưa của Dự án đầu tư xây dựng
Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười
kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân
Dương và Dương Quan, Thủy Nguyên

Kính gửi: Công ty Cổ phần Tập đoàn bất động sản CRV

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được Văn bản số 04/CV-CRV ngày 15/01/2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn bất động sản CRV về việc thỏa thuận vị trí điểm xả nước thải, nước mưa của Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương và Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến như sau:

Thông nhất nội dung liên quan đến việc xả nước mưa, nước thải vào công trình thủy lợi của Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương và Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, cụ thể như sau:

1. Vị trí điểm xả nước thải: 01 điểm xả

Nước thải sinh hoạt của Dự án Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương và Dương Quan sau khi được xử lý đạt tiêu chuẩn cột A, QCVN14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, xả thải vào kênh Tân Dương tại 01 vị trí.

- Tọa độ vị trí xả nước thải: $X = 2311065.9632(m)$; $Y = 596422.8509(m)$ (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}45'$, múi chiều 3^0).

- Lưu lượng xả thải: $4.200m^3/ngày\ đêm$

2. Vị trí điểm xả nước mưa: 05 điểm xả

Nước mưa tràn mặt của Dự án được thoát vào kênh Tân Dương tại 05 vị trí (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}45'$, múi chiều 3^0), cụ thể:

+ Điểm xả số 1: $X = 2311591.0577(m)$; $Y = 596418.4791(m)$

+ Điểm xả số 2: $X = 2311446.7912(m)$; $Y = 596426.5270(m)$

+ Điểm xả số 3: $X = 2311108.2912(m)$; $Y = 596427.9794(m)$

+ Điểm xả số 4: $X = 2310962.1401$ (m); $Y = 596956.8539$ (m)

+ Điểm xả số 5: $X = 2310964.7991$ (m); $Y = 597027.2067$ (m)

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến như trên đề Công ty Cổ phần Tập đoàn bất động sản CRV căn cứ, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GĐ Sở;
- Lưu: VT, TL.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Gia Khánh

BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOÀN THÀNH

CÔNG TRÌNH ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

BIÊN BẢN SỐ: 01/BBNTBG/TN

Dự án: Đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại xã Tân Dương và Dương Quan, huyện Thủy Nguyên.

Gói thầu: Thi công xây dựng phần ngầm, phần thân và hoàn thiện mặt ngoài, sân vườn Nhà ở liền kề: N12A và N14

Công Trình: Thi công xây dựng công trình Nhà ở.

Địa điểm: Khu đất thực hiện dự án thuộc phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (Trước đây là khu đất thực hiện dự án thuộc các xã Tân Dương, Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng).

1. Đối tượng nghiệm thu:

Nghiệm thu hoàn thành nhà ở: N12A và N14

2. Thành phần tham gia nghiệm thu:

- *Đại diện Chủ đầu tư:* Công ty Cổ phần tập đoàn bất động sản CRV.

Ông (bà): Trần Ngọc Bình

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Ông (bà): Phạm Quốc Tuấn

Chức vụ: GD Ban QLDA

- *Đại diện tư vấn giám sát:* Công ty Cổ phần CONINCO 3C.

Ông (bà): Cao Tuấn Anh

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Ông (bà): Nguyễn Ngọc Hiền

Chức vụ: TVGS Trưởng.

- *Đại diện nhà thầu thi công:* Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Thủy Ngân.

Bà : Phạm Thị Thủy

Chức vụ: Giám đốc

Ông : Phan Văn Sang

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

3. Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu: ngày tháng năm 2025

Kết thúc: ngày tháng năm 2025

Tại dự án: Đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại xã Tân Dương và Dương Quan, huyện Thủy Nguyên.

Địa điểm: Thủy Nguyên, Hải Phòng.

4. Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

4.1. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu số:/PYC/NTHTGD

- Hợp đồng thi công xây dựng số/2025/HĐTC/NOTT/CRV-TN ngày/...../2025

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được Chủ đầu tư phê duyệt và những thay đổi thiết kế đã được Chủ đầu tư phê duyệt;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;;
- Các tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng:

+ TCVN 1991- 5637: *Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng - Nguyên tắc cơ bản.*;

+ TCVN 4055 - 2012: *Công trình xây dựng - tổ chức thi công;*

+ TCVN 5308 - 1991: *Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng - Yêu cầu chung;*

+ TCVN 4447 - 2012: *Công tác đất - quy phạm thi công và nghiệm thu;*

+ TCVN 9398 - 2012: *Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung*

+ TCVN 1651:2008: *Cốt thép cho cấu kiện bê tông cốt thép;*

+ TCVN 4453:1995: *Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu;*

+ TCVN 3105:1993: *Hỗn hợp bê tông nặng và bê tông nặng lấy mẫu chế tạo và bảo dưỡng mẫu thử;*

+ TCVN 5724:1993: *Kết cấu bê tông nặng và bê tông cốt thép điều kiện tối thiểu để thi công và nghiệm thu;*

+ *Và các tiêu chuẩn quy phạm Việt Nam có liên quan;*

- Hồ sơ tài liệu hoàn thành xây dựng hạng mục theo danh mục đính kèm;

- Những điều kiện chuẩn bị để đưa hạng mục công trình vào sử dụng.

4.2. Về khối lượng thi công:

- Toàn bộ khối lượng công trình được thi công đúng theo hồ sơ thiết kế đã được chủ đầu tư phê duyệt và những sửa đổi, bổ sung phát sinh đã được Chủ đầu tư chấp thuận.

4.3. Về quản lý chất lượng thi công xây dựng:

- Nhà thầu đã thực hiện công tác quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình (bao gồm thi công và nghiệm thu) theo đúng yêu cầu của Hợp đồng và quy định pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

- Toàn bộ vật tư, vật liệu sử dụng thi công đều có chủng loại, xuất xứ theo yêu cầu Hợp đồng và được giám sát của Chủ đầu tư kiểm tra, nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng.

- Các vật tư, vật liệu thi công phần thô : Cát, đá, xi măng, thép, bê tông... được kiểm tra, thí nghiệm tại phòng LAS được phê duyệt.

4.4. Về công tác hồ sơ:

- Nhà thầu thi công đã thực hiện đầy đủ việc lập hồ sơ pháp lý và tài liệu quản lý chất lượng theo đúng trình tự/quy trình/yêu cầu của Hợp đồng và các Nghị định, Thông tư, hướng dẫn, các tiêu chuẩn nghiệm thu hiện hành.

4.5. Về tiến độ thi công:

Bắt đầu: Ngày tháng năm

Kết thúc: Ngày tháng năm

- Tiến độ thi công công trình phù hợp với Tổng tiến độ được Chủ đầu tư phê duyệt.



4.6. An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp:

- Đơn vị thi công đảm bảo các biện pháp an toàn lao động và vệ sinh môi trường theo đúng yêu cầu của Hợp đồng, không để xảy ra tình trạng mất an toàn trong quá trình thi công trên công trường.

- Công tác vệ sinh công nghiệp: Đảm bảo yêu cầu.

4.7. Sự cố công trình: Không

4.8. Các ý kiến khác (nếu có):

5. Kết luận:

- Đồng ý nghiệm thu hoàn thành hạng mục để đưa vào sử dụng: ☒
- Không đồng ý nghiệm thu: ☐

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

CHỦ ĐẦU TƯ

P. TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phạm Quốc Tuấn

Phạm Quốc Tuấn



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Bình

TƯ VẤN GIÁM SÁT

NHÀ THẦU THI CÔNG

TVGS TRƯỞNG

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CHỈ HUY TRƯỞNG

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nguyễn Ngọc Hiền



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Cao Tuấn Anh

Phan Văn Sang



GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Thủy

Số /BBNTBG

Hải Phòng, ngày 20 tháng 03 năm 2025

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU BÀN GIAO CÔNG TRÌNH ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

Tên hạng mục: Thi công xây lắp và hoàn thiện Hạng mục thoát nước thải; Thoát nước mưa.

Tên Dự án: Đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các Phường Tân Dương và Dương Quan, TP Thủy Nguyên, TP Hải Phòng”

Địa điểm thi công: Phường Tân Dương và Dương Quan, TP Thủy Nguyên, TP Hải Phòng.

Chủ đầu tư: Công ty CP Tập đoàn bất động sản CRV

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Thủy Ngân

Hợp đồng thi công: Hợp đồng thi công xây dựng số: 1509/2024/HĐ/CRV-TN, ngày 15 tháng 09 năm 2024, về việc: Thi công xây lắp và hoàn thiện Hạng mục thoát nước thải và thoát nước mưa. Thuộc dự án: Đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các Phường Tân Dương và Dương Quan, TP Thủy Nguyên, TP Hải Phòng”

1. Thời gian và địa điểm nghiệm thu:

- Bắt đầu lúc ngày tháng năm 2025
- Kết thúc lúc ngày tháng năm 2025
- Địa điểm: tại hiện trường mặt bằng thi công công trình, Phường Tân Dương và Dương Quan, TP Thủy Nguyên, TP Hải Phòng.

2. Các bên tham gia nghiệm thu:

2.1 ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Ông/(Bà):

Đại diện:

Ông/(Bà):

Đại diện:

2.2 ĐẠI DIỆN BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN:

Ông/(Bà):

Đại diện:

Ông/(Bà):

Đại diện:

2.3 ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM SÁT: CÔNG TY CP CONINCO 3C

Ông/(Bà):

Đại diện:

Ông/(Bà):

Đại diện:

2.4 ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG THỦY NGÂN

- Bà: Trần Thị Thủy

Chức vụ: Giám đốc.

- Ông: Trịnh Việt Dũng

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

3. Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Hợp đồng thi công xây dựng số: 1509/2024/HĐ/CRV-TN, ngày 15 tháng 09 năm 2024, về việc: Thi công xây lắp và hoàn thiện Hạng mục thoát nước thải và thoát nước mưa. Thuộc dự án: Đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các Phường Tân Dương và Dương Quan, TP Thủy Nguyên, TP Hải Phòng”
- Các Biên bản nghiệm thu vật liệu.
- Các Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng.
- Nhật ký công trình.

Trên cơ sở xem xét các hồ sơ, tài liệu nêu trên và kiểm tra thực tế hiện trường, các bên thống nhất xác nhận những điểm sau đây:

4. Tiến độ thi công công trình:

- Ngày khởi công / /2024
- Ngày hoàn thành: / /2025
- Tiến độ theo hợp đồng: 180 ngày kể từ ngày khởi công.

5. Đánh giá khối lượng và chất lượng công việc đã thực hiện:

a. Khối lượng công việc:

- Khối lượng công việc đã thực hiện đạt theo yêu cầu hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt và phạm vi công việc nêu trong hợp đồng.

BẢNG KHỐI LƯỢNG HẠNG MỤC THOÁT NƯỚC MƯA

STT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	
			Khối lượng theo hợp đồng	Khối lượng thực tế thi công

1	Cổng BTCT D300 HL93	m	2077	2077
2	Cổng BTCT D600	m	6693	6693
3	Cổng BTCT D600 HL93	m	1141	1141
4	Cổng BTCT D800	m	345	345
5	Cổng BTCT D800 HL93	m	207	207
6	Cổng BTCT D1000	m	470	470
7	Cổng BTCT D1000 HL93	m	160	160
8	Cổng BTCT D1200	m	159	159
9	Cổng BTCT D1200 HL93	m	24	24
10	Cổng BTCT D1500	m	497	497
11	Cổng BTCT D1500 HL93	m	707	707
12	Hố ga loại 1	hố	71	71
13	Hố ga loại 1A	hố	246	246
14	Hố ga loại 1B	hố	14	14
15	Hố ga loại 1C	hố	18	18
16	Hố ga loại 2A	hố	14	14
17	Hố ga loại 2B	hố	1	1
18	Hố ga loại 2C	hố	10	10
19	Hố ga loại 3A	hố	21	21
20	Hố ga loại 3B	hố	1	1
21	Hố ga loại 3C	hố	3	3
22	Hố ga loại 3D	hố	28	28
23	Hố ga thu trực tiếp	hố	193	193
24	Cửa xả cho cống D600	cửa xả	1	1
25	Cửa xả cho cống D800	cửa xả	2	2
26	Cửa xả cho cống D1000	cửa xả	1	1
27	Cửa xả cho cống D1200	cửa xả	1	1
28	Cống thông hồ 4000×2000	m	203	203

BẢNG KHỐI LƯỢNG HẠNG MỤC THOÁT NƯỚC THẢI

STT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	
			Khối lượng theo hợp đồng	Khối lượng thực tế thi công
1	Cống D300 - HDPE gân xoắn 2 lớp	m	6.724	6.724
2	D400 - HDPE gân xoắn 2 lớp	m	589	589
3	D500 - HDPE gân xoắn 2 lớp	m	1.091	1.091
4	Hố ga nước thải	hố	316	316
5	Trạm bơm nước thải	trạm	02	02
6	Trạm xử lý nước thải	trạm	01	01
7	Điểm xả nước thải	điểm xả	01	01

b. Chất lượng công việc đã thực hiện:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật theo Hợp đồng thi công xây dựng số: 1509/2024/HĐ/CRV-TN, ngày 15 tháng 09 năm 2024, về việc: Thi công xây lắp và hoàn thiện Hạng mục thoát nước thải và thoát nước mưa. Thuộc dự án: Đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các Phường Tân Dương và Dương Quan, TP Thủy Nguyên, TP Hải Phòng”

6. Các biện pháp an toàn lao động, an toàn phòng cháy nổ, chống ô nhiễm môi trường và an toàn sử dụng:

- Nhà thầu chấp hành và đáp ứng đầy đủ các biện pháp về an toàn lao động, an toàn phòng cháy nổ, an toàn về môi trường và theo đúng quy định của Nhà nước và theo quy định của Chủ đầu tư trong suốt quá trình thi công hạng mục công trình.
- Đáp ứng đúng cam kết và tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành.

7. Những thay đổi lớn so với thiết kế được duyệt: Không

8. Các ý kiến khác (nếu có): Không.

9. Kết luận:

- Hội đồng nghiệm thu cùng đi đến thống nhất chấp thuận nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình theo Hợp đồng thi công xây dựng số: 1509/2024/HĐ/CRV-TN, ngày 15 tháng 09 năm 2024, về việc: Thi công xây lắp và hoàn thiện Hạng mục thoát nước thải và thoát nước mưa. Thuộc dự án: Đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các Phường Tân Dương và Dương Quan, TP Thủy Nguyên, TP Hải Phòng” để bàn giao đưa vào sử dụng và không ai có ý kiến gì khác.

- Biên bản nghiệm thu này là cơ sở để lập quyết toán giá trị thi công hoàn thành theo hợp đồng.
- Biên bản được lập thành 06 bản, mỗi bên giữ 02 bản và có giá trị pháp lý giống nhau.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA P. TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM SÁT
TVGS TRƯỞNG ĐẠI DIỆN PHÁP

Abear



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Ngọc Bình



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Bao Tuấn Anh

NHÀ THẦU THI CÔNG
CHỈ HUY TRƯỞNG ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Trần Việt Dũng



GIÁM ĐỐC
Phạm Thị Thùy

**CÔNG TY CP
TẬP ĐOÀN BĐS CRV**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Phòng, ngày 16 tháng 07 năm 2025

BIÊN BẢN SỐ: 01./NTHT

BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

Dự án : Đầu giá quyền sử dụng đất để thực hiện ĐTXD khu Đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương và Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng.

Gói thầu : Thi công xây lắp và hoàn thiện trạm xử lý nước thải công suất 4.200 m³/ngày.đêm

Địa điểm : phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

1. Đối tượng nghiệm thu: Trạm xử lý nước thải công suất 4.200 m³/ngày.đêm

2. Thành phần tham gia nghiệm thu:

a. Đại diện Chủ đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Ông (bà): Trần Ngọc Bình Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc

Ông (bà): Phạm Quốc Tuấn Chức vụ: Trưởng Ban QLDA

Ông (bà): Chức vụ:

Ông (bà): Chức vụ:

b. Đại diện Tư vấn giám sát: CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO 3C

Ông (bà): Cao Tuấn Anh Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc

Ông (bà): Nguyễn Ngọc Hiền Chức vụ: TVGS trưởng

Ông (bà): Chức vụ:

Ông (bà): Chức vụ:

c. Đơn vị Tư vấn thiết kế: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ TDT

Ông (bà): Nguyễn Văn Linh Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Ông (bà): Trần Quang Tính Chức vụ: Chủ nhiệm thiết kế

d. Đại diện Nhà thầu: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG THỦY NGÂN

Ông (bà): Phạm Thị Thủy Chức vụ: Giám Đốc

Ông (bà): Trịnh Việt Dũng Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông (bà): Chức vụ:

3. Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu : ..14.. giờ ..00... ngày ..16... tháng ..07... năm 2025.

Kết thúc: ..16... giờ ..00.... ngày ..16... tháng ..07... năm 2025.

Tại: Công trường xây dựng Trạm XLNT.

4. Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công;
- Hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được Chủ đầu tư phê duyệt ngày ... tháng ... năm và những thay đổi thiết kế đã được Chủ đầu tư phê duyệt;
- Biện pháp thi công, bổ sung biện pháp thi công đã được phê duyệt;
- Tiêu chuẩn, qui phạm xây dựng được áp dụng;
 - + TCVN 4055:2012 Tổ chức thi công và nghiệm thu;
 - + TCVN 5308:1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5574 : 2012 – Kết cấu Bê tông và Bê tông cốt thép;
 - + TCVN 4453 : 1995 – Kết cấu Bê tông và bê tông cốt thép – Quy phạm thi công và nghiệm thu;
 - + TCVN 6615-2013: Thiết bị đóng cắt dùng cho thiết bị ;
 - + TCVN 7953:2023 Tiêu chuẩn thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - yêu cầu thiết kế;
 - + QCVN 14:2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt;
 - + TCVN 7222:2002: Yêu cầu chung về môi trường đối với các trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung;
 - + Và các tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu.
- Bản vẽ hoàn công công việc hoàn thành để nghiệm thu;
- Các biên bản nghiệm thu công việc thực hiện trong quá trình thi công xây dựng;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật liệu, thiết bị được thực hiện trong quá trình xây dựng;
- Hồ sơ hoàn thành xây dựng công trình theo Phụ lục VIb, nghị định 06/2021/NĐ-CP;
- Văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về phòng chống cháy, nổ; an toàn môi trường; an toàn vận hành theo quy định số... ngày;
- Văn bản chấp thuận nghiệm thu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về xây dựng số ngày

- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu.

5. Công tác thi công hạng mục, công trình:

a) Về tiến độ xây dựng hạng mục, công trình:

- Ngày khởi công: 09/09/2024

- Ngày hoàn thành: 10/04/2025

b) Về công suất đưa vào vận hành của hạng mục, công trình:

- Theo thiết kế được duyệt: 4.200 m³/ngày.đêm

- Theo thực tế đạt được: 4.200 m³/ngày.đêm

6. Đánh giá chất lượng hạng mục công trình, công trình xây dựng:

a) Về chất lượng:

- So với nhiệm vụ thiết kế: *Đúng theo hồ sơ thiết kế*

- So với chỉ dẫn kỹ thuật: *Đúng theo chỉ dẫn kỹ thuật*

- So với hợp đồng thi công xây dựng: *Thỏa công đồng hợp đồng đặt kỹ*

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường

và quy định của pháp luật khác có liên quan

b) Những sửa đổi trong quá trình thi công so với thiết kế được duyệt: *Nhà thầu sửa đổi thi công phần Pa-nel PU thay đổi bằng tấm EPS và có thể kỹ thuật lên PKH*

7. Ý kiến khác: *Không*

8. Kết luận: *Đồng ý nghiệm thu công trình để đưa vào sử dụng*

9. Các thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:

CHỦ ĐẦU TƯ

TƯ VẤN GIÁM SÁT

BAN QLDA

PHÒNG GIÁM ĐỐC

TVGS TRƯỞNG

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC *Nguyễn Ngọc Hiền*

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC *Cao Tuấn Anh*

TƯ VẤN THIẾT KẾ *Trần Ngọc Bình*

NHÀ THẦU THI CÔNG

CN THIẾT KẾ

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

CHỈ HUY TRƯỞNG

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

An



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trịnh Việt Dũng

GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Thủy

Trần Quang Bình

Nguyễn Văn Linh 3/3

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOÀN THÀNH HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH
ĐỂ ĐƯA VÀO SỬ DỤNG**

01/BBNT-PCCC/NTHTHM

Dự án: Đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện đầu tư xây dựng khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương, Dương Quan, huyện Thủy Nguyên

Hạng mục/gói thầu: Hạ tầng kỹ thuật Phòng cháy chữa cháy

Địa chỉ: phường Dương Quan, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

1. Đối tượng nghiệm thu:

Nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng cho hạng mục gói thầu Cung cấp, lắp đặt hệ thống PCCC thuộc dự án “Hạ tầng kỹ thuật liên quan đến phòng cháy, chữa cháy Dự án đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện đầu tư xây dựng khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương và Dương Quan, huyện Thủy Nguyên.

2. Thành phần tham gia:

a. Đại diện Chủ Đầu Tư: Công ty Cổ phần tập đoàn bất động sản CRV

- Ông: Chức vụ:

- Ông: Chức vụ:

b. Đại diện tư vấn giám sát: Công ty cổ phần CONINCO 3C

- Ông: Chức vụ: **Giám đốc**

- Ông: **Lưu Văn Cường** Chức vụ: **TVGS Trưởng**

- Ông: Chức vụ: **Cán bộ TVGS**

c. Đại diện nhà thầu chính : Công ty Hồng điệp

- Ông: **Lê Hoàng Tùng** Chức vụ: **P.Giám đốc**

- Ông: **Trần Quang Thắng** Chức vụ: **Chỉ huy trưởng**

d. Nhà thầu thi công: Công ty cổ phần kỹ thuật công nghiệp thương mại D.T.H

- Ông: **Lê Anh Tuấn** Chức vụ: **Giám đốc**

- Ông: **Cần Năm Cường** Chức vụ: **Chỉ huy trưởng**

3. Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu: 8:00 Ngày 20 tháng 03 năm 2025

Kết thúc: 16:00 Ngày 20 tháng 03 năm 2025

Địa điểm: phường Dương Quan, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

4. Đánh giá đối tượng nghiệm thu:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Nghị định số 06/2021/NĐ - CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;



Hợp đồng số:0201/2025/HĐ/CRV-HĐ giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản CRV với Công ty Cổ Phần Đầu tư xây dựng thương mại Hồng Diệp gói thầu: Thi công xây dựng cung cấp lắp đặt thiết bị và hoàn thiện công trình dự án: Đầu giá quyền sử dụng đất để thực hiện Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương, xã Dương Quang, huyện Thủy Nguyên , thành phố Hải Phòng.

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và những thay đổi thiết kế đã được chủ đầu tư phê duyệt;
- Hồ sơ biện pháp thi công đã được phê duyệt; Bản vẽ triển khai thi công được phê duyệt;
- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn và văn bản pháp luật hiện hành.
- Văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về phòng chống cháy, nổ; an toàn môi trường; an toàn vận hành theo quy định
- Những điều kiện chuẩn bị để đưa hạng mục, công trình vào sử dụng.
- Hồ sơ hoàn công các giai đoạn thi công;

b. Về tiến độ xây dựng hạng mục, công trình:

- Ngày khởi công: ngày..... tháng năm
- Ngày hoàn thành: ngày..... tháng năm

c. Về công suất đưa vào vận hành của hạng mục, công trình:

- Theo thiết kế được duyệt: **Đạt yêu cầu**
- Theo thực tế đạt được: **Đạt yêu cầu**

d. Về đặc điểm biện pháp để bảo vệ an toàn lao động, an toàn phòng nổ, phòng cháy, chống ô nhiễm môi trường và an toàn sử dụng.

- Theo thiết kế được duyệt: **Đạt yêu cầu**
- Theo thực tế đạt được: **Đạt yêu cầu**

e. Về chất lượng hạng mục công trình xây dựng, công trình xây dựng: Đạt yêu cầu

f. Những sửa đổi trong quá trình thi công so với thiết kế được duyệt: Đạt yêu cầu

g. Các ý kiến khác (nếu có): Không

5. Kết luận:

CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA P. TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Bình

TƯ VẤN THIẾT KẾ
CN. THIẾT KẾ ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TƯ VẤN GIÁM SÁT
TVGS TRƯỞNG ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Cao Tuấn Anh

CHỈ HUY TRƯỞNG ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Lao Văn Kỳ

BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOÀN THÀNH

CÔNG TRÌNH ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

BIÊN BẢN SỐ: 01/BBNTBG/MT

Dự án: Đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại xã Tân Dương và Dương Quan, huyện Thủy Nguyên.

Gói thầu: Thi công xây dựng phần ngầm, phần thân và hoàn thiện mặt ngoài, sân vườn Nhà ở liền kề: LK5; LK6; N15; N16; N17.

Công Trình: Thi công xây dựng công trình Nhà ở.

Địa điểm: Khu đất thực hiện dự án thuộc phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (Trước đây là khu đất thực hiện dự án thuộc các xã Tân Dương, Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng).

1. Đối tượng nghiệm thu:

Nghiệm thu hoàn thành nhà liền kề: LK5; LK6; N15; N16; N17.

2. Thành phần tham gia nghiệm thu:

- *Đại diện Chủ đầu tư:* Công ty Cổ phần tập đoàn bất động sản CRV.

Ông (bà): Trần Ngọc Bình

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Ông (bà): Phạm Quốc Tuấn

Chức vụ: GD Ban QLDA

- *Đại diện tư vấn giám sát:* Công ty Cổ phần CONINCO 3C.

Ông (bà): Cao Tuấn Anh

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Ông (bà): Nguyễn Ngọc Hiền

Chức vụ: TVGS Trưởng.

- *Đại diện nhà thầu thi công:* Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Minh Trường.

Ông (bà): Nguyễn Văn Hùng

Chức vụ: Tổng giám đốc

Ông (bà): Đỗ Văn Thăng

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

3. Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu: ngày tháng năm 2025

Kết thúc: ngày tháng năm 2025

Tại dự án: Đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại xã Tân Dương và Dương Quan, huyện Thủy Nguyên.

Địa điểm: Thủy Nguyên, Hải Phòng.

4. Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

4.1. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu số:/PYC/NTHTGD

- Hợp đồng thi công xây dựng số 2003/2025/HĐTC/NOTT/CRV-MT ngày 20/03/2025;

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được Chủ đầu tư phê duyệt và những thay đổi thiết kế đã được Chủ đầu tư phê duyệt;

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;;

- Các tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng:

+ TCVN 1991- 5637: *Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng - Nguyên tắc cơ bản.*;

+ TCVN 4055 - 2012: *Công trình xây dựng - tổ chức thi công*;

+ TCVN 5308 - 1991: *Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng - Yêu cầu chung*;

+ TCVN 4447 - 2012: *Công tác đất - quy phạm thi công và nghiệm thu*;

+ TCVN 9398 - 2012: *Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung*

+ TCVN 1651:2008: *Cốt thép cho cấu kiện bê tông cốt thép*;

+ TCVN 4453:1995: *Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu*;

+ TCVN 3105:1993: *Hỗn hợp bê tông nặng và bê tông nặng lấy mẫu chế tạo và bảo dưỡng mẫu thử*;

+ TCVN 5724:1993: *Kết cấu bê tông nặng và bê tông cốt thép điều kiện tối thiểu để thi công và nghiệm thu*;

+ *Và các tiêu chuẩn quy phạm Việt Nam có liên quan*;

- Hồ sơ tài liệu hoàn thành xây dựng hạng mục theo danh mục đính kèm;

- Những điều kiện chuẩn bị để đưa hạng mục công trình vào sử dụng.

4.2. Về khối lượng thi công:

- Toàn bộ khối lượng công trình được thi công đúng theo hồ sơ thiết kế đã được chủ đầu tư phê duyệt và những sửa đổi, bổ sung phát sinh đã được Chủ đầu tư chấp thuận.

4.3. Về quản lý chất lượng thi công xây dựng:

- Nhà thầu đã thực hiện công tác quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình (bao gồm thi công và nghiệm thu) theo đúng yêu cầu của Hợp đồng và quy định pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

- Toàn bộ vật tư, vật liệu sử dụng thi công đều có chủng loại, xuất xứ theo yêu cầu Hợp đồng và được giám sát của Chủ đầu tư kiểm tra, nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng.

- Các vật tư, vật liệu thi công phần thô : Cát, đá, xi măng, thép, bê tông... được kiểm tra, thí nghiệm tại phòng LAS được phê duyệt.

4.4. Về công tác hồ sơ:

- Nhà thầu thi công đã thực hiện đầy đủ việc lập hồ sơ pháp lý và tài liệu quản lý chất lượng theo đúng trình tự/quy trình/yêu cầu của Hợp đồng và các Nghị định, Thông tư, hướng dẫn, các tiêu chuẩn nghiệm thu hiện hành.

4.5. Về tiến độ thi công:

Bắt đầu: Ngày tháng năm

Kết thúc: Ngày tháng năm

- Tiến độ thi công công trình phù hợp với Tổng tiến độ được Chủ đầu tư phê duyệt.

4.6. An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp:

- Đơn vị thi công đảm bảo các biện pháp an toàn lao động và vệ sinh môi trường theo đúng yêu cầu của Hợp đồng, không để xảy ra tình trạng mất an toàn trong quá trình thi công trên công trường.

- Công tác vệ sinh công nghiệp: Đảm bảo yêu cầu.

4.7. Sự cố công trình: Không

4.8. Các ý kiến khác (nếu có):

5. Kết luận:

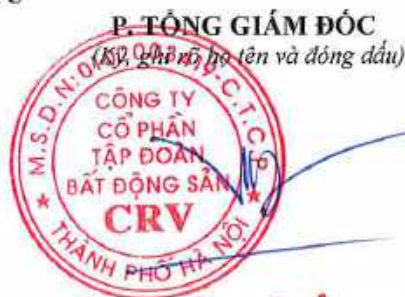
- Đồng ý nghiệm thu hoàn thành hạng mục để đưa vào sử dụng: ☒

- Không đồng ý nghiệm thu: ☐

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN


Phạm Quốc Tuấn

CHỦ ĐẦU TƯ



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Ngọc Bình

TƯ VẤN GIÁM SÁT

TVGS TRƯỞNG

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)


Nguyễn Ngọc Hiền



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Cao Tuấn Anh

NHÀ THẦU THI CÔNG

CHỈ HUY TRƯỞNG

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)


Đỗ Văn Thủy



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Hùng

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOÀN THÀNH
CÔNG TRÌNH ĐƯA VÀO SỬ DỤNG**

BIÊN BẢN SỐ: 01/BBNTBG/HL

Dự án: Đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại xã Tân Dương và Dương Quan, huyện Thủy Nguyên.

Gói thầu: Thi công xây dựng phần ngầm, phần thân và hoàn thiện mặt ngoài, sân vườn Nhà ở liền kề: LK14; LK15; N20; N21; N22.

Công Trình: Thi công xây dựng công trình Nhà ở.

Địa điểm: Khu đất thực hiện dự án thuộc phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (Trước đây là khu đất thực hiện dự án thuộc các xã Tân Dương, Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng).

1. Đối tượng nghiệm thu:

Nghiệm thu hoàn thành lô nhà ở: LK14; LK15; N20; N21; N22.

2. Thành phần tham gia nghiệm thu:

- *Đại diện Chủ đầu tư:* Công ty Cổ phần tập đoàn bất động sản CRV.

Ông (bà): Trần Ngọc Bình

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Ông (bà): Phạm Quốc Tuấn

Chức vụ: GD Ban QLDA

- *Đại diện tư vấn giám sát:* Công ty Cổ phần CONINCO 3C.

Ông (bà): Cao Tuấn Anh

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Ông (bà): Nguyễn Ngọc Hiền

Chức vụ: TVGS Trưởng.

- *Đại diện nhà thầu thi công:* Công ty TNHH Xây dựng thương mại và Vận tải Hoa Linh.

Ông (bà): Vũ Thị Minh Hoa

Chức vụ: Tổng giám đốc

Ông (bà): Lương Xuân Hòa

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

3. Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu: ngày tháng năm 2025

Kết thúc: ngày tháng năm 2025

Tại dự án: Đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại xã Tân Dương và Dương Quan, huyện Thủy Nguyên.

Địa điểm: Thủy Nguyên, Hải Phòng.

4. Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

4.1. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu số:/PYC/NTHTGD

- Hợp đồng thi công xây dựng số/2025/HĐTC/NOTT/CRV-HL ngày/...../2025;

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được Chủ đầu tư phê duyệt và những thay đổi thiết kế đã được Chủ đầu tư phê duyệt;



- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;;

- Các tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng:

+ TCVN 1991- 5637: *Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng - Nguyên tắc cơ bản.*;

+ TCVN 4055 - 2012: *Công trình xây dựng - tổ chức thi công.*;

+ TCVN 5308 - 1991: *Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng - Yêu cầu chung.*;

+ TCVN 4447 - 2012: *Công tác đất - quy phạm thi công và nghiệm thu.*;

+ TCVN 9398 - 2012: *Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung*

+ TCVN 1651:2008: *Cốt thép cho cấu kiện bê tông cốt thép.*;

+ TCVN 4453:1995: *Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu.*;

+ TCVN 3105:1993: *Hỗn hợp bê tông nặng và bê tông nặng lấy mẫu chế tạo và bảo dưỡng mẫu thử.*;

+ TCVN 5724:1993: *Kết cấu bê tông nặng và bê tông cốt thép điều kiện tối thiểu để thi công và nghiệm thu.*;

+ Và các tiêu chuẩn quy phạm Việt Nam có liên quan;

- Hồ sơ tài liệu hoàn thành xây dựng hạng mục theo danh mục đính kèm;

- Những điều kiện chuẩn bị để đưa hạng mục công trình vào sử dụng.

4.2. Về khối lượng thi công:

- Toàn bộ khối lượng công trình được thi công đúng theo hồ sơ thiết kế đã được chủ đầu tư phê duyệt và những sửa đổi, bổ sung phát sinh đã được Chủ đầu tư chấp thuận.

4.3. Về quản lý chất lượng thi công xây dựng:

- Nhà thầu đã thực hiện công tác quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình (bao gồm thi công và nghiệm thu) theo đúng yêu cầu của Hợp đồng và quy định pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

- Toàn bộ vật tư, vật liệu sử dụng thi công đều có chủng loại, xuất xứ theo yêu cầu Hợp đồng và được giám sát của Chủ đầu tư kiểm tra, nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng.

- Các vật tư, vật liệu thi công phần thô : Cát, đá, xi măng, thép, bê tông... được kiểm tra, thí nghiệm tại phòng LAS được phê duyệt.

4.4. Về công tác hồ sơ:

- Nhà thầu thi công đã thực hiện đầy đủ việc lập hồ sơ pháp lý và tài liệu quản lý chất lượng theo đúng trình tự/quy trình/yêu cầu của Hợp đồng và các Nghị định, Thông tư, hướng dẫn, các tiêu chuẩn nghiệm thu hiện hành.

4.5. Về tiến độ thi công:

Bắt đầu: Ngày tháng năm

Kết thúc: Ngày tháng năm

- Tiến độ thi công công trình phù hợp với Tổng tiến độ được Chủ đầu tư phê duyệt.

4.6. An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp:



- Đơn vị thi công đảm bảo các biện pháp an toàn lao động và vệ sinh môi trường theo đúng yêu cầu của Hợp đồng, không để xảy ra tình trạng mất an toàn trong quá trình thi công trên công trường.

- Công tác vệ sinh công nghiệp: Đảm bảo yêu cầu.

4.7. Sự cố công trình: Không

4.8. Các ý kiến khác (nếu có):

5. Kết luận:

- Đồng ý nghiệm thu hoàn thành hạng mục để đưa vào sử dụng: ☒

- Không đồng ý nghiệm thu: ☐

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

Phạm Quốc Tuấn

Phạm Quốc Tuấn

CHỦ ĐẦU TƯ

P. TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Bình

TƯ VẤN GIÁM SÁT

TVGS TRƯỞNG

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nguyễn Ngọc Hiền

Nguyễn Ngọc Hiền



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Cao Tuấn Anh

NHÀ THẦU THI CÔNG

CHỈ HUY TRƯỞNG

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Lương Xuân Hòa

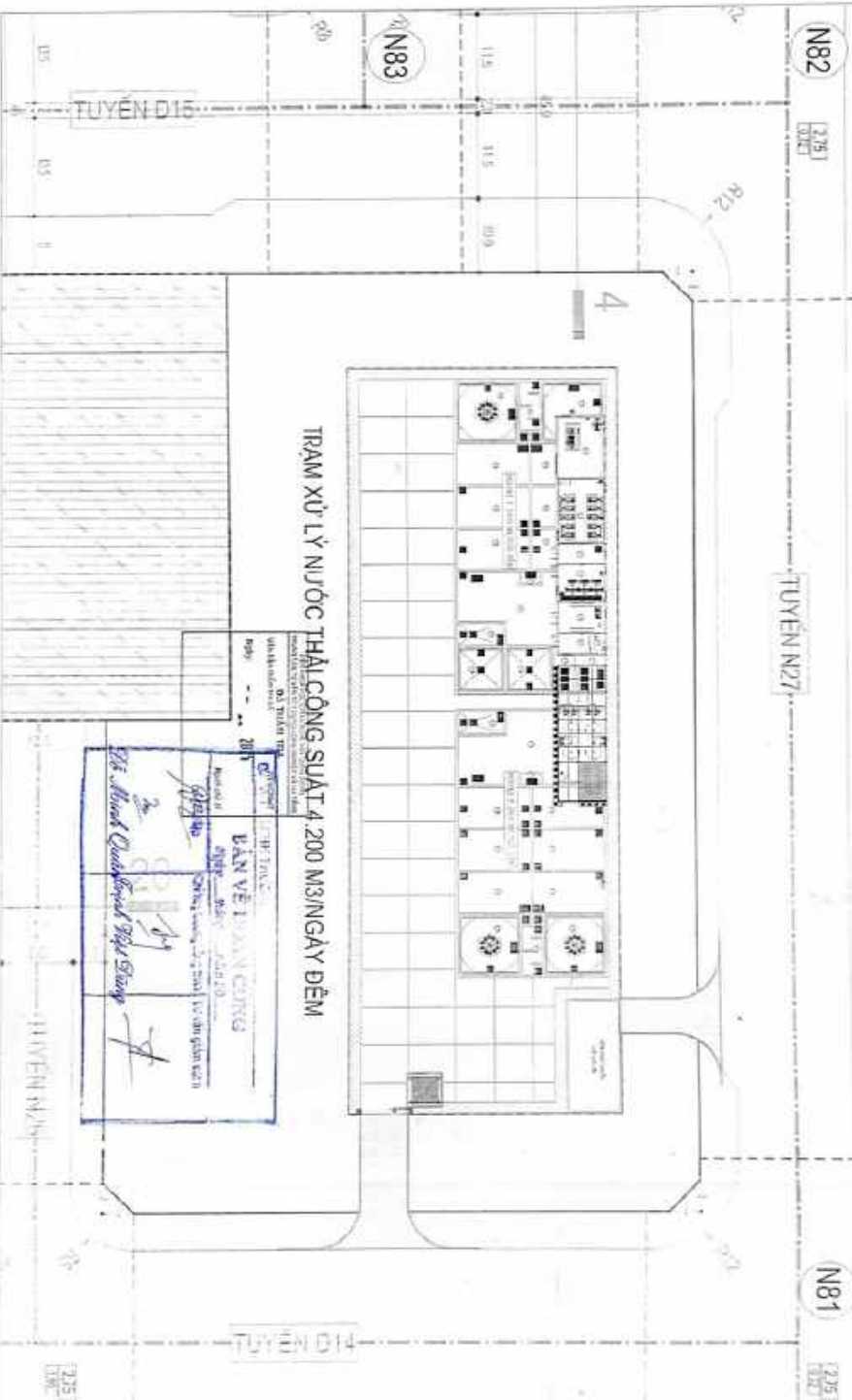
Lương Xuân Hòa



GIÁM ĐỐC

Vũ Thị Minh Hòa

TỔNG MẶT BẰNG TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 4.200 M3/NGÀY ĐÊM



1. Tên dự án:
 2. Địa điểm:
 3. Đơn vị thiết kế:
 4. Ngày thiết kế:
 5. Người thiết kế:
 6. Người phê duyệt:
 7. Ngày phê duyệt:
 8. Ghi chú:
 9. Các tài liệu tham khảo:
 10. Các tài liệu khác:
 11. Các tài liệu khác:
 12. Các tài liệu khác:
 13. Các tài liệu khác:
 14. Các tài liệu khác:
 15. Các tài liệu khác:
 16. Các tài liệu khác:
 17. Các tài liệu khác:
 18. Các tài liệu khác:
 19. Các tài liệu khác:
 20. Các tài liệu khác:
 21. Các tài liệu khác:
 22. Các tài liệu khác:
 23. Các tài liệu khác:
 24. Các tài liệu khác:
 25. Các tài liệu khác:
 26. Các tài liệu khác:
 27. Các tài liệu khác:
 28. Các tài liệu khác:
 29. Các tài liệu khác:
 30. Các tài liệu khác:
 31. Các tài liệu khác:
 32. Các tài liệu khác:
 33. Các tài liệu khác:
 34. Các tài liệu khác:
 35. Các tài liệu khác:
 36. Các tài liệu khác:
 37. Các tài liệu khác:
 38. Các tài liệu khác:
 39. Các tài liệu khác:
 40. Các tài liệu khác:
 41. Các tài liệu khác:
 42. Các tài liệu khác:
 43. Các tài liệu khác:
 44. Các tài liệu khác:
 45. Các tài liệu khác:
 46. Các tài liệu khác:
 47. Các tài liệu khác:
 48. Các tài liệu khác:
 49. Các tài liệu khác:
 50. Các tài liệu khác:
 51. Các tài liệu khác:
 52. Các tài liệu khác:
 53. Các tài liệu khác:
 54. Các tài liệu khác:
 55. Các tài liệu khác:
 56. Các tài liệu khác:
 57. Các tài liệu khác:
 58. Các tài liệu khác:
 59. Các tài liệu khác:
 60. Các tài liệu khác:
 61. Các tài liệu khác:
 62. Các tài liệu khác:
 63. Các tài liệu khác:
 64. Các tài liệu khác:
 65. Các tài liệu khác:
 66. Các tài liệu khác:
 67. Các tài liệu khác:
 68. Các tài liệu khác:
 69. Các tài liệu khác:
 70. Các tài liệu khác:
 71. Các tài liệu khác:
 72. Các tài liệu khác:
 73. Các tài liệu khác:
 74. Các tài liệu khác:
 75. Các tài liệu khác:
 76. Các tài liệu khác:
 77. Các tài liệu khác:
 78. Các tài liệu khác:
 79. Các tài liệu khác:
 80. Các tài liệu khác:
 81. Các tài liệu khác:
 82. Các tài liệu khác:
 83. Các tài liệu khác:
 84. Các tài liệu khác:
 85. Các tài liệu khác:
 86. Các tài liệu khác:
 87. Các tài liệu khác:
 88. Các tài liệu khác:
 89. Các tài liệu khác:
 90. Các tài liệu khác:
 91. Các tài liệu khác:
 92. Các tài liệu khác:
 93. Các tài liệu khác:
 94. Các tài liệu khác:
 95. Các tài liệu khác:
 96. Các tài liệu khác:
 97. Các tài liệu khác:
 98. Các tài liệu khác:
 99. Các tài liệu khác:
 100. Các tài liệu khác:

TUYEN N27

[illegible]

Citrus, *the Citrus family*

...the ...



© 2000 Blackwell Science Ltd
Journal of Internal Medicine 247: 395–401

an information the

© 2011 Pearson Education, Inc.

65. *Acetabularia* (green alga)

[illegible]

THE NEW YORK PUBLIC LIBRARY

CONCLUSION

CONDUCT OF THE

[illegible]

TỔNG MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC THẢI SAU XỬ LÝ TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 4.200 M³/NGÀY ĐÊM

TUYEN N27

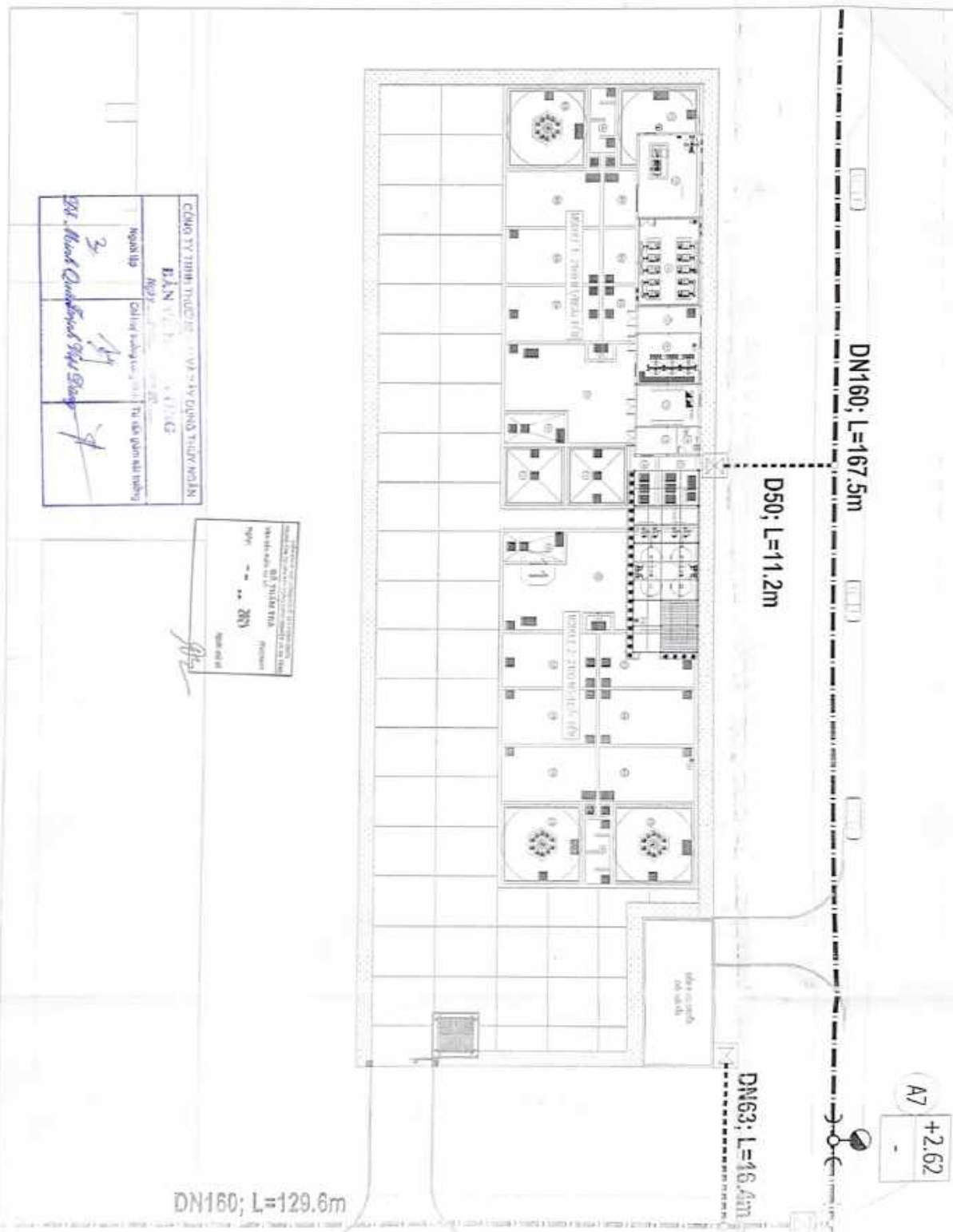
TUYEN N26

TUYEN D14

TRÀM XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 4.200 M3/NGÀY ĐÊM

[illegible][illegible][illegible]

TỔNG MẶT BẰNG ĐẦU NỐI CẤP NƯỚC TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 4.200 M³/NGÀY ĐÊM



CÔNG TY TNHH TƯỞNG AN - VÀN AN DỰNG THIẾT KẾ			
BẢN VẼ			
Người lập	Công thức tính toán	Trụ sở quản lý thiết kế	
Ngày			
Thi. Minh. Quang. 9/10/2018			

THIẾT KẾ	
Ngày	20/11/2018
THIẾT KẾ	

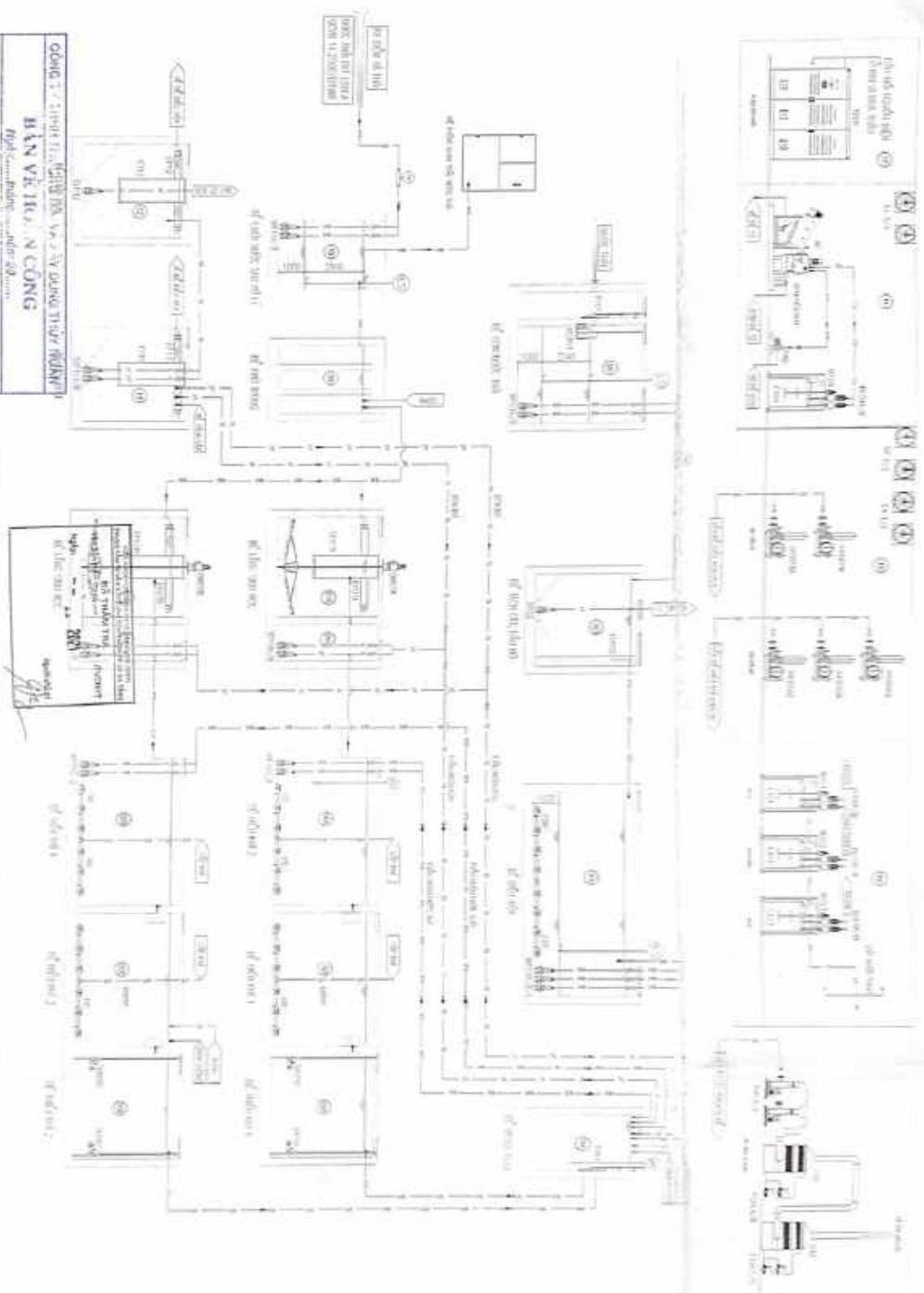
STT	QUY ĐỊNH	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
1	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
2	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
3	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
4	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
5	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
6	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
7	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
8	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
9	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
10	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
11	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
12	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
13	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
14	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
15	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
16	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
17	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
18	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
19	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
20	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
21	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
22	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
23	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
24	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
25	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
26	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
27	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
28	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
29	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
30	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
31	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
32	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
33	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
34	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
35	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
36	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
37	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
38	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
39	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
40	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
41	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
42	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
43	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
44	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
45	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
46	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
47	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
48	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
49	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
50	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
51	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
52	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
53	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
54	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
55	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
56	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
57	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
58	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
59	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
60	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
61	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
62	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
63	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
64	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
65	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
66	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
67	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
68	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
69	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
70	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
71	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
72	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
73	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
74	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
75	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
76	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
77	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
78	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
79	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
80	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
81	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
82	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
83	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
84	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
85	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
86	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
87	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
88	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
89	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
90	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
91	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
92	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
93	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
94	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
95	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
96	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
97	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
98	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
99	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ
100	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ



MODULE 1: CÔNG SUẤT 2100M3/NG.Đ

Việc này được thực hiện dựa trên hồ sơ	
thiết kế và tư vấn kỹ thuật công nghệ và kỹ thuật	
Đã thẩm tra	
Vấn đề hiện tại là	
Ngày: -- -- 2024	ATVCHIT
Người phê duyệt	

SƠ ĐỒ DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ TẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SỰ 4.230 KỲ/NGÀY ĐÊM
(MODULE 1 CÔNG SỰ 2.100 KỲ/NGÀY ĐÊM)



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KỸ THUẬT VÀ THIẾT KẾ	
BẢN VẼ KỸ THUẬT	
Tên công trình: Dự án xây dựng và vận hành nhà máy xử lý nước thải công sự 4.230 kỳ/ngày đêm	
Ngày lập: 20/05/2024	
Người lập: Nguyễn Văn A	
Kiểm tra: Nguyễn Văn B	
Thẩm định: Nguyễn Văn C	
Chức vụ: Kỹ sư thiết kế	
Đơn vị: Công ty TNHH Tư vấn Kỹ thuật và Thiết kế	

CÔNG DỤNG	
1. Xử lý nước thải công sự 4.230 kỳ/ngày đêm	2. Xử lý nước thải công sự 2.100 kỳ/ngày đêm
3. Xử lý nước thải công sự 2.100 kỳ/ngày đêm	4. Xử lý nước thải công sự 2.100 kỳ/ngày đêm
5. Xử lý nước thải công sự 2.100 kỳ/ngày đêm	6. Xử lý nước thải công sự 2.100 kỳ/ngày đêm
7. Xử lý nước thải công sự 2.100 kỳ/ngày đêm	8. Xử lý nước thải công sự 2.100 kỳ/ngày đêm
9. Xử lý nước thải công sự 2.100 kỳ/ngày đêm	10. Xử lý nước thải công sự 2.100 kỳ/ngày đêm
11. Xử lý nước thải công sự 2.100 kỳ/ngày đêm	12. Xử lý nước thải công sự 2.100 kỳ/ngày đêm
13. Xử lý nước thải công sự 2.100 kỳ/ngày đêm	14. Xử lý nước thải công sự 2.100 kỳ/ngày đêm
15. Xử lý nước thải công sự 2.100 kỳ/ngày đêm	16. Xử lý nước thải công sự 2.100 kỳ/ngày đêm
17. Xử lý nước thải công sự 2.100 kỳ/ngày đêm	18. Xử lý nước thải công sự 2.100 kỳ/ngày đêm
19. Xử lý nước thải công sự 2.100 kỳ/ngày đêm	20. Xử lý nước thải công sự 2.100 kỳ/ngày đêm

KẾT QUẢ THIẾT KẾ	
1. Xử lý nước thải công sự 4.230 kỳ/ngày đêm	2. Xử lý nước thải công sự 2.100 kỳ/ngày đêm
3. Xử lý nước thải công sự 2.100 kỳ/ngày đêm	4. Xử lý nước thải công sự 2.100 kỳ/ngày đêm
5. Xử lý nước thải công sự 2.100 kỳ/ngày đêm	6. Xử lý nước thải công sự 2.100 kỳ/ngày đêm
7. Xử lý nước thải công sự 2.100 kỳ/ngày đêm	8. Xử lý nước thải công sự 2.100 kỳ/ngày đêm
9. Xử lý nước thải công sự 2.100 kỳ/ngày đêm	10. Xử lý nước thải công sự 2.100 kỳ/ngày đêm
11. Xử lý nước thải công sự 2.100 kỳ/ngày đêm	12. Xử lý nước thải công sự 2.100 kỳ/ngày đêm
13. Xử lý nước thải công sự 2.100 kỳ/ngày đêm	14. Xử lý nước thải công sự 2.100 kỳ/ngày đêm
15. Xử lý nước thải công sự 2.100 kỳ/ngày đêm	16. Xử lý nước thải công sự 2.100 kỳ/ngày đêm
17. Xử lý nước thải công sự 2.100 kỳ/ngày đêm	18. Xử lý nước thải công sự 2.100 kỳ/ngày đêm
19. Xử lý nước thải công sự 2.100 kỳ/ngày đêm	20. Xử lý nước thải công sự 2.100 kỳ/ngày đêm

Ngày lập: 20/05/2024

Người lập: Nguyễn Văn A

Kiểm tra: Nguyễn Văn B

Thẩm định: Nguyễn Văn C

Chức vụ: Kỹ sư thiết kế

Đơn vị: Công ty TNHH Tư vấn Kỹ thuật và Thiết kế

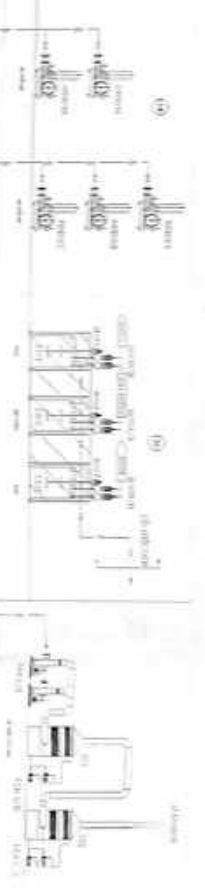
Ngày duyệt: 20/05/2024

Người duyệt: Nguyễn Văn D

Chức vụ: Giám đốc kỹ thuật

Đơn vị: Công ty TNHH Tư vấn Kỹ thuật và Thiết kế

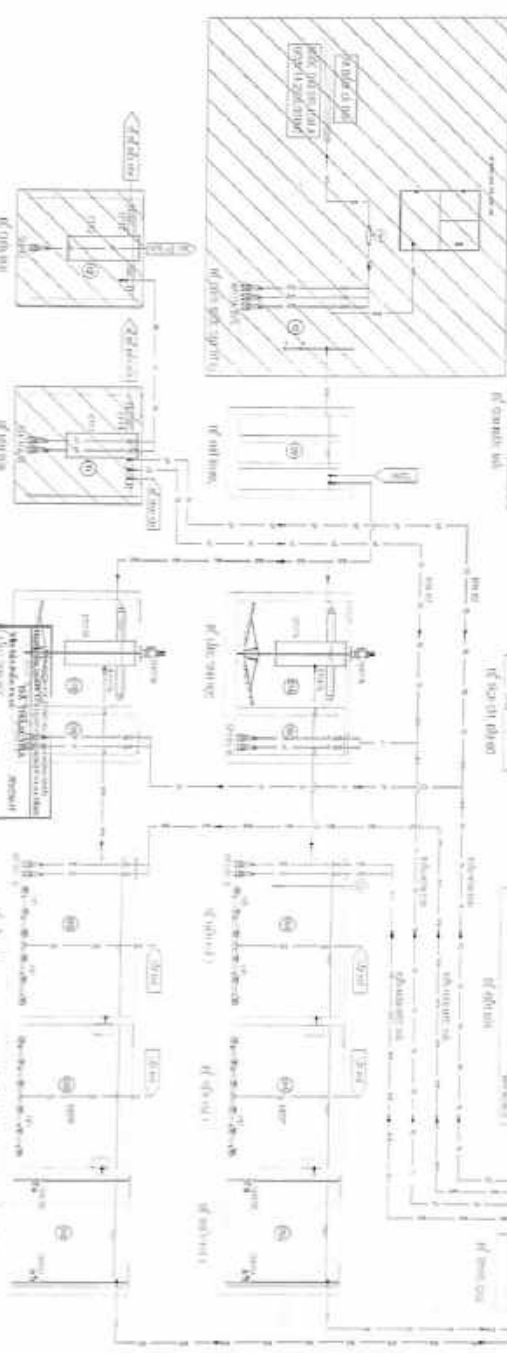
(MODULE 2 CÔNG SUẤT 2.100 MÀ/NGÀY ĐỀM)



L'APPORT DE L'UNION EUROPÉENNE



LAP DAT BO SUNG OI DON BIE GOM



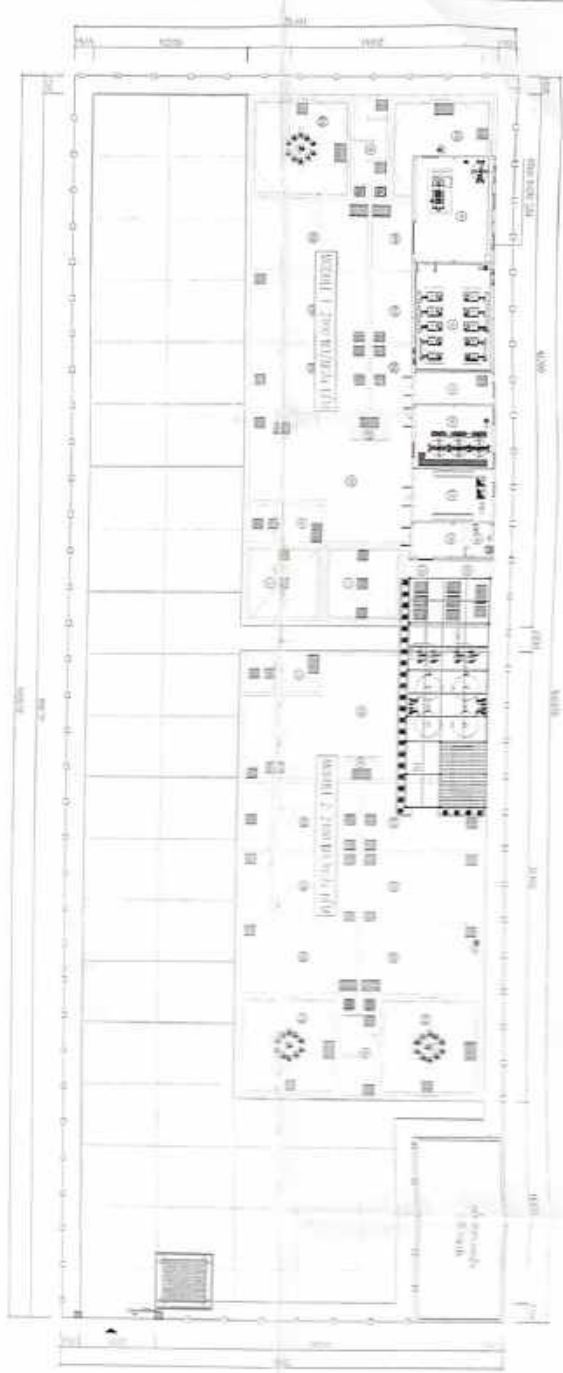
DẪN LẬP DẬT TÀI MODULE SỐ 1

1. 姓名 (Name) 2. 性别 (Gender) 3. 出生日期 (Date of Birth) 4. 身份证号 (ID Number) 5. 联系电话 (Phone Number) 6. 电子邮箱 (Email Address) 7. 联系地址 (Address) 8. 邮政编码 (Postal Code) 9. 工作单位 (Work Unit) 10. 职业 (Occupation) 11. 学历 (Education) 12. 学位 (Degree) 13. 专业 (Major) 14. 毕业院校 (Graduation School) 15. 入学时间 (Enrollment Time) 16. 毕业时间 (Graduation Time) 17. 学位证书编号 (Degree Certificate Number) 18. 毕业证书编号 (Graduation Certificate Number) 19. 成绩单 (Transcript) 20. 推荐信 (Recommendation Letter) 21. 面试记录 (Interview Record) 22. 体检报告 (Medical Report) 23. 政审材料 (Political Background Check Materials) 24. 其他材料 (Other Materials)	1. 姓名 (Name) 2. 性别 (Gender) 3. 出生日期 (Date of Birth) 4. 身份证号 (ID Number) 5. 联系电话 (Phone Number) 6. 电子邮箱 (Email Address) 7. 联系地址 (Address) 8. 邮政编码 (Postal Code) 9. 工作单位 (Work Unit) 10. 职业 (Occupation) 11. 学历 (Education) 12. 学位 (Degree) 13. 专业 (Major) 14. 毕业院校 (Graduation School) 15. 入学时间 (Enrollment Time) 16. 毕业时间 (Graduation Time) 17. 学位证书编号 (Degree Certificate Number) 18. 毕业证书编号 (Graduation Certificate Number) 19. 成绩单 (Transcript) 20. 推荐信 (Recommendation Letter) 21. 面试记录 (Interview Record) 22. 体检报告 (Medical Report) 23. 政审材料 (Political Background Check Materials) 24. 其他材料 (Other Materials)
--	--

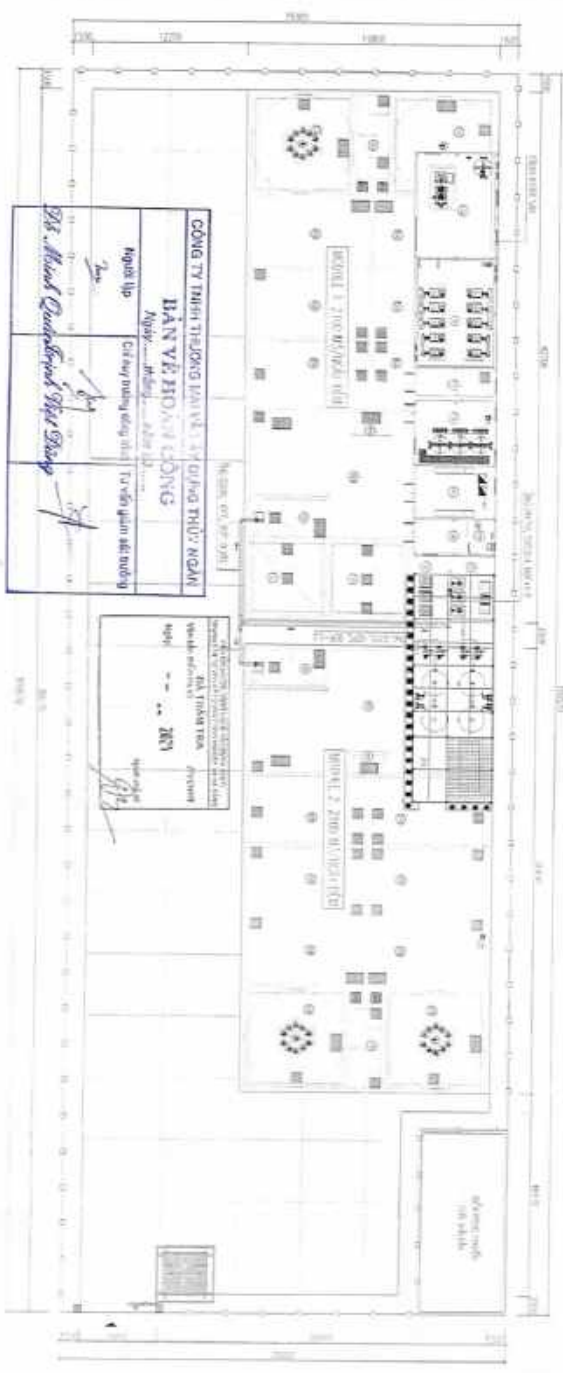
20. 10. 2019 in Tbilisi		11. 10. 2019 in Tbilisi
64	10. 10. 2019 in Tbilisi	11. 10. 2019 in Tbilisi
71	10. 10. 2019 in Tbilisi	11. 10. 2019 in Tbilisi
81	10. 10. 2019 in Tbilisi	11. 10. 2019 in Tbilisi
9	10. 10. 2019 in Tbilisi	11. 10. 2019 in Tbilisi
10	10. 10. 2019 in Tbilisi	11. 10. 2019 in Tbilisi



TỔNG MẶT BẰNG TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 4.200M³/NGÀY ĐÊM



TỔNG MẶT BẰNG PHÂN PHỐI NƯỚC THẢI TỰ BÊ GOM CHO 02 MODULE

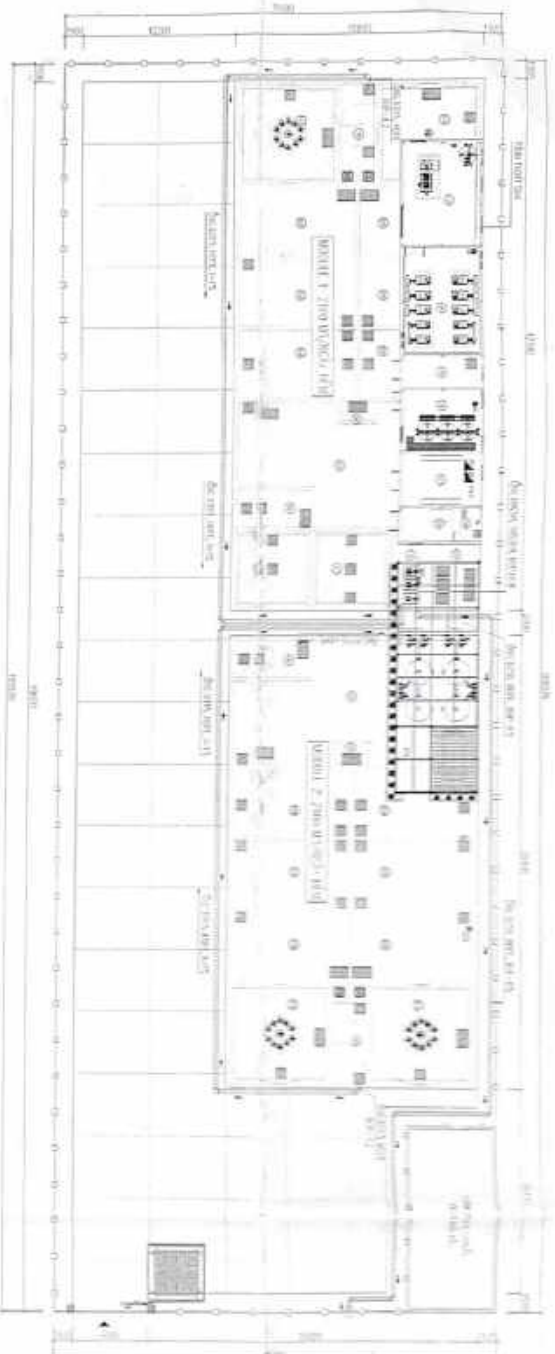


CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ VẬT TƯ ĐÓNG THỦY NGÂN	
HÀN VIỆT ĐÔNG ANH CÔNG	
Người lập	Ngày
Cố sự trưởng phòng kỹ thuật	Tư vấn giám sát nước
Bà. Minh Thanh Việt Nam	

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ VẬT TƯ ĐÓNG THỦY NGÂN	
HÀN VIỆT ĐÔNG ANH CÔNG	
Người lập	Ngày
Cố sự trưởng phòng kỹ thuật	Tư vấn giám sát nước
Bà. Minh Thanh Việt Nam	

1.01 1.02 1.03 1.04 1.05 1.06 1.07 1.08 1.09 1.10 1.11 1.12 1.13 1.14 1.15 1.16 1.17 1.18 1.19 1.20 1.21 1.22 1.23 1.24 1.25 1.26 1.27 1.28 1.29 1.30 1.31 1.32 1.33 1.34 1.35 1.36 1.37 1.38 1.39 1.40 1.41 1.42 1.43 1.44 1.45 1.46 1.47 1.48 1.49 1.50 1.51 1.52 1.53 1.54 1.55 1.56 1.57 1.58 1.59 1.60 1.61 1.62 1.63 1.64 1.65 1.66 1.67 1.68 1.69 1.70 1.71 1.72 1.73 1.74 1.75 1.76 1.77 1.78 1.79 1.80 1.81 1.82 1.83 1.84 1.85 1.86 1.87 1.88 1.89 1.90 1.91 1.92 1.93 1.94 1.95 1.96 1.97 1.98 1.99 2.00 2.01 2.02 2.03 2.04 2.05 2.06 2.07 2.08 2.09 2.10 2.11 2.12 2.13 2.14 2.15 2.16 2.17 2.18 2.19 2.20 2.21 2.22 2.23 2.24 2.25 2.26 2.27 2.28 2.29 2.30 2.31 2.32 2.33 2.34 2.35 2.36 2.37 2.38 2.39 2.40 2.41 2.42 2.43 2.44 2.45 2.46 2.47 2.48 2.49 2.50 2.51 2.52 2.53 2.54 2.55 2.56 2.57 2.58 2.59 2.60 2.61 2.62 2.63 2.64 2.65 2.66 2.67 2.68 2.69 2.70 2.71 2.72 2.73 2.74 2.75 2.76 2.77 2.78 2.79 2.80 2.81 2.82 2.83 2.84 2.85 2.86 2.87 2.88 2.89 2.90 2.91 2.92 2.93 2.94 2.95 2.96 2.97 2.98 2.99 3.00 3.01 3.02 3.03 3.04 3.05 3.06 3.07 3.08 3.09 3.10 3.11 3.12 3.13 3.14 3.15 3.16 3.17 3.18 3.19 3.20 3.21 3.22 3.23 3.24 3.25 3.26 3.27 3.28 3.29 3.30 3.31 3.32 3.33 3.34 3.35 3.36 3.37 3.38 3.39 3.40 3.41 3.42 3.43 3.44 3.45 3.46 3.47 3.48 3.49 3.50 3.51 3.52 3.53 3.54 3.55 3.56 3.57 3.58 3.59 3.60 3.61 3.62 3.63 3.64 3.65 3.66 3.67 3.68 3.69 3.70 3.71 3.72 3.73 3.74 3.75 3.76 3.77 3.78 3.79 3.80 3.81 3.82 3.83 3.84 3.85 3.86 3.87 3.88 3.89 3.90 3.91 3.92 3.93 3.94 3.95 3.96 3.97 3.98 3.99 4.00 4.01 4.02 4.03 4.04 4.05 4.06 4.07 4.08 4.09 4.10 4.11 4.12 4.13 4.14 4.15 4.16 4.17 4.18 4.19 4.20 4.21 4.22 4.23 4.24 4.25 4.26 4.27 4.28 4.29 4.30 4.31 4.32 4.33 4.34 4.35 4.36 4.37 4.38 4.39 4.40 4.41 4.42 4.43 4.44 4.45 4.46 4.47 4.48 4.49 4.50 4.51 4.52 4.53 4.54 4.55 4.56 4.57 4.58 4.59 4.60 4.61 4.62 4.63 4.64 4.65 4.66 4.67 4.68 4.69 4.70 4.71 4.72 4.73 4.74 4.75 4.76 4.77 4.78 4.79 4.80 4.81 4.82 4.83 4.84 4.85 4.86 4.87 4.88 4.89 4.90 4.91 4.92 4.93 4.94 4.95 4.96 4.97 4.98 4.99 5.00 5.01 5.02 5.03 5.04 5.05 5.06 5.07 5.08 5.09 5.10 5.11 5.12 5.13 5.14 5.15 5.16 5.17 5.18 5.19 5.20 5.21 5.22 5.23 5.24 5.25 5.26 5.27 5.28 5.29 5.30 5.31 5.32 5.33 5.34 5.35 5.36 5.37 5.38 5.39 5.40 5.41 5.42 5.43 5.44 5.45 5.46 5.47 5.48 5.49 5.50 5.51 5.52 5.53 5.54 5.55 5.56 5.57 5.58 5.59 5.60 5.61 5.62 5.63 5.64 5.65 5.66 5.67 5.68 5.69 5.70 5.71 5.72 5.73 5.74 5.75 5.76 5.77 5.78 5.79 5.80 5.81 5.82 5.83 5.84 5.85 5.86 5.87 5.88 5.89 5.90 5.91 5.92 5.93 5.94 5.95 5.96 5.97 5.98 5.99 6.00 6.01 6.02 6.03 6.04 6.05 6.06 6.07 6.08 6.09 6.10 6.11 6.12 6.13 6.14 6.15 6.16 6.17 6.18 6.19 6.20 6.21 6.22 6.23 6.24 6.25 6.26 6.27 6.28 6.29 6.30 6.31 6.32 6.33 6.34 6.35 6.36 6.37 6.38 6.39 6.40 6.41 6.42 6.43 6.44 6.45 6.46 6.47 6.48 6.49 6.50 6.51 6.52 6.53 6.54 6.55 6.56 6.57 6.58 6.59 6.60 6.61 6.62 6.63 6.64 6.65 6.66 6.67 6.68 6.69 6.70 6.71 6.72 6.73 6.74 6.75 6.76 6.77 6.78 6.79 6.80 6.81 6.82 6.83 6.84 6.85 6.86 6.87 6.88 6.89 6.90 6.91 6.92 6.93 6.94 6.95 6.96 6.97 6.98 6.99 7.00 7.01 7.02 7.03 7.04 7.05 7.06 7.07 7.08 7.09 7.10 7.11 7.12 7.13 7.14 7.15 7.16 7.17 7.18 7.19 7.20 7.21 7.22 7.23 7.24 7.25 7.26 7.27 7.28 7.29 7.30 7.31 7.32 7.33 7.34 7.35 7.36 7.37 7.38 7.39 7.40 7.41 7.42 7.43 7.44 7.45 7.46 7.47 7.48 7.49 7.50 7.51 7.52 7.53 7.54 7.55 7.56 7.57 7.58 7.59 7.60 7.61 7.62 7.63 7.64 7.65 7.66 7.67 7.68 7.69 7.70 7.71 7.72 7.73 7.74 7.75 7.76 7.77 7.78 7.79 7.80 7.81 7.82 7.83 7.84 7.85 7.86 7.87 7.88 7.89 7.90 7.91 7.92 7.93 7.94 7.95 7.96 7.97 7.98 7.99 8.00 8.01 8.02 8.03 8.04 8.05 8.06 8.07 8.08 8.09 8.10 8.11 8.12 8.13 8.14 8.15 8.16 8.17 8.18 8.19 8.20 8.21 8.22 8.23 8.24 8.25 8.26 8.27 8.28 8.29 8.30 8.31 8.32 8.33 8.34 8.35 8.36 8.37 8.38 8.39 8.40 8.41 8.42 8.43 8.44 8.45 8.46 8.47 8.48 8.49 8.50 8.51 8.52 8.53 8.54 8.55 8.56 8.57 8.58 8.59 8.60 8.61 8.62 8.63 8.64 8.65 8.66 8.67 8.68 8.69 8.70 8.71 8.72 8.73 8.74 8.75 8.76 8.77 8.78 8.79 8.80 8.81 8.82 8.83 8.84 8.85 8.86 8.87 8.88 8.89 8.90 8.91 8.92 8.93 8.94 8.95 8.96 8.97 8.98 8.99 9.00 9.01 9.02 9.03 9.04 9.05 9.06 9.07 9.08 9.09 9.10 9.11 9.12 9.13 9.14 9.15 9.16 9.17 9.18 9.19 9.20 9.21 9.22 9.23 9.24 9.25 9.26 9.27 9.28 9.29 9.30 9.31 9.32 9.33 9.34 9.35 9.36 9.37 9.38 9.39 9.40 9.41 9.42 9.43 9.44 9.45 9.46 9.47 9.48 9.49 9.50 9.51 9.52 9.53 9.54 9.55 9.56 9.57 9.58 9.59 9.60 9.61 9.62 9.63 9.64 9.65 9.66 9.67 9.68 9.69 9.70 9.71 9.72 9.73 9.74 9.75 9.76 9.77 9.78 9.79 9.80 9.81 9.82 9.83 9.84 9.85 9.86 9.87 9.88 9.89 9.90 9.91 9.92 9.93 9.94 9.95 9.96 9.97 9.98 9.99 10.00 10.01 10.02 10.03 10.04 10.05 10.06 10.07 10.08 10.09 10.10 10.11 10.12 10.13 10.14 10.15 10.16 10.17 10.18 10.19 10.20 10.21 10.22 10.23 10.24 10.25 10.26 10.27 10.28 10.29 10.30 10.31 10.32 10.33 10.34 10.35 10.36 10.37 10.38 10.39 10.40 10.41 10.42 10.43 10.44 10.45 10.46 10.47 10.48 10.49 10.50 10.51 10.52 10.53 10.54 10.55 10.56 10.57 10.58 10.59 10.60 10.61 10.62 10.63 10.64 10.65 10.66 10.67 10.68 10.69 10.70 10.71 10.72 10.73 10.74 10.75 10.76 10.77 10.78 10.79 10.80 10.81 10.82 10.83 10.84 10.85 10.86 10.87 10.88 10.89 10.90 10.91 10.92 10.93 10.94 10.95 10.96 10.97 10.98 10.99 11.00 11.01 11.02 11.03 11.04 11.05 11.06 11.07 11.08 11.09 11.10 11.11 11.12 11.13 11.14 11.15 11.16 11.17 11.18 11.19 11.20 11.21 11.22 11.23 11.24 11.25 11.26 11.27 11.28 11.29 11.30 11.31 11.32 11.33 11.34 11.35 11.36 11.37 11.38 11.39 11.40 11.41 11.42 11.43 11.44 11.45 11.46 11.47 11.48 11.49 11.50 11.51 11.52 11.53 11.54 11.55 11.56 11.57 11.58 11.59 11.60 11.61 11.62 11.63 11.64 11.65 11.66 11.67 11.68 11.69 11.70 11.71 11.72 11.73 11.74 11.75 11.76 11.77 11.78 11.79 11.80 11.81 11.82 11.83 11.84 11.85 11.86 11.87 11.88 11.89 11.90 11.91 11.92 11.93 11.94 11.95 11.96 11.97 11.98 11.99 12.00 12.01 12.02 12.03 12.04 12.05 12.06 12.07 12.08 12.09 12.10 12.11 12.12 12.13 12.14 12.15 12.16 12.17 12.18 12.19 12.20 12.21 12.22 12.23 12.24 12.25 12.26 12.27 12.28 12.29 12.30 12.31 12.32 12.33 12.34 12.35 12.36 12.37 12.38 12.39 12.40 12.41 12.42 12.43 12.44 12.45 12.46 12.47 12.48 12.49 12.50 12.51 12.52 12.53 12.54 12.55 12.56 12.57 12.58 12.59 12.60 12.61 12.62 12.63 12.64 12.65 12.66 12.67 12.68 12.69 12.70 12.71 12.72 12.73 12.74 12.75 12.76 12.77 12.78 12.79 12.80 12.81 12.82 12.83 12.84 12.85 12.86 12.87 12.88 12.89 12.90 12.91 12.92 12.93 12.94 12.95 12.96 12.97 12.98 12.99 13.00 13.01 13.02 13.03 13.04 13.05 13.06 13.

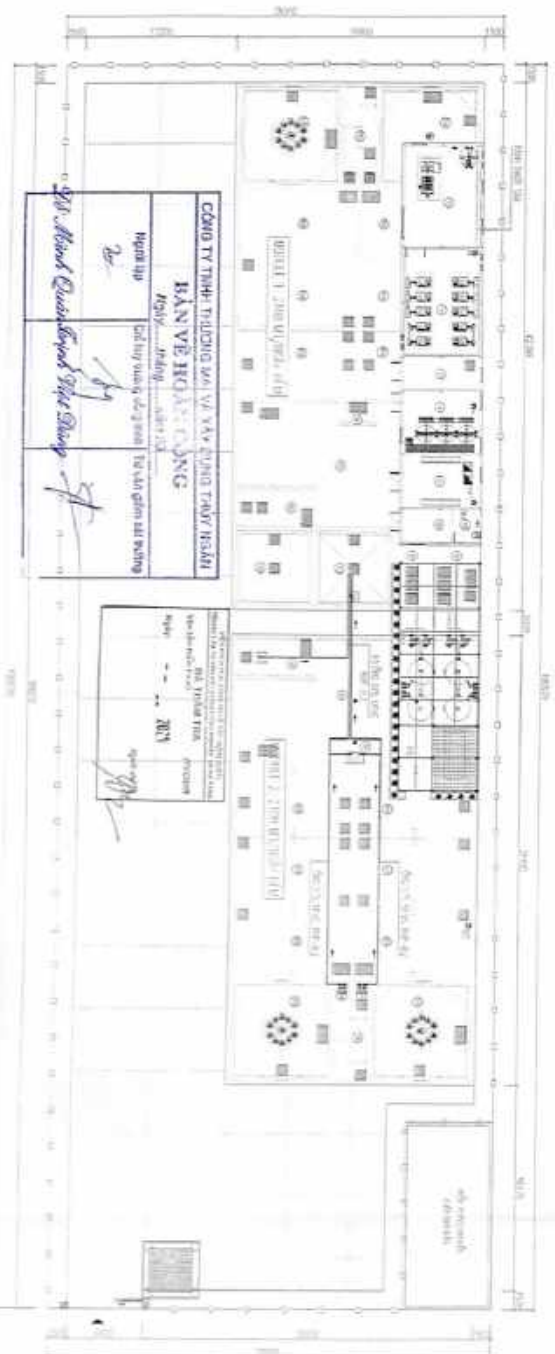
TỔNG MẶT BẰNG THOẠI NƯỚC THẢI SẠU XỬ LÝ



Đã được duyệt và phê duyệt



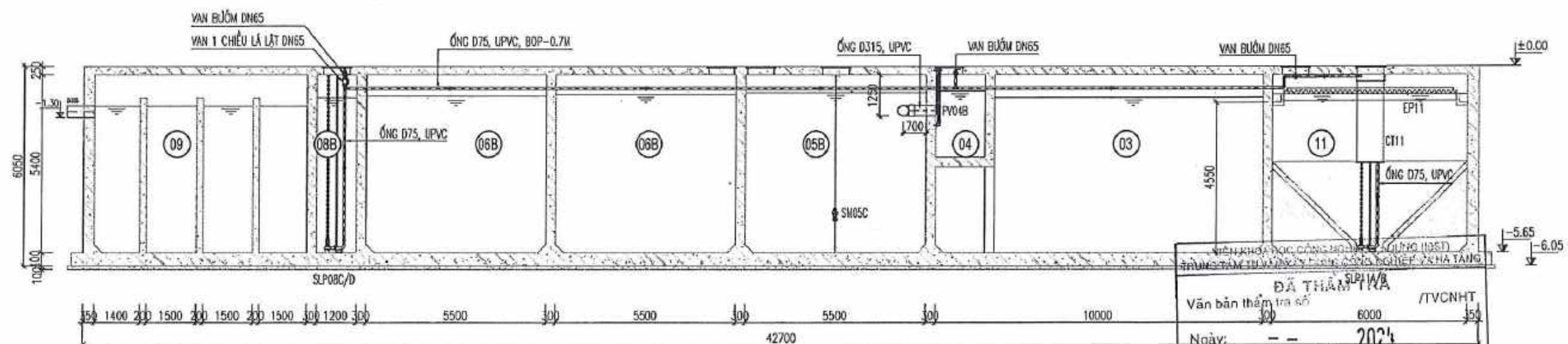
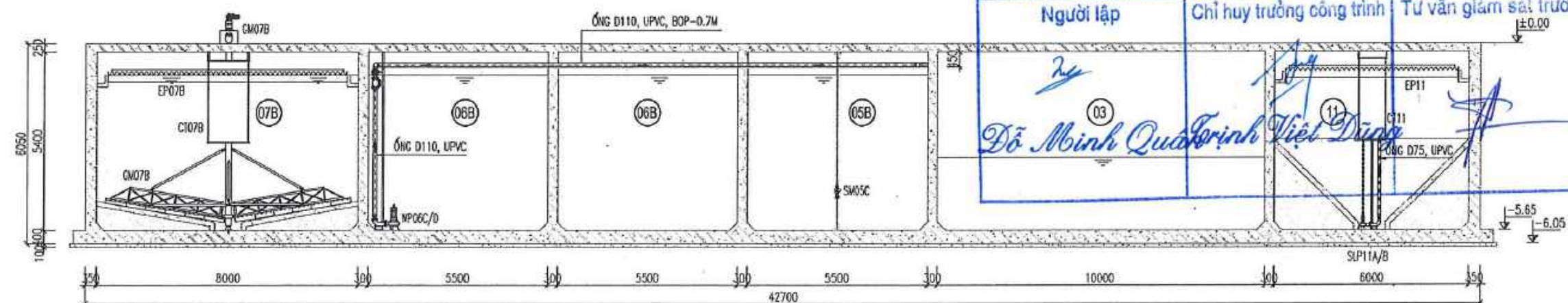
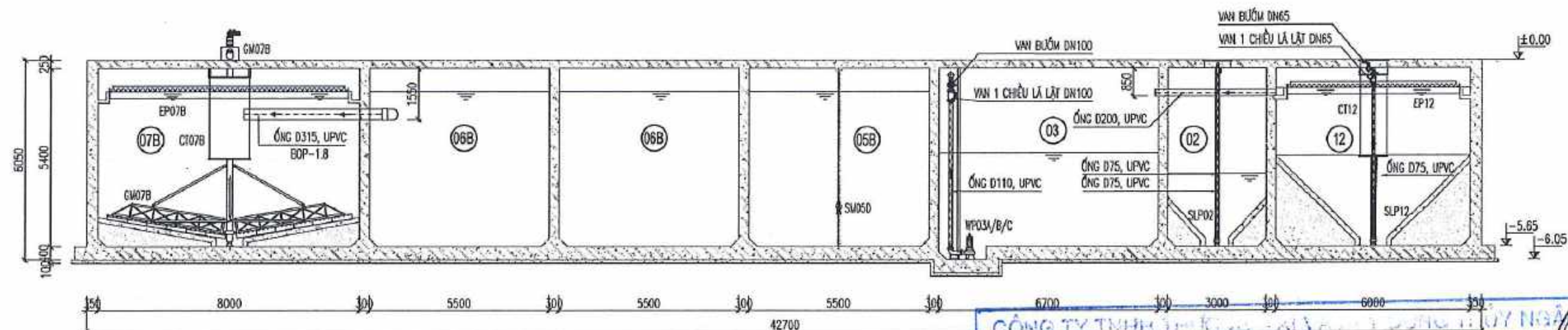
TỔNG MẶT BẰNG KẾT NỐI DƯỚI ĐƯỜNG ống BỤN TỪ MODULE 2 VỀ MODULE 1



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG THẠY HẢI	
BÀN VẼ KỸ THUẬT	
Hạng mục	Kết nối đường ống nước thải từ sân golf về nước
Ngày	20/05/2018
Sinh viên: <i>[Signature]</i>	

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG THẠY HẢI	
BÀN VẼ KỸ THUẬT	
Hạng mục	Kết nối đường ống nước thải từ sân golf về nước
Ngày	20/05/2018
Sinh viên: <i>[Signature]</i>	

ĐIỀU KIỆN: - Thiết kế và thi công theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng và môi trường. - Thiết kế và thi công theo đúng quy định của pháp luật về an toàn lao động và vệ sinh môi trường. - Thiết kế và thi công theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và an ninh quốc gia.	
ĐIỀU KIỆN: - Thiết kế và thi công theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng và môi trường. - Thiết kế và thi công theo đúng quy định của pháp luật về an toàn lao động và vệ sinh môi trường. - Thiết kế và thi công theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và an ninh quốc gia.	ĐIỀU KIỆN: - Thiết kế và thi công theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng và môi trường. - Thiết kế và thi công theo đúng quy định của pháp luật về an toàn lao động và vệ sinh môi trường. - Thiết kế và thi công theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và an ninh quốc gia.



GHI CHÚ: COS 0.00 TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI COS +3.0

01: BẾ CỒM
02: BẾ TÁCH RẮC, MỎ
03: BẾ ĐIỀU HÒA
04: NGĂN TRUNG GIẢN
05A/B: BẾ SINH HỌC THIỂU KHÍ

06A/B: BỂ SINH HỌC HIỆU KHÍ
07A/B: BỂ LẮNG SINH HỌC
08: NGĂN BƠM BÙN
09: BỂ KHỬ TRÙNG
10: BỂ CHỨA NƯỚC SẠCH XỬ LÝ

11: BỂ NÉN BÙN
12: BỂ CHỨA BÙN
13: NHÀ ÉP BÙN
14: NHÀ THỔI KHÍ
15: KHO HÓA CHẤT

16: PHÒNG BƠM HÓA CHẤT
17: PHÒNG ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN
18: PHÒNG NGHỈ NHÂN VIÊN VẬN HÀNH
19: NHÀ VỆ SINH NHÂN VIÊN

PV: VAN CUA PHAU
 RCR: GIO CHANH RAC
 WP: BOM CHIM NUOC THAI
 FM: DONG HO DO LUU LUONG
 LCR: LUOT CHANH RAC TINH

PH: THIẾT BỊ ĐO PH
DO: THIẾT BỊ ĐO DO
CSD: ĐỊA KHÍ THỎ
HĐ: ĐỊA KHÍ TINH
MGR: GIÁ THỂ VỊ SINH DI ĐỘNG

SM: MÁY KHUẤY CHÌM
GM: HỆ THỐNG CÁT BÙN
SLP: BƠM BÙN
AD: MÁY ÉP BÙN
3R: BƠM RỬA MÁY ÉP BÙN

DL: BƠM ĐỊNH LƯỢNG
MX: ĐỘNG CƠ KHUẤY
CT: BỂ HÓA CHẤT
AIRB: MÁY THỔI KHÍ
TĐK: TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN

FAN: QUẠT HÚT MÙI
 OT1: THÁP HẤP THỤ
 OT2: THÁP HẤP PHỤ
 FCH: BƠM HÓA CHẤT THÁP MÙI
 TQT: TỦ QUẢN TRẮC

[illegible]

6700 3000 3000 6000 3000

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm 20.....

M.S.D.N.O.V.2007
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN
BẤT ĐỘNG SẢN
C.P.
BẤT ĐỘNG SẢN
C.V.

Người lập

Chỉ huy trưởng công trình

Tư vấn giám sát trưởng

Đỗ Minh Quốc Trịnh Việt Dũng

TU VẤN THIẾT KẾ:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ CÔNG NGHỆ TĐT

M.S.D.N.0789601-11.T.C.P.

CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ
TĐT

Số 3 Phố Lê Quý Đôn Cầu Giấy Quận Hai Bà Trưng Hà Nội Việt Nam

TEL : 0912728587 / 0933724814

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN



KS. TRẦN QUANG

CHỦ TRÌ



KS. TRẦN QUANG

KS. CHỦ THANH

THIỆT KẾ



KS. NGUYỄN VĂN N

TÊN DỰ ÁN:
DỰ ÁN ĐẦU TƯ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
ĐỂ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU ĐÔ THỊ
DẠNG ĐƯỜNG ĐỒ MÙI KÉO DÂN VÀ VÙNG PHỤ
TẠI CÁC XÃ TÂN DƯƠNG VÀ DƯƠNG QUAN
HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

ĐỊA ĐIỂM:
XÃ TÂN DƯƠNG, XÃ DƯƠNG QUAN,
HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

TRẠM XLNT CÔNG SUẤT 4200M³/NGÀY

TÊN BẢN VẼ:

MẶT CẮT A-A, B-B, C-C

	BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG

HOÀN THÀNH: 2024	
TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN



KS. TRẦN QUANG TÍN

Kiểm

KS. CHỦ THANH SƠN

TÊN DỰ ÁN:
DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỞ DƯNG ĐẤT
ĐỂ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU BỐ THỊ MỘT
ĐOẠN ĐƯỜNG BỜ MUỐI KÉO DÀI VÀ VÙNG PHỤ CẠM
TẠI CÁC XÃ TÂN DƯƠNG VÀ ĐƯỜNG QUAN
HUYỀN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

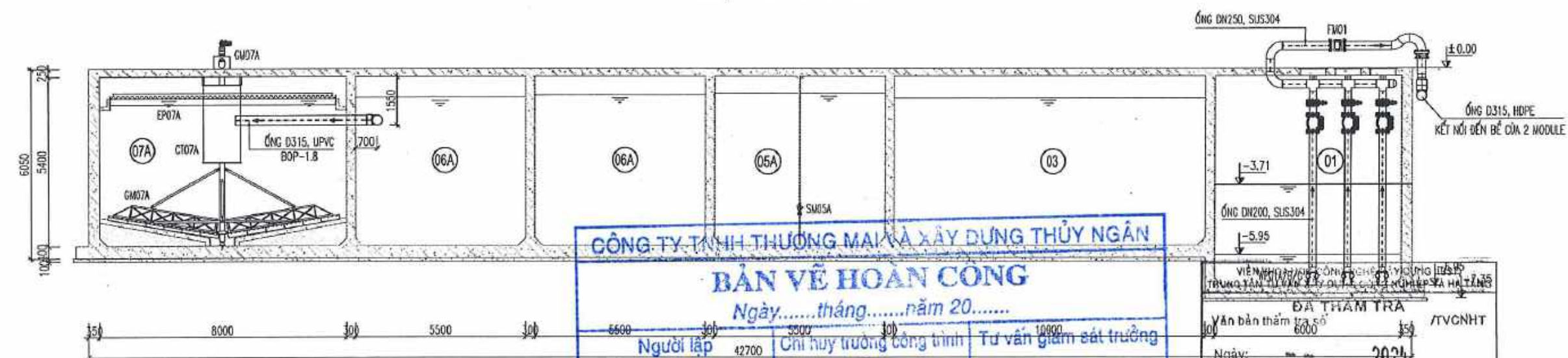
TRẠM XLNT CÔNG SUẤT 4200M³/NGÀY ĐỀ

TÊN BÀN VẼ:

MẶT CẮT D-D, E-E, F-F

BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG

HOÀN THÀNH:	2024
TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: XIAT-CN12



01: BẾ GOM	06A/8: BẾ SINH HỌC HIỆU KHI	11: BẾ NÉN BÙN
02: BẾ TÁCH RÁC, MỎ	07A/8: BẾ LẮNG SINH HỌC	12: BẾ CHỮA BÙN
03: BẾ ĐIỀU HÒA	08: NGĂN BƠM BÙN	13: NHÀ ÉP BÙN
04: NGUYÊN TRUNG GIẢN	09: BẾ KHU TRỒNG	14: NHÀ THỜI KIỆ
05A/8: BẾ SINH HỌC THIỂU KHI	10: BẾ CHỮA NƯỚC SẠCH VÀ Y	15: KHO HÓA CHẤT

16: PHÒNG BƠM HÓA CHẤT
17: PHÒNG ĐIỆN LIỆT KIẾN
18: PHÒNG NGHỈ NHÂN VIÊN VẬN HÀNH
19: NHÀ VỆ SINH NHÂN VIÊN

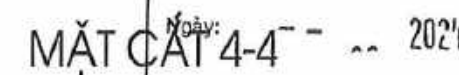
PM: VAN CỬA PHAI
RCR: GIÓ CHẤN RẮC
WP: BƠM CHÌM NƯỚC THẢI
FM: ĐỘNG HỒ DO LƯU LƯỢNG
LCR: LƯỚI CHẮN RẮC TÍNH

PH: THIẾT BỊ ĐO PH
DO: THIẾT BỊ ĐO DO
CBD: DỮ KIỂ THỜ
HD: DỮ KIỂ TINH
MGR: CHẾ THỂ VỊ SINH DI ĐỘNG

SM: MÁY KHUẤY CHÌM
GM: HỆ THỐNG GẠT BÙN
SLP: BƠM BÙN
ADE: MÁY ÉP BÙN
BR: BƠM RỬA MÁY ÉP BÙN

DL: BƠM ĐỊNH LƯỢNG
MX: ĐỘNG CƠ KHUẨY
CI: BÓN HÓA CHẤT
AIR: MÁY THỔI KHÍ
TDDK: TỰ ĐIỆN DIỆN KHÍ

FAN: QUẠT HÚT MÙI
DT1: THÁP HẤP THU
DT2: THÁP HẤP PHỤ
PCH: BỤM HÓA CHẤT
TOT: TỦ QUẢN TRÍC

CHỈ DẪN TỰ:

MẶT CẮT 4-4 - - - 2021

01: BẾ GOM	06A/B: BẾ SINH HỌC HIỆU KHÍ	11: BẾ NÉN BÙN	16: PHÒNG BOM HÓA CHẤT
02: BẾ TÁCH RÁC, MỎ	07A/B: BẾ LẮNG SINH HỌC	12: BẾ CHỮA BÙN	17: PHÒNG ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN
03: BẾ ĐIỀU HÒA	08: NGÂN BOM BÙN	13: NHẬP ÉP BÙN	18: PHÒNG NGHỈ NHÂN VIÊN VẬN HÀNH
04: NGÂN TRUNG GIÀN	09: BẾ KHỬ TRÙNG	14: NHÀ T.ĐỒ KHÍ	19: NHÀ VỆ SINH NHÂN VIÊN
05A/B: BẾ SINH HỌC THIỂU KHÍ	10: BẾ CHỮA NƯỚC SẠCH XỬ LÝ	15: KHO HÓA CHẤT	

SM: MÁY KHUYẾT CHỖ	DL: BƠM ĐỊNH LƯỢNG
GM: HỆ THỐNG GẠT BÙN	NX: ĐỘNG CƠ KHUỖY
SLP: BƠM BÙN	CE: BÓN HÓA CHẤT
AD: MÁY ÉP BÙN	AIRB: MÁY THỔI KHÍ
BR: BƠM RỬA MÁY ÉP BÙN	TDOK: TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN

FAN: QUẠT HÚT MÙI
QT1: THÁP HẤP THỤ
QT2: THÁP HẤP PHỤ
PCN: BƠM HÓA CHẤT THÁP M
TOT: TỦ CHẤM TRẮC

CHỦ TRÌ 
KS. TRẦN QUANG TÍN

Kiểm 
KS. CHỦ THANH SỎ

THIẾT KẾ 
KS. NGUYỄN VĂN NHẢ

TÊN DỰ ÁN:
DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU ĐÔ THỊ MỚI ĐỘC ĐƯNG ĐỒ MÙI KÉO DÀI VÀ VÙNG PHỤ CẠM TẠI CÁC XÃ TÂN ĐƯƠNG VÀ ĐƯƠNG QUAN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

ĐỊA ĐIỂM:
XÃ TÂN DƯƠNG, XÃ DƯƠNG QUAN,
HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
HẠNG MỤC:

TRẠM XLNT CÔNG SUẤT 4200M³/NGÀY ĐỂ

TÊN BẢN VẼ:

MẬT CẮT 1-1,2,2,3,3,4,4

© 2004 Blackwell Publishing Ltd

BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG	
HOÀN THIỆN:	2024

HUYỆN THANH: 2024	
TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: XIAT-CHIT





01: BỂ GOM	06A/B: BỂ SINH HỌC HIỆU KHÍ	11: BỂ NÉN BÙN	16: PHÒNG BOM HÓA CHẤT
02: BỂ TÁCH RÁC, MỎ	07A/B: BỂ LẮNG SINH HỌC	12: BỂ CHỮA BÙN	17: PHÒNG ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN
03: BỂ ĐIỀU HÒA	08: NGÂN BOM BÙN	13: NHÀ ÉP BÙN	18: PHÒNG NGHỈ NHÂN VIÊN VĂN HÀNH
04: NGÂN TRUNG GIÀN	09: BỂ KHỬ TRÙNG	14: NHÀ THỬ KHÍ	19: NHÀ VỆ SINH NHÂN VIÊN
05A/B: BỂ SINH HỌC THƯỜNG KHÍ	10: BỂ CHỮA NƯỚC SẠCH XỬ LÝ	15: KHO HÓA CHẤT	

PV: VAN CUA PHAI ROR: GIO CHUAN BAC WP: BOM CHIM NUOC THAI LCM: DONG HO DO LUU LUYUNG FOR: LUOI CHUAN RAC THU	PH: THIET BI DO PH DO: THIET BI DO DO CBB: DIA KHU THO HD: DIA KHU TINH MRR: GIA THIE M SACH DI DONG	SM: MAY KHUAY CHIM GM: HE THONG GAT BUN SLP: BOM BUN AE: MAY EP BUN BR: BOM GIA MAY EP BUN
---	--	--

EX: BƠM ĐỊNH LƯỢNG
MX: ĐỘNG CƠ KHUẤY
CE: BỒN HÓA CHẤT
AFB: MÁY THỔI KHÍ
TQX: TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN

FAN: QUẠT HÚT MÙI
OT1: THÁP HẤP THỤ
OT2: THÁP HẤP PHỤ
PCH: BƠM HÓA CHẤT THÁP MÙI
TQT: TỰ QUAN TRẮC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
 VÀ CÔNG NGHỆ TDT
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ
 TDT
 M.S.D. THAI C.I.C.P. VIET
 SỐ 30-30A NG. PH. NAM T. PH. TH. L. NAM
 QU. HO. ANH. H. NAM
 TEL: 0856247167 - 0856247814

KS. TRẦN QUANG TÍNH

KS. TRẦN QUANG TÍNH

KS. CHỦ THANH SƠN

KS. NGUYỄN VĂN NHẬT

DỰ ÁN: ĐẦU TƯ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
ĐỂ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU ĐÔ THỊ
DỌC ĐƯỜNG ĐỒ MƯỜI KÉO DÀI VÀ VÙNG PHỤ
TẠI CÁC XÃ TÂN DƯƠNG VÀ DƯƠNG QUANG
HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

XÃ TÂN DƯƠNG, XÃ DƯƠNG QUAN,
HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
ANG MỤC:

TÊN BẢN VẼ:

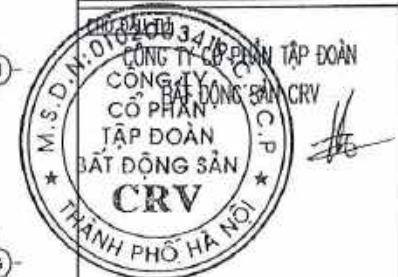
MÃI CÃI 5-5, 6-6, 7-7, 8-8

BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG

HOÀN THIỆN: 2024

TỶ LỆ:	BẢN VẼ:
--------	---------

BẢN VẼ SỐ:

[illegible]

CHỦ TRÌ 
K.S. TRẦN QUANG TÍNH

THIẾT KẾ 
KS. NGUYỄN VĂN NHẬT

TÊN DỰ ÁN:
DỰ ÁN: ĐẦU TƯ QUYỂN SỬ DỤNG ĐẦU
TÀI THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU ĐÔ THỊ MỚI
Dọc đường bờ biển kéo dài và vùng phụ cận
tại các xã Tân Dương và Dương Quan,
huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

ĐỊA ĐIỂM:
Xã Tân Dương, xã Dương Quan,
huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

HẠNG MỨC:

TRẠM XLNT CÔNG SUẤT 4200M³/NGÀY ĐÊM

TÊN BẢN VẼ:

	MẶT BẰNG ĐƯỜNG ống HÓA CHẤT; MÁY ÉP BÚN; QUAN TRẮC ONLINE
--	--

	BẢN VẼ THIẾT KẾ THỦ CÔNG
--	--------------------------

HỌ TÊN THÀNH VIÊN:	2024
TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: XIAT-01.8

		ADDITIONAL DATA

01: BẾ CÔM	06A/B: BẾ SINH HỌC HIỆU KHÍ	11: BẾ NÉN BÙN
02: BẾ TÁCH RÁC, MỎ	07A/B: BẾ LĂNG SINH HỌC	12: BẾ CHỮA GI
03: BẾ ĐIỀU HÒA	08: NGĂN BƠM BÙN	13: NHÀ ÉP BÙN
04: NGĂN TRUNG DẠN	09: BẾ PHỤ TRÙNG	14: NHÀ TÁCH K
05A/B: BẾ SINH HỌC THIỂU KHÍ	10: BẾ CHỮA NƯỚC SẠCH XỬ LÝ	15: KHO HÓA

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG THỦY NGÂN

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập	Chỉ huy trưởng đơn vị	Tư vấn giám sát trưởng
16: PHÒNG BẢO HỘ CHẤT 17: PHÒNG ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN 18: PHÒNG NGHỈ NHẬN VẬN HÀNH 19: <i>Đỗ Mạnh Quân</i>	<i>Trần Đình Việt Dũng</i> PH. VẤN CỬA PHẠ ROR: GIÓ CHẤN RÁC WP: BƠM CHÌM NƯỚC THÁ CẢ BƠM CHÌM CHU LƯU TH LOP: LƯỚI CHÉN RÁC TẮM	<i>Phạm Thị Bích Đào</i> PH. THIẾT BỊ DO PH DO: THIẾT BỊ DO DO CỐ: ĐÁ KHÍ THỎ HỖ: GIÁ KHÍ TÍNH MBBR: GIÁ THỂ VỊ SINH DI ĐỘNG

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG (VIST)			
TRUNG TÂM TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ HẠ TÀM			
3000	300	ĐÃ THẨM TRA	300
Văn bản tham tra số		/TVGNH	

Ngày: -- 2024

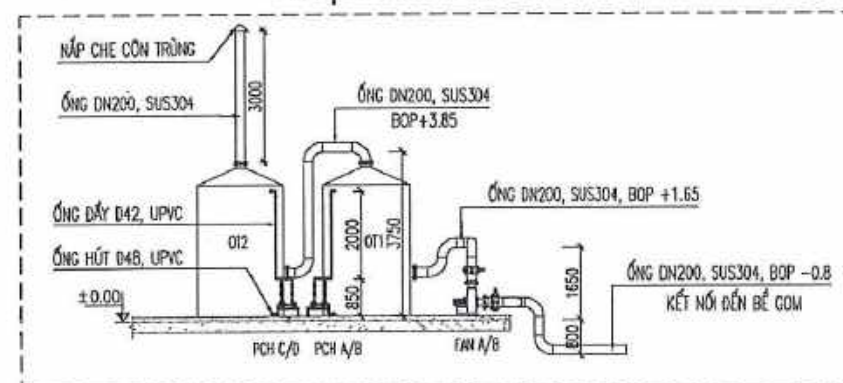
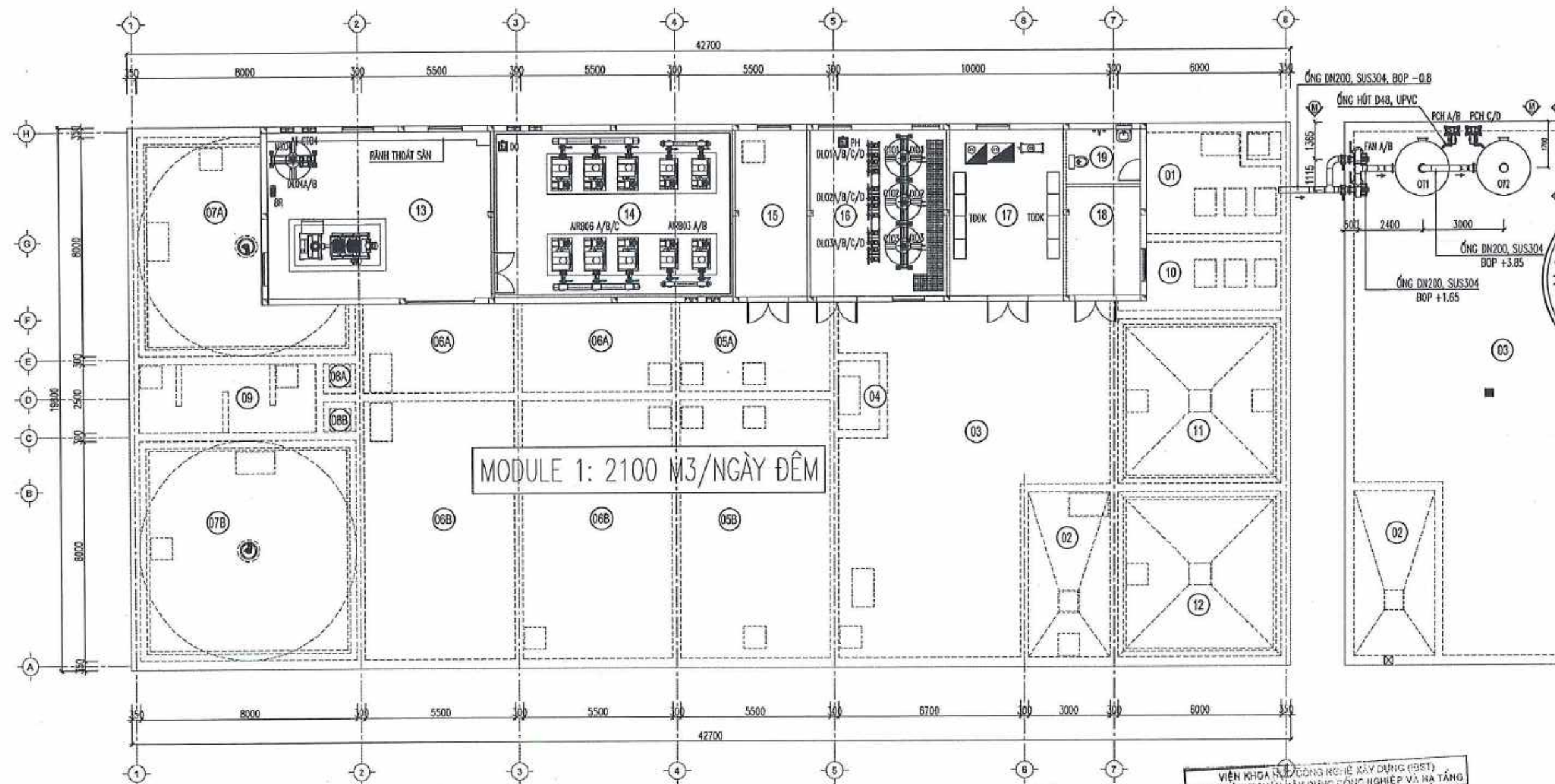
Người chủ trì

SM: MÁY KHUẤY CHÌM
GM: HỆ THỐNG CẶT BÙN
SLP: BƠM BÙN
AO: MÁY ÉP BÙN
BB: BƠM BÙA MÁY ÉP BÙN

DL: BƠM ĐỊNH LƯỢNG
MX: ĐỘNG CƠ KHUẤY
CT: BÓN HÓA CHẤT
AIPB: MÁY THỔI KHÍ
TQCK: TỰ ĐIỀU KHIỂN

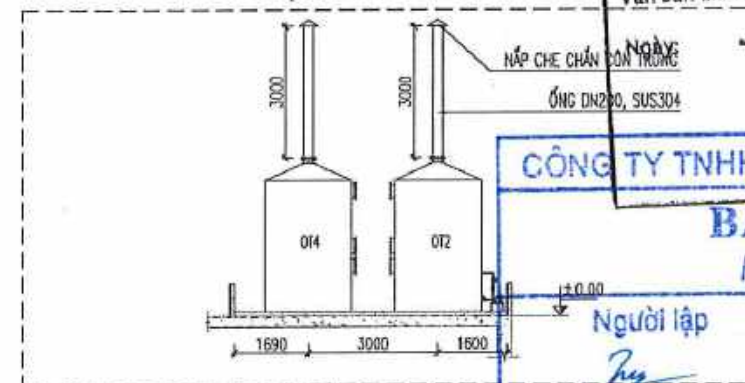
FAN: QUẠT HÚT MÙI
QT1: THÁP HẤP THỤ
QT2: THÁP HẤP PHỤ
PCH: BƠM HÓA CHẤT THÁP M
TDT: TÀ CHUAN TRẮC

MẮT BẰNG ĐƯỜNG ỐNG THU MÙI



GHI CHÚ: COS 0.00 TƯƠNG ĐỒNG VỚI COS +3.0

- | | | | |
|------------------------------|-----------------------------|------------------|-----------------------------------|
| 01: BỂ GOM | 06A/B: BỂ SINH HỌC HIỆU KHÍ | 11: BỂ NÉN BÙN | 16: PHÒNG BƠM HÓA CHẤT |
| 02: BỂ TÁCH RÁC, MỎ | 07A/B: BỂ LẮNG SINH HỌC | 12: BỂ CHỨA BÙN | 17: PHÒNG ĐIỀU KHIỂN |
| 03: BỂ ĐIỀU HÒA | 08: NGÂN BOM BÙN | 13: NHÀ ÉP BÙN | 18: PHÒNG NGHỈ NHÂN VIÊN VẬN HÀNH |
| 04: NGÂN TRUNG GIẢN | 09: BỂ KHỬ TRÙNG | 14: NHÀ THỜ KHÍ | 19: NHÀ VỆ SINH NHÂN VIÊN |
| 05A/B: BỂ SINH HỌC THIỂU KHÍ | 10: BỂ CHỨA THUỐC SẠU XỬ LÚ | 15: KHO HÓA CHẤT | |



VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG (VIST)
TRUNG TÂM TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ HẠ TẦNG

ĐÃ THẨM TRA
Vấn bản thẩm tra số

NGÀY: - - 2021

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THỦY NGÀ

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập

Chỉ huy trưởng công trình Tư vấn giám sát trực

TÊN BẢN VẼ:

MẬT BẢNG ĐƯỜNG ONG THU MÙI

BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG

HOÀN THÀNH:	2024
TỔNG:	BẢN Vẽ

11.11.11	11.11.11
----------	----------

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
BẤT ĐỘNG SẢN CRV
CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN
BẤT ĐỘNG SẢN
CRV
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TU VẤN THIẾT KẾ:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ TDT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ TDT

SỐ 30 NGUYỄN VĂN PHÚC NAM, PHƯỜNG BÌNH NHÌN, QUẬN HỒNG BANG, TP. HCM

ĐT: 0938.115.677 - 0903.228.814

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN



KS. TRẦN QUANG T.

CHỦ TRƯỞNG



KS. TRẦN QUANG T.

KIỂM

KS. CHỦ THANH S.

THIẾT KẾ

TÊN DỰ ÁN:
DỰ ÁN: ĐẦU TƯ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

ĐỀ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU ĐÔ THỊ
DỌC ĐƯỜNG ĐỒ MƯỜN Kéo dài và vùng phụ
TẠI CÁC XÃ TÂN DƯƠNG VÀ DƯƠNG QUAN
QUẬN THỦY HỒNG, THỦY ĐỐC, HẢI PHÒNG

XÃ TÂN DƯƠNG, XÃ DƯƠNG QUAN,
HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

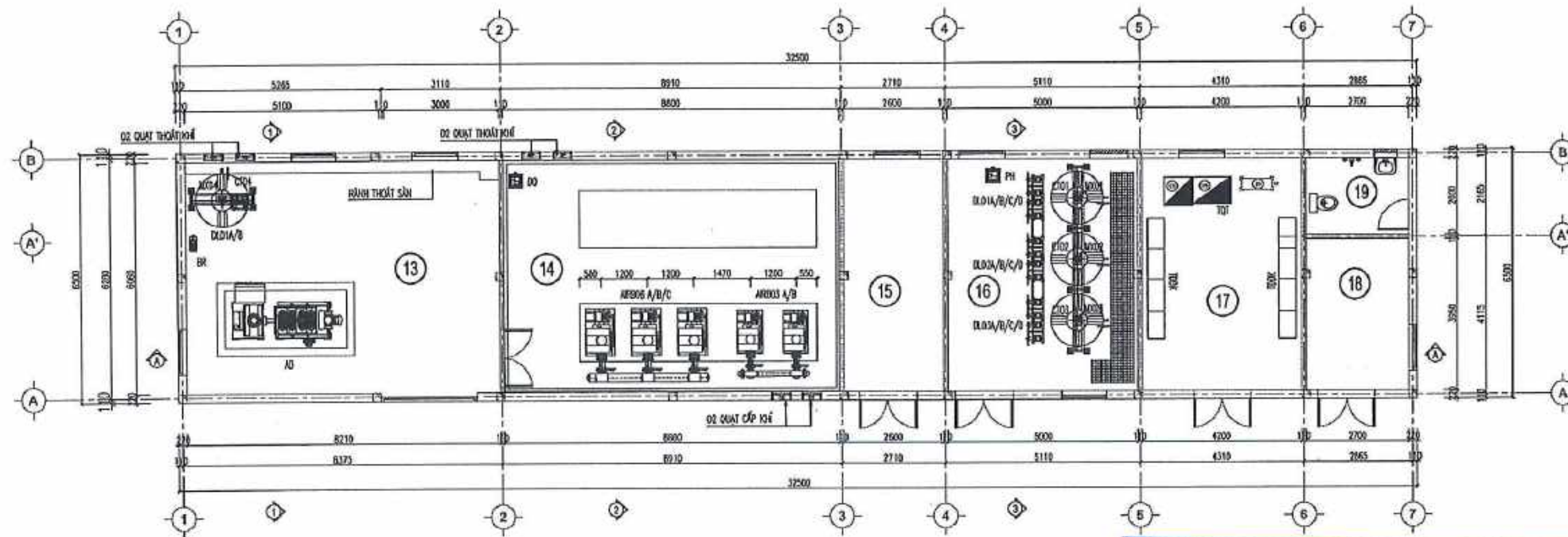
HẠNG MỤC:

TÊN BÀN VẼ:

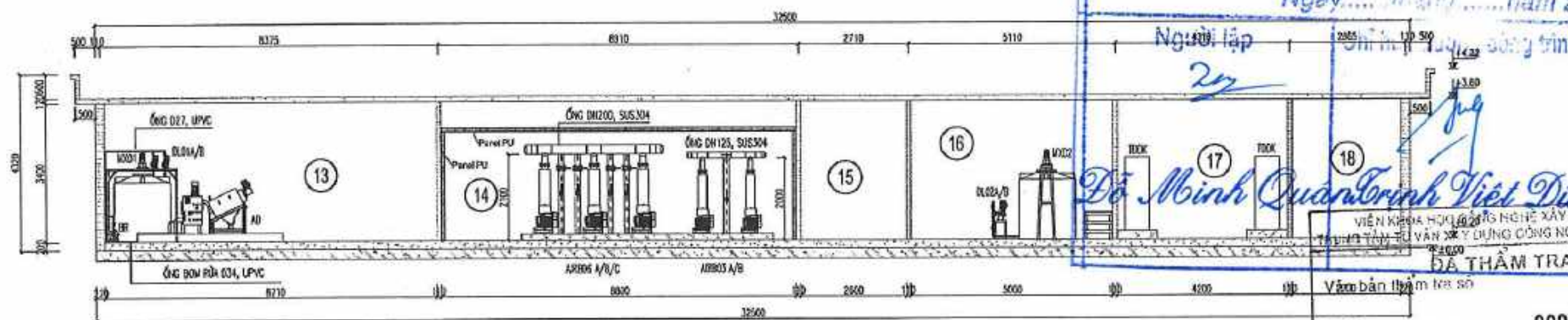
MẶT BẰNG ĐƯỜNG DÒNG THU MUI

	BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG
HOÀN THÀNH:	2024
TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ

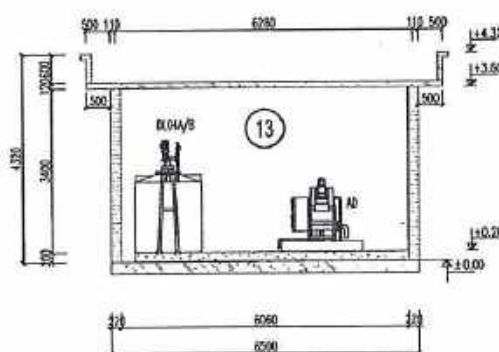
		ALM-GR19
--	--	----------



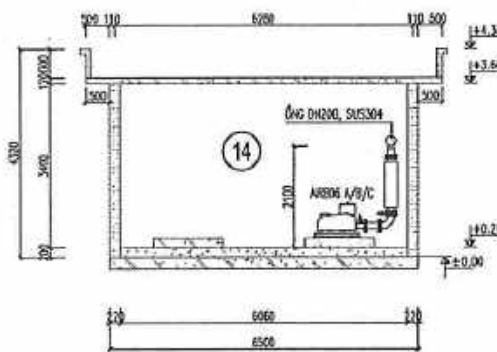
MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ NHÀ ĐIỀU HÀNH



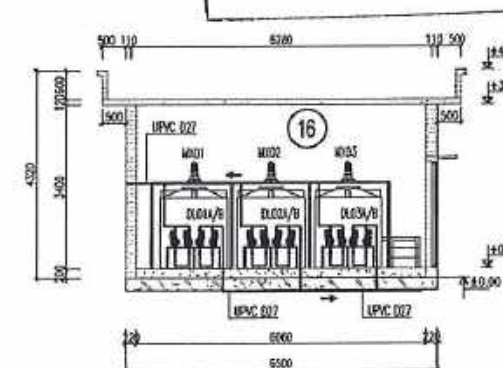
MẶT CẮT A - A



MẶT CẮT 1-1



MẶT CẮT 2 - 2



MẶT CẮT 3 - 3

GHI CHÚ: COS 0.00 TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI COS +3.0

- | | | | | | | | | |
|------------------------------|-----------------------------|------------------|-----------------------------------|--------------------------|-------------------------------|------------------------|--------------------------|----------------------------|
| 01: BỂ CỒM | 06A/B: BỂ SINH HỌC HIỆU KHÍ | 11: BỂ NÉN BÙN | 16: PHÒNG BƠM HÓA CHẤT | PV: VÁN CỬA PHAI | PH: THIẾT BỊ DO PH | SM: MÁY KHUẤY CHƠM | DL: BƠM ĐỊNH LƯỢNG | FAN: QUẠT HÚT MÙI |
| 02: BỂ TÁCH RÁC, MỖ | 07A/B: BỂ LẮNG SINH HỌC | 12: BỂ CHỨA BÙN | 17: PHÒNG ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN | RGR: GIÓ CHẤN RÁC | DO: THIẾT BỊ DO DO | SM: HỆ THỐNG GẠT BÙN | NX: ĐỘNG CƠ KHUẤY | OT1: THÁP HẤP THỤ |
| 03: BỂ ĐIỀU HÒA | 08: NGĂN BƠM BÙN | 13: NHÀ ÉP BÙN | 18: PHÒNG NGHỈ NHÂN VIÊN VẬN HÀNH | WP: BƠM CHÌM NƯỚC THẢI | CBĐ: ĐÁ KHÍ THỎ | SUP: BƠM BỒN | CT: BƠM HÓA CHẤT | OT2: THÁP HẤP PHỤ |
| 04: NGĂN TRUNG GIAN | 09: BỂ KHUÍ TRÙNG | 14: NHÀ THỔI KHÍ | 19: NHÀ VỆ SINH NHÂN VIÊN | FM: ĐỘNG CƠ DO LƯU LƯỢNG | HD: ĐÁ KHÍ TÍNH | MD: MÁY ÉP BÙN | ARB: MÁY THỔI KHÍ | PCH: BƠM HÓA CHẤT THÁP MÙI |
| 05A/B: BỂ SINH HỌC THIỂU KHÍ | 10: BỂ CHỨA NƯỚC SẠU XỬ LÝ | 15: KHO HÓA CHẤT | | LGR: LƯỚI CHẮN RÁC TÍNH | MEGR: GIÁ THỂ VI SINH DI ĐỘNG | BR: BƠM RỎA MÁY ÉP BÙN | TBDK: TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN | TOT: TỦ QUAN TRẮC |

LẦN SỬA	NGÀY SỬA	NỘI DUNG SỬA	NGƯỜI SỬA



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG THỦY NGÂN
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày..... tháng..... năm 20.....



Người lập: *[Signature]*
Thư ký: *[Signature]*
Tư vấn giám sát: *[Signature]*
Viện Khoa Học Công Nghệ Xây Dựng (VITC)
Trung tâm Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Hạ tầng
ĐÀ THẨM TRA
Ngày: -- -- 2024
Người chủ trì: *[Signature]*

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN: KS. TRẦN QUANG TÍNH
CHỦ TRÌ: KS. TRẦN QUANG TÍNH
KIỂM: KS. CHỦ THANH SƠN
THIẾT KẾ: KS. NGUYỄN VĂN NHẬT

TÊN DỰ ÁN:
DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU ĐÔ THỊ MỚI ĐỘC ĐUỘC ĐO MƯỜI KÉO DÀI VÀ VÙNG PHỤ CẬN TẠI CÁC XÃ TÂN DƯƠNG VÀ DƯƠNG QUAN, HUYỆN THUYẾT NGUYÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐỊA ĐIỂM:
XÃ TÂN DƯƠNG, XÃ DƯƠNG QUAN, HUYỆN THUYẾT NGUYÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
HẠNG MỨC:
TRẠM XUẤT CÔNG SUẤT 4200M3/NGÀY ĐÊM
TÊN BẢN VẼ:

CHI TIẾT NHÀ ĐIỀU HÀNH
BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG
HOÀN THÀNH: 2024
TỶ LỆ: BẢN VẼ SỐ: XNT-020



MODULE 2: CÔNG SUẤT 2100M3/NG.Đ

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG THỦY NGÂN		
BẢN VẼ HOÀN CÔNG		
Ngày.....tháng.....năm 20.....		
Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
<i>[Signature]</i> Đỗ Minh Quân	<i>[Signature]</i> Trịnh Việt Dũng	<i>[Signature]</i>

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG (IBST)	
TRUNG TÂM TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ HẠ TẦNG	
ĐÃ THẨM TRA	
Văn bản thẩm tra số	/TVCNHT
Ngày: -- -- 2024	
	Người chủ trì
	<i>[Signature]</i>

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	 KS. TRẦN QUANG TIẾN
CHỦ TRÌ	 KS. TRẦN QUANG TIẾN
KIỂM	 KS. CHU THANH SƠN
THIẾT KẾ	 KS. NGUYỄN VĂN NHÀN

TÊN BẢN VẼ:	
MẶT CẮT A - A, B-B, C-C	
BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG	
HOÀN THIỆN: 2024	
TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: XIAT-01/27



01: BẾ GOM	06A/B: BẾ SINH HỌC HIỆU KHÍ	11: BẾ NÉN BÙN	16: PHÒNG BOM HÓA CHẤT
02: BẾ TÁCH RÁC, MỎ	07A/B: BẾ LẮNG SINH HỌC	12: BẾ CHỨA BÙN	17: PHÒNG ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN
03: BẾ ĐIỀU HÒA	08: NGÂN BOM BÙN	13: NHÀ ÉP BÙN	18: PHÒNG NGHỈ NHÂN VIÊN VẬN HÀNH
04: NGÂN TRUNG GIÀN	09: BẾ KHÔ TRÙNG	14: NHÀ THUỐC KHÉ	19: NHÀ VỆ SINH NHÂN VIÊN
05A/B: BẾ SINH HỌC HIỆU KHÍ	10: BẾ CHỨA NƯỚC SẠCH XỬ LÝ	15: KHO HÓA CHẤT	

PH: VAN CỦA PHAI	PH: THIẾT BỊ DO PH
RGR: GỖ CHẤM RÁC	DO: THIẾT BỊ DO DO
WP: BƠM CHÌM NƯỚC THẢI	CBD: DĨA KHÍ THỎ
FM: ĐỘNG HỒ DO LƯU LƯỢNG	DO: DĨA KHÍ TINH
LGR: LƯỚI CHẤM RÁC TINH	MBR: MÀNG THỂ M SINH DI LƯỢNG

SM: MÁY KHUẤY CHÈM
GM: HỆ THỐNG GẠT BÙN
SLP: BƠM BÙN
AD: MÁY ÉP BÙN
BP: BƠM RUỘT MÁY ÉP BÙN

DL: BƠM ĐỊNH LƯỢNG
MX: ĐỘNG CƠ KHUẤT
CT: BÓN HÓA CHẤT
AIR: MÁY THỞ KHÍ
TRONK: TỰ ĐIỀU KHIỂN

FAN: QUẠT HÚT MÙI
OT1: THÁP HẤP THỤ
OT2: THÁP HẤP PHỤ
PCH: BƠM HÓA CHẤT THÁP MÙI
TOE: TỦ CHUẨN TRẮC

CHỖ DẤU TỰ: 

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN



KS. TRẦN QUANG TŨN

CHỦ TRÌ



KS. TRẦN QUANG TÚ

Kiểm

Thư

KS. CHỦ THẠNH S

THIẾT KẾ

gta

KS. NGUYỄN VĂN NHẢY

TÊN DỰ ÁN:
 DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KINH DOANH
 ĐỂ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KINH DOANH ĐỂ THỰC
 HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KINH DOANH ĐỂ THỰC HIỆN
 ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KINH DOANH ĐỂ THỰC HIỆN
 ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KINH DOANH ĐỂ THỰC HIỆN

DIA ĐIỂM:
XÃ TÂN DƯƠNG, XÃ DƯƠNG QUAN,
HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
HÀNG MỎC.

TRẠM XỊT CÔNG SUẤT 4200M³/NGÀY DẠ

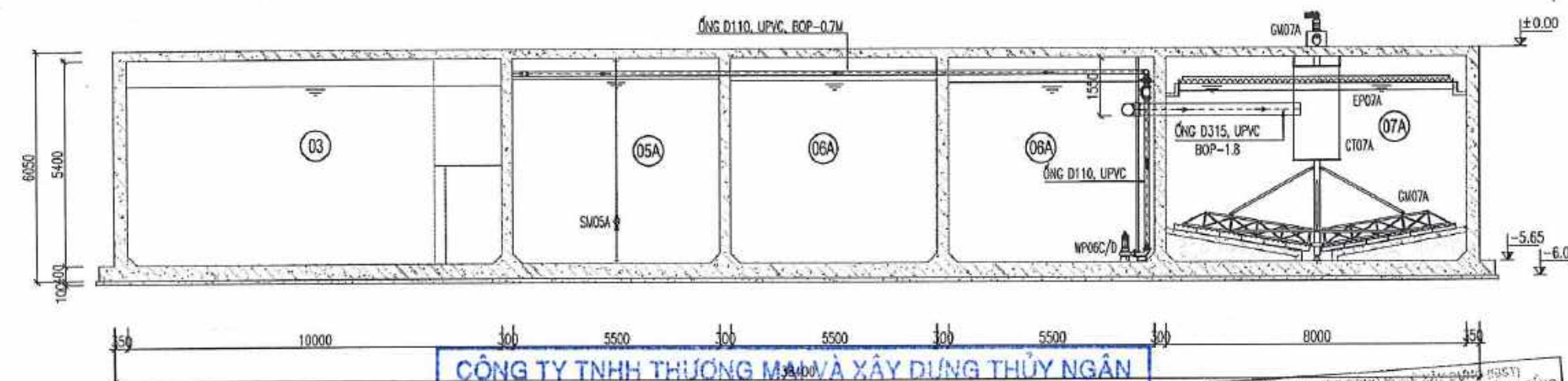
TÊN BẢN VẼ:

	MAT CAT D - D, E-E
--	--------------------

BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG

HOÀN THÀNH:	2024
TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ:

	ALF-CF28
--	----------



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG THỦY NGÂN

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập

Chỉ huy trưởng công trình

Tư vấn giám sát trưởng

<i>Đỗ</i>	<i>Trình</i>	<i>Đỗ Minh Quà</i>
<i>Đỗ Minh Quà</i>	<i>Trình Việt Dũng</i>	<i>Đỗ Minh Quà</i>

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG (VKSHT)
TRUNG TÂM TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ HẠ TẦNG

ĐÃ THẨM TRA

Văn bản thẩm tra số: **ITVCNHT**

Ngày: -- -- 2024

Người chủ trì: *[Signature]*

GHI CHÚ: COS 0,00 TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI COS +3,0

01: BỂ CỒM	06A/B: BỂ SINH HỌC HIỆU KHÍ	11: BỂ NÉN BÙN
02: BỂ TÁCH RÁC, MỎ	07A/B: BỂ LẮNG SINH HỌC	12: BỂ CHỨA BÙN
03: BỂ ĐIỀU HÒA	08: NGÂN BOM BÙN	13: NHÀ ÉP BÙN
04: NGÂN TRUNG GIẢN	09: BỂ KHỬ TRÙNG	14: NHÀ TỐT KHÍ
05A/B: BỂ SINH HỌC THIỂU KHÍ	10: BỂ CHỨA NƯỚC SẠCH XỬ LÝ	15: KHO HÓA CHẤT

11: BẾ NÉN BÙN	16: PHÒNG BOM HÓA CHẤT
12: BẾ CHỮA BÙN	17: PHÒNG DIỄN ĐIỀU KHIỂN
13: NHÀ ÉP BÙN	18: PHÒNG NGHỈ NHÂN VIÊN VẬN HÀNH
14: NHÀ THỔI KHÉ	19: NHÀ VỆ SINH NHÂN VIÊN

PV: VAN CỦA PHẢI
 RCR: GIÓ CHẤN RẮC
 WP: BƠM CHÌM NƯỚC THẢI
 FM: ĐỘNG CƠ ĐO LƯỜNG
 LCR: LƯỚI CHẮN RẮC TÍNH

PH: THIẾT BỊ DO PH
DO: THIẾT BỊ DO DO
CƠ: ĐÀ KHÉ THỒ
H: ĐÀ KHÉ TÍNH
MRR: CHÁ THỂ W SINH DI DỒN

SM: MÁY KHUẤY CHÌM
GM: HỆ THỐNG GẠT BÙN
SLP: BƠM BÙN
AD: MÁY ÉP BÙN
BR: BƠM RỬA MÁY ÉP BÙN

DL: BƠM ĐỊNH LƯỢNG
MX: ĐỘNG CƠ KHUẤY
CT: BÓN HÓA CHẤT
AIRB: MÁY THỔI KHÍ
TDDK: TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN

FAN: QUẠT HÚT MÙI
OT1: THÁP HẤP THỤ
OT2: THÁP HẤP PHỤ
PCH: BƠM HÓA CHẤT THÁP MÙI
TOT: TỦ QUAN TRẮC

BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG

HOÀN THÀNH: 2024

TỶ LỆ:	GIẢN VẼ
--------	---------

ALNT-C





01: BẾ GOM	06A/B: BẾ SINH HỌC HIỆU KHÍ	11: BẾ NÉN BÙN	16: PHÒNG BOM HÓA CHẤT
02: BẾ TÁCH RÁC, MỎ	07A/B: BẾ LẮNG SINH HỌC	12: BẾ CHỮA BÙN	17: PHÒNG ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN
03: BẾ ĐIỀU HÒA	08: NGĂN BOM BÙN	13: NHÀ ÉP BÙN	18: PHÒNG NGHỈ NHÂN VIÊN VẬN HÀNH
04: NGĂN TRUNG GIẢN	09: BẾ KHỬ TRÙNG	14: NHÀ THỬ KHÍ	19: NHÀ VỆ SINH NHÂN VIÊN
05A/B: BẾ SINH HỌC THUẦN KHÍ	10: BẾ CHỮA MỐC CẢI XỬ LÝ	15: KHO HÓA CHẤT	

PV: VAN CỦA PHẢI	PH: THIẾT BỊ DO PH
RDR: GIÓ CHẤN RÁC	DO: THIẾT BỊ DO DO
WP: BƠM CHẾM NƯỚC THẢI	CGO: GIÁ KHÍ THỎ
FM: ĐỘNG HỒ DO LƯU LƯỢNG	HO: GIÁ KHÍ TÍNH
LGR: LƯỚI CHẮN RÁC TÍNH	MRGR: GIÁ THỂ VỊ SINH DI ĐỘNG

SM: MÁY KHUẤY CHÌM
GM: HỆ THỐNG CÁT BÙN
SLP: BƠM BÙN
AD: MÁY ÉP BÙN
BR: BƠM PỎA MÁY ÉP BÙN

DL: BƠM ĐỊNH LƯỢNG
MX: ĐỘNG CƠ KHUỖY
CT: BỐN HÓA CHẤT
AIRB: MÁY THỔI KHÍ
TĐK: TỰ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN

FAN: QUẠT HÚT MÙI
QT1: THÁP HẤP THỤ
QT2: THÁP HẤP PHỤ
PCH: BƠM HÓA CHẤT THẤP MÙI
TQT: TỦ QUẢN TRÍC

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN



KS. TRẦN QUANG TẤN

CHỦ TRÌ



KS. TRẦN QUANG TÍNH

Kiểm



KS. CHỦ THANH SƠN

THIẾT KẾ 
KS. NGUYỄN VĂN NHẬT

TÊN DỰ ÁN:
DỰ ÁN: ĐẦU TƯ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
ĐỂ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU ĐÔ THỊ MŨI
ĐỐC ĐƯỜNG BỜ MŨI KÉO DÀI VÀ VÙNG PHỤ CẬN
TẠI CÁC XÃ TÂN ĐƯƠNG VÀ ĐƯƠNG QUAN
HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

DIA ĐIỂM:
XÃ TÂN DƯƠNG, XÃ DƯƠNG QUAN,
HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

TRẠM XLNT CÔNG SUẤT 4200M³/NGÀY ĐỀM

TÊN BẠN VE:

	MAX CAT 1-1, 2-2, 3-3, 4-4
--	----------------------------

BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG	
Ngày tháng năm:	2024

D)	HUYỆN THẠCH: 2024	
	TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: KHT-0020



TU VẤN THIẾT KẾ:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ CÔNG NGHỆ TDT

M.S.D.N. 0306007890 C.T.C.P.

CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ
TDT

SỐ 38- NGÃ 125 PHẠM VĂN ĐUY, PHƯỜNG THỊNH NAM,
QUẬN HỒNG BANG, HÀ NỘI

TEL: 0932.71655 / 0932.74814

CHỦ TRÌ 
KS. TRẦN QUANG T.

Kiểm

KS. CHỦ THANH SỎ

THIẾT KẾ 
KS. NGUYỄN VĂN NHÀN

TÊN DỰ ÁN:
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU ĐÔ THỊ
ĐỘC ĐUỘC ĐÓNG KÉO DÀI VÀ VÙNG PHỤ CẠ
TẠI CÁC XÃ TÂN DƯƠNG VÀ ĐƯƠNG QUAN
HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HÀ PHỒNG

DIA ĐIỂM:
XÃ TÂN DƯƠNG, XÃ DƯƠNG QUAN,
HUYỆN THUY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

TRẠM XLNT CÔNG SUẤT 4200M³/NGÀY Đ

Figure 1 is a line graph illustrating the relationship between age and the percentage of total body weight in fat. The Y-axis represents the percentage of total body weight in fat, ranging from 0 to 100. The X-axis represents age, ranging from 0 to 100. The curve shows a steady increase in body fat percentage from birth to age 100, starting at approximately 15% at birth and reaching nearly 30% by age 100.

TÊN BÀN VÉ:
MATIC 155 AA

[illegible]

BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG

HUYỆN THANH: 2024	
TỶ LỆ:	BẢNG VẾ SỐ:
	MIỄN CHẾ:

	ALM-CHU
--	---------



Người chủ trì

FAN: QUẠT HÚT MÙI
DT1: THÁP HẤP THỤ
DT2: THÁP HẤP PHỤ
PCH: BƠM HÓA CHẤT THÁP MÙI
TQT: TỰ QUAN TRẮC

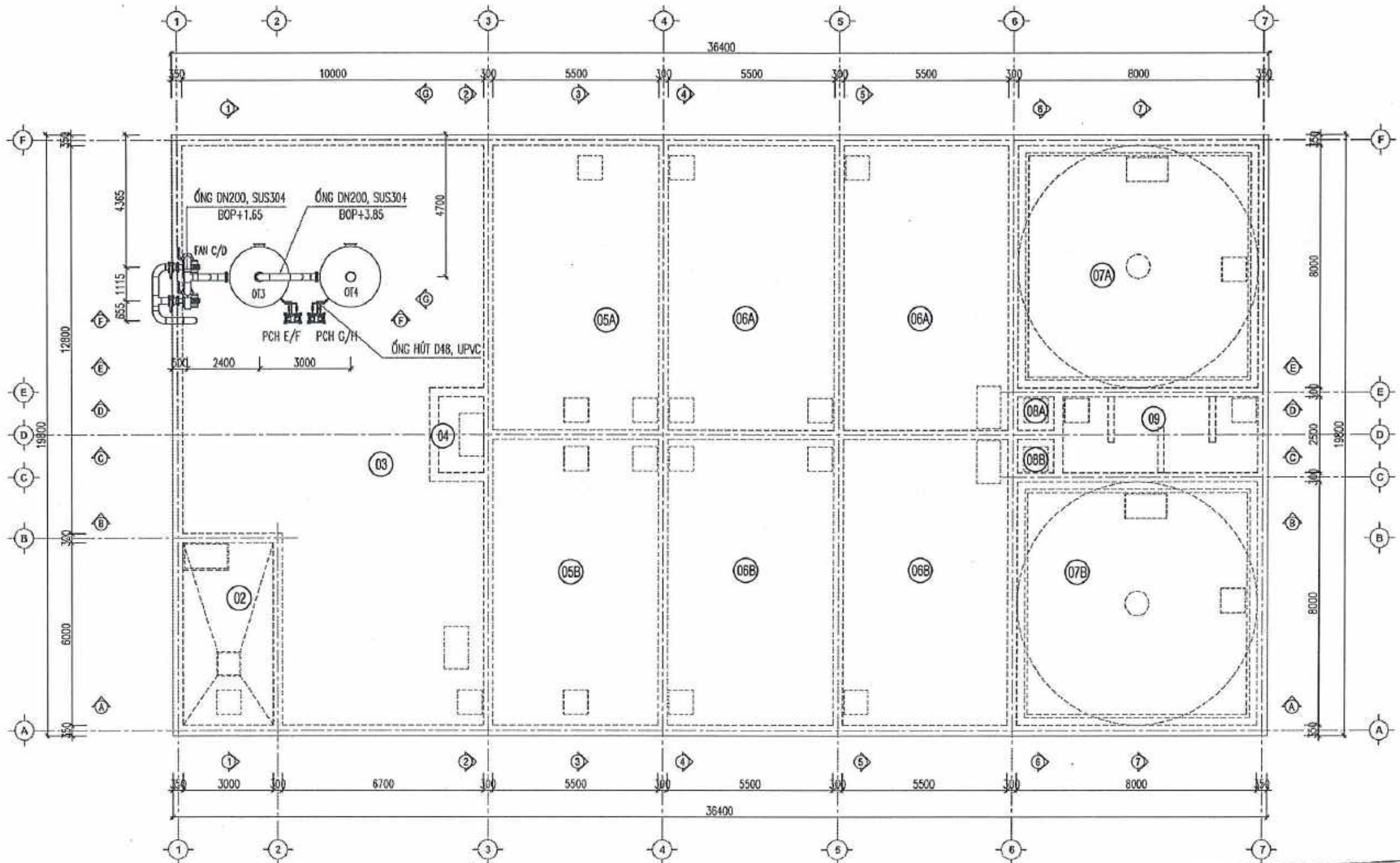
BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG

HOÀN THÀNH: 2024

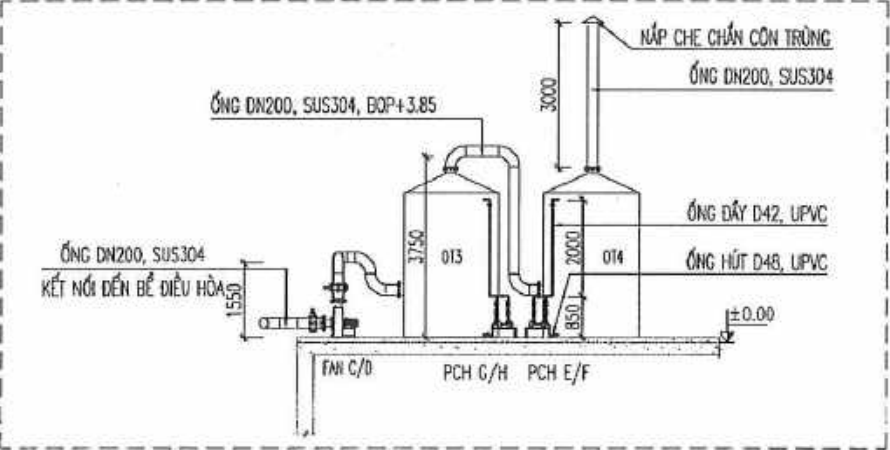
TỶ LỆ:	BẢN Vẽ:
--------	---------

	XLAT-0
--	--------

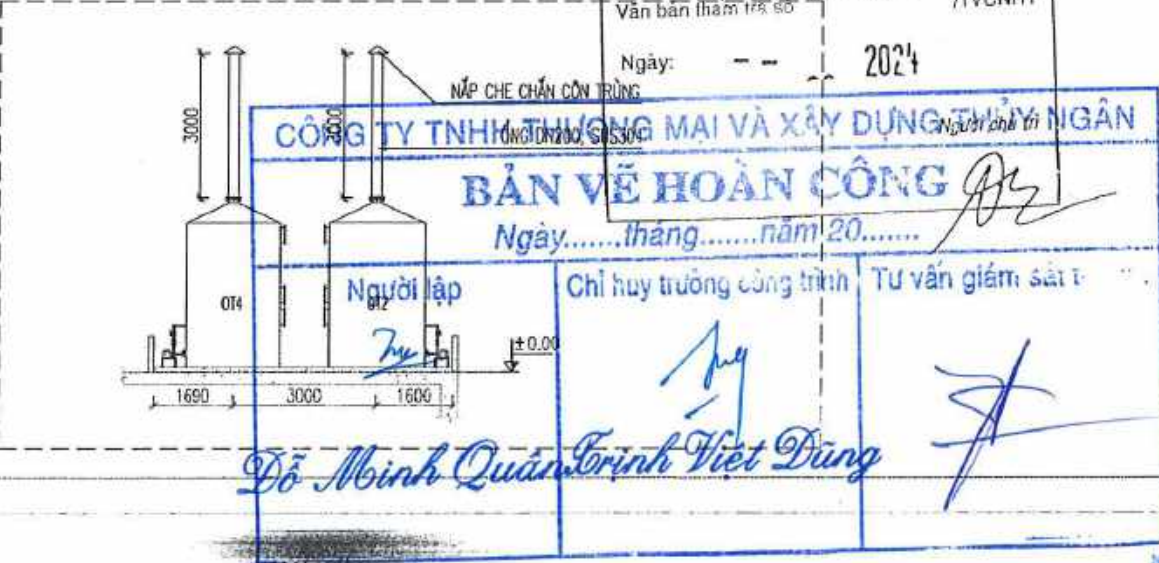
MẶT BẰNG ĐƯỜNG ỐNG THU MÙI



MẶT CẮT F-F



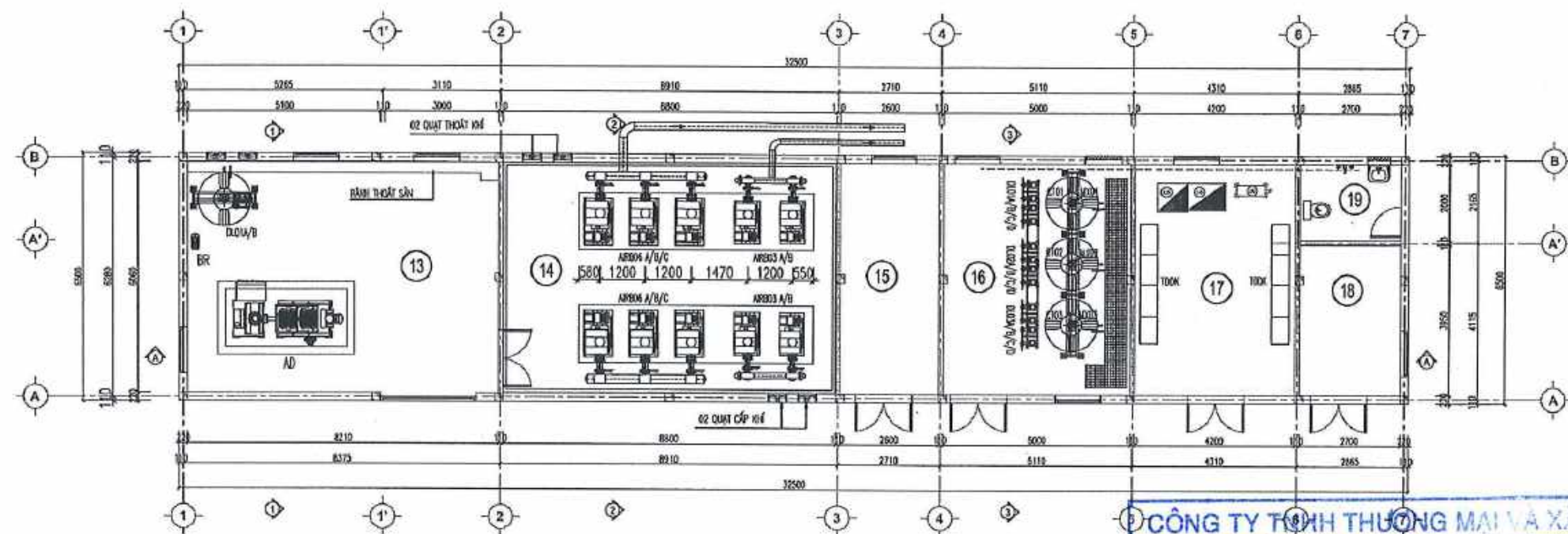
MẶT CẮT G-G



CHỦ NHIỆM DỰ ÁN: KS. TRẦN QUANG TÍNH
CHỦ TRÌ: KS. TRẦN QUANG TÍNH
KIỂM: KS. CHỦ THANH SƠN
THIẾT KẾ: KS. NGUYỄN VĂN NHẬT

TÊN DỰ ÁN: DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU ĐÔ THỊ MỚI ĐỂ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU ĐÔ THỊ MỚI ĐỌC ĐƯỜNG ĐỒ MÀU Kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương và Dương Quan Huyện Thủy Nguyên, Thành Phố Hải Phòng
ĐỊA ĐIỂM: XÃ TÂN DƯƠNG, XÃ DƯƠNG QUAN, HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
HẠNG MỤC: TRẠM XLNT CÔNG SUẤT 4200M3/NGÀY ĐÊM

TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG ĐƯỜNG ỐNG THU MÙI
BẢN VẼ THIẾT KẾ THỊ CÔNG
HOÀN THÀNH: 2024
TỶ LỆ: BẢN VẼ SỐ: XLNT-DN35



MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ NHÀ ĐIỀU HÀNH

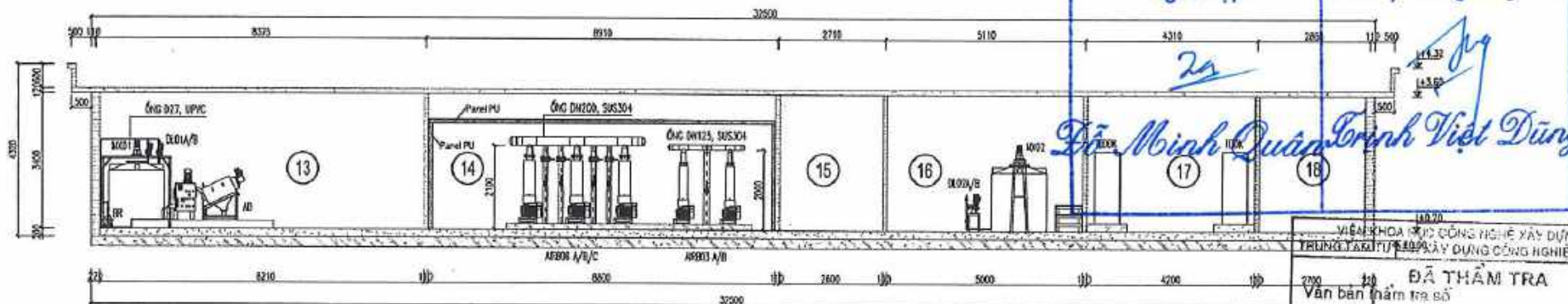
BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm 20.....

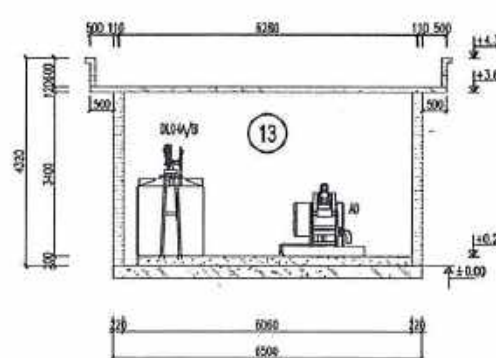
Người lập

Chỉ huy hướng công trình

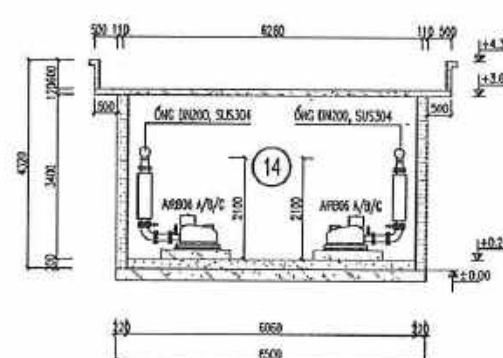
Tư vấn giám sát



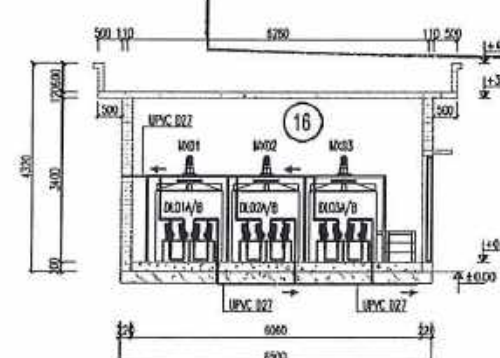
MẶT CẮT A - A



MẶT CẮT 1-1



MẶT CẮT 2 - 2



MẶT CẮT 3 - 3

GHI CHÚ: COS 0.00 TƯƠNG ỨNG VỚI COS +3.0

01: BỂ GOM
02: BỂ TÁCH RÁC, MỎ
03: BỂ ĐIỀU HÒA
04: NGUỒN TRUNG CẦN
05A/B: BỂ SINH HỌC THIỂU KHÍ

06A/B: BỂ SINH HỌC HIẾU KHÍ
07A/B: BỂ LẮNG SINH HỌC
08: NGĂN BƠM BÙN
09: BỂ KHỬ TRÙNG
10: BỂ CHỨA NƯỚC SẠCH XỬ LÝ

11: BỂ NÉN BÙN
12: BỂ CHỨA BÙN
13: NHÀ ÉP BÙN
14: NHÀ THỦI KHÍ
15: KHO HÓA CHẤT

16: PHÒNG BƠM HÓA CHẤT
17: PHÒNG ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN
18: PHÒNG NGHỈ NHÂN VIÊN VẬN HÀNH
19: NHÀ VỆ SINH NHÂN VIÊN

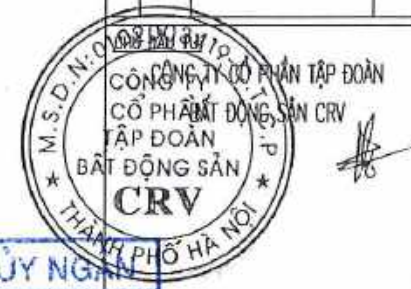
PV: VÁN CỬA PHAI
RCR: CHỖ CHẤM RÁC
NP: BƠM CHẤM NƯỚC THẢI
FM: ĐỘNG CƠ TỎ LƯU LƯỢNG
LCR: LƯỚI CHẤM RÁC TÍNH

PH: THIẾT BỊ ĐO PH
DO: THIẾT BỊ ĐO DO
CDO: ĐÁ KHÍ THỎ
HO: ĐÁ KHÍ TÍNH
MEBR: GIÁ THỂ M SINH DI ĐỘNG

SM: MÁY KHUYẾT CHÌM
GM: HỆ THỐNG CẮT BÙN
SLP: BƠM BÙN
AP: MÁY ÉP BÙN
BR: BƠM RỬA MÁY ÉP BÙN

DL: BƠM ĐỊNH LƯỢNG
MX: ĐỘNG CƠ KHUYẾT
CT: SƠN HÓA CHẤT
AKR: MÁY THỦI KHÍ
TDDK: TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN

FAN: QUẠT HÚT NỔI
DT1: THÁP HẤP THỤ
DT2: THÁP HẤP PHỤ
PCH: BƠM HÓA CHẤT THÁP MÙI
TOT: TỦ QUAN TRẮC



CHỦ NHIỆM DỰ ÁN
KS. TRẦN QUANG TÍNH

CHỦ TRÌ
KS. TRẦN QUANG TÍNH

KIỂM
KS. CHỦ THANH SƠN

THIẾT KẾ
KS. NGUYỄN VĂN NHẬT

TÊN DỰ ÁN:
DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ ĐIỀU HÀNH ĐỂ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU ĐÔ THỊ MỚI ĐỘC ĐUỘC ĐO MƯỜN KÉO DÀI VÀ VÙNG PHỤ CẬN TẠI CÁC XÃ TÂN DƯƠNG VÀ DƯƠNG QUAN, HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

DIỆN TÍCH:
XÃ TÂN DƯƠNG, XÃ DƯƠNG QUAN, HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

HẠNG MỤC:
TRẠM XLNT CÔNG SUẤT 4200M3/NGÀY ĐÊM

TÊN BẢN VẼ:
CHI TIẾT NHÀ ĐIỀU HÀNH GIAI ĐOẠN 2

BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG

HOÀN THÀNH: 2024

TÝ LỆ:

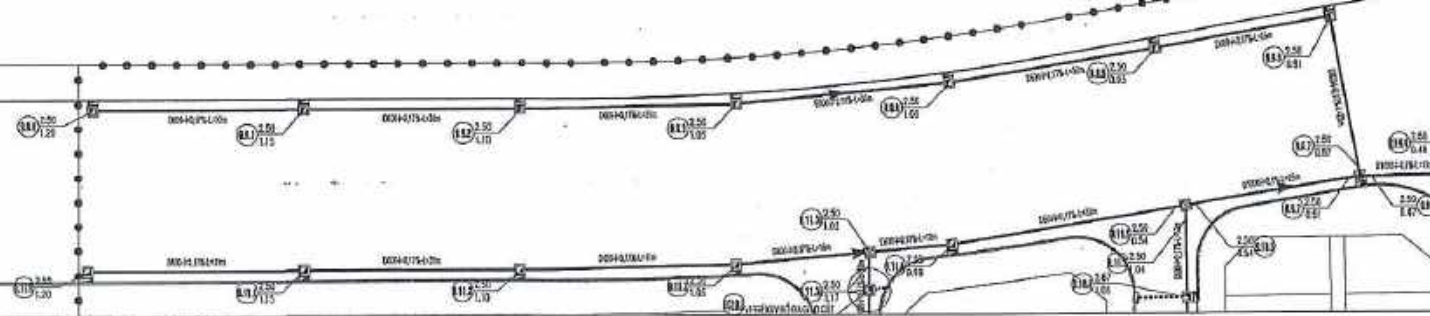
BẢN VẼ SỐ: XLNT-CN16

A 5x3 grid of squares. The top square of the second column is shaded with diagonal lines.

ĐI VÀNH ĐAI 2

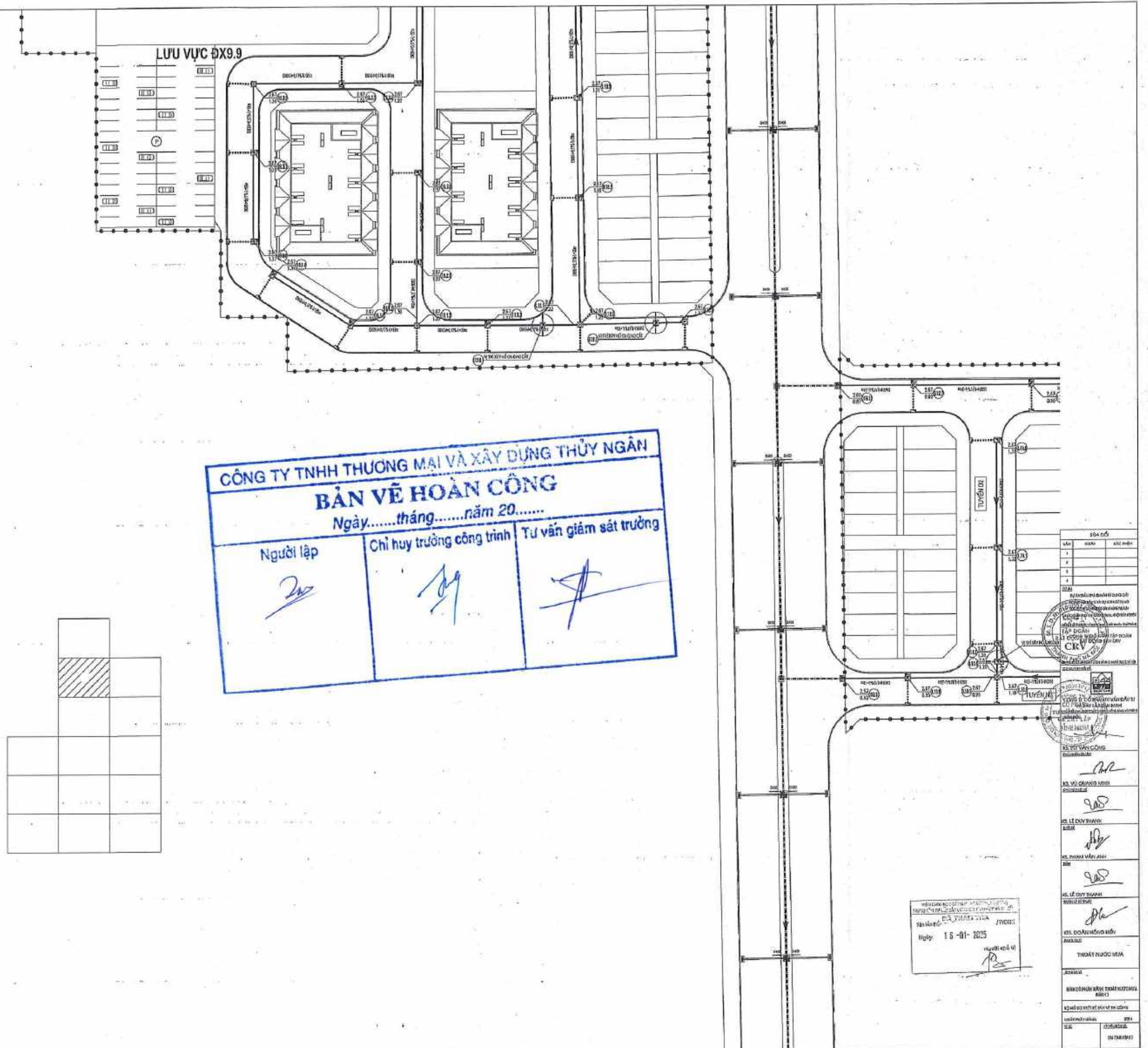
ĐI VÀNH ĐAI 2

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG THỦY NGÂN		
BẢN VẼ HOÀN CÔNG		
Ngày.....tháng.....năm 20.....		
Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
		



Highway: 16-01-2025

[illegible]



LƯU VỰC CX14, CX15

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG THỦY NGÂN

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày...tháng...năm 20....

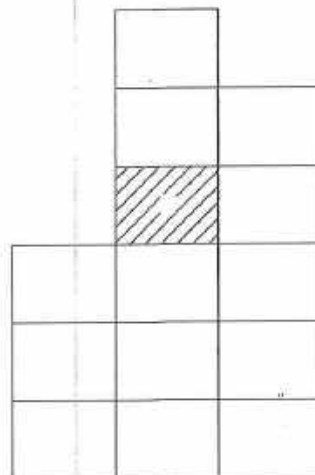
Người lập

Chỉ huy trưởng công trình Tư vấn giám sát trưởng

[Signature]

[Signature]

[Signature]



Ngày: 15-8-2025

BẢNG DẪN		
STT	NỘI DUNG	TRANG
1		
2		
3		
4		

CHỖ ĐÓNG DẤU VÀ CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN GIÁM SÁT CÔNG TRÌNH

CHỖ ĐÓNG DẤU VÀ CHỮ KÝ CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

CHỖ ĐÓNG DẤU VÀ CHỮ KÝ CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

CHỖ ĐÓNG DẤU VÀ CHỮ KÝ CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

CHỖ ĐÓNG DẤU VÀ CHỮ KÝ CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

CHỖ ĐÓNG DẤU VÀ CHỮ KÝ CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

CHỖ ĐÓNG DẤU VÀ CHỮ KÝ CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

CHỖ ĐÓNG DẤU VÀ CHỮ KÝ CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

CHỖ ĐÓNG DẤU VÀ CHỮ KÝ CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

CHỖ ĐÓNG DẤU VÀ CHỮ KÝ CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

CHỖ ĐÓNG DẤU VÀ CHỮ KÝ CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

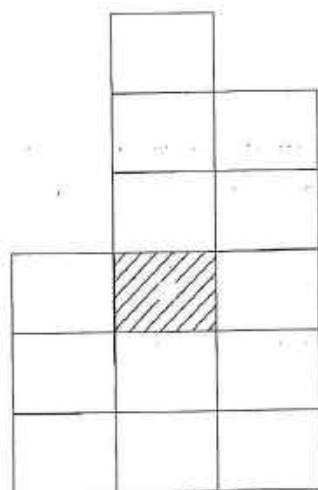
CHỖ ĐÓNG DẤU VÀ CHỮ KÝ CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

CHỖ ĐÓNG DẤU VÀ CHỮ KÝ CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

DI DƯƠNG TÍNH 35

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG THỦY NGÂN		
BẢN VẼ HOÀN CÔNG		
Ngày.....tháng.....năm 20.....		
Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
		

[illegible]



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG THỦY NGÂN

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập

Chỉ huy trưởng công trình

Tư vấn giám sát trường

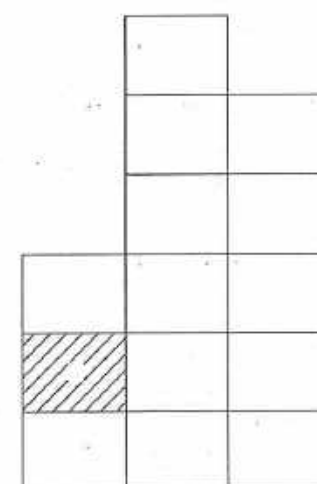
2a

12

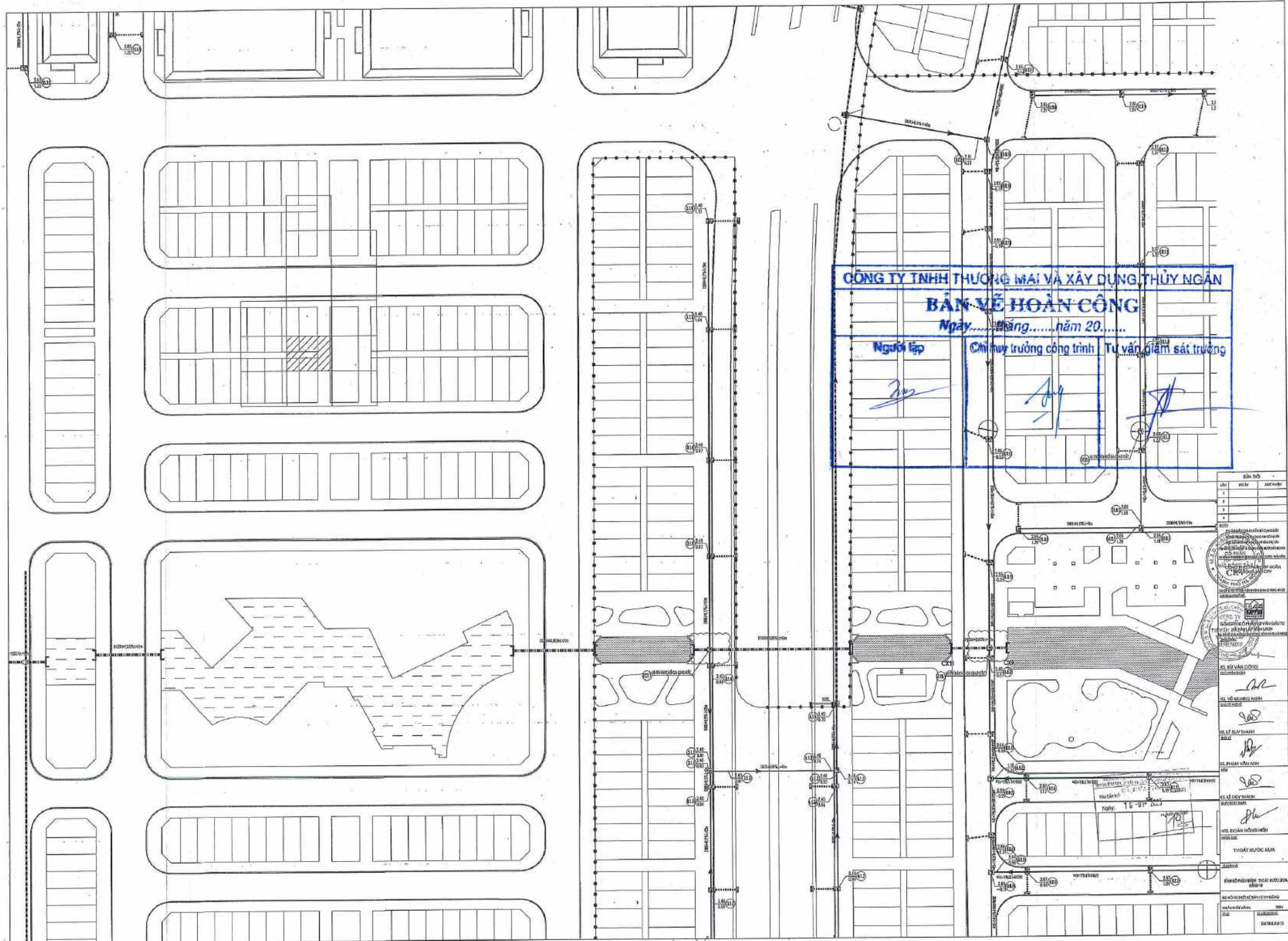
[illegible]

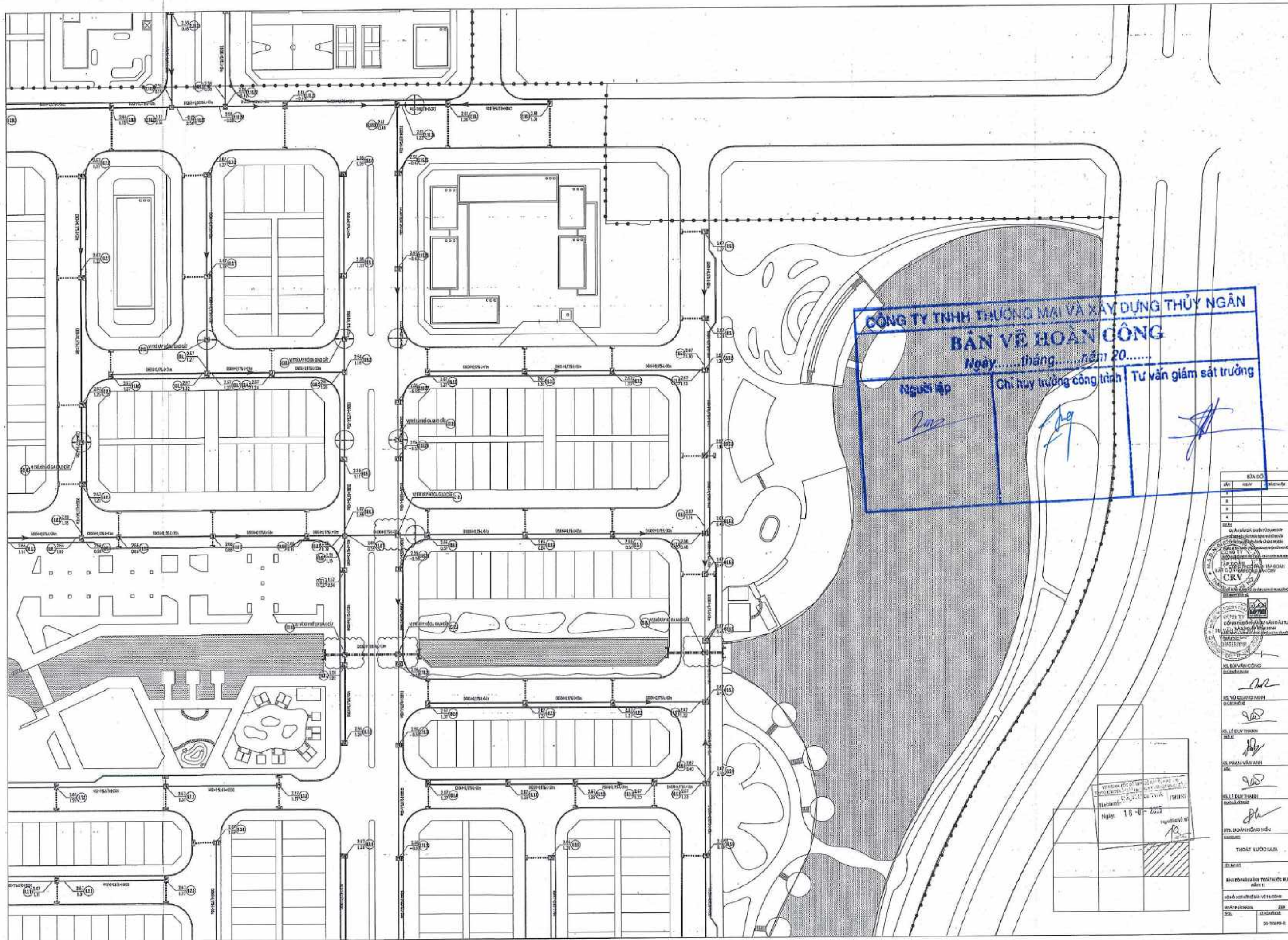
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG THỦY NGÂN		
BẢN VẼ HOÀN CÔNG		
Ngày.....tháng.....năm 20.....		
Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
		

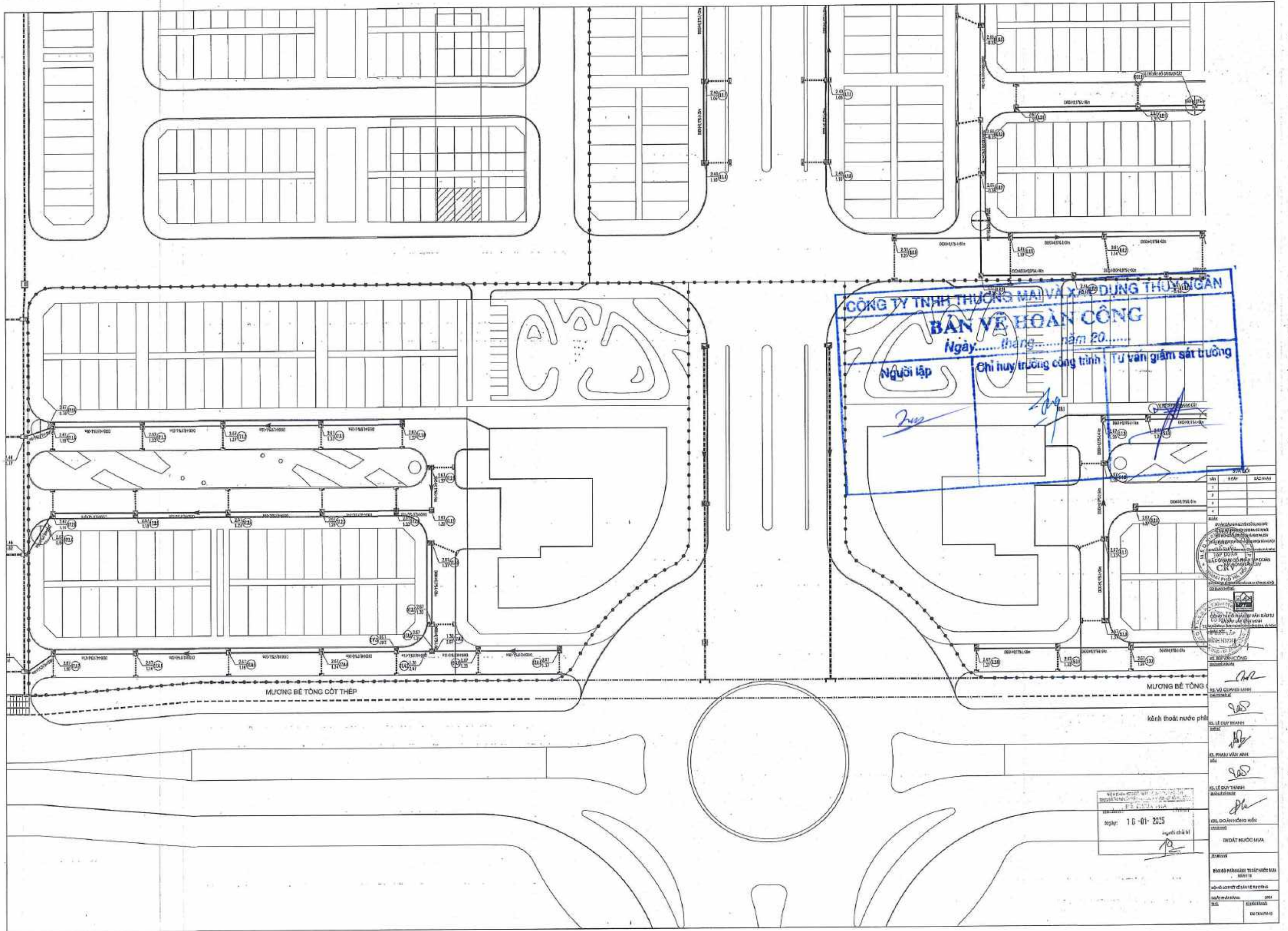
TỈNH 359



BÀN ĐỒI		
STT	Họ tên	Nơi làm việc
1		
2		
3		
4		
5		
6		
7		
8		
9		
10		
11		
12		
13		
14		
15		
16		
17		
18		
19		
20		
21		
22		
23		
24		
25		
26		
27		
28		
29		
30		
31		
32		
33		
34		
35		
36		
37		
38		
39		
40		
41		
42		
43		
44		
45		
46		
47		
48		
49		
50		
51		
52		
53		
54		
55		
56		
57		
58		
59		
60		
61		
62		
63		
64		
65		
66		
67		
68		
69		
70		
71		
72		
73		
74		
75		
76		
77		
78		
79		
80		
81		
82		
83		
84		
85		
86		
87		
88		
89		
90		
91		
92		
93		
94		
95		
96		
97		
98		
99		
100		



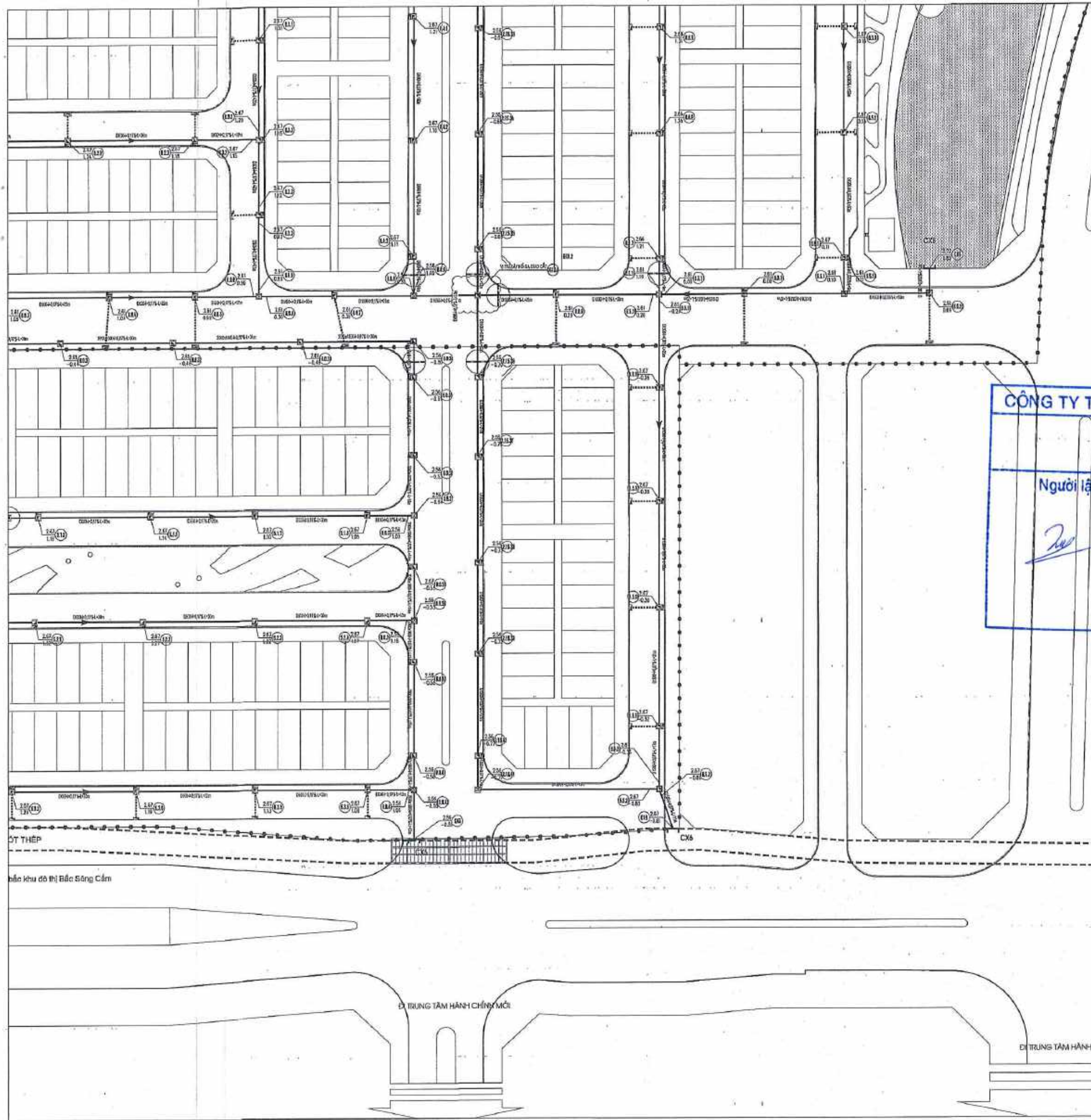




CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG THỦY NGÂN
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Người lập
Chỉ huy trưởng công trình Tư vấn giám sát thi công

Ngày: 10-01-2025
Người chủ trì

SỐ	HỌ TÊN	SỐ QUÂN
1		
2		
3		
4		
5		
6		
7		
8		
9		
10		
11		
12		
13		
14		
15		
16		
17		
18		
19		
20		
21		
22		
23		
24		
25		
26		
27		
28		
29		
30		
31		
32		
33		
34		
35		
36		
37		
38		
39		
40		
41		
42		
43		
44		
45		
46		
47		
48		
49		
50		
51		
52		
53		
54		
55		
56		
57		
58		
59		
60		
61		
62		
63		
64		
65		
66		
67		
68		
69		
70		
71		
72		
73		
74		
75		
76		
77		
78		
79		
80		
81		
82		
83		
84		
85		
86		
87		
88		
89		
90		
91		
92		
93		
94		
95		
96		
97		
98		
99		
100		



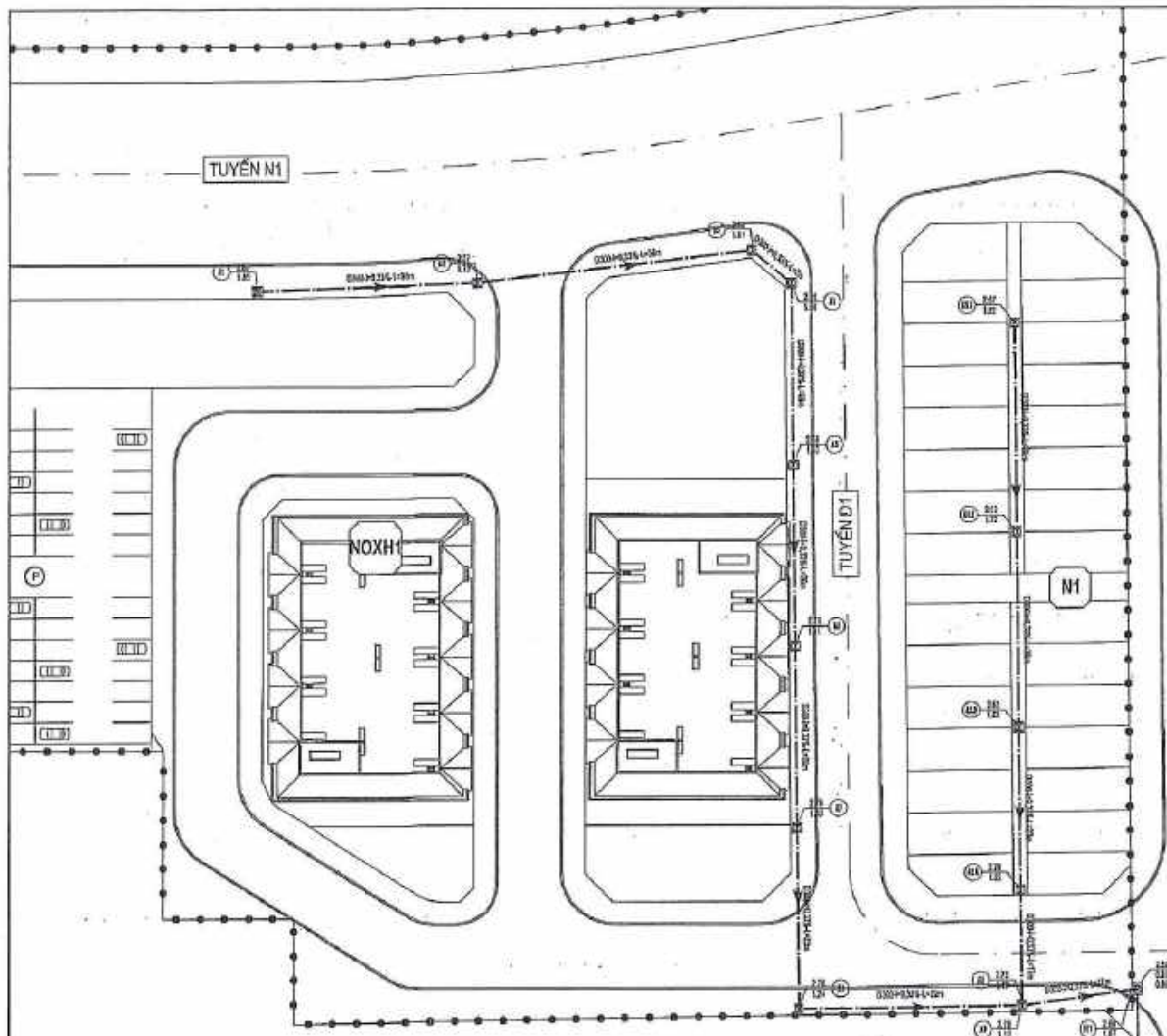
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG THỦY NGÂN		
BẢN VẼ HOÀN CÔNG		
Ngày.....tháng.....năm 20.....		
Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng

ĐI K

DI M-LU CRY VIP

Ngày: 16-01-2025

SỬA ĐỔI	
STT	Hạng mục
1	
2	
3	
4	
5	
6	
7	
8	
9	
10	
11	
12	
13	
14	
15	
16	
17	
18	
19	
20	
21	
22	
23	
24	
25	
26	
27	
28	
29	
30	
31	
32	
33	
34	
35	
36	
37	
38	
39	
40	
41	
42	
43	
44	
45	
46	
47	
48	
49	
50	
51	
52	
53	
54	
55	
56	
57	
58	
59	
60	
61	
62	
63	
64	
65	
66	
67	
68	
69	
70	
71	
72	
73	
74	
75	
76	
77	
78	
79	
80	
81	
82	
83	
84	
85	
86	
87	
88	
89	
90	
91	
92	
93	
94	
95	
96	
97	
98	
99	
100	



BẢNG THÔNG KÊ VẬT TƯ CHÍNH

STT	TÊN VẬT TƯ	ĐƠN VỊ	HIỆU LƯỢNG
01	CÔNG D225-HDPE, 10M, 1000	M	81
02	CÔNG D300-PP GẮN KÈM 2 LỚP	M	6035
03	CÔNG D400-PP GẮN KÈM 2 LỚP	M	538
04	CÔNG D600-PP GẮN KÈM 2 LỚP	M	1055
05	TRÁM BƠM CHUYỂN ĐÁC	CÁI	02
06	HỒ GÀ NƯỚC THỦ	CÁI	321
07	TRÁM XỬ LÝ NƯỚC THẢI Q=1000L/NG	TRÁM	01



MẶT BẰNG VỊ TRÍ

CHỈ CHỮ:
 HỒ GÀ NƯỚC THỦ
 CÔNG THUYẾT NƯỚC THẢI
 DƯỜNG KÈM - DẠNG - CHUYỂN ĐÁC
 BỐ HUYỀN THỦ
 CỘT HUYỀN THỦ
 CỘT BẮC CÔNG

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG THỦY NGÂN

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

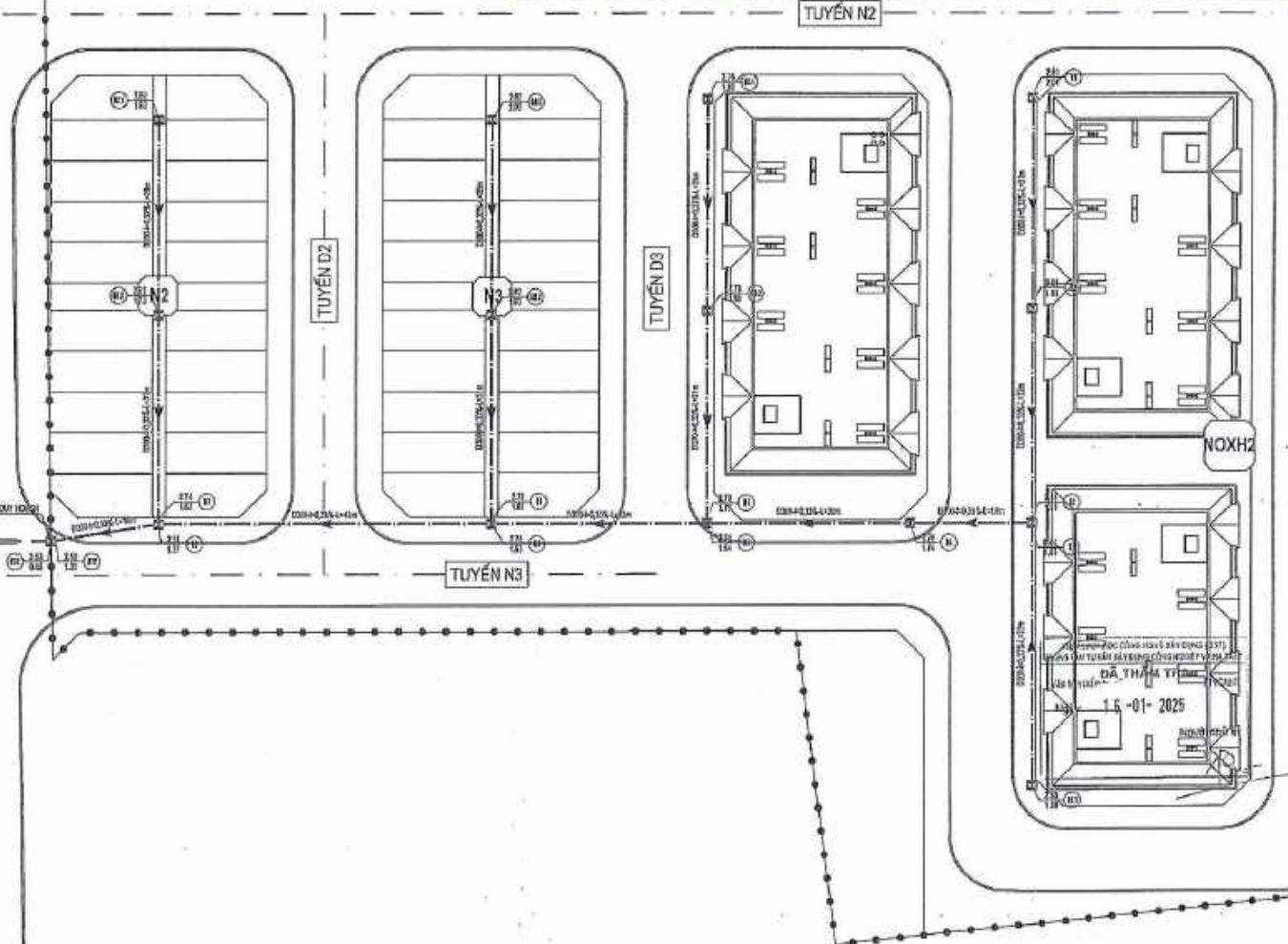
Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập

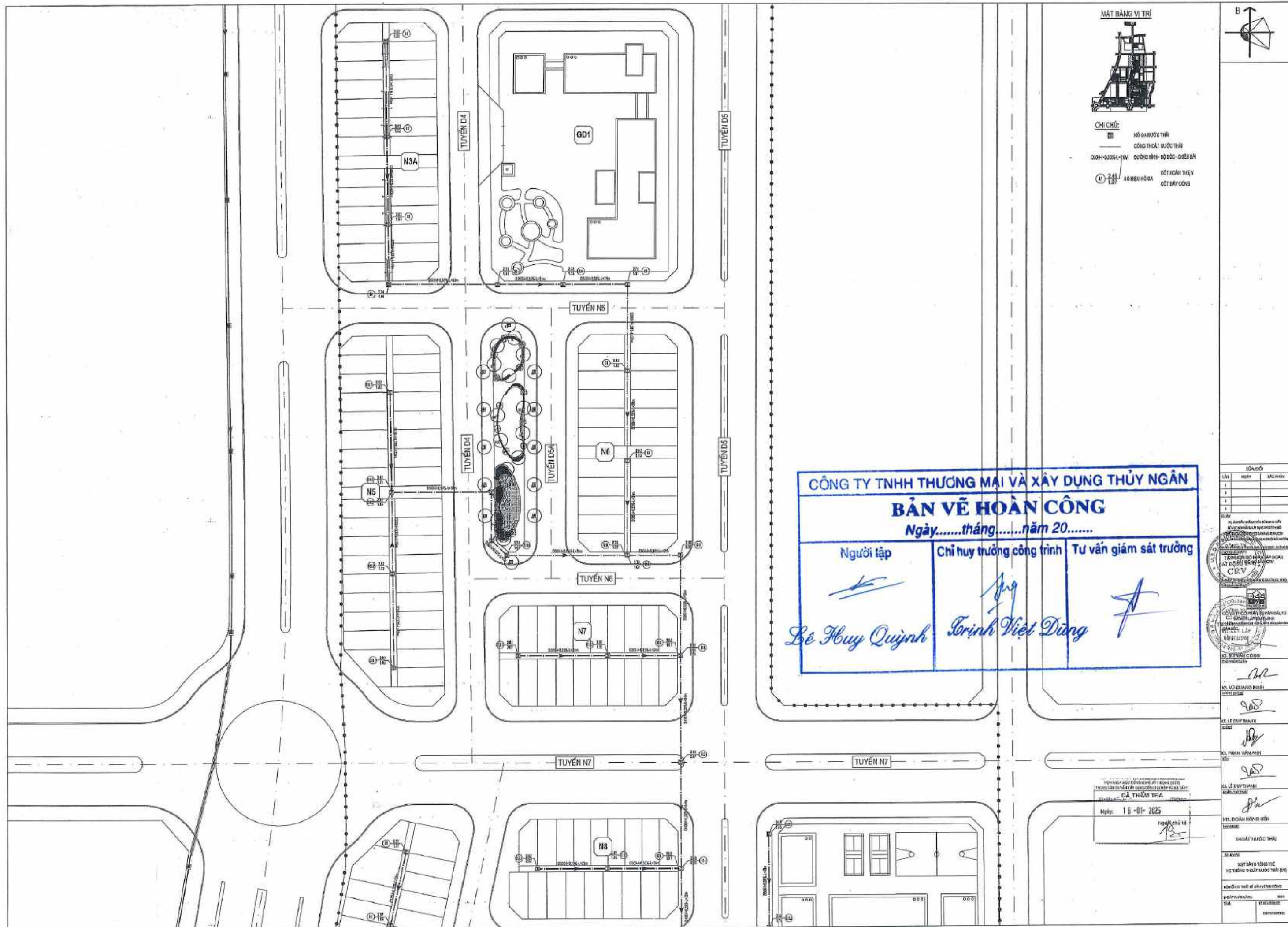
Chỉ huy trưởng công trình

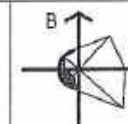
Tư vấn giám sát trưởng

Lê Huy Quỳnh
Trịnh Việt Dũng



STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	CHỮ KÝ	CHỮ ĐÓNG
1	...	...	...	...
2	...	...	...	...
3	...	...	...	...
4	...	...	...	...
5	...	...	...	...
6	...	...	...	...
7	...	...	...	...
8	...	...	...	...
9	...	...	...	...
10	...	...	...	...





MẶT BẰNG VỊ TRÍ

CHỈ CHỮ

— HỒ GA MƯỚC THÁI
— CÔNG THẠCH MƯỚC THÁI
— ĐƯỜNG KINH - ĐỘ ĐỐC - CHỈ DẪN

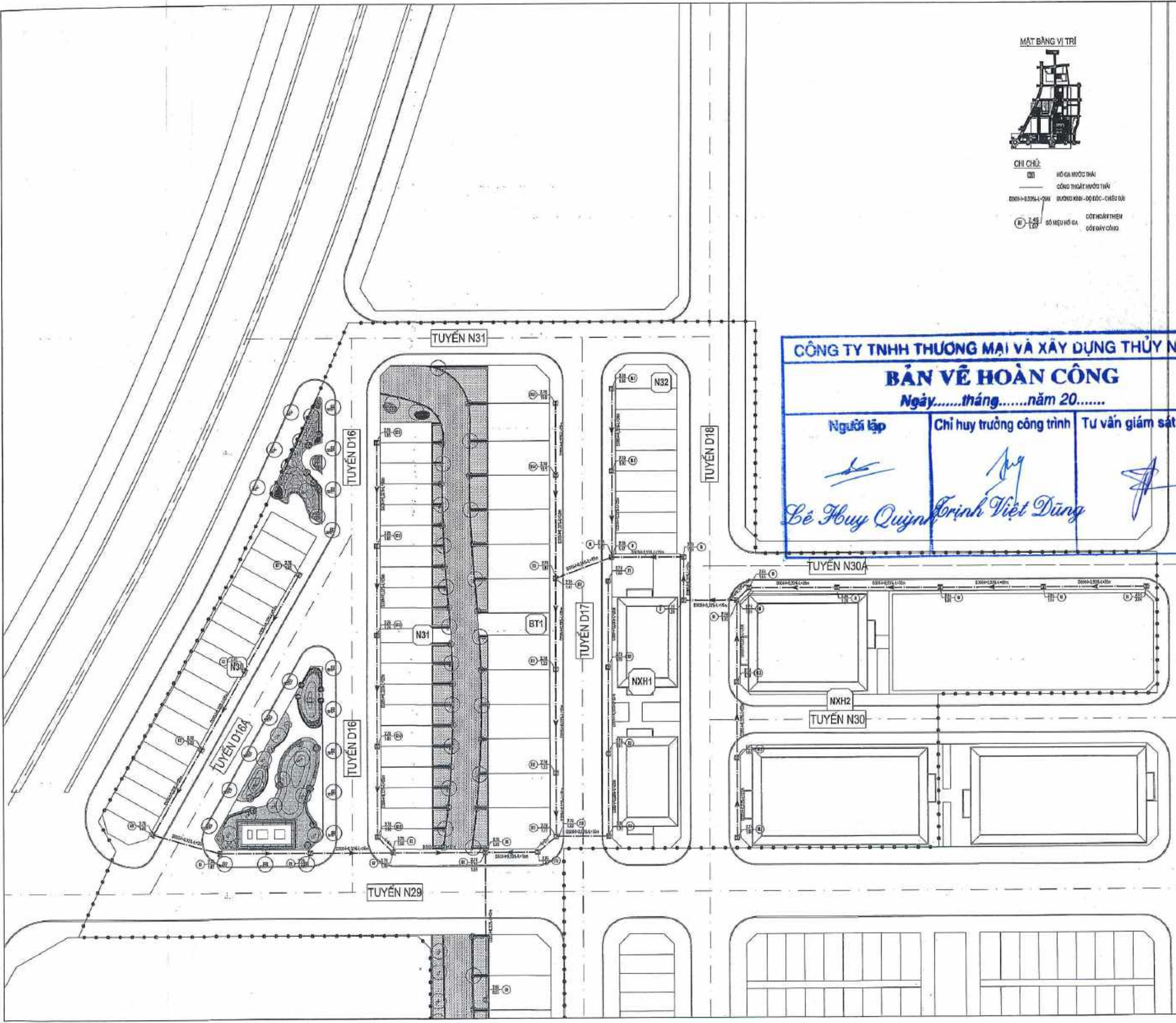
— SỐ HIỆU HỒ GA
— CỘT HƯỚNG THẪN
— CỘT VÁN CHỖ

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG THỦY NGÂN

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
Lê Huy Quỳnh	Trịnh Việt Dũng	



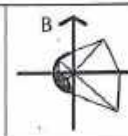
THÀNH PHẦN HỌC ĐỒ VÀ NHỮNG KẾT QUẢ ĐO LƯỜNG

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ: T.Ư. THIẾT KẾ

Ngày: 16-01-2025

Người lập:

LƯU DỮ LIỆU		
Lần	Ngày	Số liệu
1		
2		
3		
4		
5		
6		
7		
8		
9		
10		
11		
12		
13		
14		
15		
16		
17		
18		
19		
20		
21		
22		
23		
24		
25		
26		
27		
28		
29		
30		
31		
32		
33		
34		
35		
36		
37		
38		
39		
40		
41		
42		
43		
44		
45		
46		
47		
48		
49		
50		
51		
52		
53		
54		
55		
56		
57		
58		
59		
60		
61		
62		
63		
64		
65		
66		
67		
68		
69		
70		
71		
72		
73		
74		
75		
76		
77		
78		
79		
80		
81		
82		
83		
84		
85		
86		
87		
88		
89		
90		
91		
92		
93		
94		
95		
96		
97		
98		
99		
100		



CHỈ CHỮ:
HỒ GA KƯỚC THẢI
CƠ SỞ THẢI HỮC THẢI
D000+3.23N+1.33M
D000+3.23N+1.33M
CỘT HỒM THẢI
CỘT BẮT CỎ

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG THỦY NGÂN
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập

Chỉ huy trưởng công trình

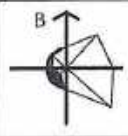
Tư vấn giám sát trưởng

Lê Huy Quỳnh Trinh Việt Dũng

DANH SÁCH		
STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ
1		
2		
3		
4		
5		
6		
7		
8		
9		
10		
11		
12		
13		
14		
15		
16		
17		
18		
19		
20		

Ngày: 16/01/2025
Người lập: *10*

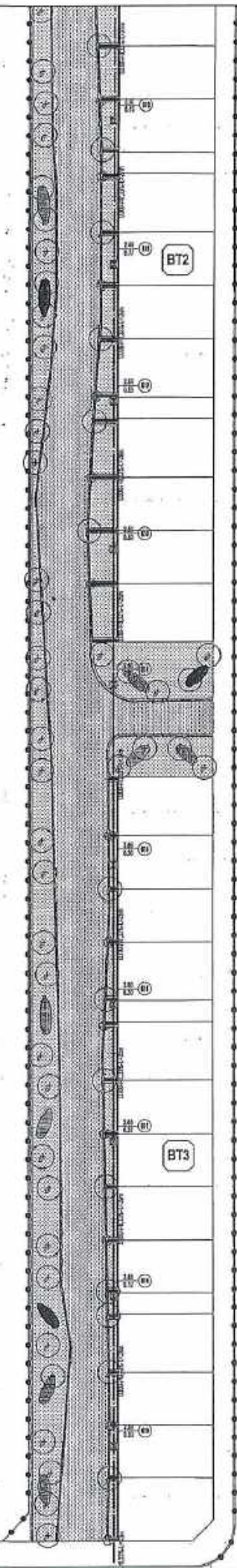
THÔNG TIN
MẬT BẢNG TÍNH TOÁN
HỆ THỐNG THẢI HỮC THẢI
BỘ CÔNG TRÌNH KỸ THUẬT
CHUYÊN NGHIỆP
THIẾT KẾ



MẶT BẰNG VỊ TRÍ

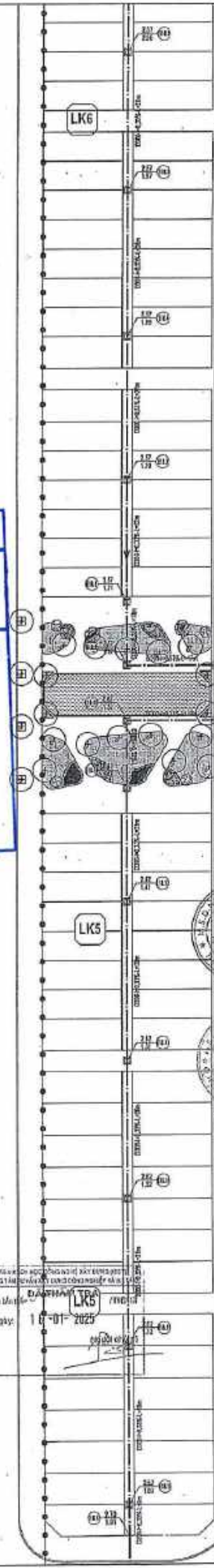


CHỈ CHỮ:
KĐ: HỒ SƠ MỐC THỦY
CƠNG THỨC HƯỚNG THỦY
D008-HS33%4-2020: HƯỚNG KINH-ĐỘ ĐỐC-CHẾ ĐỘ
BT: 2.45/1.07: CỘT HƯỚNG ĐỐC
CỘT HƯỚNG THỦY
CỘT DÂY CỎNG



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG THỦY NGÂN
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
Lê Huy Quỳnh	Trịnh Việt Dũng	

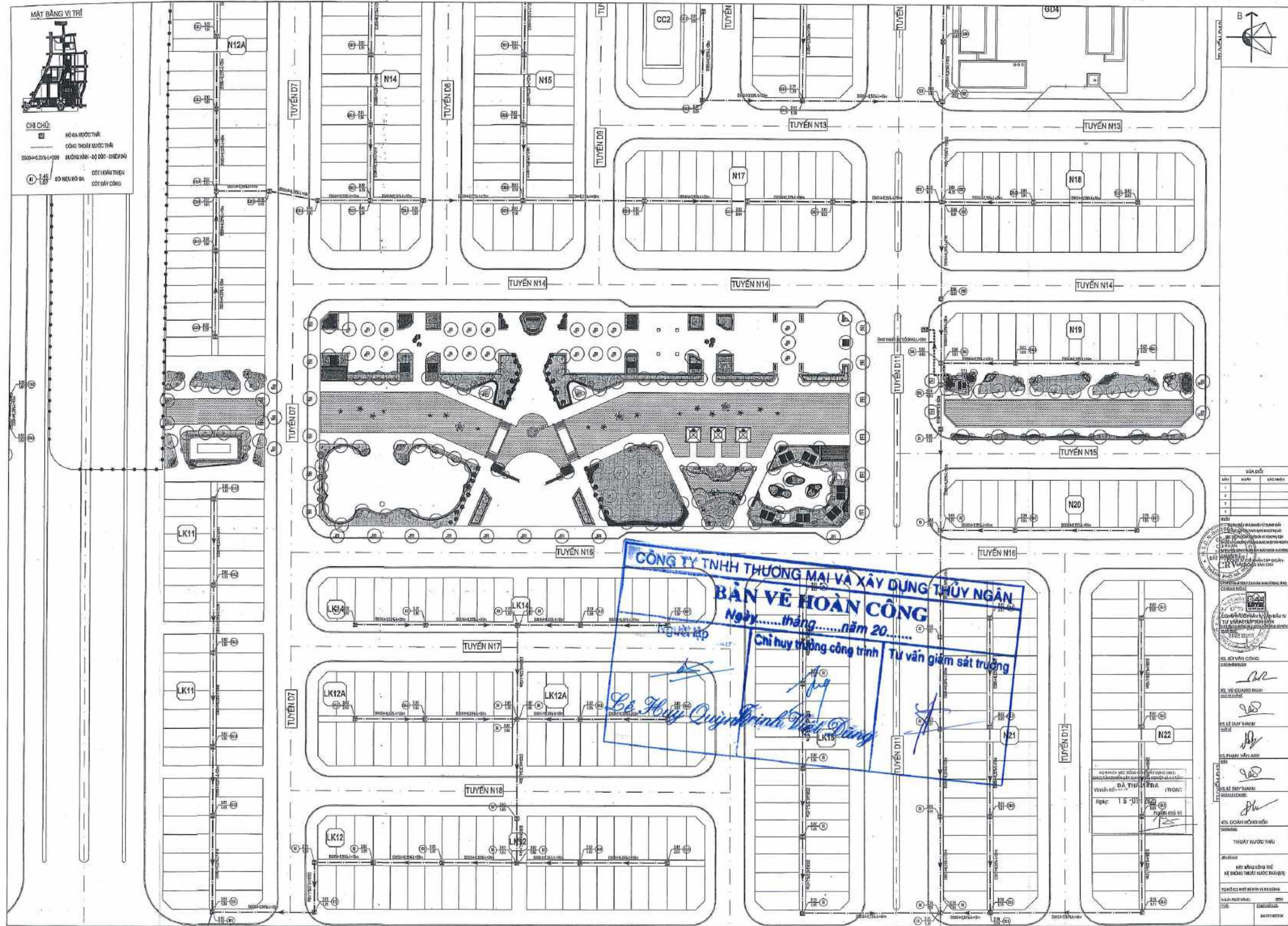
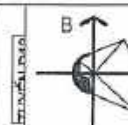


SỬA ĐỔI		
Lần	Nội dung	Xác nhận
1		
2		
3		
4		
5		
6		
7		
8		
9		
10		
11		
12		
13		
14		
15		
16		
17		
18		
19		
20		
21		
22		
23		
24		
25		
26		
27		
28		
29		
30		
31		
32		
33		
34		
35		
36		
37		
38		
39		
40		
41		
42		
43		
44		
45		
46		
47		
48		
49		
50		
51		
52		
53		
54		
55		
56		
57		
58		
59		
60		
61		
62		
63		
64		
65		
66		
67		
68		
69		
70		
71		
72		
73		
74		
75		
76		
77		
78		
79		
80		
81		
82		
83		
84		
85		
86		
87		
88		
89		
90		
91		
92		
93		
94		
95		
96		
97		
98		
99		
100		

MẶT BẰNG VỊ TRÍ



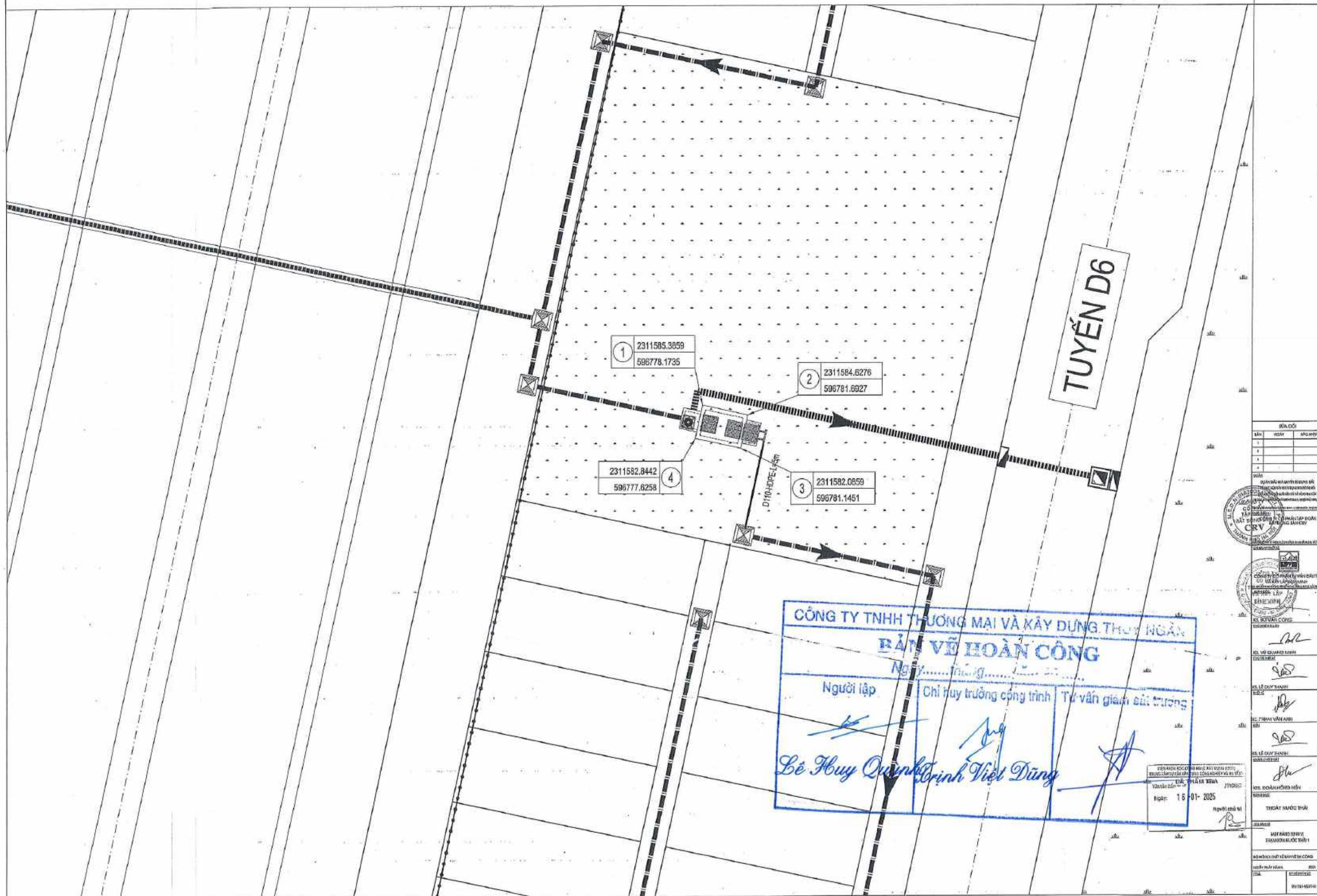
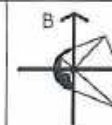
CHỈ CHỮ:
 HỒ GÀ MỘC THÁI
 CÔNG THẠM MỘC THÁI
 ĐƯỜNG LÂN - DÙ ĐỐC - CHẾ ĐƠN
 SỐ HIỆU HỒ GÀ
 CỘT HỒM THẠM
 CỘT BẤY CÔNG



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG THỦY NGÂN
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 Ngày... tháng... năm 20...
 Chỉ huy trưởng công trình: *Lê Huy Quý*
 Tư vấn giám sát trưởng: *Nguyễn Văn Dũng*

Số	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Dũng	Chỉ huy trưởng công trình
2	Nguyễn Văn Dũng	Tư vấn giám sát trưởng
3	Nguyễn Văn Dũng	Tư vấn giám sát
4	Nguyễn Văn Dũng	Tư vấn giám sát
5	Nguyễn Văn Dũng	Tư vấn giám sát
6	Nguyễn Văn Dũng	Tư vấn giám sát
7	Nguyễn Văn Dũng	Tư vấn giám sát
8	Nguyễn Văn Dũng	Tư vấn giám sát
9	Nguyễn Văn Dũng	Tư vấn giám sát
10	Nguyễn Văn Dũng	Tư vấn giám sát

MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ TRẠM BƠM NƯỚC THẢI 1



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG THỰC NGẪN

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày: 16-01-2025

Người lập: Lê Huy Quân

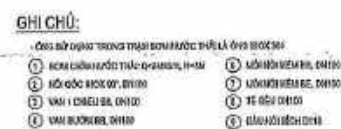
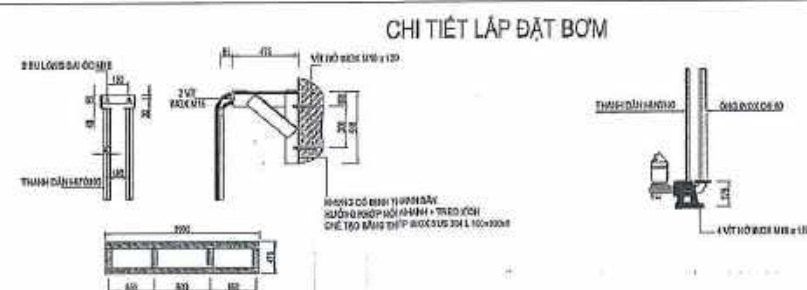
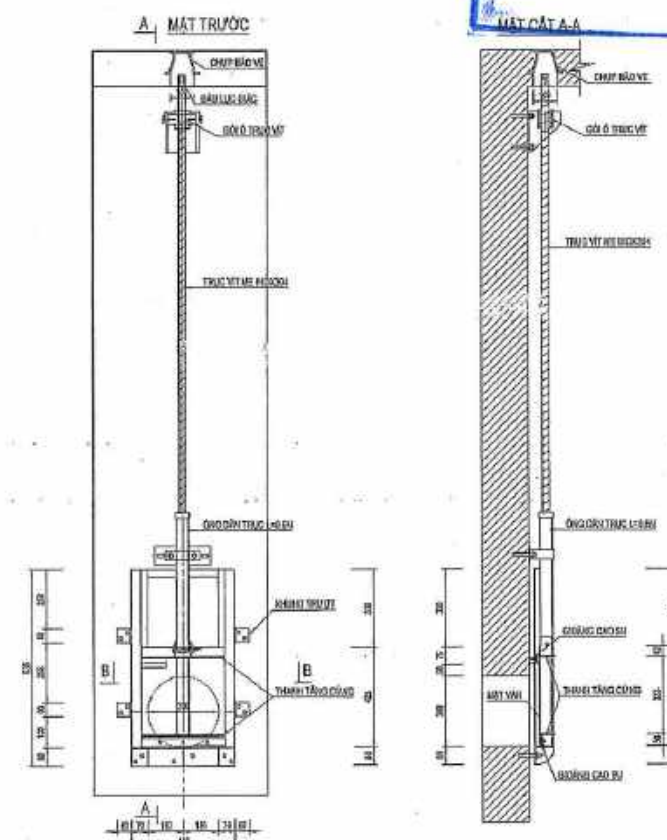
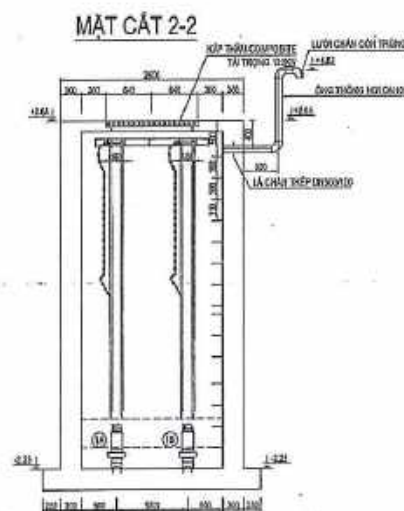
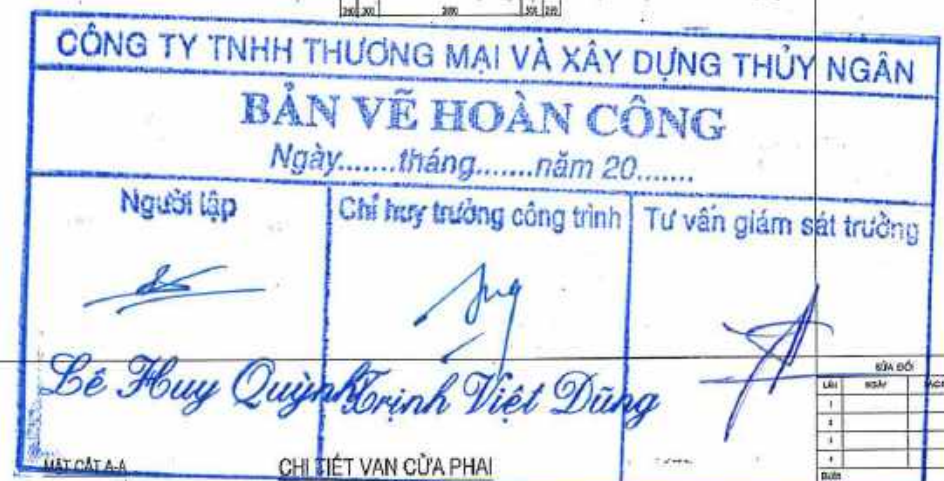
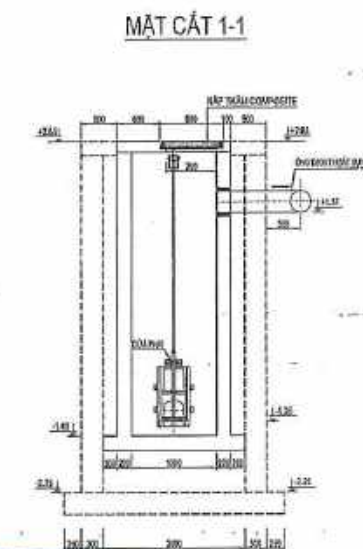
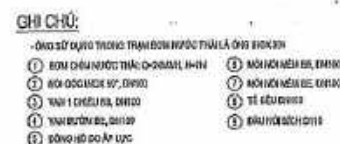
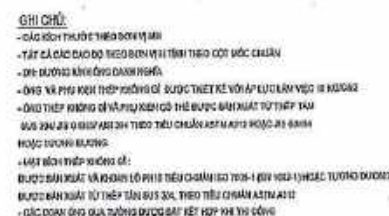
Chỉ huy trưởng công trình: Trịnh Việt Dũng

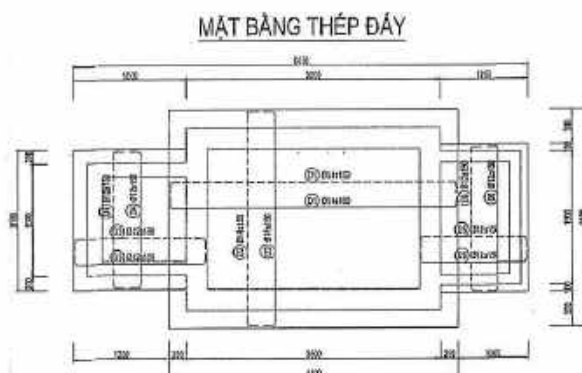
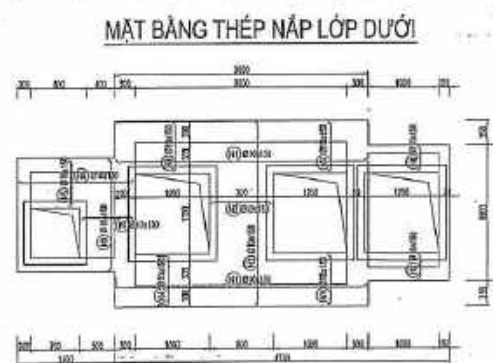
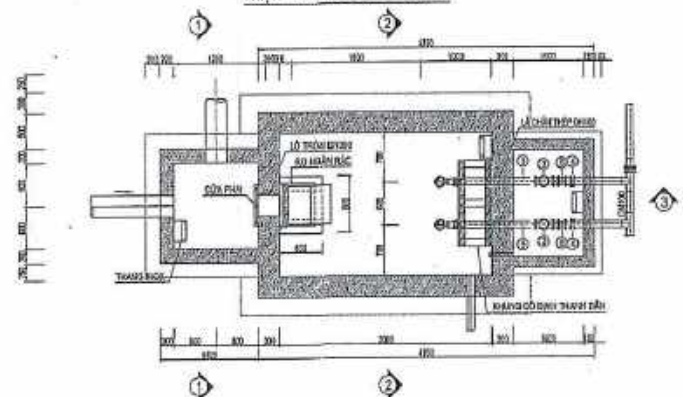
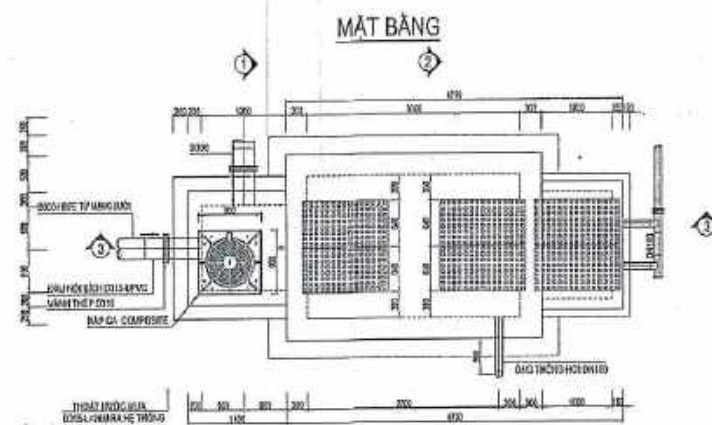
Tư vấn giám sát: [Signature]

Ngày: 16-01-2025

Người chủ trì: [Signature]

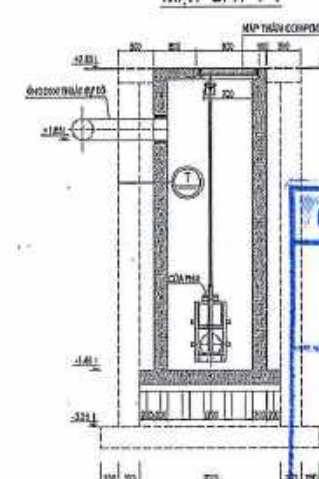
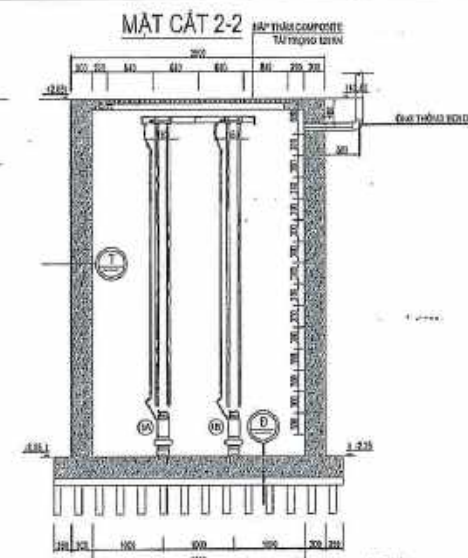
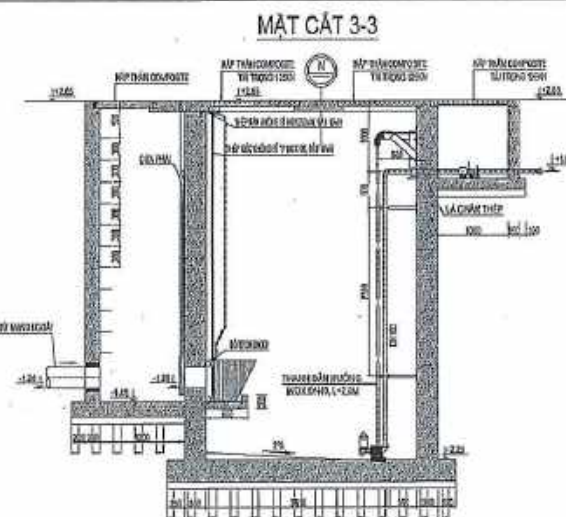
SỐ	HỌ TÊN	CHỨC VỤ
1	Nguyễn Văn A	Chủ trì
2	Nguyễn Văn B	Thư ký
3	Nguyễn Văn C	Thư ký
4	Nguyễn Văn D	Thư ký
5	Nguyễn Văn E	Thư ký
6	Nguyễn Văn F	Thư ký
7	Nguyễn Văn G	Thư ký
8	Nguyễn Văn H	Thư ký
9	Nguyễn Văn I	Thư ký
10	Nguyễn Văn J	Thư ký
11	Nguyễn Văn K	Thư ký
12	Nguyễn Văn L	Thư ký
13	Nguyễn Văn M	Thư ký
14	Nguyễn Văn N	Thư ký
15	Nguyễn Văn O	Thư ký
16	Nguyễn Văn P	Thư ký
17	Nguyễn Văn Q	Thư ký
18	Nguyễn Văn R	Thư ký
19	Nguyễn Văn S	Thư ký
20	Nguyễn Văn T	Thư ký
21	Nguyễn Văn U	Thư ký
22	Nguyễn Văn V	Thư ký
23	Nguyễn Văn W	Thư ký
24	Nguyễn Văn X	Thư ký
25	Nguyễn Văn Y	Thư ký
26	Nguyễn Văn Z	Thư ký
27	Nguyễn Văn AA	Thư ký
28	Nguyễn Văn AB	Thư ký
29	Nguyễn Văn AC	Thư ký
30	Nguyễn Văn AD	Thư ký
31	Nguyễn Văn AE	Thư ký
32	Nguyễn Văn AF	Thư ký
33	Nguyễn Văn AG	Thư ký
34	Nguyễn Văn AH	Thư ký
35	Nguyễn Văn AI	Thư ký
36	Nguyễn Văn AJ	Thư ký
37	Nguyễn Văn AK	Thư ký
38	Nguyễn Văn AL	Thư ký
39	Nguyễn Văn AM	Thư ký
40	Nguyễn Văn AN	Thư ký
41	Nguyễn Văn AO	Thư ký
42	Nguyễn Văn AP	Thư ký
43	Nguyễn Văn AQ	Thư ký
44	Nguyễn Văn AR	Thư ký
45	Nguyễn Văn AS	Thư ký
46	Nguyễn Văn AT	Thư ký
47	Nguyễn Văn AU	Thư ký
48	Nguyễn Văn AV	Thư ký
49	Nguyễn Văn AW	Thư ký
50	Nguyễn Văn AX	Thư ký
51	Nguyễn Văn AY	Thư ký
52	Nguyễn Văn AZ	Thư ký
53	Nguyễn Văn BA	Thư ký
54	Nguyễn Văn BB	Thư ký
55	Nguyễn Văn BC	Thư ký
56	Nguyễn Văn BD	Thư ký
57	Nguyễn Văn BE	Thư ký
58	Nguyễn Văn BF	Thư ký
59	Nguyễn Văn BG	Thư ký
60	Nguyễn Văn BH	Thư ký
61	Nguyễn Văn BI	Thư ký
62	Nguyễn Văn BJ	Thư ký
63	Nguyễn Văn BK	Thư ký
64	Nguyễn Văn BL	Thư ký
65	Nguyễn Văn BM	Thư ký
66	Nguyễn Văn BN	Thư ký
67	Nguyễn Văn BO	Thư ký
68	Nguyễn Văn BP	Thư ký
69	Nguyễn Văn BQ	Thư ký
70	Nguyễn Văn BR	Thư ký
71	Nguyễn Văn BS	Thư ký
72	Nguyễn Văn BT	Thư ký
73	Nguyễn Văn BU	Thư ký
74	Nguyễn Văn BV	Thư ký
75	Nguyễn Văn BW	Thư ký
76	Nguyễn Văn BX	Thư ký
77	Nguyễn Văn BY	Thư ký
78	Nguyễn Văn BZ	Thư ký
79	Nguyễn Văn CA	Thư ký
80	Nguyễn Văn CB	Thư ký
81	Nguyễn Văn CC	Thư ký
82	Nguyễn Văn CD	Thư ký
83	Nguyễn Văn CE	Thư ký
84	Nguyễn Văn CF	Thư ký
85	Nguyễn Văn CG	Thư ký
86	Nguyễn Văn CH	Thư ký
87	Nguyễn Văn CI	Thư ký
88	Nguyễn Văn CJ	Thư ký
89	Nguyễn Văn CK	Thư ký
90	Nguyễn Văn CL	Thư ký
91	Nguyễn Văn CM	Thư ký
92	Nguyễn Văn CN	Thư ký
93	Nguyễn Văn CO	Thư ký
94	Nguyễn Văn CP	Thư ký
95	Nguyễn Văn CQ	Thư ký
96	Nguyễn Văn CR	Thư ký
97	Nguyễn Văn CS	Thư ký
98	Nguyễn Văn CT	Thư ký
99	Nguyễn Văn CU	Thư ký
100	Nguyễn Văn CV	Thư ký

[illegible]



THUYẾT MINH CHUNG:

- [illegible]



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG THỦY NGÂN

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày... tháng... năm 20...

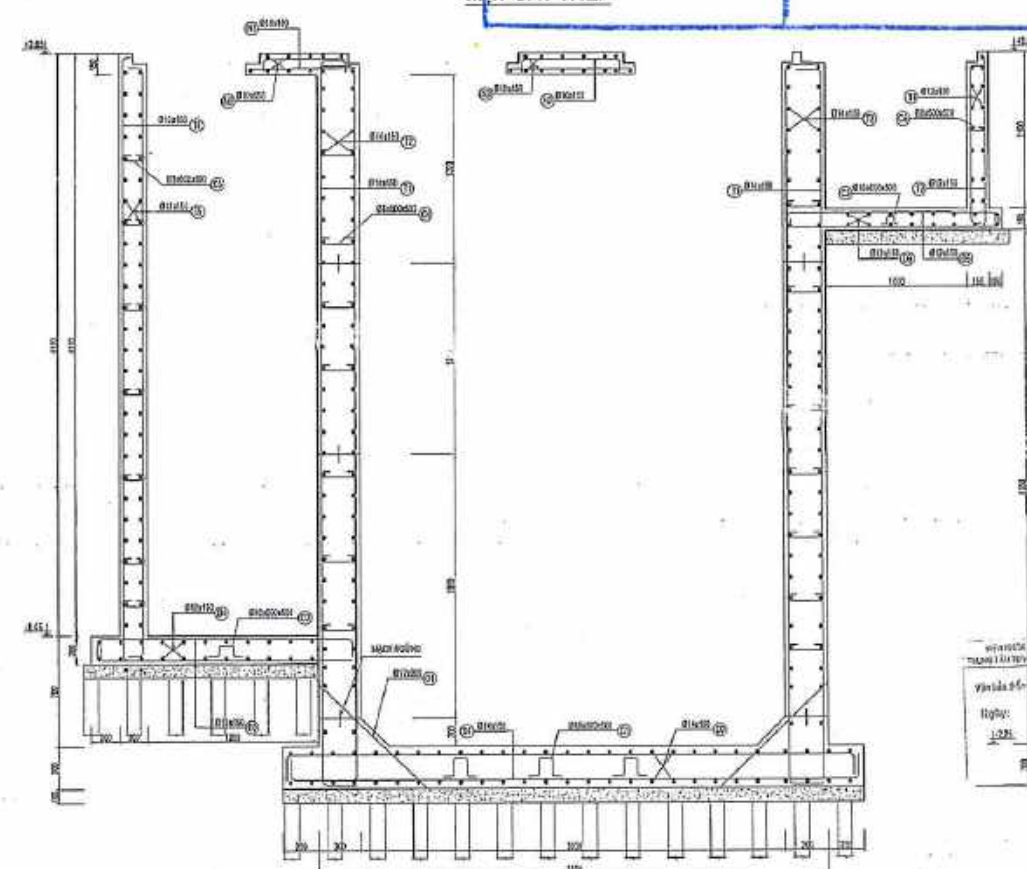
Người lập

Chỉ huy trưởng công trình

h) Tư vấn giám sát trường

Lê Huy Quỳnh Trình Việt Dũng

MẬT CẮT THÉP



HỌ TÊN: ĐÀ THỊ TRÂM (TÊN) TRÂM
 NGÀY: 16-01-2025
 SỐ QUÂN: 1

16-01-20

1:25

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100	101	102	103	104	105	106	107	108	109	110	111	112	113	114	115	116	117	118	119	120	121	122	123	124	125	126	127	128	129	130	131	132	133	134	135	136	137	138	139	140	141	142	143	144	145	146	147	148	149	150	151	152	153	154	155	156	157	158	159	160	161	162	163	164	165	166	167	168	169	170	171	172	173	174	175	176	177	178	179	180	181	182	183	184	185	186	187	188	189	190	191	192	193	194	195	196	197	198	199	200	201	202	203	204	205	206	207	208	209	210	211	212	213	214	215	216	217	218	219	220	221	222	223	224	225	226	227	228	229	230	231	232	233	234	235	236	237	238	239	240	241	242	243	244	245	246	247	248	249	250	251	252	253	254	255	256	257	258	259	260	261	262	263	264	265	266	267	268	269	270	271	272	273	274	275	276	277	278	279	280	281	282	283	284	285	286	287	288	289	290	291	292	293	294	295	296	297	298	299	300	301	302	303	304	305	306	307	308	309	310	311	312	313	314	315	316	317	318	319	320	321	322	323	324	325	326	327	328	329	330	331	332	333	334	335	336	337	338	339	340	341	342	343	344	345	346	347	348	349	350	351	352	353	354	355	356	357	358	359	360	361	362	363	364	365	366	367	368	369	370	371	372	373	374	375	376	377	378	379	380	381	382	383	384	385	386	387	388	389	390	391	392	393	394	395	396	397	398	399	400	401	402	403	404	405	406	407	408	409	410	411	412	413	414	415	416	417	418	419	420	421	422	423	424	425	426	427	428	429	430	431	432	433	434	435	436	437	438	439	440	441	442	443	444	445	446	447	448	449	450	451	452	453	454	455	456	457	458	459	460	461	462	463	464	465	466
---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----

[illegible]



N19

TUYỂN D11

ỐNG THOÁT SỰ CÓ D500, L=22M

2311282.1418
596984.9721

2311278.5418
596984.9721

1	2311282.1418
	596988.5721

2	2311278.5418
	596988.5721

D160-HDPE-L=15m

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG THỦY NGÂN		
BẢN VẼ HOÀN CÔNG		
Ngày.....tháng.....năm 20.....		
Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
Lê Huy Quỳnh	Trịnh Việt Dũng	

TUYỂN N15

Ngày: 16-01-2025
 Người chịu trách nhiệm: 

[illegible]

The technical drawing shows a detailed view of a mechanical assembly, possibly a pump or engine component. Key features include:

- Dimensions:** Horizontal dimensions at the top range from 0 to 1000 mm. Vertical dimensions on the left range from 0 to 100 mm.
- Labels:**
 - CỔNG DẪN VÀO (Inlet Port)
 - BỘ PHẬN 4-TRUYỀN HỮU TÍNH (4-Transmission Part)
 - CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT (Technical Specifications)
 - KHOẢNG CÁCH QUAY (Rotation Distance)
- Section Markers:** Numbered circles (1, 2, 3) indicating specific sections or views.
- Assembly Details:** A central rectangular block with internal components, flanked by two vertical pipes or shafts.

ĐÁP SỐ ĐÚNG TRỌN TRẮC NGHIỆM THỬ LẠI ÔNG BẠN CHÀ

1. B	2. C	3. A	4. D
5. D	6. B	7. C	8. A
9. D	10. B	11. C	12. A
13. D	14. B	15. C	16. A
17. D	18. B	19. C	20. A
21. D	22. B	23. C	24. A
25. D	26. B	27. C	28. A
29. D	30. B	31. C	32. A
33. D	34. B	35. C	36. A
37. D	38. B	39. C	40. A
41. D	42. B	43. C	44. A
45. D	46. B	47. C	48. A
49. D	50. B	51. C	52. A
53. D	54. B	55. C	56. A
57. D	58. B	59. C	60. A
61. D	62. B	63. C	64. A
65. D	66. B	67. C	68. A
69. D	70. B	71. C	72. A
73. D	74. B	75. C	76. A
77. D	78. B	79. C	80. A
81. D	82. B	83. C	84. A
85. D	86. B	87. C	88. A
89. D	90. B	91. C	92. A
93. D	94. B	95. C	96. A
97. D	98. B	99. C	100. A

[illegible][illegible]

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Tư vấn giám sát thi công



Huy Quỳnh Trình Việt Dũng CHỈ

CHI TIẾT VAN CỬA PHẢI

The technical drawing shows a cross-section of a bridge structure. Two vertical piles are shown, labeled 1A and 1B. The piles are connected by a horizontal beam at the top. Dimensions include a total width of 3700mm between the centerlines of the piles, a pile diameter of 600mm, and a pile length of 3700mm. Various structural details such as reinforcement bars and connections are indicated.

TRUNG CỘT KINH THUYẾT ĐẠO
HƯỚNG ĐI LỘP NỘI HẠNH + THIÊN KIỆN
DẠY 1.600 BẢNG THỰC TẬP NGUYỄN SƠN L. 0903100000

[illegible][illegible]

ĐÃ THĂM TRA / INQUIRY
Ngày: 16-01-2025
Người chủ trì: 10

CỬA ĐÓI		
LẦN	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		
4		

[illegible]

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
 TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
 TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
 TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI


XS. BỊ VẤN CÔNG
 (Chức vụ/Đơn vị)

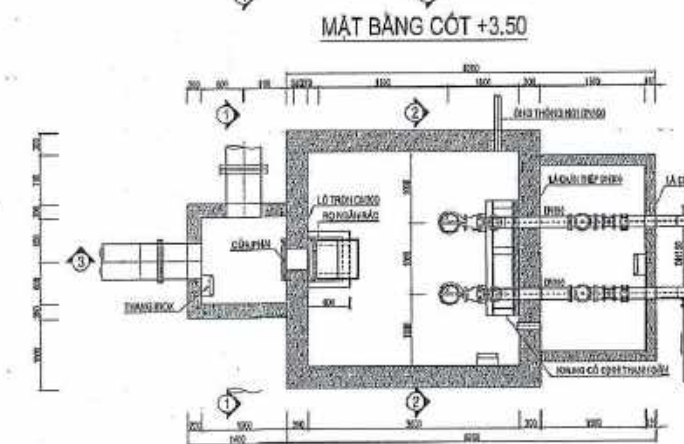
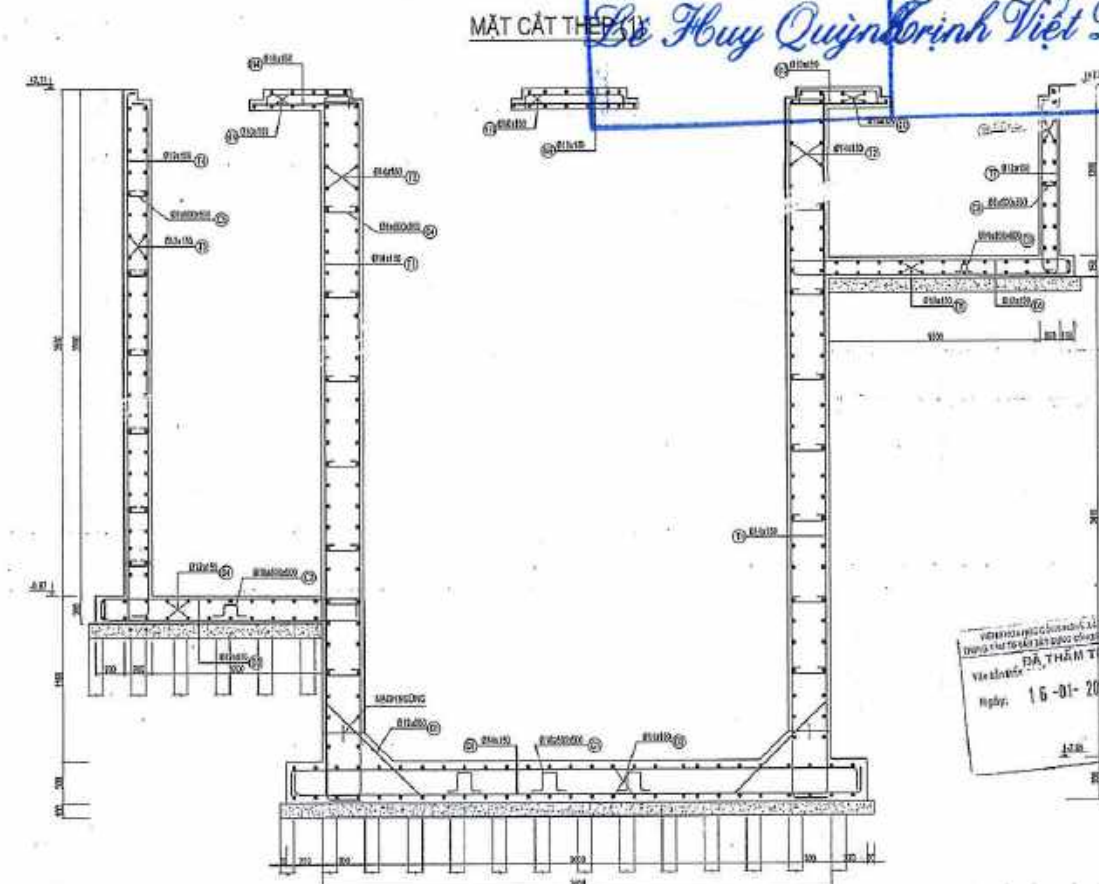
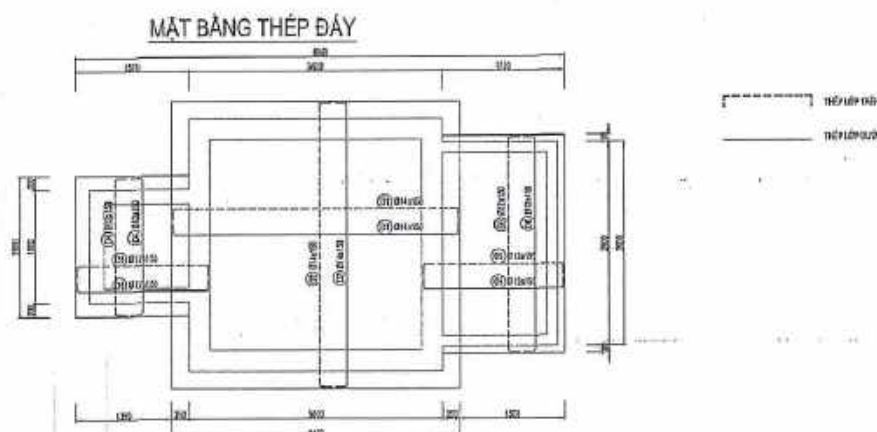
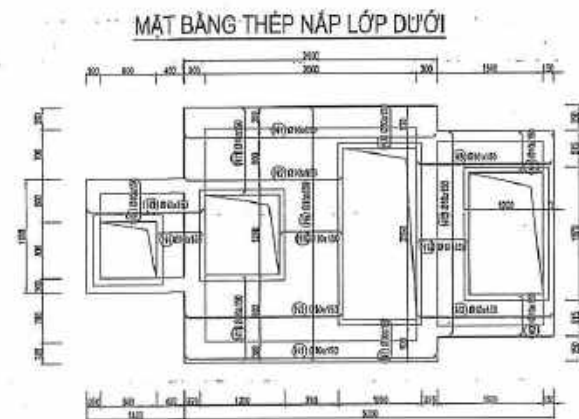
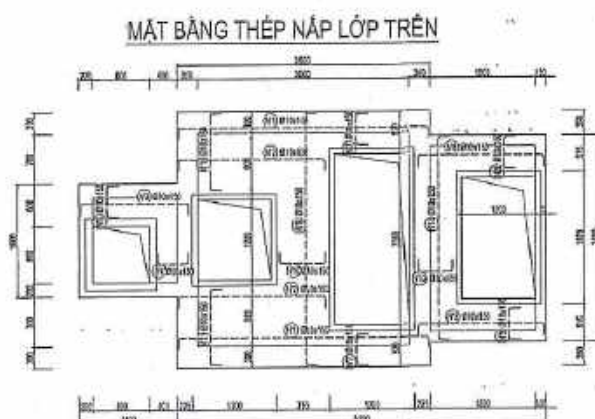
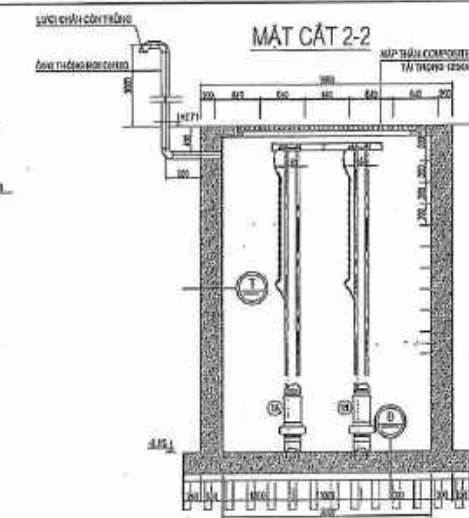
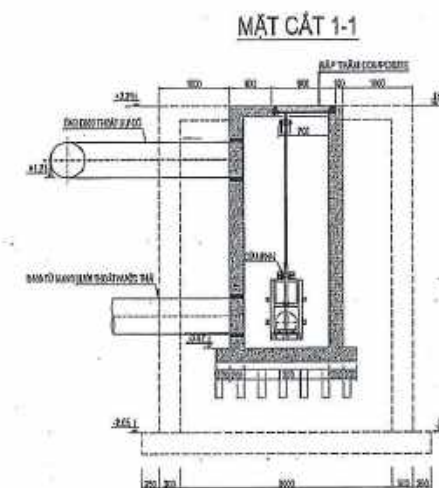
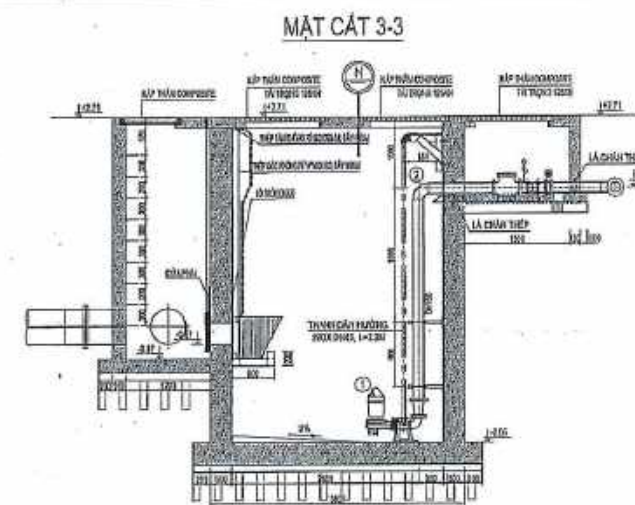
 (Chức vụ/Đơn vị)

NO. 1 GUNUNG MANDIRI SINGKARAJA 	NO. 18 DAYU THAMBI KIRIAT 
---	---

KẾ PHẠM VĂN ANH 	KẾ LÊ DUY THẠNH 
--	--

KTS. ĐOÀN HỒNG HUY NGUYỄN	THOÁT MƯỚC TRẠI
31/10/2018	...

[illegible]

[illegible]

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG THỦY NGÂN

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trường

Lê Huy Quỳnh Trịnh Việt Dũng

Sơ kết

Lần	Điểm	Nội dung
1		
2		
3		
4		
5		
6		
7		
8		
9		
10		

THỦY NGÂN

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ DẤU CỦA CÁC TỔNG GIÁM SÁT TRƯỜNG

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ DẤU CỦA CÁC TỔNG GIÁM SÁT TRƯỜNG

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ DẤU CỦA CÁC TỔNG GIÁM SÁT TRƯỜNG

SỐ PG

LINE	DATE	DESCRIPTION
1		
2		
3		
4		
5		
6		
7		
8		
9		
10		
11		
12		
13		
14		
15		
16		
17		
18		
19		
20		
21		
22		
23		
24		
25		
26		
27		
28		
29		
30		
31		
32		
33		
34		
35		
36		
37		
38		
39		
40		
41		
42		
43		
44		
45		
46		
47		
48		
49		
50		
51		
52		
53		
54		
55		
56		
57		
58		
59		
60		
61		
62		
63		
64		
65		
66		
67		
68		
69		
70		
71		
72		
73		
74		
75		
76		
77		
78		
79		
80		
81		
82		
83		
84		
85		
86		
87		
88		
89		
90		
91		
92		
93		
94		
95		
96		
97		
98		
99		
100		

RECEIVED
PHÒNG HỒ SƠ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

KS. VŨ CHÁNH HẠNH
 (signature)

KS. LÊ DUY THẠNH
 (signature)

KS. PHẠM VĂN ANH
 (signature)

KS. LÊ DUY THẠNH
 (signature)

HKS. NGUYỄN HỒNG HẸN
 (signature)

THỢ TÀI NƯỚC THẢI

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

HỌ TÊN NGƯỜI CHỮ KÝ
 (signature)

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ
 (signature)